**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 59/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 581 2](#_Toc421042359)

[Tập 582 24](#_Toc421042360)

[Tập 583 46](#_Toc421042361)

[Tập 584 71](#_Toc421042362)

[Tập 585 93](#_Toc421042363)

[Tập 586 114](#_Toc421042364)

[Tập 587 132](#_Toc421042365)

[Tập 588 148](#_Toc421042366)

[Tập 589 170](#_Toc421042367)

[Tập 590 189](#_Toc421042368)

# 

# Tập 581

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:06.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ câu thứ hai, từ thứ tám.

“*Tám, sức trí túc mạng, biết một đời, cho đến trăm nghìn vạn đời tên tuổi, thọ yểu, vui khổ...của chúng sinh”*. Đây là túc mạng thông của Như Lai quả địa thượng. Với chúng sinh lục đạo trong tất cả quốc độ chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới. Mỗi cá nhân, họ ở đâu trong nhiều đời nhiều kiếp, tên gì, sống bao lâu, nghĩa là thọ yểu, cho đến tình hình sinh sống ở đó, là khổ hay vui, không gì không biết. Những việc như thế, giống như được ghi chép lại, sự ghi chép này rất vi diệu.

Kinh điển đại thừa thường nói, bất kể chúng ta tạo nghiệp gì, thiện nghiệp hay ác nghiệp, cho đến khởi tâm động niệm, chủng tử của nghiệp tập, đều được tồn trữ trong thức a lại da. Thức a lại da như một kho tư liệu, những thứ được lưu giữ trong đó, không bao giờ bị quên mất. Khi gặp duyên sẽ hiện ra, nó khởi tác dụng, không gặp duyên chủng tử không khởi tác dụng. Giống như nhà kho của chúng ta, lưu giữ hạt giống lương thực ngũ cốc, giữ rất nhiều. Có hạt cũ, có hạt mới, nếu chúng ta đưa những hạt giống ấy ra, gieo vào đất. Nếu đất có phân bón, có nước, có không khí, có ánh sáng, nó dần nảy mầm, lớn lên, đến thời gian nhất định nó kết quả. Đây là định luật tự nhiên của vũ trụ. Kinh Phật thường nói pháp vốn như thế, tất cả pháp xưa nay vốn vậy, không ngừng sinh ra.

Khi đã thành Phật, nghiệp ta tiêu mất. Nghiệp chúng sinh, khi chưa thành Phật, chưa thể chuyển thức thành trí, nên những thứ đó vẫn tồn tại qua nhiều đời kiếp, có thể tìm thấy trong kho tư liệu. Bởi thế Phật có khả năng, trong thập pháp giới, giáo hoá chúng sinh trong các cõi Phật, thấy rõ những gì liên quan đến chúng sinh, đấy chính là lí do tại sao Phật khế cơ khi giáo hoá chúng sinh. Có lí lẽ của nó, ngài quá hiểu rõ đầu đuôi, trong đời quá khứ đã học những gì, họ thích những gì, Phật bèn đưa đến những sở thích đó.

Bởi thế, với chúng sinh, Phật không sử dụng một phương pháp nhất định. Trong đời quá khứ bạn tu thiền, ngài dùng phương pháp thiền dạy cho bạn, đời kiếp trước thường trì giới luật, ngài dùng phương pháp trì giới. Nói chung loại thiện căn nào thâm hậu, bạn sẽ dễ tiếp nhận, rất thích thú, vì thế sẽ rất nhanh thành công, nói chung giáo hoá theo khả năng.

Bồ Tát cũng có khả năng này, nhưng thua Phật một bậc, phàm phu không có khả năng này. A La Hán trở lên, có khả năng này, nhưng không lớn, họ không thể có khả năng hoạt động trong không gian cõi hư không khắp pháp giới. A La Hán, chỉ có thể trong một đại thiên thế giới này, không vượt ra khỏi phạm vi đó. Phật Thích Ca Mâu Ni, thế giới Ta Bà này cũng không nhỏ, nói theo cách những nhà Thiên văn học ngày nay, là mười ức hệ Ngân hà. Mười ức, đó là khu vực giáo hoá của Phật Thích Ca Mâu Ni, có nghĩa là A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát Quyền giáo, phạm vi hoạt động của họ, rộng chừng đó.

Nếu dưới Tam quả, A Na Hàm trở xuống, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, nghĩa là như Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát Thất tín trong Thập tín vị trở xuống, từ Sơ tín đến Lục tín, phạm vị hoạt động của họ là Dục giới, chưa ra khỏi lục đạo. Sắc giới và Vô sắc giới, A na hàm thì được, còn Sơ quả, Nhị quả không được. Tam quả được, có thể đến trời Tứ thiền, không đến trời Tứ không.

Trời Tứ không gọi là trời Trường thọ, người ở đó không tin Phật pháp, bởi thế gọi là một trong tám nạn, Phật Bồ Tát không đến nơi đó để cảm ứng. Định công người ở đó rất sâu, họ cho mình đã chứng Bát Niết bàn. Vì thế nhữung gì họ hưởng thọ được là pháp lạc thanh tịnh vô vi, cao hơn Vô tưởng định, là Tứ không định. Vô tưởng định là trời Tứ thiền, nơi đó cũng không có cách, không thân cận Phật Bồ Tát, Tứ không định cũng như thế.

Căn tánh A La Hán khác một chút, cũng như A Na Hàm, họ phải thông qua trời Tứ thiền, mới ra khỏi luân hồi lục đạo, sinh đến Tịnh độ của Như Lai Thích Ca. Tứ thánh là Tịnh độ, nghĩa là Phương tiện hữu dư độ được nói đến ở thế giới Cực lạc, Phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni là pháp giới Tứ thánh. Với người trong những cảnh giới này, họ thấy rõ, vượt khỏi phạm vi này, họ không thể biết được.

Trí lực túc mạng của Như Lai là cõi hư không khắp pháp giới, biết rõ tất cả. Chúng ta biết được, không biết quá khứ, có ác niệm khi khởi tâm động niệm, thậm chí có những lời bất thiện, có những hành vi bất thiện. Tất cả thứ đó là tội nghiệt, có thứ do bạn tạo, nhưng bạn không biết. Không đọc kinh Phật chúng ta cũng không biết, biết rồi nên sám hối, sám trừ nghiệp chướng, làm sao sám trừ? Không còn tái phạm, đấy gọi là chân sám trừ, thực sự sám hối, không còn tái phạm là gì? Có hạt giống đó trong a lại da, ta không cung cấp thêm năng lượng cho hạt giống đó nữa. Ngày nay chúng ta thường nghĩ, chính là cung cấp thêm năng lượng cho nó, tôi không làm những việc đó nữa, năng lượng nó sẽ giảm xuống, giảm dần xuống, dần dà nó không khởi tác dụng. Đến khi chuyển thức thành trí mới thực sự hết, mới thực sự tiêu trừ nghiệp chướng, nhưng tập khí vẫn còn, không dễ đoạn tập khí.

Khi đoạn hết, được vào Thường tịch quang, gọi là cứu cánh viên mãn, thực sự được tẩy trừ sạch sẽ. Ngày nay chúng ta hiểu được điều này, không những không làm những việc ác, mà niệm ác cũng không khởi.

Chúng ta chứng kiến rất nhiều người học Phật, thậm chí những bạn bè cùng đạo với chúng ta, khi đi không nhẹ nhàng, lí do ở đâu? Là những chủng tử bất thiện, được tạo từ quá khứ, và trong đời này. Nghiệp lực quá nặng, nghiệp lực ngăn trở ta vãng sinh. Khi bị nghiệp lực ngăn trở, oán thân trái chủ cũng đến gây rối, nghiệp lực không chướng ngại, oán thân trái chủ sẽ không đến gây rối. Oán thân trái chủ đều là người có lương tâm, và đều có thiện căn.

Hồi trước chúng ta đã thấy ở Singapore, ông Trần Quang Biệt là hội trưởng của Cư Sĩ Lâm ở Singapore. Ông Trần Quang Biệt là một nhà doanh nghiệp, tuy theo Phật rất sớm, nhưng ông không hiểu Phật, chưa bao giờ nghe kinh. Một nhà doanh nghiệp lớn, chúng ta tin ông không có thời gian tụng kinh. Về già lâm bệnh, bác sĩ cho ông về nhà dưỡng bệnh, không tiếp tục lo công việc, như thế mới buông bỏ được.

Dưỡng bệnh ở nhà, mỗi ngày đều rãnh rỗi, bèn tìm đến cư sĩ Lí Mộc Nguyên, lúc bấy giờ cư sĩ Lí Mộc Nguyên là tổng vụ của Cư Sĩ Lâm. Tôi đang ở Singapore, tôi đang giảng kinh ở đó, ông cần băng ghi âm. Lúc bấy giờ hình như chưa có đĩa, chỉ có băng ghi âm, đem về nhà nghe. Mỗi ngày ông có tám giờ nghe kinh, không nghe kinh thì niệm Phật, nghe trong hai năm. Hai năm, có vẻ ông đã đoán trước giờ đi, ông nói với Lí Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sinh, Lí Mộc Nguyên yêu cầu, thời gian này ông không nên đi. Nhân sự Cư Sĩ Lâm chưa tìm được, ông đi thì cả nhóm sẽ loạn, đạo tràng sẽ loạn, ông đồng ý, tốt, ông chưa đi.

Ông chờ thêm hai năm, vẫn cứ mỗi ngày tám tiếng nghe kinh, ngoài nghe kinh là niệm Phật. Khi nhân sự Cư Sĩ Lâm đã ổn, ông giao chức hội trưởng Cư Sĩ Lâm cho Lí Mộc Nguyên. Trước vãng sinh một ngày, nhờ tôi truyền tam qui cho ông, tôi đáp ứng, truyền tam qui y, hôm sau ông đi, chúng tôi rất bất ngờ.

Trước lúc ông đi, tôi nghe nói trước đấy ba tháng, trên một trang báo, bên góc tờ báo viết mùng bảy tháng tám. Viết mười mấy lần mùng bảy tháng tám, không ai dám hỏi ý nghĩa của mấy chữ đó, ngày ông đi đúng là ngày mùng bảy tháng tám. Cho thấy ông đã dự đoán trước ba tháng, đây là công phu rất tương đối, biết trước ngày đi từ ba tháng. Chúng ta thấy, thông thường vãng sinh, phần lớn là trước bảy ngày, ba ngày, ông nói ông biết ba tháng là công phu tương đối.

Khiến chúng ta nhớ lại việc vãng sinh của cư sĩ Lí Bỉnh Nam ở Đài Trung, nói trước với mọi người cả năm, nói với mọi người, nhắn nhủ mọi người, tôi chỉ giảng kinh cho quí vị một năm nữa, tôi sẽ không giảng nữa. Những người đồng tu ở Đài Trung nghe những lời ấy, đến Đài Bắc nói với tôi, thầy nói câu đó có nghĩa thế nào? Tôi trả lời mọi người, câu nói của thầy, một năm sau thầy sẽ vãng sinh, không sai, một năm sau ngài ra đi, thầy biết trước một năm.

Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, khi Lục tổ Huệ Năng vãng sinh, biết trước hai năm, phái người về nhà, tu bổ tháp, sau khi ngài vãng sinh, sẽ nhập vào tháp đó. Trước hai năm đã xây tháp, cho thấy niệm Phật không phải giả. Quý vị thấy rất nhiều người vãng sinh, mất khi đứng, mất khi ngồi, không đau ốm, đi rất nhẹ nhàng, rất tự tại, biết trước giờ chết, bản thân biết lúc nào đi. Rất rõ ràng, rất minh bạch, không làm phiền bất kì ai. Mọi người không cần trợ niệm, trợ niệm rất phiền phức, tự mình nhẹ nhàng ra đi.

Hội trưởng Trần Quang Biệt, có trợ niệm khi mất, nhưng người trong lớp bồi dưỡng chúng ta, bốn người một lớp, niệm Phật suốt đêm ngày cho ông. Đấy là phước báo của ông, và cách báo ân của chúng ta đối với ông. Có được đạo tràng tốt, cúng dường để mọi người tu hành ở đó.

Trước đây chúng ta đã học, Nhân Vương Kinh nói: Pháp vận của Thế Tôn có Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhân Vương Kinh do đức Phật tự nói, đây là nói về lí, không phải về sự, nhưng nó cũng là sự thực. Phật nói: Ở đây, lúc này có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, có người tu hành chứng quả, đó là Chánh pháp. Ở Cư Sĩ Lâm, lúc đó là Chánh pháp, mỗi ngày chúng ta giảng kinh. Cư Sĩ Lâm có niệm Phật đường, lúc nào cũng niệm Phật. Cư sĩ Trần Quang Biệt, niệm Phật đến độ biết trước giờ mất, ra đi nhẹ nhàng, đấy là chứng quả. Có tu, có giảng, có chứng quả, đấy là Chánh pháp.

Có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, không có chứng quả. Không người chứng quả, nói cách khác, chưa chắc chắn về việc vãng sinh, bản thân đang làm, chưa chắc chắn, gọi là Tượng pháp. Nếu nơi đây có giảng kinh, không người nghe kinh, không người thực tâm tu hành, gọi là Mạt pháp. Bởi thế, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, mỗi cá nhân không giống nhau. Một người sinh trong Chánh pháp, người kia sinh trong Tượng pháp, người nữa trong Mạt pháp, không giống nhau, nhưng ở với nhau, cách nói như thế rất đúng.

Có người giảng kinh, mọi người cùng nghe, có người lơ đãng khi nghe kinh. Người đang ngồi nghe kinh, tâm đang nghĩ chuyện khác, không chuyên tâm, không chuyên chú, lại còn có những suy nghĩ sai lầm, cái gì? Pháp sư giảng kinh, không phải giảng cho mình mà giảng cho ai đó, nếu có cách nghĩ như thế, họ đang ở đâu? Họ đang trong Mạt pháp, họ sống đời Mạt pháp, tại sao? Có người giảng kinh, không có người tu hành.

Giảng kinh, chăm chú nghe, hiểu rõ, y giáo phụng hành, họ đang ở Tượng pháp. Lúc nào họ biết trước giờ mất, thời điểm vãng sinh, họ sống trong Chánh pháp. Bởi thế thực sự vãng sinh đến thế giới Cực lạc, thời khắc ấy là Chánh pháp, cách nói đó rất hay!

Không nên cho rằng Phật nói, một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, bây giờ là Mạt pháp, chúng ta cảm thấy rất thất vọng. Cách nói trong Nhân Vương Kinh, đã lấp chỗ trống thất vọng cho chúng ta, chúng ta đang ở trong thời Chánh pháp.

Quý vị xem khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong Chánh pháp có Mạt pháp. Nghe Phật giảng kinh, không chịu tu tập, đấy không phải Mạt pháp trong Chánh pháp ư? Thậm chí, điều này kinh điển có ghi lại, Thế Tôn giảng kinh ở thành Xá Vệ, thành Xá Vệ, lúc bấy giờ độ mười vạn người, đúng là thành phố đông đúc. Ngày trước, mười vạn người là thành phố lớn, một phần ba dân số, được gặp Phật Thích Ca Mâu Ni, quen biết. Một phần ba số người nghe tên, biết đến ngài, tuy chưa gặp. Còn một phần ba, ngay tên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không biết, căn bản không biết thành phố này, có Phật Thích Ca Mâu Ni đang hoằng pháp, không biết.

Đấy cũng là ba thời kì cùng xuất hiện, gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Chánh pháp. Nghe tên không gặp là Tượng pháp. Căn bản không biết, có nhân vật Phật Thích Ca Mâu Ni, đấy không phải diệt pháp đó chăng? Bốn loại xuất hiện một lúc. Chúng ta muốn chánh pháp cửu trú, phải khích lệ chính mình, ta mãi sống trong Chánh pháp. Không người giảng kinh, bây giờ chúng ta có CD, có băng ghi âm. Bây giờ không dùng băng ghi âm nữa, chỉ dùng CD. Chúng ta còn có truyền hình vệ tinh, có Internet, có thể dùng những phương tiện đó để nghe. Chỉ cần nghe được kinh là chúng ta có thể y giáo phụng hành, đấy chính là Tượng pháp.

Khi cư sĩ Lưu Tố Vân mất, chúng tôi chưa quen nhau, bà tu thành chúng tôi mới biết. Sau khi tu được mười năm, chúng tôi mới hiểu được người này, mười năm tu hành chúng tôi không biết. Nghe bà nói, bà có một bộ CD Kinh Vô Lượng Thọ. Thời gian trước, khi tôi giảng ở thư viện Cảnh Mĩ Đài Loan, bà đã thu thập được số CD đó. Lúc bấy giờ, bộ kinh này khoảng một hai tháng là giảng xong. Thời đó, khi tôi giảng kinh, mỗi tối giảng một lần, độ hơn trăm người nghe. Chỗ chúng tôi có máy thu, máy quay, máy quay là chủ yếu, bởi thế số lượng không nhiều. Giảng xong một bộ kinh, mất độ sáu mươi giờ, sáu bảy mươi giờ, hơn một tháng, không quá hai tháng là giảng xong.

Bà nói, mỗi ngày bà nghe một CD, sau đó đã đổi qua CD, mỗi ngày một đĩa, mỗi đĩa nghe mười lần. Bà đang sống thời Chánh pháp, mỗi ngày nghe mười giờ kinh, mười giờ, trên thực tế, bà chỉ nghe một tiếng, nghe mười lần. Nghe một câu trong Phật pháp, hiểu được, bà đã giác ngộ: *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”,* bà nói bà đã hiểu được câu đó, y giáo phụng hành. Mỗi ngày nghe một giờ, đấy là nhất môn thâm nhập, một giờ đó nghe mười lần, là trường thời huân tu. Nghe xong bộ kinh trong hai tháng, nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe như thế trong mười năm.

Chúng ta biết cách tu đó, là phương pháp thuần chánh. Một người có thể chuyên chú như thế, trình độ một người thuộc bậc trung, ba đến bốn năm họ có thể được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là tâm đã định, chúng ta có thể hiểu được, trong tâm bà, ngoài Phật A Di Đà, không có gì nữa, đấy gọi là công phu thành phiến. Công phu thành phiến, là bước tối thiểu trong niệm Phật tam muội. Có được công phu này, có thể vãng sinh bất cứ khi nào, bà muốn đi lúc nào tuỳ thích, Phật A Di Đà đều đến tiếp dẫn bà. Pháp môn này rất thù thắng, pháp môn rất vi diệu, ai cũng có thể thực hành được.

Bởi bà bị bệnh, bệnh nặng, bệnh đó chính là tăng thượng duyên của bà. Nếu bà không mang bệnh, có công việc, bà sẽ không có thời gian nghe kinh. Ở nhà dưỡng bệnh, buông bỏ vạn duyên, không lúc nào không nghĩ đến nghe kinh, niệm Phật. Khi được niệm Phật tam muội, bà vẫn không ngừng thực tập. Chúng ta tin, thêm ba, bốn, năm nữa bà sẽ khai ngộ, quí vị nói bà có khai ngộ chăng? Chưa từng nghe kinh, nhưng mời bà đến giảng, giảng rất rành mạch, khiến thính chúng sinh tâm hoan hỉ, khai ngộ. Đấy chính là được tự tại, tự tại cái gì? Muốn đi lúc nào cũng được, không có gì ngăn trở.

Bây giờ vẫn ở thế gian, quý vị nghe bà nói: Chắc là Phật A Di Đà, bảo tôi ở lại thế gian này thêm mấy hôm, làm gương để mọi người học theo, không sai, chính là như thế.

Trong đời tôi, học Phật đã sáu mươi năm, năm mươi ba năm giảng kinh. Bởi cả đời không có chùa chiền, phải ở chùa người khác, ở nhiều nơi, hằng thuận chúng sinh. Ai mời tôi giảng kinh gì thì giảng kinh đó, chắc cũng giảng được mười mấy bộ kinh.

Giống như lời thầy Lí trước đây, có lần ông khuyên tôi, ông nói: Theo phương thức của con hiện nay, có lợi cho bản thân, không vấn đề, nhưng không thể lợi tha. Tôi thỉnh giáo thầy cách thức lợi tha? Nhất định phải thường trú một chỗ, khiến những cư dân ở đó, lúc nào cũng được nghe pháp, đấy là lợi tha. Thầy nói với tôi, con xem từ trước đến nay, đại đức tổ sư trú trong một ngọn núi, mười mấy năm không hạ sơn, hai mươi mấy năm không hạ sơn, nhiều vị ba mươi năm không hạ sơn, họ ở một nơi. Điều đấy là đúng, nhưng phải có phước báo, tôi không có phước báo đó.

Thành tựu bản thân, kết pháp duyên với chúng sinh, chỉ thế thôi. Tôi hiểu nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhưng không có duyên. Nếu có chỗ, tôi cũng muốn ở một nơi nhất định, nhưng nhân duyên khiến ta phải xa rời, bản thân ta không làm chủ được. Vấn đề này, nói thực, cũng do Phật Bồ Tát sắp đặt, trong đó có nhân duyên rất đặc biệt, đấy là gì? Giúp thế gian này hoá giải thiên tai, thúc đẩy xã hội ổn định, giúp thế giới hoà bình, trong thời đại này, đây là việc đệ tử Phật phải làm.

Có thể chúng ta không làm nếu không có duyên, có nhân duyên đó dứt khoát phải làm, nhất là nhân duyên thù thắng. Trong giai đoạn bức thiết này, tại sao ta không thực hiện được? Việc giảng kinh dạy học của chúng ta có thể chuyển sang trường thời huân tu, nhất môn thâm nhập.

Bởi vậy từ Thanh minh năm ngoái, chúng ta tạm dừng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng bộ kinh này. Bộ kinh này có thể cứu được nguy cơ trước mắt. Khi giảng xong, chúng ta giảng lần nữa, giảng lần hai xong lại gỉang lần ba. Tôi sống được bao nhiêu, tôi vẫn cứ tiếp tục giảng. Những năm tuổi về già làm gương cho mọi người, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi chỉ học bộ kinh này, không để ý đến những thứ khác, ngưng tất cả những cuộc thù tiếp.

Ngoài bộ Đại Kinh Giải này, tôi chỉ đọc Văn Sao của đại sư Ấn Quang, đấy là điều thầy Lí đã dạy tôi, tôn Ấn Tổ làm thầy. Đây là vị đại đức chuyên tu chuyên hoằng thời cận đại. Mỗi câu mỗi chữ trong Văn Sao của ông, đã giúp tôi giải quyết vấn đề, giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Cũng bảo đảm cho ngay trong cuộc đời này, chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ, đấy là nhân duyên tốt!

Hôm nay chúng ta học trí lực túc mạng, phải hiểu được khởi tâm động niệm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta đã học: Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Một ý niệm lành của chúng ta, chưa thấy ngay trước mắt, nhưng ở thế giới khác, rất nhiều người được lợi ích. Một ý nghĩ ác, giống như không liên can chỗ này, nhưng cư dân thế giới khác lãnh tai hoạ.

Như thuốc Đông y, nghe các bạn bây giờ có người đang học từ đầu, những gì họ nói giống như Phật pháp đã đề cập. Một phần nào đó trên cơ thể ta đau, nhưng chỗ đau không phải ở đó, chỗ đau nằm ở một bộ vị khác. Khởi tâm động niệm ngày nay của chúng ta cũng như thế, không ảnh hưởng ngay đây, mà ảnh hưởng ở thế giới khác, bởi vì ý niệm này là cõi hư không khắp pháp giới, tiếp nhận được. Chỉ cần chúng ta chuyên, chỉ cần buông bỏ.

Bí quyết Phật pháp, không gì khác, là phải buông bỏ, buông bỏ phiền não kiến tư, ta sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt chấp trước, sẽ thành Phật, là Đại Sĩ Pháp thân, đều ở chỗ buông bỏ. Khi đã buông bỏ rồi, bản năng của tự tánh, đức năng trí tuệ vô lượng, sẽ dần hiện ra. Bởi thế, sáu loại thần thông, mười lực Như Lai không có gì hy hữu, mỗi người đều có, không phải chuyện lạ. Chỉ là trong quả vị Như Lai nó được khởi tác dụng, còn mười lực này của chúng ta còn tiềm ẩn bên trong, không khởi tác dụng, tiềm ẩn trong đó là gì? Nó bị ngăn trở, nghĩa là vọng tưởng phân biệt chấp trước, gây trở ngại, không phải không có.

Chúng ta không biết nhưng Đức Phật biết, bởi thế Phật nói: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”,* bạn là Phật, họ là Phật, đều là Phật, không khác Phật A Di Đà, giống Tì Lô Giá Na, giống Phật Thích Ca. Họ thấy rõ ràng, nói đích xác, chúng ta phải tin, tin chính mình là Phật. Quán Kinhđã nói: *“Thị tâm thị Phật*”, Phật là gì? Là chân tâm của ta, chân tâm của bạn là Phật. Dùng chân tâm là Phật, dùng vọng tâm là phàm phu. Chúng ta có chân tâm, không biết dùng, chân tâm là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là trí tuệ, chân tâm là thiền định, chân tâm là từ bi. Trong chân tâm, không có ô nhiễm, không có phân biệt. Mong rằng chúng ta khôi phục chân tâm, mười thứ năng lực, sáu thứ thần thông sẽ được có mặt.

Chúng ta xem thứ chin: “*Chín, trí lực thiên nhãn, thấy chúng sinh, thọ sinh, xả báo, sinh tử, từ cõi nào đến, đi về cõi nào, cho đến nghiệp duyên thiện ác, hoặc khổ hoặc vui, trí lực không chướng ngại”,* đấy là thiên nhãn. Thiên nhãn ở đây là viên mãn, không hề có chướng ngại, có thể thấy được tất cả chúng sinh lục đạo cõi nước chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới, bạn có thể thấy được mỗi chúng sinh. Họ chưa đoạn phiền não kiến tư, họ chưa thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không gian hoạt động của họ chỉ chừng đó.

Xả thân, thọ thân trong lục đạo. Xả báo là xả thân, là chết, đầu thai lại, thọ sinh là đầu thai. Nói cách khác là chết đi sống lại, chỉ quanh quẩn luân hồi lục đạo, xả thân thọ thân trong luân hồi lục đạo. Họ từ cõi nào đến và về cõi đó, rất khó vào cõi người.

Quý vị nghĩ cõi người sống được bao lâu, rất ngắn, chưa chắc. Chúng ta sinh trong kiếp giảm, nếu sinh trong kiếp tăng, tuổi thọ dài nhất của con người, trong kinh Phật cho ta biết, bao nhiêu tuổi? Tám vạn bốn nghìn tuổi, đấy là tuổi của nhân gian, ngắn nhất thì sao? Chỉ được mười năm, cách nói của Phật là nói theo ngôn ngữ ngày nay, tuổi bình quân.

Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện trong thời đại chúng ta, con người đang trong kiếp giảm, sống đến một trăm tuổi, đích xác trong thời đại đó. Rất nhiều sách tịch đã có ghi chép, rất nhiều người sống một trăm, hơn một trăm tuổi. Phật cho chúng ta biết, một trăm năm giảm một tuổi, Phật Thích Ca Mâu Ni, người lúc bấy giờ thọ trăm tuổi. Phật diệt độ cách chúng ta ngày nay là 3038, ba nghìn năm sẽ giảm ba mươi tuổi. 100 tuổi giảm ba mươi tuổi, còn bảy mươi tuổi. Tuổi thọ con người bây giờ, tuổi thọ tiêu chuẩn là bảy mươi tuổi.

Có dài mà cũng có ngắn, những người sống thọ, tích đức tu thiện, tuổi thọ tự nhiên dài. Tuổi thọ không cố định, tất cả pháp đều không định, Phật pháp cũng thế. Phật không có định pháp, tại sao? Bạn sẽ động tâm, động thiện niệm sẽ kéo dài ra, động ác niệm là giảm phần. Ngày nào cũng thêm vào bớt ra, nhưng mức độ thêm vào bớt ra không lớn, bởi thế bạn phải chịu sự bó buộc của thọ mạng. Nếu mức độ thêm vào bớt ra lớn, sẽ vượt ra\_Sức mạnh thiện lớn, ý niệm thiện lớn, hành vi thiện nhiều, tuổi bạn tự nhiên được kéo dài.

Chúng ta đã tin ông Liễu Phàm, ông hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, bằng chứng sống cho chúng ta. Tiên sinh họ Khổng đoán, năm đó mười lăm tuổi, đoán nhiều năm cho ông, ông chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, đoán có đúng chăng? Trong hai mươi năm đó không năm nào sai, bởi thế ông đã an phận, không còn suy nghĩ gì thêm, tại sao? Không có chỗ cho những suy nghĩ khác, suốt đời đều do mạng, không một chút do người.

Khi ông gặp thiền sư Vân Cốc ở núi Thê Hà, núi Thê Hà Nam Kinh, ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường, không một suy nghĩ, thiền sư Vân Cốc bái phục. Một người phàm ngồi ba ngày ba đêm, không một suy nghĩ, rất khó, tưởng công phu của ông đạt đỉnh. Thỉnh giáo nơi ông, ông trả lời thành thật, tôi không có công phu, khi còn thanh niên, tiên sinh họ Khổng đoán mạng cho tôi. Đã hai mươi năm, nghĩa là năm ông ba lăm tuổi, suốt hai mươi năm không sai, hoàn toàn đúng, đoán định rồi, tôi còn nghĩ gì nữa? Nghĩ liệu có ích gì.

Khi nói những câu đó, thiền sư Vân Cốc cười lớn khi nghe xong, tôi cho ông là Thánh nhân, té ra ông chỉ là phàm phu chay, nguyên nhân do đâu? Ông biết vận mạng của mình, ông cứ ngoan ngoãn vâng theo vận mạng đó, không thấy tăng hay giảm. Ông ta không có thiện niệm hay ác niệm, năm nào cũng răm rắp theo những lời bói đó. Nên thiền sư Vân Cốc đã dùng lí lẽ vận mạng để giảng giải cho ông, vận mạng từ đâu mà có? Trong đời quá khứ, ý niệm thiện ác, hành vi thiện ác, đấy chính là mạng vận bây giờ của ta.

Vận mạng có thể đổi, ta nỗ lực bỏ ác làm lành là tăng lên, không bớt đi, thêm, ngày nào cũng thêm. Thiện lớn là nhân vào, càng gấp đôi lên, nhân, cứ mãi như thế vận mạng sẽ đổi. Thiền sư Vân Cốc dạy ông, bảo ông dùng công đức để bù đắp thiếu sót. Tính chất này, gần giống với Đệ Tử Qui, nó thuộc về nhân quả, nội dung chủ yếu trong đó là Cảm Ứng Thiên, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, dùng nó để bỏ ác làm lành.

Cảm Ứng Thiên nói về những thứ bất thiện, phải bỏ, mỗi ngày phải kiểm tra mình có hay không? Có, phải bỏ ngay, không được tái phạm. Việc thiện, ta đã làm chưa? Chưa, chưa thì lập tức đi làm. Tâm vừa phát, tham gia thi năm sau không đúng với lời đoán. Tham gia kì thi năm sau, tiên sinh họ Khổng đoán ông đứng thứ ba, nhưng ông đỗ thứ nhất. Năm đó gặt hái được nhiều, đoán ông sẽ được thêm, rất có kết quả, chưa đến một năm, đã thấy kết quả, ông bắt đầu tin. Không những bản thân bỏ ác làm lành, vợ ông cũng giúp ông bỏ ác làm lành, cả hai vợ chồng cùng tu, vận mạng liền đổi!

Trong mạng không có công danh, nói theo ngôn ngữ ngày nay của chúng ta công danh là học vị. Không có học vị, ông không có học vị Cử nhân, cũng không có Tiến sĩ, học vị của ông chỉ đến Tú tài, không thể đỗ Cử nhân, Tiến sĩ, không có số đó, phải có số mới được. Ông nỗ lực bỏ ác làm lành, cầu công danh, và đã thi đỗ, việc này không có trong số mạng của ông, vậy mà ông đã thi đỗ Cử nhân, Tiến sĩ. Mạng không con, phát tâm với Phật Bồ Tát, cầu con ngoan, liền cầu được. Số chỉ thọ đến năm ba, ông không mong sống lâu, nhưng năm năm ba tuổi bình yên qua được, sống đến bảy 74 tuổi, kéo thêm hai mốt năm, đấy là do tu tập cả đời mang lại.

Điều mấu chốt đầu tiên là lòng tin, ta không tin thì hết cách. Ông Liễu Phàm tại sao có thể thay đổi được bản thân? Với lời dạy của thiền sư Vân Cốc, hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tiếp nhận, không một chút hoài nghi. Áp dụng phương pháp lấy công đức bù đắp vào những thiếu sót của mình, nội dung phương pháp là Cảm Ứng Thiên. Thiền sư Vân Cốc mang những thứ đó truyền thọ cho ông

Quý vị nên nhớ, từ xưa đến nay Nho Phật Đạo là một nhà, sẽ thấy được, dùng phương pháp Đạo gia để giúp ông. Trình độ ông không cao, ông không cầu lí giải được Phật giáo Đại thừa, không yêu cầu lí giải những điều huyền bí của vũ trụ. Điều ông mong, quý vị thấy, là cầu công danh, cầu giàu có, cầu con, tất cả ông đều mãn nguyện. Những phương pháp được dùng là chánh pháp, nó không phải tà pháp. Nho Phật Đạo đều là chánh pháp, ông đã thành công, tại sao rất nhiều người thất bại? Họ không có lòng tin, họ không có nghị lực, không chịu làm.

Nói thật, điều kiện của ông Liễu Phàm và Lưu Tố Vân giống nhau, đều là sáu chữ: *“Thật thà*”. Nếu ông không chân thật, làm sao suốt hai mươi năm, không một chút thay đổi! Nói lên điều gì? Ông là người chân thật. *“Vâng lời*”, vâng lời thiền sư Vân Cốc, nghe lời Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. *“Thực hành”*, số mạng sẽ thay đổi ngay.

Ngày nay chúng ta không mong phước báo trời người, chúng ta đã thấy rõ nó. Những quả báo đó không có ý nghĩa gì, cuối cùng không thoát luân hồi lục đạo, chúng ta phải mất bao nhiêu tinh thần, tiêu tốn bao nhiêu thời gian, đi tìm nó, sai lầm. Bây giờ chúng ta đã biết, thiện pháp đệ nhất trong thế gian và xuất thế là thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà. Tại sao không đem thời gian, công sức chúng ta dùng vào việc đó? Tất cả những thứ trên thế gian, không còn suy nghĩ nữa, gì cũng được. Bữa cơm này, có ăn cũng tốt, không có cũng không sao, không để trong lòng. Sống được ngày nào hay ngày ấy, quan trọng nhất là có môi trường thanh tịnh, để ta nghe kinh, để ta niệm Phật.

Nghe kinh, tấm gương tốt nhất là Lưu Tố Vân, tôi chỉ nghe một bộ kinh, tại sao phải nghe kinh? Bởi ta có nghi hoặc, nghe kinh giúp ta đoạn nghi sinh tín, nghe kinh giúp ta chuyển mê thành ngộ. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, thế giới Cực lạc cùng thế giới ta đây, quý vị đã biết đã thấy rất rõ ràng. So sánh hai thế giới, chúng ta quyết định nên chọn thế giới nào, thời gian là vàng bạc, không được lãng phí một phút một giây.

Thời gian một năm có thể thay đổi cảnh giới chăng? Có thể, chắc chắn. Kinh Di Đà nói, một ngày đến bảy ngày, sao không thể chuyển? Pháp Sư Doanh Kha ba ngày có thể chuyển được. Chúng ta không dám khinh thường người khác, gặp được người chân thật, nghe lời, siêng năng, mức độ tiến triển của họ cực kì kinh ngạc, thực sự buông bỏ. Không buông bỏ, trong lòng vẫn còn những chuyện rối như tơ vò, chắn chắn sẽ trở ngại việc vãng sinh của chúng ta, chắc chắn sẽ trở ngại tín nguyện của chúng ta. Bản thân chúng ta phải biết, chúng ta muốn phải thành tựu ngay trong đời này, chắc chắn không còn luân hồi trong lục đạo, lúc đó bạn sẽ buông bỏ tất cả.

Trong thế gian này, sống một ngày cũng được, sống hai ngày cũng xong, một hai năm cũng được, tuỳ thuận. Tuyệt đối đừng đắn đo, tất cả đều tuỳ duyên.

Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni, đã thị hiện cho chúng ta, thị hiện những cảnh giới nào? Muốn đi lúc nào cũng được, không lưu luyến một chút gì ở thế gian này, nơi nào cũng có thể đi, không phân biệt, không chấp trước. Dinh thự vườn nhà trong hoàng thành, cúng dường mời nghỉ lại mấy hôm, được, tốt thôi, nhưng không thấy vui thích. Tối ngủ vùng quê hẻo lánh, ngày nay chúng ta gọi là nơi ổ chuột, ngài vẫn bình thản, không nề hà, cũng không cảm thấy khó chịu, như thế mới gọi là đại tự tại, tại sao? Không phân biệt, không có chấp trước, gặp đâu cũng thấy an lạc, tìm được an lạc trong đó.

Tất cả chúng sinh trong lục đạo: *“Thiện ác nghiệp duyên*”, ở đây là tạo tác, nhân họ tạo ra. *“Hoặc khổ hoặc vui*”, đó là quả báo của họ. Họ tạo nhân thiện, đời sau sẽ vui, sinh vào ba đường thiện. Họ tạo ác nhân, đời sau là ba đường ác, họ phải chịu khổ. Chư Phật Như Lai, Bồ Tát Pháp thân, không biết bao nhiêu người, họ thấy rõ hết.

Cuối cùng: *“Thứ mười, trí lực lậu tận.* *Vĩnh viễn đoạn tận các tập khí vọng hoặc không còn sanh khởi, có thể như thật trí, không chịu trí lực về sau”*. Lậu là từ thay thế phiền não, ý hai chữ này rất sâu. Cốc trà này của chúng ta, nếu bị bể nước sẽ chảy, rót nước trà vào là chảy, nghĩa như thế. Công đức tu tập mỗi ngày của chúng ta sẽ chảy ra, vỡ ở đâu? Phiền não đâm thủng. Quý vị xem, ta có phiền não kiến tư, phiền não trần sa, phiền não vô minh, nếu không ngăn chặn những phiền não này, những công đức ta tu được đều lọt ra ngoài. Nếu như hết chảy, đấy là lúc phiền não đã đoạn hết, công đức của ta không bao giờ mất đi.

Phiền não vô minh, bản thân chúng ta có thể quan sát, rất nhỏ. Phiền não phân biệt, phiền não chấp trước, tướng này khá thô, chúng ta có thể thấy rõ, không có lợi cho chúng ta, những thứ nào không chảy ra? Thiền định, Bát nhã. Làm sao để được thiền định? Trong Tịnh tông thiền định là tâm thanh tịnh, trên đề kinh chúng ta: *“Thanh tịnh tâm*”. Trí tuệ Bát nhã nghĩa là *“giác”* như trên đề kinh chúng ta.

Thanh tịnh là định, bình đẳng là đại định. Tự tánh vốn định, giác là trí tuệ khai, khi trí tuệ khai, sẽ đầy đủ mười thứ lực trong quả vị Như Lai. Tất cả những thứ trong tự tánh chúng ta đều có mặt, khả năng này là vốn có. Không phải chỉ riêng của Phật Bồ Tát co, ai ai cũng có, ai cũng đầy đủ tam minh, lục thông.

*“Với tất cả vọng hoặc*”, hoặc là mê hoặc, mê hoặc là hư vọng, không phải chân thật, tại sao? Không có trong tâm thanh tịnh của tự tánh, tất cả vọng hoặc vô lượng vô biên. Tứ hoằng thệ nguyện nói: *“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”,* nghĩa là như thế. Phật đã qui nạp lại cho chúng ta, phiền não vô lượng vô biên qui thành ba loại lớn: Phiền não vô minh, phiền não trần sa, phiền não kiến tư. Kiến là cách nhìn của ta, tư là cách nghĩ của ta, cách nhìn, cách nghĩ của ta về vũ trụ, nhân sinh không đúng, đấy gọi là phiền não kiến tư, phiền não này rất thô, rất rõ ràng.

Loại thứ hai gọi là trần sa, trần sa được ví là nhỏ, nhưng rất nhiều. Trần sa cho thấy số lượng rất nhiều, bạn nổi phân biệt, chưa chấp trước, có thể thấy phiền não này vẫn còn nhẹ, chấp trước mới nặng. Không những không chấp trước, mà phân biệt cũng phải buông bỏ, tâm ta mới được tự tại, mỗi ngày thế nào? Vô sự, hai câu của đại đức xưa nói rất hay: Thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự chuốc lấy, ta không phân biệt không phải vô sự đó sao! Thực sự vô sự, đấy không phải đùa, đó là thực. Ta có phân biệt, có chấp trước, chính ta đã tự chuốc lấy.

Khởi tâm động động niệm là sự, nhưng nó cực kì nhỏ bé. Phá trừ khởi tâm động niệm, đó là việc của Bồ Tát Pháp thân, chúng ta chưa đạt đến trình độ đó. Việc chúng ta phải làm bây giờ là phiền não kiến tư, dùng phương pháp gì để chấn chỉnh lại cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta? Tám vạn bốn nghìn pháp môn, không thể hơn diệu pháp Tịnh tông, phương pháp Tịnh độ rất vi diệu, khiến ta thế nào? Khiến cách nhìn của ta là thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà, khiến cách nhìn của ta cũng là thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà. Dùng một câu danh hiệu, dùng một bộ kinh này, thay đổi toàn bộ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm của ta.

Bởi thế nhất định chúng ta không nên coi thường những ông già bà lão ở nông thôn, mỗi ngày họ một xâu chuỗi, miệng chỉ một câu A Di Đà Phật, mỗi ngày hai mươi bốn giờ không nghỉ. Tuyệt vời, họ không có vọng tưởng. Niệm hai năm, ba năm, họ liền vãng sinh, quý vị nghĩ họ đi thế nào? Biết trước giờ mất, đứng mà mất, ngồi mà mất. Quý vị hỏi về kinh giáo, họ không hiểu, vì chưa nghe kinh bao giờ, họ nhờ gì để vãng sanh? Nhờ thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ. Như Kinh Di Đà đã nói: Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sinh về cõi nước này.

Thiện căn là gì? Chân thật. Phước đức là gì? Nghe lời, nhân duyên là siêng năng. Nếu ta hỏi họ thế nào là thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ sẽ không biết, họ chỉ biết niệm Phật A Di Đà. Niệm một câu A Di Đà Phật này thì thiện căn, phước đức, nhân duyên sẽ đầy đủ tất cả, mà lại viên mãn tất cả. Họ không biết chữ, nhưng nghi thứ qui cũ trong Phật pháp, họ không biết, họ chỉ biết một câu danh hiệu, mà lại thế nào? Càng niệm càng vui, càng niệm tâm càng thanh tịnh, càng niệm tâm càng ăn sâu

Ngày nay lòng người xốc nổi, không sâu sắc, hoài nghi, lo nghĩ. Nhất là trong hiện tại, thiên tai ngày càng nhiều, còn sợ hãi. Bởi thế tạo nên hình thức bên ngoài xốc nổi, vọng động, rắc rối của xốc nổi rất lớn, tại sao? Không những chướng ngại Phật pháp, thiện pháp thế gian cũng bị chướng ngại.

Thầy giáo dạy học sinh, loại học sinh nào có thể dạy được? Ngày trước thầy Lí nói với chúng tôi, đây là những điều được dạy trên lớp. Tiếp thu được một phần sẽ dạy cho nó một phần, tiếp nhận được hai phần sẽ dạy cho nó hai phần, tiếp thu mười phần sẽ dạy cho nó mười phần. Nếu có khả năng tiếp thu mười phần, mà chỉ dạy họ chín phần, ta không xứng với những học sinh đó. Khả năng của họ chỉ tiếp thu một phần, ta dạy nó hai phần là đã quá thừa, tại sao? Nó không hấp thu được phần kia.

Người thầy có nhìn thấy chăng? Người thầy có năng lực sẽ thấy được, nhìn từ phương diện nào? Xem từ sự thành kính. Ấn Tổ nói rất hay. Họ có bao nhiêu tâm thành kính, nghĩa là chân thành cung kính, họ sẽ nhận được bấy nhiêu lợi ích. Nếu như không chân thành cung kính, thì chỉ dự thính thôi. Họ thành tựu hay không, học được bao nhiêu, không cần tính toán, họ là người dự thính. Thực sự có tâm thành kính, người thầy thực sự quan tâm, không quan tâm sẽ không xứng với người đó, người thầy hoan hỉ!

Bởi vì mỗi người thầy, đều hi vọng pháp của mình có người tiếp nhận, truyền thừa đời nầy sang đời khác. Như thế mới có ý nghĩa, có giá trị, đời này mới không sống uổng phí. Nếu không có người kế thừa, gián đoạn, quý vị nghĩ còn ý nghĩa gì chăng? Bởi thế những đại đức xưa nay, nếu đời này không gặp được truyền nhân, đấy là có thể gặp không thể cầu, sẽ thế nào nếu không gặp? Viết sách, lưu lại những kiến thức của mình, mong người đời sau khi đọc được sẽ thừa kế họ, làm đệ tử riêng, chỉ có cách đó.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta cũng rất khích lệ mọi người, làm đệ tử riêng các bậc cổ đức. Ví dụ gần đây nhất, khi giảng kinh chúng ta đã nhắc đến Quần Thư Trị Yếu, bây giờ đã được in. Nội dung tác phẩm Quần Thư Trị Yếu, có sáu mươi lăm loại sách cổ, 65 loại. Chúng ta khích lệ mọi người, học sinh trẻ tuổi, mỗi người học một loại, học tất cả, quá khó! Nhiều quá, rối rắm, học một thứ, trong mỗi thứ là những tinh hoa của một bộ điển tịch được chắt lọc ra. Bởi thế số lượng không lớn, cần phải có tâm nhẫn nại.

Quý vị học bộ này, thí dụ học Kinh Dịch, những gì trích lục trong Kinh Dịch cũng rất đơn giản. Quý vị bắt đầu từ đó, sau khi bắt đầu quý vị sẽ có hứng thú, có thể nghiên cứu toàn bộ Kinh Dịch. Cả đời chỉ xoay quanh một môn, mười năm sau bạn là chuyên gia Dịch học, đại sư Dịch học, đã thành công. Người học Kinh Thư, chuyên nghiên cứu Kinh Thư, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Trung Quốc cần có sáu mươi lăm hạng người như thế, nhân tài hạng nhất xuất hiện, quốc gia này sẽ ổn định, Hán học sẽ được phục hưng trở lại. Quần Thư Trị Yếu là dẫn dắt, khiến quý vị đối với những điều này có hứng thú, có tâm ưa thích những thứ này, như vậy sẽ thành công. Những thanh niên hai ba mươi tuổi, nếu có thời gian, có năng lực, quý vị có thể đầu tư. Thành tựu này là thành tựu thực chất, là thành tựu vĩ đại, là tiếp nối Đạo học cổ thánh tiên hiền.

Một người có thể học nhiều thứ, thì không thể tin cậy. Học độ năm loại trở lên, những thứ ta học là tri thức, tại sao? Bạn không thể thâm nhập, nhất định phải chuyên, nghĩa là một môn, thâm nhập một môn, trường thời huân tu là được.

Ngày trước tôi có một người bạn Thiên chúa giáo, đã mất, ông ta tốt nghiệp Trung học. Suốt đời nghiên cứu một loại, đó là Tống sử, nghĩa là lịch sử triều Tống, cả đời nghiên cúu một môn, ông trở thành chuyên gia Tống sử. Nói đến lịch sử nhà Tống, có lẽ ông là người đứng đầu thời nay. Điển chương, chế độ Văn Võ nhà Tống, ông nói như thuộc lòng, ông là tín đồ Thiên chúa giáo. Bởi thế, nhất môn ta sẽ thành tựu, sẽ đạt những thành tựu xuất sắc, công phu bạn rất thâm hậu. Trong Đại học, những chuyên gia chuyên môn học lịch sử không thể sánh với bạn.

Chúng ta suốt đời dốc hết tâm lực vào một vấn đề, rất dễ, chia lẻ mới khó. Học kinh giáo cũng thế, mới xem, kinh giáo rất nhiều, nên nhất định phải dung hội quan thông, khi thực sự xuyên suốt, cuối cùng vẫn quay về một nơi.

Chúng ta xem đại đức tổ sư từ xưa đến nay, cuối đời đều quay về Tịnh độ, đều niệm Phật vãng sinh. Đại đức Tông môn, đại đức Giáo môn, đại đức học Thiền, đại đức học Mật, đại đức học Giới luật, cuối cùng đều quay về Tịnh độ, tại sao? Quán thông viên dung. Vẫn còn tập khí vọng hoặc, đoạn tập khí khó hơn, nhưng không thể không đoạn tập khí. Không đoạn tập khí, rất dễ bị ngoại cảnh tác động, sẽ nảy sinh vấn đề, phân biệt chấp trước lại khởi lên.

Bởi thế tốt nhất là nên ở trong môi trường thanh tịnh, mắt không thấy, tai không nghe, tập khí sẽ bị chế phục. Dùng câu A Di Đà Phật, chế phục tập khí. *“Đoạn vĩnh viễn không còn sinh khởi*”, lúc thực sự chế phục được, chư vị nên hiểu, thực sự chế phục, nhưng vẫn chưa đoạn. Một làn gió cảnh giới nhẹ, không ăn thua, ta có thể khắc chế được. Khi sóng to gió lớn, không thể khắc phục nỗi, tập khí khởi hiện hành, lại khởi tác dụng, đấy là việc rất đáng sợ.

Chúng ta niệm Phật vãng sinh, sinh đến thế giới Cực lạc, tạm thời ép được vọng hoặc mới có thể vãng sinh. Phật không dạy ta đoạn vĩnh viên không để sinh khởi, đấy là đoạn phiền não. Vì thế, ai cũng có thể vãng sinh thế giới Cực lạc, nghĩa là không cần đoạn, ép xuống là được. Quý vị có khả năng khống chế, nó không khởi hiện hành, nghĩa là không khởi tác dụng. Tham sân si đều có thể chế phục, nhưng chưa đoạn, vẫn được vãng sinh. Sinh đến thế giới Cực lạc, từ từ sẽ đoạn hết, tại sao? Thế giới Cực Lạc không có duyên để tham sân si.

Ví dụ ta tham tài, đến thế giới Cực Lạc có tham tài chăng? Vàng bạc ngọc ngà đều đem làm vật liệu xây dựng, nhiều vô kể, nơi nào cũng thấy, ai cần những thứ đó! Có được vàng bạc ở đây rất quí, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm đường. Đường sá của ta đây được làm bằng nhựa đường, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm, quả đất, là đất lưu li, lưu li là gì? Chúng ta gọi là ngọc bích, ngọc màu lục quí nhất, trong suốt, đất ở thế giới Cực lạc, quả đất bằng ngọc bích. Ngày nay ngọc bích là châu báu, quí hơn bạch ngọc, những thứ đó ở thế giới Cực lạc là bùn đất, ai thèm nó?

Những thứ ở đây ta xem là trân bảo, là bởi nó hiếm, rất ít, quý trọng nó, thế giới Cực lạc quá nhiều, đâu đâu cũng có, nên không lấy làm lạ, bởi thế lòng tham không nổi lên được. Thế giới Cực lạc, ai cũng lễ phép, ai cũng khiêm tốn, không thể sinh ngạo mạn. Ai cũng nhu hoà chất trực, không thể sinh sân hận. Bởi thế tập khí tham sân si mạn nghi, đến thế giới Cực lạc không thể sinh được, đó không phải là môi trường của nó. Nếu chúng ta không đến thế giới Cực lạc, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, đâu phải dễ?

Chỉ dựa vào điểm này, chúng ta không đi không được, không thể không đi. Thực sự làm theo lời đó, chỉ có thể đến thế giới Cực lạc, tất cả những tập khí vọng hoặc không còn nữa. Ở tại đây, không đến thế giới Cực lạc, chắc chắn không thực hiện được.

*“Có trí như thật, không sinh lại kiếp sau*”, không sinh kiếp sau là không đầu thai, không quay lại luân hồi lục đạo. Nếu nói không quay lại luân hồi lục đạo, A La Hán mới làm được. Không quay lại Thập pháp giới, nếu không dùng vọng tâm mới có thể làm được. Có nghĩa là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí sẽ làm được, không còn quay lại Thập pháp giới.

Lục đạo là nội phàm, phàm phu trong lục đạo. Thập pháp giới là ngoại phàm, ngoài lục đạo nhưng vẫn là phàm phu, tại sao? Vì họ vẫn dùng A lại da, chẳng qua là dùng đúng, những người trong lục đạo dùng sai, dùng không đúng. Bởi thế mới trở thành ô nhiễm, ô nhiễm trầm trọng. Pháp giới Tứ Thánh toàn là học Phật, họ dùng Phật pháp làm tiêu chuẩn, sửa đổi tư tưởng, hành vi của mình, bởi thế tâm địa họ thanh tịnh. Đây là Tịnh độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng vẫn chưa biến thức thành trí, nên vẫn là phàm phu.

Thực sự không khởi tâm, không động niệm, chuyển bát thức thành tứ trí, họ là Thánh nhân, Thánh nhân thực sự. Họ vãng sinh đến Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai, đấy là thành tựu đích thực, họ đến pháp giới Nhất chân. Trong pháp giới Nhất chân, không còn ba thứ phiền não, đoạn được vô minh. Ngay cả tập khí trần sa, kiến tư cũng đoạn được. Họ vẫn còn một chỗ, là tập khí vô minh vô thỉ, tác dụng tập khí này không lớn, không trở ngại quá lớn.

Bởi vậy ở thế giới Cực lạc, ở Thật báo trang nghiêm độ, còn phải ở đó ba a tăng kì kiếp, tại sao? Sau ba a tăng kì kiếp, tập khí vô minh vô thỉ hoàn toàn không còn, phải có thời gian để đào thải tập khí. Khi thực sự đoạn được tập khí sẽ chứng Như Lai Diệu Giác, quay lại Thường tịch quang, thực sự đại viên mãn. Không chịu quả báo kiếp sau bao gồm pháp giới Nhất chân, họ còn đến chăng? Sẽ đến, Phật Bồ Tát từ bi, chúng sinh có cảm họ liền có ứng, ứng hoá thân bất kì nơi nào. Nhưng chúng ta phải hiểu, họ không còn khởi tâm, động niệm.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta bốn mươi chín năm, ngài đã từng khởi tâm động niệm chăng? Chưa, nếu khởi tâm động niệm, ngài đã thoái chuyển! Quay lại Thường tịch quang, chắc chắn không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm làm sao hiện thân? Đây là tự nhiên.

Đức Phật đưa ra thí dụ, như chúng ta đánh trống. Người đánh trống là cố tâm đánh, nó liền phát ra tiếng vang, mà không có chút suy nghĩ: Ông kia đánh tôi, tôi phải phát tiếng trở lại, không có, đều là tự nhiên. Khi chứng được Thường tịch quang tịnh độ, những Phật Như lai này được gọi là Như Lai Diệu Giác, chính là như thế.

Mười phương thế giới, không kể Thập pháp giới, hay chúng sinh lục đạo, cầu đến ngài, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ các ngài liền ứng ngay. Ý nghĩ của chúng sinh, vừa mới nghĩ, bên kia đã nhận được, họ liền có cảm. Chúng ta biết rằng, có người cầu cảm ứng rất rõ ràng, có người cầu không được, đấy là do đâu? Các ngài đều ứng cả, có được cảm ứng là do người tiếp nhận không bị cản trở, nên cảm ứng có mặt. Bản thân chúng ta có chướng ngại, tuy cũng tiếp nhận, các ngài đến, nhưng ta không thấy được ngài, không cảm nhận được. Chướng ngại của ta quá nặng, nghiệp chướng ngăn trở. Bởi thế, nghiệp chướng phải tiêu.

Tiêu như thế nào? Phương pháp tiêu nghiệp chướng tốt nhất, vẫn là niệm Phật A Di Đà. Cách này cực hay, sám trừ nghiệp chướng thế nào cũng không bằng niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà, sẽ làm cho nghiệp chướng tiêu trừ tất cả. Sám thế nào cũng sót một ít, không thể sạch hết, phải đặt tất cả lòng tin vào Tịnh tông, không một chút hoài nghi. Bởi thế người thực sự niệm Phật, niệm khoảng nửa năm, một năm, cảm ứng của họ sẽ bất khả tư nghị. Pháp môn này, chính xác trăm phần trăm là khó hiểu dễ hành, thực tâm làm sẽ mang đến hiệu quả bất ngờ.

Chúng ta nên nhớ, pháp sư Doanh Kha, niệm Phật A Di Đà ba ngày, sau ba hôm liền vãng sinh. Thực sự tin tưởng, thực sự không hoài nghi, hành trì, phải hiểu được đạo lí đó.

Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh cho chúng ta biết, ngài sống thời Càn Long, cùng thời với cư sĩ Bành Tế Thanh. Đây là vị pháp sư tuyệt vời, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất phong phú. Trong Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, đã sưu tập hơn hai mươi tác phẩm của ngài, tác phẩm của ngài lên đến năm, sáu mươi loại, tôi đã xem qua mục lục.

Kinh Lăng Nghiêm do ngài viết, thần chú Lăng Nghiêm do ngài chú giải. Tất cả những người chú thích Kinh Lăng Nghiêm, đều không chú giải thần chú, ông chú giải luôn thần chú. Ngài nói với chúng ta, chúng sinh gặp tai nạn, tất cả Phật pháp, Phật pháp Đại Tiểu thừa, thần chú Mật tông đều thất bại. Vì tội nghiệp chúng ta quá nặng, không cách gì cứu, đều không đạt kết quả. Chỉ một môn có thể cứu bạn, đấy là niệm Phật A Di Đà. Câu này rất tuyệt vời!

Oai lực một câu A Di Đà Phật, vượt qua tất cả kinh giáo, vượt qua tất cả sám pháp. Tam thời hệ niệm là sám pháp, pháp hội Thuỷ Lục cũng là sám pháp, sám Đại Bi, sám Hoa Nghiêm, tất cả đều là sám pháp, không bằng một câu Phật hiệu. Không ai tin cả, bởi thế gặp thiên tai vẫn cứ đi bái sám, tốn bao nhiêu sức, không mang lại kết quả. Nếu họ biết bí mật này, tin tưởng điều này, gặp thiên tai nhất tâm niệm Phật, sẽ ổn ngay.

Ở trước chúng ta đã xem CD Tây Sơn Tiểu Viện, không phải như thế ư? Chúng ta xem báo cáo của Lưu Tố Vân, không phải như thế ư? Những nốt đỏ của bà còn nguy hiểm hơn ung thư. Lúc bấy giờ bác sĩ nói, bà nên có sự chuẩn bị về mặt tâm lí, vì bà có thể chế bất cứ lúc nào cũng, không phải hai tháng, ba tháng. Nhưng Lưu Tố Vân rất giỏi, bà không đặt nặng vấn đề sống chết, trong lòng bà chỉ có Phật hiệu. Mỗi ngày nghe kinh mười giờ, niệm Phật có thể cũng xấp xỉ mười giờ, bà y giáo phụng hành!

Bệnh bà mấy tháng liền khỏi, đi tái khám, không còn nữa, vết thương trên người cũng không còn, bác sĩ rất ngạc nhiên. Khi bệnh đã hết, nhất định phải có dấu, vết sẹo, tại sao bà không còn một vết sẹo nào? Điều này cho thấy, tâm thanh tịnh trong tự tánh không tì vết, bà đã niệm đến tâm thanh tịnh, niệm đến tâm bình đẳng. Đây là công phu khá sâu, nếu không phải sự nhất tâm bất loạn, cũng là công phu thành phiến thượng thượng phẩm, bà mới có thể thực sự được sinh tử tự tại.

Ở trong cảnh giới đó, bà thấy vạn pháp nhất như, không yêu thích, cũng không ghét bỏ, thực sự tuỳ duyên, thực sự buông bỏ. Đây là tấm gương sáng nhất người tu Tịnh độ đương đại, học theo phương pháp của bà, không ai không thành tựu. Chỉ cần có nghị lực, có tâm kiên nhẫn, không thay đổi. Chúng ta tu theo phương pháp này một đời, cả đời chúng ta chỉ làm một việc đó, thị hiện cho mọi người xem, thực sự biết bản thân không có quả báo trong tương lai.

Chư vị phải hiểu được, vãng sinh thế giới Cực lạc là không có quả báo trong tương lai, cho dù sinh đến nghi thành biên địa, đều không có quả báo trong tương lai, tại sao? Không quay trở lại lục đạo, không đến thập pháp giới. Pháp môn này, các đại đức tổ sư ngày xưa đã khen ngợi, là pháp môn đứng đầu thời giáo của Thế Tôn, thực sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tiếp tục xem phần tiếp theo: “*Vô uý, có bốn vô uý, còn gọi bốn vô sở uý”*. Đây đều là những danh từ, cùng một ý nghĩa. *“Tâm hoá tha không sợ, gọi là vô uý*”, không sợ sệt. *“Ngày nay là chỉ bốn vô uý của Phật*”, bốn loại vô uý trong quả vị Như Lai. Tuy trước đây chúng ta đã học, chúng ta cũng không ngại học thêm lần nữa. Trong Tam Tạng Pháp Số, ta đã trích dẫn đoạn này ra, đoạn văn này nằm trong Đại Trí Độ Luận.

*“Bốn loại này*”, bốn loại dưới đây: Thứ nhất là nhất thế trí, thứ hai là lậu tận, thứ ba nói về chướng đạo, thứ tư là nói tận khổ đạo, bốn loại này đều vô sở uý, tại sao vô uý? Họ thực sự thấy rõ, thực sự sáng suốt, bốn bài này, đều vô cùng khó, vô cùng thâm thuý. Đức Phật thấy rõ, người thông thường không nói được.

Quý vị xem: *“Bởi trí thập lực của Phật đầy đủ*”. Phần trước nói mười thứ trí lực, không có mười thứ trí lực này không được. *“Minh liễu quyết định*”, đó là trí tuệ, trong kệ hồi hướng nói rằng: *“Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu*”. *“Bởi thế trong đại chúng phàm nói những gì, đều không có tướng sợ hãi, nên gọi là vô sở úy”*. Nếu đối với sự việc này, không thấy được rõ ràng, khi nói trước tập thể đông đúc, có ai thắc mắc, họ sẽ bẻ gãy ta ngay, đấy là sợ sệt. Việc này xảy ra rất nhiều ở HongKong.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến giảng kinh ở HongKong, cũng là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, ra khỏi khu vực Đài Loan để giảng kinh, giảng Kinh Lăng Nghiêm, thời gian khoảng bốn tháng. Hồi đó họ kí một văn bản, thỉnh tôi đến HongKong giảng kinh, cục di dân HongKong cho phép bốn tháng. Ở hết bốn tháng, chưa giảng hết một nửa Kinh Lăng Nghiêm, mọi người rất hoan hỉ khi nghe. Khi tôi đến đây, ở chỗ thư viện của pháp sư Sướng Hoài.

Tối đầu tiên đến HongKong, cùng dùng cơm và uống trà. Pháp sư Sướng Hoài nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không à, giảng kinh ở HongKong rất khó khăn, thầy cần chuẩn bị chút tâm lý. Tôi hỏi tình hình ở đây thế nào? Người HongKong không nghe kinh, không có thói quen nghe kinh. Họ đến nghe kinh hai hôm, ngày đầu khai kinh họ đến nghe, họ đến thêm ngày cuối khi đã xong, mấy ngày giữa không đến, ông nói: *“Thầy cần phải biết”.*

Vì mới ra đi giảng, nên thầy chưa nổi tiếng, cũng không phải một pháp sư danh tiếng gì, có thể thường giảng nhưng không ai đến nghe, tôi nói như thế ư? Tôi nói đừng lo, không ai nghe, có bàn ghế bày ra đấy, nó nghe là được. Tôi vừa trả lời như thế, pháp sư Sướng Hoài nói, thầy có bản lĩnh như thế, tốt quá! Không cần người nghe, bàn ghế cũng có thể nghe, tôi cứ thế mà giảng, ông nói như thế cũng được.

Không ngờ ngày hôm sau khi khai giảng, người đứng ngồi chật kín, những ngày sau lúc nào cũng đầy người. Pháp sư Sướng Hoài nói, pháp duyên của thầy quá tuyệt, rất khó được, chưa từng thấy bao giờ. Một Hoà thượng danh tiếng, đến đó giảng kinh cũng không được, rất ít người đến nghe. Không giống chỗ tôi, hình như ngày nào cũng chật, đấy là pháp duyên thù thắng. Mà vẫn có chuyện rắc rối, lúc nào cũng có những người tìm pháp sư gây sự. Họ nghe kinh, nghe xong đưa vấn đề hỏi, làm sao dồn pháp sư vào chân tường, khiến ta phải thất bại thảm hại, có những người như thế.

Ông nói với tôi, thầy phải cẩn thận, rất nhiều pháp sư đến đây, khi họ hỏi dồn, rất mất mặt, đấy là nỗi sợ. Bảo tôi phải thận trọng, những người kia có đến chăng? Có đến, nhưng không hỏi, ông cho tôi bết đó là những người hay gây rối. Những người này không những họ không gây rối, mà mọi người cùng hợp tác, mời tôi dùng cơm. Nếu họ muốn hỏi chỉ trong phạm vi Kinh Lăng Nghiêm tôi không sợ, bởi vì tôi học Kinh Lăng Nghiêm.

Ở Đài Trung đã giảng một lần, thứ tư thầy Lí giảng, thứ năm tôi giảng lại. Ở Đài Trung thầy giảng bộ Kinh Lăng Nghiêm xong, thì tôi cũng đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm. Nhờ đồng học chúng tôi ấn chứng, lớp học kinh chúng tôi.

Ở Đài Trung tôi cầu học mười năm, bảy người bạn, bảy vị đồng tham đạo hữu, cùng nhau học mười năm. Mỗi tối thứ hai giảng ba giờ, chúng tôi giảng lại. Một người giảng, sáu người nghe, giảng xong lại nghiên cứu thảo luận, chúng tôi đã trải qua công phu như thế. Bởi thế những vấn đề khó khăn, chúng tôi đã cùng nhau thảo luận rồi, có nền tảng vững chắc như thế.

Trước khi tôi đến HongKong, ở Đài Loan tôi đã từng giảng Kinh Lăng Nghiêm bốn lần, nên kinh này rất quen thuộc. Nhưng không dám coi thường, suốt ngày đọc kinh, xem chú giải, tối giảng kinh hai giờ. Hai giờ nhưng trên thực tế chỉ một giờ, vì có phiên dịch tiếng Quảng Đông, phiên dịch mất một giờ.

Ở Cửu Long HongKong hai tháng, ở chỗ pháp sư Sướng Hoài, tại đường Giới Hạn. Hai tháng còn lại ở giảng đường Quang Minh, nơi mãnh đất đua ngựa. Giảng đường Quang Minh, đường Lam Đường, đạo tràng của hoà thượng Thọ Dã. Hai tháng còn lại giảng ở đó, thính chúng vẫn là những người cũ. Hai tháng còn lại, mọi người yêu cầu không cần phiên dịch, nghe đã hiểu. Tôi giảng khá chậm, rất dễ nghe, nên hai tháng còn lại không cần phiên dịch. Tôi nói họ hiểu, họ nói tôi cũng hiểu, chúng tôi có thể giao lưu.

Diễn giảng bốn tháng, hết thời gian, khi chúng tôi quay về, vừa giảng xong một nửa, giảng được năm quyển trong mười quyển Lăng Nghiêm. Đấy là giảng đến vô sở uý, không chuẩn bị kĩ càng, phải đề phòng người khác gây rối, cố ý đến gây khó dể. Đây là điều pháp sư, cư sĩ giảng kinh không thể không biết.

Những chuyện này, ngày trước ở Đài Trung, thầy Lí đều đã dặn dò chúng tôi, chúng ta phải có thái độ thế nào? Phải khiêm tốn, phải cung kính, biết nói biết, không biết nói không biết. Phải thỉnh giáo người khác, phải lễ phép, không được cống cao ngã mạn, như thế mới được.

Người không phải Thánh hiền, chúng ta chưa khai ngộ, tất nhiên có những vấn đề không trả lời được, khiêm tốn thỉnh giáo là được.

Thôi, thời gian đến đây đã hết.

**Hết tập 581**

# Tập 582

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian:07.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, hàng thứ hai: “*Vô uý, là bốn thứ vô uý, còn gọi bốn vô sở uý. Tâm hoá tha không sợ, gọi là vô uý. Nay muốn chỉ là bốn vô uý của Phật”*.

Những danh tướng này gọi là danh từ thuật ngữ, thường thấy trong nhà Phật. Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo môn đều có nói đến, đây là những kiến thức phổ thông Phật học. Học Phật nhất định phải biết mười lực Như Lai, bốn vô uý, mười tám pháp bất cộng.

Bốn vô sở uý này trong Đại Trí Độ Luận nói thế này: *“Bốn loại này thường gọi là vô uý”.* Bốn thứ này: Thứ nhất là *“nhất thiết trí vô sở uý*”; thứ hai *“lậu tân vô sở uý*”; thứ ba “*nói về chướng đạo vô sở uý*”; thứ tư là nói *“tận khổ đạo vô sở uý”,* bốn loại này. *“Do bên trong trí thập lực của Phật sung mãn”,* trước đây đã học mười thứ trí lực. Có trí tuệ này là có thể: *“Minh liễu quyết định, nên phàm nói ra những gì trong chỗ đông người”,* ở đây là nói Thế Tôn khi đang tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học: *“Không có tướng lo sợ”,* tại sao? Ngài thấy rõ tất cả, không gì không biết, đem bất kì chuyện gì đến thỉnh giáo, ngài đều dạy chi tiết, rõ ràng. Đấy là do nguyên nhân gì? Đạo lí này chúng ta nhất định phải hiểu, đấy không phải mê tín.

Phật nói trí tuệ loài người là viên mãn, là bình đẳng. Mỗi cá nhân đều có, trí tuệ bình đẳng, khả năng, ngày nay chúng ta gọi là khả năng kĩ thuật. Kĩ năng bình đẳng, phước báo cũng bình đẳng, không gì là không bình đẳng, nguyên nhân do đâu? Căn tánh chúng ta cùng một thể tánh, triết học gọi là bản thể. Người nghiên cứu triết học, phải liên kết những thứ thượng cổ, có thể đến trên vạn năm. Đối với bản thể vũ trụ, nghĩa là vũ trụ từ đâu đến, nhờ đâu để có mặt. Vấn đề này mãi đến nay vẫn chưa có kết luận.

Các nhà triết học đều nói rất có lí, mỗi người đều có lí lẽ riêng, nhưng không thể khiến mọi người tâm phục khẩu phục, nên đến nay vẫn là câu hỏi. Nói thật, chỉ có trong kinh giáo Đại thừa mới đặt được dấu chấm câu, thực sự làm rõ được, làm rõ thế nào? Giáo lí Đại thừa nói minh tâm kiến tánh, như thế là đã rõ ràng. Nói cách khác, nhà triết học từ xưa đến nay, vẫn chưa minh tâm, vẫn chưa kiến tánh. Bởi thế, với vấn đề này, rốt cục vẫn là dấu chấm hỏi.

Tại sao Phật có thể minh tâm kiến tánh mà người khác không thể? Không phải không thể, nhưng dùng sai cách. Người thế gian thường thích dùng cách nghĩ của họ để nghiên cứu thảo luận vấn đề. Tâm tư là hư vọng, không phải chân thật, nhà Phật gọi là vọng tâm, không phải chân tâm. Hoặc nói đó là tâm mê, không phải tâm giác ngộ. Nhà Phật nói chân tâm là giác ngộ, vọng tâm là mê hoặc. Mê tâm gọi là vọng tâm, giác tâm gọi là chân tâm. Giác tâm khác vọng tâm chỗ nào? Giác tâm bất động, vọng tâm là động, vọng tâm là gì? Ý niệm, niệm trước mất đi, niệm sau sinh khởi, niệm niệm sinh diệt, không bao giờ ngưng nghỉ.

Con người có chết chăng? Không chết, chết là cơ thể, tâm không chết. Vọng tâm của ta vẫn sinh diệt, nếu vọng tâm không sinh diệt, làm sao có luân hồi, làm sao có chuyện đầu thai? Sẽ không còn nữa, họ không chết, thân thể này không thể dùng được, thì bỏ đi, tìm một thân thể khác. Vì thế nên có hiện tượng sinh tử luân hồi trong lục đạo, bởi thế con người thực sự không chết.

Khi đã kiến tánh, đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: *“Vốn không sinh diệt*”, thực sự không sinh không diệt. Nhưng cái bản ngã bất sinh bất diệt đó, chúng ta thường gọi là linh hồn, kì thực nó không linh, nó mê hoặc điên đảo. Nếu nó linh, tại sao lại đi đầu thai? Không linh mới đầu thai, linh sẽ không như thế. Nếu nó giác ngộ, trong Phật pháp gọi nó là linh tánh, không phải linh hồn, gọi là linh tánh. Linh tánh là cái tôi thật sự, là chân tâm, linh tánh vốn là nhất thể. Đến linh tánh, sẽ biết được, biết được là nhất thể, linh hồn không biết.

Bởi thế minh tâm kiến tánh, mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật này. Tận mắt thấy, tự thân thể hội, đấy là chân, không phải giả. Có thể thấy ở đây, tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, cùng một bản thể. Bản thể này Phật pháp gọi là tự tánh, tại sao chúng ta lại quên mất? Mỗi người chúng ta có hai bộ phận, một là tinh thần, thân thể là hiện tượng vật chất. Một thứ nữa là giác tâm, là hiện tượng tinh thần, nó không phải vật chất, hai yếu tố này kết hợp lại.

Hai yếu này từ đâu mà có? Sau khi mê lấy A lại da, A lại da là cõi hư không khắp pháp giới, là thứ tự tánh biến hiện ra. Ngày nay chúng ta gọi là thực thể, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần như đại dương, lấy một giọt nước biển, trong Kinh Lăng Nghiêm thí dụ như bọt nước. Bọt nước trong đại dương sủi lên, lấy bọt đó coi như linh hồn của mình, cho đó là của mình, mà không hay cả đại dương là của mình.

Hiện tượng vật chất của thân thể cũng như thế, quý vị thấy hiện tượng vật chất khắp biến pháp giới hư không giới lớn bao nhiêu. Trong hiện tượng vật chất to lớn đó, lấy thân thể này làm thân thể của mình. Tất cả đều lấy một chút vật chất, một chút tinh thần trong a lại da, cho đấy chính là ta. Chúng ta mê là mê ở chỗ đó, sai là sai ở chỗ đó, không biết cả cõi hư không khắp pháp giới là ta, nghĩa là không biết đại dương là ta.

Kiến tánh, bọt nước đó liền tan, không còn chấp trước một phần tinh thần, một phần vật chất. Biết được tinh thần viên mãn, vật chất viên mãn là nhất thể với ta, đấy mới là ta, đấy là chân ngã. Gọi là kiến tánh, đấy gọi là thành Phật. Bởi thế, vạn sự vạn vật đều từ một thể này biến hiện ra.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ đã nói rất rõ, bài luận văn kia rất tuyệt vời, có thể tương đương với luận án Tiến sĩ ở một trường Đại học. Tác giả căn cứ vào Kinh Hoa Nghiêm để phát biểu, bám sát một cách đơn giản, trích ra những phần bí yếu trong Kinh Hoa Nghiêm. Một tập sách rất mỏng, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng: Một là vũ trụ, một là chính ta, ta sinh đồng thời với vũ trụ, đồng thời xuất hiện. Vũ trụ có trước, sau đó là linh tánh của ta, chấp trước một điểm rất nhỏ trong vũ trụ cho rằng là ta, sai là sai ở chỗ đấy.

Chấp trước này, gọi là ngã kiến, cho rằng là ta, do ngã kiến mà cả loại phiền não đều sanh khởi. Ngã ái, ngã ái là tâm tham, ngã si là ngu si. Ngã mạn, mạn ở đây là sân hận, một phần trong sân hận. Nói cách khác, tham sân si là theo đó mà khởi lên. Bởi thế tham sân si, trong Phật pháp gọi là căn bản phiền não, hay phiền não câu sinh, nó đến đồng thời với thân mạng của ta. Khi mê sẽ có những thứ đó, giác ngộ sẽ hết. Ba loại đó rốt cụôc từ đâu mà có? Vẫn từ trong tự tánh, trí tuệ vốn có trong tự tánh, vốn sẵn đức năng, vốn sẵn tướng hảo. Trong đó sinh ra tham sân si, bởi thế nó có nguồn gốc.

Trong tự tánh không có gì cả, nhưng nó không thiếu bất cứ thứ gì. Tại sao triết học và khoa học không có biện pháp nào, đi vào cảnh giới này? Cần phải biết triết học và khoa học, đều cần có thực thể, họ mới có đối tượng nghiên cứu. Ví dụ hiện tượng vật chất có thực thể, tuy tinh thần là trừu tượng, nó vẫn có hiện tượng, nó vẫn có biện pháp. Hiện tượng tự nhiên, không nằm ngoài ba loại lớn. Ba hiện tượng này không có trong tự tánh, nó không phải hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta không đạt đến. Ta không nhìn thấy, không nghe thấy, bởi thế mắt tai mũi lưỡi thân không thể tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta không nghĩ đến được, ta không có cách nào.

Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, bởi thế dùng vật lí, toán học, khoa học kĩ thuật, cũng không cách nào tìm ra nó, nó ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, bất kì một hiện tượng nào: Hiện tượng vật chất, cho đến hiện tượng tinh thần, không thấy nó, hiện tượng đó sẽ không có mặt, hiện tượng là tự nó biến hiện. Nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể hiện tất cả, nó biến ra tất cả.

Bởi thế trong Phật pháp dùng hai chữ để hình dung nó: Thứ nhất là ẩn, ẩn là không còn, đấy là bản thể của nó. Nói bản thể là che kín, hiện tượng nào cũng không có. Ngoài ra gọi là hiển, hiển là hiển hiện ra, nó có thể hiện tất cả hiện tượng. Có thể hiện hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất.

Khoa học phát triển ba trăm năm nay, ba thứ hiện tượng này họ chỉ thấy một, đấy là hiện tượng vật chất, gọi là nhà Vật lí học, không coi trọng hiện tượng tinh thần. Ngày nay hiện tượng vật lí, có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, mang lại những gì? Mang đến thiên tai, thiên tai giáng xuống trái đất, vấn đề này vật lí không thể giải quyết, cái gì mới giải quyết? Tâm lí mới giải quyết được, tại sao tâm lí có thể giải quyết? Bởi vì nền tảng của vật chất là ý niệm, nghĩa là suy nghĩ, ý nghĩ biến hiện thành vật chất, vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm biến hiện ra, bởi thế ý niệm có thể thay đổi được hiện tượng vật chất, điều này chỉ hai mươi năm nay mới phát hiện ra.

Bởi thế hiện nay, một bộ phận nhà khoa học đã thay đổi phương hướng, đi nghiên cứu hiện tượng tinh thần, nghiên cứu ý niệm. Phát hiện năng lượng ý niệm cực kì lớn, không thể nghĩ bàn. Thậm chí ý niệm mọi người trên quả đất chúng ta, có thể thay đổi được quĩ đạo các tinh cầu không gian, đấy là điều có thực, không phải viển vông.

Hoàn Nguyên Quán nói: Ý niệm vừa động liền chu biến pháp giới. Năng lượng này lớn bao nhiêu, vừa động đã đi khắp pháp giới. Ánh sáng mặt trời đến quả đất còn mất tám phút, thời gian dài như thế, ý niệm chúng ta vừa động, đã đi khắp pháp giới, mà lại thế nào? Xuất sinh vô tận, chúng ta động thiện niệm, động ác niệm, có khi có ý, đôi lúc vô tình, đừng tưởng không có chuyện gì, có thể ở thế giới phương khác đã khởi tác dụng. Một niệm ác, nơi khác hứng chịu thiên tai, một niệm thiện, nơi khác có phước báo.

Vấn đề này như Đông y nói, y học Trung Quốc không giống y học các nước khác, bên trong thân thể có bệnh, chỗ đau lại ở bên ngoài. Nói không chừng bộ phận nào bị đau nhức, là do một chỗ nào của nội tạng đã có vấn đề. Bởi thế khi điều trị, họ không chữa trị bên trong, cứ nhắm điểm đau bên ngoài để trị. Bên trong sẽ trở lại bình thường, sức khỏe trở lại, rất kì lạ.

Kì thực, hiểu được đạo lý này, thì không có gì thần kỳ cả, nó có đối ứng. Một suy nghĩ của ta ở đây, vũ trụ rất lớn, không nhất định sẽ đối ứng, cảm ứng đến trong tinh cầu nào đó. Bây giờ khoa học mới phát hiện vấn đề này, nhưng có một hiện tượng tự nhiên còn cao hơn những thứ đó một bậc. Ba loại hiện tượng này, trong Phật pháp nói hiện tượng tự nhiên có trước. Hiện tượng tự nhiên biến hiện ra hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần biến hiện hiện tượng vật chất, nó có mối quan hệ mật thiết, không phải độc lập.

Nếu đạo lí này, ngày nay các nhà khoa học rất nỗ lực, bây giờ xem ra có vẻ nhân số ngày càng đông, đều coi trọng vấn đề tinh thần. Tìm hiểu về ý niệm, ý niệm của con người, tham cứu vấn đề này. Tìm hiểu đến tột cùng vấn đề này, Phật đã nói, không thể vượt qua A lại da. Ngày nay họ tìm hiểu, thực sự đã phát hiện A lại da, nhà khoa học gọi là năng lượng, là nghiệp tướng của A lại da, đấy là hiện tượng tự nhiên. Khoa học gọi là ý niệm, là chuyển tướng của A lại da, hoặc nói kiến phần của A lại da, đấy là hiện tượng tinh thần.

Từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất, đó là cảnh giới tướng của A lại da, cảnh giới tướng là vật chất, tướng phần của A lại da. Phật đã nói, dùng suy nghĩ, dùng thức thứ sáu, điểm cuối chỉ đến đó, không còn đột phá nữa, không còn nữa. Nhưng câu trả lời cuối cùng vấn chưa có, ngày nay vật chất đã có câu trả lời, vấn đề vật chất đã được giải quyết, là do ý niệm biến hiện. Không sai, không có ý niệm sẽ không có vật chất, nhưng từ đâu có ý niệm? Báo cáo của các nhà khoa học cho rằng, ý niệm là từ không mà sanh có, vấn đề rất hàm hồ.

Những người học Phật chúng ta nghe được, đồng ý với cách giải thích của họ, họ nói không sai. Nhưng nói họ nói không rõ ràng, hàm hồ, thực sự là trong không sinh có, không là gì? Tự tánh không, trong tự tánh không có một thứ gì. Vừa rồi đã nói, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, là không. Nhưng nó có thể biến hiện, nó có thể sinh ra có, trong không sinh có, nó có thể sinh có. Cái không này, họ nói không rõ ràng, họ không hiểu không có ý nghĩa như thế nào, cái không ở đây là tự tánh

Tổ tiên ngày xưa nói: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”,* là cái tánh đó, thiện ở đây không phải thiện ác, thiện đấy là gì? Cái gì cũng có thể biến, nghĩa là trong không sinh có, là cái thiện đó. Cái gì cũng không có, nhưng nó có thể biến ra tất cả, biến cái gì cũng được, mà lại tuỳ theo sở thích, muốn gì nó sẽ biến thứ đó. Bởi thế thứ này, khi chúng ta học Hoàn Nguyên Quán, gặp những vấn đề này, rất khó hiểu. Chúng ta liền nghĩ đến ống vạn hoa chúng ta chơi từ bé, có người đã cho tôi rất nhiều ống vạn hoa.

Quý vị thấy rất đơn giản, trong đấy chỉ một ít giấy vụn nhiều màu, khi xoay nó ta thấy được gì. Dù ngắm một tháng, cũng không có hai hình ảnh giống nhau, đạo lí ở chỗ đó. Không bao giờ thấy giống nhau, thiên biến vạn hoá, ngay ống vạn hoa cũng có thể làm được, tại sao tự tánh không làm được? Bởi thế tự tánh là ống vạn hoa vĩ đại, tại sao nó có thể thay đổi? Động sẽ đổi, không động sẽ không thay đổi. Chỉ cần động nó sẽ thay đổi, nó sẽ biến hoá, mà biến hoá này là toàn diện, không phải cục bộ. Bởi vậy ở đây chúng ta khởi một ý niệm, bất kể thiện niệm hay ác niệm, hữu ý hay vô tình, không biết thế giới nào sẽ phát sinh vấn đề. Chúng ta phải hiểu được vấn đề này.

Chư Phật và Bồ Tát Pháp thân, họ hiểu được vấn đề này, họ truy tìm cảnh giới đó, muốn khế nhập vào cảnh giới đó, phương pháp thế nào? Buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm. Sáu căn chúng ta nằm trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, luyện đến trình độ nào? Luyện đến không khởi tâm, không động niệm, nhìn sẽ rất rõ, giống như tấm kính, soi rất rõ. Trong tấm kính, nó không khởi tâm, không động niệm, đấy gọi là chân tâm, chân tâm như tấm kính, vọng tâm thế nào? Vọng tâm như nước bùn, nước bẩn, nước cáu, lại nổi sóng, nước này gợn sóng, bởi vậy không thể soi.

Nếu nước lắng trong, nếu không gợn sóng, giống tấm kính, cảnh giới bên ngoài sẽ soi rất rõ. Bởi vậy Phật thường dùng nước để ví tâm chúng ta. Chúng ta cúng Phật, có rất nhiều thứ để cúng Phật, nhưng quan trọng nhất, cốt lõi nhất vẫn là một bát nước, được tượng trưng cho thứ gì? Không phải để Phật Bồ Tát uống, không phải vậy, nó là tượng trưng. Tượng trưng cho thanh tịnh, bất động, tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bất động, đấy là tâm Phật, là chân tâm. Chúng ta mong mình có thể đạt đến cảnh giới đó. Nước tâm không động, nước tâm không ô nhiễm, ta sẽ giống Phật, soi chiếu tất cả vạn sự vạn pháp, như vậy thì còn lo sợ điều gì? Những gì ta nói đều là chân tướng sự thực.

Bởi vậy: *“Phàm những gì nói ra,* *sẽ không có tướng sợ hãi”,* họ không sợ, họ có thể nói rất rõ ràng, có thể nói rất minh bạch, họ không nói nhăng nói cuội, không phải lừa người. Đấy gọi là vô sở uý, bốn loại vô sở uý.

Mười lực, phần trước chúng ta vừa học, rất hay. Mười loại trí lực tượng trưng cho vô lượng, vô lượng trí tuệ trong tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, tất cả đều lộ ra hết. Trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, bên ngoài không có trí tuệ, ngày nay chúng ta chạy theo bên ngoài, tìm được những gì? Tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ không thể tìm bên ngoài, trí tuệ được sinh ra từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sinh trí tuệ, tâm bình đẳng sinh trí tuệ, sinh trí tuệ càng cao. Nếu đại triệt đại ngộ, đó là trí tuệ viên mãn.

Bởi thế đề kinh ghi: Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Thanh tịnh là trí tuệ của A La Hán, trí tuệ nhỏ, nhưng thù thắng hơn rất nhiều so với chúng ta. Bình đẳng là trí tuệ của Bồ Tát, giác là trí tuệ của Phật. Đấy là ba giai đoạn, cũng là thành tích tu học đạt được ba học vị trong nhà Phật, được coi là thành tích của họ, thành tích của sự nghiệp học tập.

A La Hán là địa vị thấp nhất, họ phải được tâm thanh tịnh mới được gọi là A La Hán. Đạt đến tâm bình đẳng, mới được gọi là Bồ Tát, Bồ Tát là học vị thứ hai. Thực sự giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đấy là Phật Đà, học vị cao nhất. Phật Đà được ví như Tiến sĩ, Bồ Tát ví như Thạc sĩ, A La Hán giống như đại học. Lấy được học vị, đó là danh xưng học vị.

Trong bốn loại này, loại thứ nhất: *“Vô sở uý nhất thiết trí*”. Nhất thiết trí, “*nhất thiết trí*”, thế nào gọi là nhất thiết trí? Biết hết tất cả các pháp thế xuất thế gian, không có gì họ không biết, không có gì họ chưa từng thấy. Thấy hết biết hết, đấy gọi là nhất thiết trí, điều này có thật chăng? Có người nghi ngờ, cho đó là mê tín trong tôn giáo, khen ngợi các vị thần toàn năng toàn trí, không gì không biết, không gì không thể, làm gì có chuyện đó!

Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được. Nhân vật đại diện cho Trung Quốc, là Lục tổ Thiền tông Huệ Năng đã chứng được. Ngài không nói trong kinh Phật nói biết hết tất cả, như thế là khoe khoang, đấy là những lời khen ngợi, không phải thật, ngài không nói. Ngài không phê bình Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu Phật Thích Ca Mâu Ni nói sai, người đã minh tâm kiến tánh như ngài, sẽ có những lời phê bình, không có.

Người minh tâm kiến tánh từ hai nghìn năm nay, Phật giáo truyền đến Trung Quốc hai nghìn năm, người Trung Quốc tu hành, rất nhiều người đạt đến cảnh giới giống Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta tính sơ, ít nhất là trên ba nghìn người, quý vị xem hai nghìn năm nay, ít nhất trên ba nghìn người.

Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiền tông, đã ghi lại, đấy không phải giả, hơn một nghìn bảy trăm người. Trong Cảnh Đăng Lục có không ít người, ngoài Thiền tông, như Giáo môn, Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Tam Luận, Pháp Tướng, những đại đức trong các tông phái này, được gọi là đại khai viên giải. Đại khai viên giải của giáo môn ngang bằng với đại triệt đại ngộ của Tông môn, ít nhất cũng được vài trăm người. Lại còn Mật tông, lí nhất tâm bất loạn trong Tịnh độ tông, đều là cảnh giới đó. Bởi thế mức thấp nhất cũng vượt con số ba nghìn người.

Họ không bao giờ phê bình kinh điển Phật Thích Ca, không phải một người vài người, số ít người thấy, rất nhiều người đã nhập cảnh giới đó, làm sao giả được! Nếu ta cho rằng, họ thông minh như thế, có trí tuệ như thế, sao không phát minh khoa học? Chúng ta cũng có thể hỏi như thế.

Tôi chưa nhập vào cảnh giới đó, tôi đã đọc rất nhiều kinh luận, cũng có chút tâm đắc. Nếu quý vị hỏi tôi câu đó, tại sao không phát triển khoa học? Tôi sẽ trả lời, không cần những thứ đó, không cần thiết phải như thế, tại sao? Những thứ đó là những thứ không tốt, hình như cũng mang đến những tiện lợi, điều đó là đúng. Giống như đường tắt, truyền thông tin nhanh, nhưng phải biết rằng, ta đã phải trả giá ra sao, thu không bù chi!

Ba trăm năm trước không có những thứ đó, như những nước khác trên thế giới. Ở Trung Quốc, khoa học Trung Quốc lạc hậu, Trung Quốc đừng nói là ba trăm năm trước, chỉ một trăm năm trước, một trăm năm trước Trung Quốc không có những thứ đó. Quý vị xem ngành du lịch Trung Quốc, vẫn còn đi ngựa, vẫn ngồi kiệu, vẫn còn như thế. Kiệu nhỏ hai người gánh, trước một người, sau một người. Đường xa thì ba, năm phu kiệu, thay nhau gánh kiệu. Ngày trước chúng ta đi chơi, đều ngồi kiệu, sau đó là cưỡi ngựa, nhà giàu mới có xe ngựa, đấy là phương tiện giao thông ngày xưa, mãi đến cuối đời nhà Thanh vẫn thường dùng.

Bạn xem phần nhiều các nhà đại phú, đều có kiệu, có ngựa. Thời đó xã hội an vui thái bình, giữa người với nhau sống rất tình cảm, bây giờ không có. Người lạ nơi khác đến, đi xa một vài trăm dặm, rất xa cách, lạ người lạ cảnh. Có khó khăn gì, mọi người đều đến giúp đở, giúp đỡ rất nhiệt tình, bây giờ làm gì có! Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng, bây giờ mọi người gặp nhau, khuôn mặt thật khó coi, không có biểu cảm. Cái giá chúng ta trả khá đắt, không gì bù đắp được.

Giao thông thuận lợi có điều gì hay? Ngày xưa đi du lịch nước khác, đi thuyền phải mất một hai tháng mới đến, rất khổ nhọc, từ xa đến thăm ta, quý vị thấy vô cùng tình cảm! Bây giờ từ Trung Quốc đến Mĩ, chỉ mất mấy tiếng đã tới, không một chút cảm xúc, thứ cảm xúc thân tình không còn nữa. Đấy là cái giá chúng ta phải trả, trả những gì? Không còn luân lí, không còn đạo đức, không còn nhân quả. Khi những thứ đó không còn, nơi chúng ta sống sẽ thay đổi, tâm lí và sinh lí chúng ta sẽ thay đổi. Tâm lí và sinh lí chúng ta không bình thường, tại làm sao? Không bình thường vì thân tâm đều có vấn đề, quả đất đang sống có rất nhiều tai nạn xảy đến.

Bởi thế khoa học kĩ thuật có cần thiết chăng? Không cần thiết. Khoa học kĩ thuật phá nát môi trường sinh thái quả đất với diện tích rất lớn, mang thiên tai đến quả đất, rắc rối sẽ rất lớn!

Bây giờ bao nhiêu người tìm cách cứu trái đất, ngày trước không có suy nghĩ đó, không có ý nghĩ cứu quả đất. Bây giờ thấy thiên tai trên quả đất ngày càng nhiều, thực tế đã hết cách, bởi thế mới đưa ra khẩu hiệu này. Người nghĩ đến chuyện đó ngày càng nhiều thêm, cứu thế nào? Khoa học không có cách để cứu, đây chính là sản phẩm của nhà khoa học tạo ra, khoa học không thể cứu được. Khi đã bị dồn vào thế chân tường này, không ngờ những nhà lực học lượng tử, họ đã phát hiện, năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn. Bởi thế bây giờ có rất nhiều nhà khoa học đang đi trên con đường này, đi trên đường tâm lí, ý niệm thuộc về tâm lí.

Con đường này, trong Phật pháp nói, họ đã đi đúng. Phật pháp đi con đường này, là thuộc về Quyền giáo Tiểu thừa, rất đúng, như thế đã tiến bộ, tiến bộ rất xa. Rốt cuộc Phật pháp Đại thừa vẫn không đi trên con đường đó, nó trực tiếp, một mực tiến lên, lìa tất cả vọng niệm tức xa tất cả pháp, quý vị sẽ thấy rõ hoàn toàn.

Tịnh độ tông, Tịnh độ tông là một phương pháp đặc biệt, phương pháp tông này sử dụng rất đơn giản, thích hợp với tất cả căn tánh. Cùng một phương pháp, lợi ích mỗi người nhận được lại khác nhau. Từ người trời cho đến Phật đạo cứu cánh viên mãn, tất cả đều trong một câu Phật hiệu. Pháp môn này rất dễ dàng, nhưng khó hiểu.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói: Dễ hành khó hiểu. Khi làm ai ai cũng làm được, nhưng muốn hiểu được đạo lí của nó, điều đó không dễ, rất khó. Có thể nói những thứ sâu sắc nhất đều nằm trong Tịnh độ, nhưng nơi bắt đầu dễ nhất cũng trong Tịnh độ. Tịnh tông vẫn đặc thù, bảo đảm sẽ được cứu cánh viên mãn ngay trong đời này.

Vô sở uý nhất thiết trí, thấy biết tất cả phàm phu trong lục đạo, thậm chí chúng sinh địa ngục trong tam ác đạo. Như đại sư Thiện Đạo đã nói về pháp môn này, tứ độ tam bối cửu phẩm, tất cả đều do duyên không giống nhau, câu này rất hay. Nếu gặp nhân duyên thù thắng, gặp nhân duyên không giống nhau, như Nhân Vương Kinh đã nói: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhân Vương Kinh không nói theo đơn vị thời gian, thông thường nói một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, một vạn năm Mạt pháp, đấy là cách nói thông thường. Nhân Vương Kinh không nói theo cách đó, mà nói từ trên mặt lý, thế nào là Chánh pháp? Có giảng kinh.

Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni có giảng kinh, ngày nào cũng giảng không gián đoạn. Có người nghe kinh, có người học tập, những người đệ tử của Phật, thường theo chúng một nghìn hai trăm năm mươi lăm người, không một người nào vắng học. Có người tu hành chứng quả, có người chứng Sơ quả, có người chứng Nhị quả, có người chứng Tứ quả, thực sự chứng quả, đấy gọi là thời kì Chánh pháp. Có người nói, có người tu, có người chứng, đấy gọi là Chánh pháp.

Loại thứ hai, có người nói, có người tu, không có người chứng, đấy gọi là Tượng pháp. Loại thứ ba, có người nói, có người giảng kinh thuyết pháp, không ai chịu tu tập, không ai chứng quả, đấy gọi là Mạt pháp. Loại thứ tư, ngay người nói cũng không có, đấy gọi là diệt pháp, Phật pháp bị tiêu diệt. Cả bốn loại này đều không có, đấy là diệt pháp.

Bởi thế chúng ta hiểu được, thời đại Phật Thích Ca Mâu Ni, có Mạt pháp chăng? Có, có diệt pháp chăng? Có. Quý vị xem, kinh điển có ghi chép: Phật thuyết pháp ở thành Vương Xá, rất nhiều bộ kinh quan trọng được giảng ở thành Vương Xá, giảng ở thành Vương Xá. Thành Vương Xá là một thành phố lớn, là một thủ đô cực kì náo nhiệt, cư dân lúc đó độ mười vạn người. Lúc bấy giờ một đô thị mười vạn người rất ít, nơi có một vạn người cư trú, rất ít, hầu như không thấy. Đô thị lớn này mười vạn người, một phần ba số người đã thấy Phật Thích Ca, vì Phật thường đi khất thực, thấy mặt, biết Phật, thấy ngài. Một phân ba số người nghe tiếng ngài, biết có Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chưa gặp. Còn một phần ba số người, ngay tên tuổi cũng chưa nghe, không biết, căn bản không biết, những người căn bản không biết, không phải là Mạt pháp ư?

Biết nhưng không gặp mặt, không phải là Tượng pháp ư? Biết lại được gặp mặt, không phải là Chánh pháp ư? Cùng trong một thời đại, cùng một khu vực. Bởi thế Chánh pháp hay Tượng pháp không phải ở thời gian, mà do con người. Lúc này ta ở trong thời kỳ nào, cách nói này rất hay. Nhân Vương Kinh là do Phật Thích Ca Mâu Ni giảng.

Nói một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, một vạn năm Mạt pháp, đây là nói đại đa số người trong thời đại đó. Từ đó có thể thấy Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện rất hay, Phật pháp ngày nào cũng có người đang tuyên dương, có người đang nói. Rất nhiều người đang nghe, hành trì. Thời đại này, có Chánh pháp chăng? Có, có người giảng kinh, có nghe kinh, có người thực sự tu hành, có người thực sự vãng sinh, vãng sinh là chứng quả.

Vãng sinh thế giới Cực lạc, bạn xem bốn mươi tám lời nguyện, lời nguyện thứ hai mươi nói rất rõ: Chỉ cần sinh đến thế giới Cực lạc, cho dù là cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng thành Bồ Tát bất thoái chuyển, đấy là chứng quả. Bồ Tát bất thoái chuyển là Sơ quả trở lên, đấy không phải Chánh pháp thì là gì?

Bởi thế ngày nay có Chánh pháp chăng? Có, người thực sự vãng sinh là Chánh pháp, học Phật nhưng không thể vãng sinh là Tượng pháp. Không những không thể vãng sinh, mà còn đoạ tam ác đạo, đấy chính là Mạt pháp, vấn đề này cần phải hiểu. Bởi thế những lời Phật dạy là có thật, ngài đối với tất cả những việc thế xuất thế gian đều biết hết, không những biết, mà còn thấy hết.

*“Vô sở uý, như Phật nói, ta là người có tất cả chánh trí”*. Chánh trí cho thấy gì? Ngài không phải tà tri tà kiến, ngài không biên kiến, ngài không tà kiến, chánh tri chánh kiến. *“Nên được an ổn*”, an là an lạc, ổn là ổn định. Ngài không chút loạn động, ngài không buồn, ngài không phiền, ngài an vui. An đây là an lạc, ổn là ổn định, đấy là hạnh phúc mĩ mãn. *“Được vô sở uý*”, ngài không lo sợ, không có lo sợ, không lo buồn, chúng ta gọi là không có phiền não.

“*Làm tiếng rống sư tử trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân”*. Chuyển pháp luân là tượng trưng thuyết pháp. Pháp luân, trong Phật giáo nguyên thủy, dùng thứ này để tượng trưng, giống nhãn hiệu, mark bây giờ vậy. Trong nhà Phật, dùng hình ảnh tượng trưng là bánh xe, bánh xe tượng trưng sự viên mãn. Nhất định bánh xe phải xoay, không xoay nó sẽ không còn tác dụng, tác dụng của bánh xe là xoay, tượng trưng cho sự chuyển động, phải để nó chuyển động.

Chuyển động ở đây, là từ tôi truyền cho bạn, bạn chuyển lại cho người khác, chuyển tiếp từng đời cho nhau, từng người chuyển cho nhau. Ngang đến mười phương, dọc cùng tam tế, lấy ý nghĩa như thế, chuyển thế nào? Bằng cách giảng kinh dạy học. Trong dạy học, quan trọng nhất là thân giáo, bởi thế muốn dạy thành công, trước tiên ta phải làm gương. Nản thân ta không làm, muốn người khác làm là rất khó, trước tiên ta phải làm, sau đó mới dạy người khác, như thế sẽ dễ hơn.

Một người thầy giỏi, ông ta giỏi chỗ nào? Giỏi ở chỗ ông ta làm được. Phật Thích Ca Mâu Ni làm được tất cả, ngài chế ra qui ước cho bạn, những giới luật ngài chế, ngài đều thực hiện, ta không thể phát hiện những sai sót trong đó. Nếu bản thân không làm mà đi dạy người khác, bạn sẽ thấy lo lắng, người ta bảo ta không làm được, làm sao ta không xấu hổ được? Khổng tử thành công trong dạy học, ngài đã thực hiện được, không học trò nào không khâm phục ngài. Học trò không làm được, thầy giáo làm được, học trò không thể không phục.

“*Trong đại chúng làm tiếng rống sư tử, có thể chuyển pháp luân”*. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, không lo sợ trước đám đông, có thể dạy họ bất cứ điều gì, có ý nghĩa như thế.

Ngài dạy bốn mươi chín năm, những điều ngài dạy, chư đại đức tổ sư ngày xưa cực kì siêng năng nghiên cứu, nó có thứ lớp, không lộn xộn. Bắt đầu dạy học, những người mới học, dạy những điều cao sâu quá không được, không ai hiểu. Giống như bắt đầu Tiểu học, giảng A hàm, A hàm là Tiểu học. Trong A hàm chú trọng giáo dục luân lí, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Chỉ dạy cho học sinh đến sáu thức, nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý thức.

Giống như tâm lí học trong đại học ngày nay, chưa giảng Mạt na và A lại da, giáo dục Tiểu học như thế suốt mười hai năm. Sau mười hai năm tiếp tục giảng Phương Đẳng, đấy là giai đoạn bắt đầu của Đại thừa. Từ Tiểu thừa chuyển sang dạy Đại thừa là tám năm, tám năm thêm vào mười hai năm trước là hai mươi năm. Bởi thế Phật giảng kinh, đối với việc dạy học cho mọi người, trước tiên nền tảng là hai mươi năm, sâu sắc cỡ nào! Lúc đó mới giảng Đại thừa.

Đại thừa giảng Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, chúng ta có thể hiểu được, tông chỉ của Phật giáo ở đâu? Ở trí tuệ, Bát Nhã là trí tuệ, hai mươi hai năm giảng Bát Nhã, Bát Nhã giảng những gì? Thật tướng các pháp, giảng chân tướng vũ trụ nhân sinh, nói về vấn đề này. Ngày nay chúng ta gọi là triết học và khoa học.

Ngày trước, sáu mươi năm trước, tôi học triết học với thầy Phương Đông Mĩ, phần cuối cùng ông giảng triết học Phật giáo. Ông nói rằng\_Ngày trước tôi hoài nghi, tôi nói Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, mà còn là đa thần giáo. Một số người gọi là đa thần giáo, đa thần giáo là mê tín, là tôn giáo hạng bét, làm gì có triết học ở đó? Thầy nói với tôi, con còn trẻ nên không biết, Thích Ca Mâu Ni, ông không gọi Phật, ông nói Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học Phật giáo là đỉnh cao của nền triết học nhân loại, người học Phật là người hưởng thụ cao nhất của đời người.

Trong phần học đó, tôi bỏ tất cả những kiến giải sai lầm trước đây, đã hiểu được. Học sáu mươi năm, biết rằng không những là triết học cao nhất mà còn là khoa học cao nhất. Bạn chỉ cần đọc những luận văn nghiên cứu của các nhà khoa học ba đến năm mươi năm gần đây. Hãy xem thử, đối chiếu với kinh Phật, kinh Phật là khoa học cao nhất. Những gì họ phát hiện đều đã có trong kinh Phật, trong kinh Phật, còn rất nhiều những thứ họ chưa phát hiện, bởi thế Phật pháp thực sự không thể nghĩ bàn.

Phần tiếp theo là so sánh việc dạy học Phật pháp với thế gian. *“Chư Sa môn*”, ở Ấn Độ, Sa môn là truyền nhân trong tôn giáo, người thầy tôn giáo, người thực tâm tu trong tôn giáo, gọi là Sa môn. “*Bà la môn, nếu trời ma Phạn, nếu có những người khác, thật sự không thể chuyển được, là vô sở uý nhất thiết trí”.* Nghĩa là những gì được nói trong giáo dục Phật Đà, những người như thế không thể nói được. Dưới cùng có dấu ngoặc đơn, giải thích mấy chữ: *“Sa môn tiếng Phạn*”, dịch sang tiếng Trung Quốc là cần tức, nghĩa là siêng làm những việc thiện, ngưng tất cả những việc ác, đấy là ý nghĩa chữ Sa môn.

Trong kinh Phật thường nói, siêng tu giới định tuệ, diệt hết tham sân si, đấy là nghĩa chữ Sa môn. Chưa làm được hai câu đó, chưa thể được gọi Sa môn, Sa môn phải làm được, Sa môn là người tu hành chân chính.

“*Tiếng Phạn Sa môn, tiếng Hoa gọi là tịnh hạnh*”, những người đó tu thanh tịnh tâm, tu thiện tâm, là những đệ tử tôn giáo thành kính, nghĩa là Bà la môn giáo. Những người đó thờ Đại phạn thiên vương, tu thiền định. Trời Ma phạn, Thiên ma tức Tha hoá tự tại. Phạn tức Phạn thiên ma, vấn đề rất ghê gớm!

Trời Tha hoá tự tại là tầng trời cao nhất trong cõi Dục, tại sao gọi họ là ma? Họ chưa buông bỏ được tình chấp, tình chấp là ma, khiến ta không thể vươn lên cao hơn, nó ngăn che bạn. Phạn là ma Phạn thiên, tầng trời này càng cao, cao hơn những gì đã nói trước. Phần trước nói tầng cao nhất cõi Dục, đấy là trong trời Đại phạn, Đại phạn thiên vương là tầng cao nhất. Trời Tha hoá tự tại chưa thể buông bỏ tình chấp, Đại phạn thiên vương chưa thể buông bỏ tình kiến, nghĩa là họ chưa buông bỏ được cách nhìn của mình, bởi thế họ không thể vươn lên cao được.

Đại phạn thiên là Sơ thiền thiên, trên đó còn có Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, những thứ đó ngăn trở họ. Buông bỏ họ mới có thể đến Nhị thiền, buông bỏ Nhị thiền mới đến Tam thiền, tại sao vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo? Đến cửa ải cuối cùng, họ vẫn là chưa buông bỏ được. Vấn đề này nói rất dễ, nhưng thực sự làm rất khó. Quý vị xem người niệm Phật, bình thường niệm Phật rất tốt, dẫn chúng niệm Phật.

Khi mới xuất gia có gặp một người, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế, chùa Lâm Tế có hội niệm Phật, hội trưởng họ Lâm, là cư sĩ Lâm, người Phúc Châu. Ông tu tập rất tốt, lớn tuổi hơn tôi, hơn mười mấy hai mươi tuổi, làm cư sĩ đã lâu, tu hành từ sớm, làm hội trưởng hội niệm Phật. Cùng tu với nhau mỗi tuần, ông làm Duy na, rất giỏi phép tắc. Nhưng khi mất sợ chết, những người đồng tu niệm Phật để ông vãng sinh. Ông yêu cầu những người đồng tu không nên niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, mong Bồ Tát Quán Thế Âm gia hộ ông.

Bạn thấy đến cuối cùng, cuối cùng không cần đến Phật A Di Đà nữa, cần Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Âm, cũng không gia hộ ông, ông mất, không biết sinh vào cõi nào, chắc chắn không thể vãng sinh. Ông hiểu đạo lí Tịnh độ, ông cũng thường giảng khai thị cho người khác, khuyên người khác, đến cuối đời, không thể vượt qua của ải đó. Quý vị thấy vấn đề này không đơn giản, chúng ta thử nghĩ, đến cuối đời, liệu chúng ta có đi lên vết xe đổ của ông chăng? Ai dám chắc? Nếu ông sống có thể hỏi. Ông luôn cảm thấy mình là người đã nắm chắc, mình tu hành tốt hơn người khác, đấy là một thí dụ chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Bởi thế muốn vãng sinh Tịnh độ, không phải đến lúc gần mất mới buông bỏ, khi gần mất sợ không buông được. Buông bỏ ngay bây giờ, đừng chấp trước ngay giờ phút này, bạn mới nắm chắc. Tất cả tuỳ duyên, người khác muốn thế nào, cứ tuỳ thuận họ, thế mới hay, buông bỏ triệt để, tại sao? Nó đang thử sức ta, tôi đang muốn về Cực lạc, tôi không lưu luyến gì trên thế gian này, còn gì không buông bỏ đâu? Còn một chút không buông bỏ, đó là tình chấp, đấy là rắc rối của ta.

Tất cả tuỳ duyên, gì cũng được, trong sinh hoạt đời thường, phải rèn luyện những gì? Vô ngã, không tự tư tự lợi, đừng có tôi muốn như thế này, tôi muốn như thế kia, như thế là không được. Những thứ đó là rắc rối của ta khi gần mất, dứt khoát không được coi thường, tại sao? Tập khí từ vô thỉ đến giờ.

Tôi học Phật đã ngần ấy năm, thường khuyên mọi người, cũng để khuyên mình, phải thấy rõ năm thứ kiến hoặc. Bởi vì đấy là cội gốc của tất cả rắc rối, đầu tiên là chấp thân này là của ta, sai lầm, thân không phải là ta. Đừng nên quá chú trọng thân này, thân là giả. Người xưa nói rất hay, mượn giả tu chân, dùng thân thể giả này để làm gì? Sử dụng tốt nhất, dùng nó để tu chân, dùng nó để đoạn trừ tất cả những tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Như thế mới đúng, đầu tiên là đừng chấp thân này là tôi.

Thứ hai, phải buông bỏ thiên kiến, nhà Phật gọi là biên kiến, biên kiến là gì? Đối lập, ta không đối lập với tất cả mọi người, không đối lập với tất cả sự vật, không đối lập với tất cả vạn vật, hoà đồng với tất cả, gì cũng vui cả, không đối lập. Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với người khác. Phải biết rằng, trong đối lập sẽ sinh ra oán thân trái chủ như chúng ta vẫn thường nói. Bởi ta đối lập với người, người sẽ đối lập với bạn. Trong vô tình hay hữu ý, sinh ra oán hận oán cừu, sau này gặp lại bèn oan oan tương báo. Ta ngăn trở họ, khi bạn mắc kẹt, họ đến ngăn trở bạn, lấy báo trả báo, vấn đề này rất rắc rối!

Ngày nay chúng ta học Phật đã hiểu, oan gia nên giải không nên kết, những người ta không thích, huỷ báng ta, làm nhục ta, ngăn trở ta, huỷ hại ta, ta nên cúng họ một bài vị sống, đặt cạnh tượng Phật. Mỗi ngày đều hồi hướng cho họ, mong tiêu tai hoá giải oán kết đó, rất hay. Thế nhưng bây giờ, từ sáng đến tối, vẫn như thế, vẫn oán hận, đấy không phải do ta tạo ra sao? Đây đã tiêu rồi, tạo ở chỗ khác, chướng ngại của ta làm sao đoạn hết được?

Đã muốn tiêu tai, không nên tạo lại. Ở kia tiêu tai, muốn tiêu tai giải kết, ở đây lại suốt ngày gây thêm rắc rối với người khác, bởi thế đấy là việc làm dại dột, chưa buông được tình kiến, vậy phải làm sao? Đấy là ngu si, chưa thấy được chân tướng sự thực, cần phải nghe kinh, điểm hay của kinh điển là ở chỗ đó. Có hai ưu điểm: Thứ nhất, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, ưu điểm thiết thực nhất với chúng ta, đó là đoạn nghi sinh tín. Những điều trong kinh nói đều là chân tướng nhân sinh vũ trụ, nếu ta hiểu được, thấy rõ, lúc nào mới được gọi thấy rõ, hiểu được? Thực sự buông bỏ là hiểu được, vẫn chưa buông bỏ, nhất định chúng ta phải cảnh giác, chúng ta vẫn chưa thấy rõ, thấy rõ chắc chắn phải buông bỏ.

Những chuyện lo lắng mỗi ngày rất nhiều, chưa buông bỏ, chưa buông bỏ vẫn chưa giải quyết được vấn đề luân hồi lục đạo, chết đi vẫn quanh quẩn trong luân hồi lục đạo, đấy là sai lầm rất lớn.

Loại thứ hai trong bốn loại vô uý gọi là: “*Vô sở uý lậu tận”*, lậu là danh từ thay thế phiền não, chữ này đại diện tất cả phiền não: Phiền não vô minh, phiền não trần sa, phiền não kiến hoặc, chữ này thay thế tất cả. Tận là đoạn trừ, sạch sẽ không còn một thứ gì, có thể đoạn tận phiền não chăng? Trong kinh Đại thừa Đức Phật dạy chúng ta, định công có thể kìm chế phiền não, không thể đoạn, định những gì? Có thể khống chế được.

Bởi thế bạn phải hiểu, chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây, định công này rất quan trọng, khống chế được phiền não, bạn có thể vãng sinh, tại sao? Đới nghiệp vãng sinh, không giống các pháp môn khác. Những pháp môn khác, phải đoạn phiền não mới thành tựu, pháp môn này có thể không cần, nhưng phải khống chế nó, không chế được, nó không khởi tác dụng, lúc nào? Thời điểm vãng sinh, thời điểm vãng sinh, ta vẫn còn phiền não là hỏng, vẫn còn tâm tham, đi vào đường quỉ, đi vào cõi quỉ đói. Tâm sân hận nổi lên, đi vào địa ngục. Ngu si nổi lên, đi vào cõi súc sinh. Phải biết rằng, tập khí tham sân si rất nặng, ta giữ gìn cho đến niệm cuối, nó không khởi lên ư? Đấy là chân tướng sự thực.

Bình thường dụng công như thế nào? Là công phu chế ngự phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, không nổi tham sân si. Ở sau còn hai chữ là mạn và nghi, khống chế được tham sân si mạn nghi, chúng ta mới chắc chắn được vãng sinh. Lậu tận, là hết phiền não.

Quý vị xem, hoặc là mê hoặc, tham sân si mạn nghi là mê hoặc, nghiệp là gì? Nghiệp là sát đạo dâm vọng, ta tạo nghiệp. Khi đoạn được mê hoặc, ác nghiệp được đoạn, đoạn được sinh tử, sinh tử là lục đạo luân hồi, tất cả đều hết, đấy là cảnh giới của ai? Trên A La Hán, vô sở uý. Phật cao hơn A La Hán, A La Hán chỉ đoạn được phiền não kiến tư, họ hết sinh tử lục đạo. Phật siêu việt thập pháp giới, bởi thế Phật minh tâm kiến tánh.

Hoặc có ba loại: Vô minh, trần sa, kiến tư, đều được đoạn hết. Tham sân si mạn là kiến tư hoặc, mê hoặc của chúng sinh lục đạo, chúng sinh trong lục đạo đều có, bởi thế họ không thể ra khỏi luân hồi lục đạo.

Ở chỗ này, Phật Thích Ca Mâu Ni, đã đoạn được phiền não kiến tư, đoạn được phiền não trần sa, đoạn được phiền não vô minh. Hai loại sinh tử đã hết, một là phân đoạn sinh tử trong luân hồi lục đạo, một là biến dị sinh tử, trong pháp giới Tứ thánh, tất cả đều không còn, vô sở uý.

*“Như Phật nói, ta hết tất cả lậu*”, tất cả phiền não đều không còn. *“Nên được an ổn, được vô sở úy*”, thực sự được an lạc, thực sự được ổn định. Ngày nào chúng ta cũng nói đến ổn định, trên thực tế, không có động loạn lớn gọi là ổn định, không có động loan nhỏ, đấy là chuyện không thể có. Đến thế giới Cực lạc phương Tây sẽ thực sự được an ổn, tại sao? Không còn một chút loạn động nhỏ.

Chúng ta phải hiểu được, ở thế gian này, không thể đoạn được loạn động nhỏ, loạn động lớn không có, như thế gọi là thiên hạ thái bình, đấy gọi là thời thịnh, tại sao? Chúng ta dùng tâm sinh diệt, tâm sinh diệt là động, là ý niệm, niệm trước diệt, niệm sau sinh ra. Căn bản nó là động, bởi thế tướng cũng không ổn định, thế giới chúng ta nhìn thấy, ngày nay gọi là không gian ba chiều. Thêm thời gian, là không gian bốn chiều, tất cả đều là hiện tượng dao động, làm gì có sự ổn định?

Chỉ pháp giới Nhất chân mới ổn định, thực sự không động, tại sao? Tâm ý thức không còn, tâm ý thức là tướng động, tướng động đó không còn. Nó là cảnh giới chuyển bát thức thành tứ trí, khi đã chuyển được, vấn đề sẽ được thay đổi, nên gọi là pháp giới Nhất chân. Thế giới Cực lạc phương Tây, thuộc về pháp giới Nhất chân.

Kinh Hoa Nghiêm nói, thế giới Hoa Tạng cũng là pháp giới nhất chân, trong đó tất cả đều không thay đổi. Nếu bạn được sinh qua đó, thân tướng của hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, hay tuyệt! Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đấy là nhân gian. Nhân gian không phải cõi trời, trời Dục giới không bằng trời Sắc giới, trời Sắc giới không sánh được pháp giới Tứ thánh, pháp giới Tứ thánh không bằng thế giới Cực lạc. Bởi thế đó thực sự là nơi tuyệt vời, cần phải giác ngộ, cần được chọn lựa, ngày nay gọi là di dân, chúng ta đưa dân đến thế giới Cực lạc, như thế mới đúng.

*“Làm sư tử hống trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân”*, giảng kinh dạy học, giải đáp nghi vấn cho tất cả mọi người. “*Chư Sa môn, Bà la môn, trời Ma phạn, những người khác, không thể chuyển được, đấy là vô sở uý lậu tận”*. Đoạn tận phiền não, quý vị không thấy phiền não được đoạn tận, phần trước nói nhất thiết trí, nhất thiết trí.

Thứ ba nói: *“Vô sở uý chướng đạo*”, câu này rất giống ngày nay chúng ta đang làm báo cáo về sám hối. Không giấu diếm tất cả những gì chúng ta đã làm, nói ra tất cả, mong mọi người tha thứ. Chướng đạo là gì? *“Nói đến chướng đạo là là nói những thứ ma bên ngoài*”, ma vương ngoại đạo, ngoại đạo. Ma là nói chân tướng sự thực, không phải hạ thấp người khác, đạo lí này phải hiểu, tại sao? Phật pháp là pháp bình đẳng, ma và ngoại cũng là Phật, tại sao? Phật nói rất hay, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Ma vốn cũng là Phật, chỉ là bây giờ sai lầm phương hướng. Điều này cổ nhân gọi tập tánh, bản tính họ vốn là Phật, tập tánh của họ biến thành ma, biến thành ngoại đạo, chuyện chỉ có như thế, đó là gì? Họ học những điều sai, bản tính họ không sai. Tập tính không phải bản tính, bởi thế tập tính có thể thay đổi, khi giác ngộ, tập tính sẽ biến mất, bản tính lộ diện.

Từ đấy có thể biết, giáo dục quan trong nhất trong mọi vấn đề, nếu thực sự học theo Phật Bồ Tát, học tập một thời gian, họ sẽ thay đổi. Không gặp Phật Bồ Tát, hoặc vẫn giữ thành kiến, ghen ghét, ngạo mạn với Phật Bồ Tát, như thế sẽ rất khó tỉnh ngộ, nhưng có thể tỉnh ngộ chăng? Có, chắc chắn sẽ tỉnh ngộ, tạo sao? Ngoại và ma tạo rất nhiều tội lỗi, nhất là chướng đạo, chướng đạo gì? Chướng ngại Phật pháp, *“ma, ngoại lấp che pháp thánh đạo*”. Phật có thể nói được, rất nhiều thủ đoạn chướng đạo, Phật biết tất cả.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ma vương Ba Tuần cũng đến nghe kinh, cũng đến lạy Phật làm thầy, nhưng nó ghen ghét Phật, tâm ghen ghét của nó rất nặng. Thấy Phật có nhiều đệ tử, nhiều người tôn kính ngưỡng mộ ngài, nó tỏ vẻ không phục, muốn phá hoại pháp Phật. Phật nói, pháp của ta là chánh pháp, được chảy ra từ tự tánh, nói cách khác, không một ai có thể phá hoại pháp Phật. Ma vương nói, đợi đến Mạt pháp, nghĩa là hai nghìn năm sau thời Mạt pháp, ta sẽ bảo con ma, cháu ma của ta xuất gia, mặc áo Ca sa, đến phá hoại pháp của Phật. Phật nghe những lời đó, lặng lẽ không nói, rơi nước mắt, giờ này chính là Mạt pháp, quả thực như thế.

Quý vị muốn học Chánh pháp, họ ngăn trở không cho học, muốn giảng kinh, không cho ta giảng kinh, ta thực sự rất muốn dẫn dắt mọi người tu hành, họ cũng quấy phá. Nhưng muốn làm trái giới luật, trái với những lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, họ sẽ ủng hộ.

Phật giáo ngày nay, khi chúng tôi còn trẻ, không tin tôn giáo, chúng tôi chưa bao giờ đi chùa, cho rằng nó mê tín. Chưa bao giờ nghe ở chùa nào có giảng kinh, không bao giờ nghe, ngày xưa có. Chùa chiền ở Trung Quốc không có giảng kinh, ít nhất đã hai trăm năm nay, nhưng phải biết, trước đây hai ba trăm năm, không chùa nào không giảng kinh. Không ai chứng quả, không ai tu tập, nhưng có người giảng, có người nghe. Thời kì Mạt pháp, có người nghe, nhưng không làm theo, vẫn muốn nghe.

Ở Nhất Bản, lần trước tôi có đến Nhật Bản giảng kinh, có hai vị pháp sư nói với tôi, chùa Nhật ngày trước cũng giảng kinh, bây giờ không thấy, ông nói với tôi, khoảng bốn trăm năm nay. Vì Nhật bản, tiếp thu văn hoá phương Tây sớm hơn Trung Quốc, họ đã bỏ bốn trăm năm nay, không ai giảng kinh nữa. Lần đó tôi đến giảng hai tuần, họ rất coi trọng, đấy là chuyện hi hữu. Tất cả những chuyện đó là ngoại, ma đến chướng đạo.

Bởi thế Đài Loan năm nào cũng giảng kinh, ba mươi tám năm chưa gián đoạn. Cư sĩ Lí Bỉnh Nam ở Đài Trung là một người tại gia, ông ở Đài Trung đã ba mươi tám năm, chưa bao giờ thôi giảng kinh. Mỗi tuần giảng một lần, gần đây giảng hai lần, sau lại giảng một lần, ngày thứ tư, ngày thứ bảy, sau đó ngày thứ bảy ông bồi dưỡng cho một số học sinh. Thứ bảy giảng cho học sinh, thứ tư ông đứng ra giảng, chưa bao giờ gián đoạn.

Phật Thích Ca Mâu Ni, khi còn tại thế ngày nào cũng giảng kinh, chưa nghỉ một ngày, bốn mươi chín năm. Vấn đề này cho chúng ta biết, giáo dục quan trọng nhường nào! Tổ tiên chúng ta biết rằng, văn hoá là linh hồn của dân tộc, giáo dục là cơ hội sống còn của văn hoá, không có giáo dục, văn hoá sẽ chết. Bởi thế mấy nghìn năm trước đã đề xuất: *“Xây dựng đất nước, giáo dục làm đầu*”.

Lễ Kí được hình thành thời Xuân thu chiến quốc, chúng ta có lí do để tin rằng, hai câu này là lời của tổ tiên. Khổng tử *“Thuật mà không sáng tác, tin và làm theo cổ nhân*”. Bốn nghìn năm trước đây, Trung Quốc vẫn chưa có văn tự, Hoàng Đế mới phát minh chữ viết. Phu tử đã đem những lời giáo huấn của tổ tiên hàng nghìn năm trước, truyền lại cho người đời sau, viết thành văn tự lưu lại cho người đời sau. Đấy là sự nghiệp vĩ đại nhất của cả đời Khổng tử. Bởi thế chúng ta tin rằng: *“Xây dựng đất nước, lấy học làm đầu*”, hai câu đó là của tổ tiên, người xưa biết được tầm quan trọng của giáo dục.

Tam Tự Kinh đã nói rất chi tiết: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn.* Nếu xét về bản tính, tất cả mọi người chúng ta đều giống nhau, như kinh Đại thừa đã nói: *“Vốn tất cả chúng sinh là Phật*”. Chúng ta giống nhau, tại sao lại có cách biệt lớn như thế, trở thành mười pháp giới? Tập tính, ta không tiếp thu giáo dục, khoảng cách giữa tập tính và bản tính của ta ngày càng xa, vấn đề ở chỗ đó. Bởi thế mới thực sự đề xuất một cách nghiêm túc: *“Nếu không dạy, tính sẽ thay đổi*”, nếu không dạy dỗ đường hoàng, con người ngày càng hư, ngày nay ai dạy?

Thầy Phương Đông Mĩ nói truyền hình đang dạy, vấn đề rất đáng ngại, bởi sức mạnh của nó rất rộng lớn, nó có thể đưa giáo dục vào nhà bạn. Nếu nội dung dạy dỗ là đạo Thánh hiền, sẽ khiến người, mỗi người trở thành Thánh nhân, Hiền nhân. Đấy là mục tiêu, lí tưởng giáo dục của người ngày xưa. Ngày nay truyền hình dạy con người sát đạo dâm vọng, không có luân lí, không có đạo đức, không có nhân quả, toàn như thế cả, điều này đã làm hỏng con người.

Ta phải hiểu, bản tánh của họ không xấu, do học những điều xấu, học từ truyền hình, học từ Internet. Ngày nay truyền hình, Internet, đã làm chủ giáo dục cả nhân loại, vấn đề này rất nghiêm trọng. Bởi thế chúng ta đề xuất mấy thứ, từ: *“Tây dựng đất nước, bắt đầu từ giáo dục*”, cho đến xây dựng cơ nghiệp, lấy việc học làm đầu; xây dựng con người, giáo dục làm đầu; ổn định hài hoà, vẫn giáo dục làm đầu; quan hệ giữa người với người, giáo dục làm đầu; dân giàu nước mạnh, giáo dục làm đầu; ổn định lâu dài. Thậm chí cõi báo của chư Phật, thế giới Cực lạc, không phải dạy học ư? Trong bộ kinh này chúng ta đã thấy, Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc, mỗi ngày đều giảng kinh dạy học không gián đoạn. Cõi báo của chư Phật, thế giới Cực lạc, đều lấy giáo dục làm đầu.

Nếu chúng ta muốn thiên hạ thái bình, muốn đời thịnh thế xuất hiện trên quả đất, vẫn lấy giáo dục làm đầu, ngoài giáo dục, không có biện pháp nào khác. Với tổ tông, với Thánh hiền, chúng ta không thể không khâm phục. Phật A Di Đà biết thế nên dạy học ở thế giới Cực lạc, không ngưng nghỉ ngày nào, dạy những gì? Dạy trí tuệ, dạy tu phước, giáo dục ở thế giới Cực lạc là giáo dục trí tuệ, giáo dục phước đức. Viên mãn hai thứ này gọi là thành Phật.

Bởi thế: *“Qui y Phật, nhị túc tôn*”, hai ở đây, một là trí tuệ, một là phước đức, đủ là viên mãn, đầy đủ. Đầy đủ hai thứ đó được gọi là thành Phật, chúng ta không thể không biết điều đó.

Do chánh giáo không còn, giáo dục tà ma ngoại đạo mới xuất hiện, nó chướng ngại thánh đạo. Không phải Phật không biết, biết tất cả, ngài có thể nói, bởi thế vô sở uý. “*Như Phật nói, ta nói chướng pháp*”, chướng ngại phương pháp của thánh giáo, ngài có thể nói rất rõ, nói rất minh bạch.

“*Nên được an ổn, được vô sở uý, làm sư tử hống trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân. Chư Sa môn, Bà la môn, hay trời Ma phạn, với những người khác, không thể chuyển được, nên mới nói vô sở uý chướng đạo”*.

Điều cuối cùng: *“Thuyết tận khổ đạo vô sở úy*”. *Nói hết khổ đạo, là nói hết đạo pháp của các khổ*. *Như Phật nói:* *Những gì ta nói về Thánh đạo, có thể ra khỏi thế gian, có thể hết các khổ,* *nên được an ổn, được vô sở uý”.* Phật dạy cho chúng ta phương pháp, nói rất nhiều kinh luận, đây chính là khó hiểu. Nói bốn mươi chín năm, nhưng khi đã hiểu, rất dễ thực hành, thực hành không khó, biết mới khó.

Cương lĩnh chung, nguyên tắc chung để hành, gói trong ba chữ: Tín, nguyện và hạnh. Đầu tiên ta phải tin, vì không tin nên cần phải hiểu rõ, minh bạch đạo lí và chân tướng sự thực, như vậy mới tin được, việc này tốn nhiều công sức. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng A Hàm hết mười hai năm, Phương Đẳng giảng tám năm, Bát Nhã giảng hai mươi hai năm quý vị mới tin. Không có nền tảng này, tổng cộng bốn mươi hai năm, khi đã tin, sau đó mới nói sự thực. Tin tưởng, mới chịu thực hành, y giáo phụng hành, như vậy mới thành tựu được.

Cần bao nhiêu thời gian để phàm phu thành Phật, cần đến một ngày chăng? Không cần, lục tổ Huệ Năng không phải là tấm gương ư? Ngài là một phàm phu, cần bao nhiêu thời gian để thành Phật? Tôi tính chưa đến hai giờ, nghe một buổi giảng, ngài đã thành Phật. Ngài không biết chữ, chưa đi học, ở Hoàng mai tám tháng. Trong Đàn Kinh nói rất chi tiết.

Đạo tràng Ngũ tổ có giảng đường, ngài chưa đặt chân đến, chưa nghe một buổi giảng. Có thiền đường, ngài chưa ngồi hết một cây hương, một cây hương trong thiền đường cháy nửa giờ. Chưa tham thiền, chưa nghe một buổi giảng, truyền y bát vào canh ba nửa đêm. Ngũ tổ gọi ngài đến, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, chúng ta tính độ hơn hai giờ. Ngài không biết chữ, chắc chắn không cần kinh sách, cứ nói chuyện bình thường. Khi giảng đến: *“Ưng vô sở trụ, nhi sinh kì tâm*”, ngài liền tốt nghiệp, cực kì nhanh! Tốt nghiệp rồi, không cần giảng phần còn lại, biết tất cả.

Giảng đại ý Kin Kim Cang, mới giảng được một phần tư, còn lại ba phần tư, ngài đã khai ngộ, làm báo cáo. Đó là báo cáo tâm đắc của ngài, nghĩa là luận án tốt nghiệp, hai mươi chữ: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt”.* Nào ngờ tự tánh là không ngờ tự tánh, chân tánh thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm, bất sinh bất diệt. Câu thứ ba: *“Vốn đã đầy đủ*”, tuy không có gì, nhưng không thiếu một thứ gì. Câu thứ tư: *“Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động*”, tự tánh vốn là định, bởi thế ý niệm có sinh diệt là vọng tâm. Không sinh không diệt là chân tâm, buông bỏ vọng tâm, chân tâm sẽ lộ diện. Câu cuối cùng: *“Đâu ngờ tự tánh, năng sinh vạn pháp*”.

Nghe đến đó, Ngũ tổ cho đã ổn, bảo ngài đừng nói nữa, truyền ngay y bát cho ngài, bắt ngài trốn đi, tại sao phải đi? Đồng học ghen ghét chướng ngại, làm sao truyền y bát cho ngài được? Trong mắt mọi người ngày đó, y bát chắc chắn phải được truyền cho Thần Tú. Thần Tú ở với Ngũ tổ hai mươi năm, thời gian rất dài, trợ giáo của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Cánh tay phải, trợ giáo, tất nhiên phải truyền cho ông ấy, làm sao lại truyền cho Huệ năng. Một người từ đâu đến, không biết một tí gì, mới ở tám tháng, đến nhà kho giã gạo, bổ củi, làm những việc đó, điều này cho thấy gì? Biết khó làm dễ.

Vì khó hiểu nên Đức Phật nói pháp suốt bốn mươi chín năm. Hành dễ, ta xem đại sư Huệ Năng, không cần một ngày, từ phàm phu liền thành Phật. Bởi thế, Kinh Di Đà nói: Vãng sinh thế giới Cực lạc, *“nếu một ngày*”, một ngày làm được chăng? Được, tại sao chúng ta niệm ngần ấy năm vẫn không được? Không có tin, không có nguyện, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng, niệm cả đời cũng không vãng sinh. Niềm tin không kiên định, không phải chân tín, không phải chân nguyện. Chân nguyện, không thay lòng đổi dạ, cứ một hướng ấy, mục tiêu ấy, không có suy nghĩ nào khác. Đấy mới gọi chân tín, chân nguyện. Vẫn còn nhiều vọng niệm, vọng tưởng, đấy không phải, đấy chỉ là kết pháp duyên với Phật A Di Đà, với thế giới Cực lạc, cả đời đi không được, không giống người thực sự muốn đi.

Thực sự niệm Phật vãng sinh, người đó rất hài hoà gần gủi, bản thân rất khiêm cung, cung kính tất cả mọi người, quý vị hỏi họ những gì? Họ đều A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật không biết thứ gì khác. Ta biết những người đó chắc chắn sẽ vãng sinh, không được coi thường họ, họ là đệ tử thực sự của Phật A Di Đà, ở thế giới Cực lạc, đời này chắc chắn sẽ vãng sinh.

Trong tâm vẫn còn tạp niệm, trong tâm vẫn còn vọng tưởng, thường dùng những mĩ từ, những điều ta làm là hoằng pháp lợi sinh, những gì ta tuyên dương là đại pháp Tịnh tông. Trên thực tế họ chướng đạo, không hiểu mình là ngoại, ma che lấp thánh đạo. Nếu không thâm nhập kinh tạng, làm sao biết được? Thâm nhập kinh tạng cần phải khiêm tốn, không khiêm tốn, không khiêm hư, không thành kính, vẫn chưa học được gì, ngày ngày nghe cũng không hiểu. Phật có khả năng đó, là bởi ngài đã đoạn hết tập khí phiền não.

Vì thế điều cuối cùng: *“Có thể hết các khổ”*, lìa khổ được vui, đến cứu cánh viên mãn. “*Chư Sa môn, Bà la môn, trời Ma phạn, những người khác, không thể chuyển được”*. Những điều này người khác không làm được, *“đó gọi là thuyết tận khổ đạo vô sở uý*”, cần phải đoạn tất cả phiền não, khổ đã diệt.

Trong báo cáo của Huệ Năng không có khổ, cho chúng ta biết chân tâm của mình là thanh tịnh, không chút nhiễm ô. Nói cách khác, khổ có từ ô nhiễm, không có ô nhiễm sẽ không có khổ, rời khổ được lạc. Câu thứ hai cho ta biết, bất sinh bất diệt. Câu thứ ba cho ta biết vốn đã đầy đủ, không cần tìm bên ngoài, đầy đủ tất cả trong tự tánh. Câu thứ tư rất quan trọng, ta phải định tâm lại, vốn tâm đã định, tâm loạn là bản tính, là vọng tâm, không phải chân tâm. Cuối cùng cho chúng ta biết, có thể sinh vạn pháp, hay là hay ở chỗ đấy.

Trên đây đã giới thiệu bốn vô sở uý, là vô sở uý của Phật, Bồ Tát cũng có. Phật thì chúng ta chỉ nghe mà thôi, ta không thể làm được, không học được, nhưng Bồ Tát có thể. Buổi sau, sẽ giới thiệu bốn vô sở uý của Bồ Tát.

**Hết tập 582**

# Tập 583

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:07.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, hàng thứ hai: “*Vô Uý, là bốn vô uý, còn gọi bốn vô sở uý”*. Lần trước đã học đến đó*.*

Chúng ta giới thiệu trong Đại Trí Độ Luận nói bốn vô sở uý của Như Lai. Trong Đại Luận, còn bốn vô sở uý của Bồ Tát. Có hai loại vô sở uý: Một là Phật, loại thứ hai là Bồ Tát. Bốn vô sở uý tôi trình bày sau đây, đều nói về Bồ Tát.

Bồ Tát có định công, có trí tuệ, có thể quyết định rõ ràng, thuyết pháp giữa chúng sinh, không có tướng lo lắng, sợ sệt, bởi vậy mới gọi vô sở uý.

Thứ nhất: *“Vô sở uý năng trì”*. Năng trì là nói: “*Bồ Tát nghe tất cả pháp, thường có thể thọ trì, nhớ nghĩ không quên”*. Mấy chữ này rất quan trọng. Nếu không thể thọ trì thì không phải Bồ Tát, mấu chốt là ở chỗ hai chữ đó. Nghe pháp nhất định phải tin tưởng, lí giải, tiếp thu tất cả, y giáo phụng hành, như thế gọi là thọ trì. Nếu được nghe hiểu nhưng không thực hành, đấy là gì? Như thế là Phật học, bởi thế học Phật và Phật học là hai chuyện. Phật học chỉ có thể học được kiến thức thông thường trong Phật pháp, hiện tại chúng ta thường gọi là tri thức, không phải trí tuệ.

Trí tuệ là vô hạn, tri thức là giới hạn, họ vẫn cứ mê muội, không giác ngộ. Còn những thứ sâu rộng của tri thức, mỗi người không giống nhau, có liên quan tới những gì? Có quan hệ với tâm thành kính của họ, có quan hệ với trí tuệ đời trước. Chúng ta gọi là dữ sanh câu lai, có thể nói người đó, đời trước đã từng học, có liên quan với những thứ đó. Tuy đời trước có học hành, nếu đời này không chịu tu tập, những gì họ có được sẽ rất hữu hạn. Chỉ được tri thức Phật pháp, cũng có thể biện tài vô ngại, có thể nói thao thao bất tuyệt, vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ đời này không được thành tựu, vẫn không đoạn được phiền não, không có cách nào nâng được cảnh giới mình lên.

Nếu làm đúng, nhiều thiện nghiệp, ít ác nghiệp, quả báo sẽ ở trời người. Nếu ỷ lại trí thông minh của mình, thế trí biện thông, nghiệp ác nhiều, thiện nghiệp ít, quả báo sẽ ở tam đồ, không thể không biết điều này. Bởi thế nhân thiện trong đời quá khứ mỗi người, thiên bẩm không giống nhau, liệu có thành tựu chăng, vẫn còn ở sự giáo dục đời nay. Phần trước đã nói đến thiện tri thức, chúng ta nói suốt tám giờ, là mấu chốt việc thành tựu đời này của chúng ta.

Tuy đời trước học tập không nhiều, không có nền tảng chắc chắn. Nếu đời này gặp được thiện tri thức chân chánh, có thể tin, có thể hiểu, siêng thực tập. Có duyên đời này vãng sinh Tịnh độ, vấn đề của họ sẽ thực sự được giải quết. Bởi vậy nhân đời trước rất có quan hệ, Phật pháp không nói nhân sinh, Phật pháp nói duyên sinh, duyên là duyên đời này. Bởi thế duyên hiện tại, thực sự có thể cầm chắc vận mạng, vì thế những lời đại sư Thiện Đạo nói rất hay, ngài nói Tịnh độ: Tứ độ tam bối cửu phẩm, tất cả đều do duyên không giống nhau, những lời đó là có thật.

Phật pháp truyền bá rộng rãi rằng, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh. Đã là Phật A Di Đà ứng hoá đến Trung Quốc, những lời của đại sư Thiện Đạo, là lời của Phật A Di Đà. Đây là vị tổ thứ hai của Tịnh tông chúng ta, ngài thực sự có công phu, truyện kí đã viết, chúng ta tin đó không phải là bịa đặt. Ngài niệm một câu Phật hiệu, miệng phát ra ánh sáng, trong ánh sáng có Phật, đây không phải là người thường. Ánh sáng có Phật, lịch sử chúng ta ghi lại, đại sư Thiện Đạo có hiện tượng đó.

Bởi thế điều quan trọng nhất của Bồ Tát: “*Là thường thọ trì, ghi nhớ không quên”*, như thế trong Phật pháp mới là người đệ tử chân chính của Phật, muốn đạt đến mức ghi nhớ không quên, nhất định phải đọc nhiều. Cổ nhân dạy: *“Đọc sách nghìn lượt, tự thấy nghĩa lí”*, đạo lí ở đây là gì? Khi đọc nghìn lượt, tâm đã định, định mới sinh tuệ, đạo lí ở chỗ đó.

Chúng ta, điều khúc mắc nhất đó là tính khí nông nỗi, tâm không định, làm sao biết được tâm không định? Niệm Phật sẽ thấy, sẽ phát hiện tâm không định, tĩnh toạ sẽ thấy được, vẫn ngồi xếp bàng ở đấy. Nhưng ngồi năm phút còn được, mười phút là không ổn, vọng niệm đã nổi. Giờ chỉ tịnh trong niệm Phật đường, thấy rất rõ hiện tượng này, có công phu hay không giờ này sẽ thấy.

Vấn đề này quan hệ rất lớn với việc tu hành của chúng ta, phải hiểu Phật pháp. Bất luận tông phái nào, pháp môn nào, cái gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, tu những gì? Tất cả đều tu định, tam học giới định tuệ. Giới là phương pháp, có nhiều phương pháp, định chỉ có một. Ta dùng phương pháp gì, để tâm bạn được định, chỉ cần tâm định, phương pháp không quan trọng, phương pháp nào cũng được.

Chúng ta thường dùng, Tịnh tông thường dùng trì danh niệm Phật, nghĩa là niệm Phật A Di Đà, để giữ tâm định. Bếu thực sự biết niệm, trong tâm chỉ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật, buông bỏ tất cả tạp niệm. Gọi là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, như vậy mới được, nhất tâm phải được thực hiện hàng ngày. Phải biết rằng thế gian này là giả, không có thật.

Kinh Kim Cang nói rất hay: *“Như mộng huyễn bào ảnh*”. Trong Chứng Đạo Ca đại sư Vĩnh Gia nói: *“Trong mộng rõ ràng có sáu cõi*”, sáu cõi là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo như giấc mộng, hoàn toàn là sự thật, tỉnh dậy không thấy gì nữa, cần gì phải chấp trước? Cần gì tính toán? Sao không chịu buông bỏ? Buông bỏ tâm sẽ định ngay, nếu tâm thực sự định, có thể thấy Phật.

Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói rất hay: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai chắc chắn thấy Phật, lúc nào có thể thấy Phật? Thực sự định bạn sẽ thấy Phật, tâm lí xao động, nhiều tạp niệm trong tâm, chắn chắn không thể thấy được, đạo lí này cần phải hiểu. Nếu tín tâm, thực sự có tín tâm không sanh khởi được, phát nguyện không khẩn thiết, muốn vãng sanh nhưng quyến luyến thế gian. Nguyên nhân đó là do không nhận thức rõ ràng hai thế giới nên mới xảy ra hiện tượng đó. Nếu bạn nhận thức rõ ràng thế giới Cực lạc, thế giới này cũng rõ ràng, chắc chắn sẽ có nguyện vọng rất khẩn thiết, ước gì có thể vãng sinh tức khắc.

Những vấn đề này kinh giáo có thể giúp được, tại sao phải nghiên cứu kinh giáo? Nâng cao chánh niệm chúng ta, tin thật, nguyện thiết, mục đích của nghiên cứu là ở chỗ đấy. Đã phát khởi tin thật nguyện thiết, nghe kinh hay không cũng không quan trọng, niệm hay không cũng không quan trọng. Cả đại chúng cùng tu, tụng bộ kinh trước khi niệm Phật, phần nhiều niệm Phật A Di Đà, tại sao phải tụng bộ kinh này? Tụng bộ kinh là để thu nhiếp tâm, nhiều vọng niệm trong tâm, bộ kinh kia sẽ đưa tâm bạn định trở lại, Phật hiệu mới có tác dụng, mới mang lại kết quả.

Niệm Phật khi loạn tâm sẽ mang lại kết quả không cao, định tâm, thanh tịnh tâm để niệm Phật. Như thế mới cảm ứng đạo giao, mới được gọi là mỗi tiếng Phật hiệu, mới có tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà.

Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, công phu niệm Phật không đắc lực, đã hiểu được nguyên nhân không đắc lực. Chúng ta phải đưa vấn đề, biết được vấn đề rồi phải giải quyết nó, niệm Phật mới như pháp, mới có cảm ứng.

*“Nên thuyết pháp cho mọi người, được vô sở uý”.* Trong đây, Bồ Tát chưa thành Phật, nhất định phải nhờ Phật gia trì. Những kiến thức thông thường chúng ta học rất quan trọng, ở đây là nói về kinh giáo, nhất môn thâm nhập là căn bản. Đây là phương pháp dạy học được truyền lại bởi nhà Phật và tổ tiên ngày xưa. Đầu tiên là nhất môn thâm nhập, mục đích của nhất môn thâm nhập là gì? Cầu trí căn bản, nghĩa là cầu định, cầu tuệ. Khi được trí căn bản, thanh tịnh tâm sẽ có mặt, sau đó mới học rộng nghe nhiều. Giống như năm mươi ba chỗ tham học của đồng tử Thiện Tài, đấy là tấm gương rõ ràng nhất.

Chưa có trí căn bản, đừng bao giờ học rộng, càng học càng loạn, càng học càng rối, suốt đời này, bạn không được trí căn bản. Như thế chi bằng niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ, trước độ chính mình đến thế giới Cực lạc, sau độ hoá người khác. Đến chỗ Phật A Di Đà, sẽ được bản nguyện Phật Di Đà gia trì, ta sẽ có khả năng, độ những người hữu duyên trong mười pháp giới. Thực sự có khả năng đó, có công phu thực sự mới được.

Thứ hai: *“Vô sở uý tri căn*”. Trước kia là khế lí, ở đây là khế cơ, biết được căn cơ chúng sinh. “*Tri căn, nghĩa là Bồ Tát biết các căn lợi độn của chúng sinh, tuỳ theo chỗ ứng của họ mà thuyết pháp, nên thuyết pháp trong chúng, được vô sở uý”*. Đây là có khả năng quán cơ, biết được căn tánh của mọi người. Tất nhiên biết được, những gì họ đã học trong đời trước, như vậy là tốt nhất, như thế sẽ rất khế cơ.

Cấp bậc Bồ Tát rất nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ tín vị đến Đẳng Giác, năm mươi mốt thứ bậc. Sự khác biệt giữa trí tuệ, thần thông, đạo lực rất lớn. Bậc Sơ trú trở lên, đây là Viên giáo, Hoa Nghiêm là Viên giáo, trí tuệ, năng lực của họ gần bằng Phật. Bồ Tát Thập tín vị cũng rất tuyệt vời, từ Sơ tín đến Thất tín, đã đoạn được phiền não kiến tư, bằng A La Hán. Bát tín bằng Phật Bích Chi. Cửu tín và Thập tín là Bồ Tát Quyền giáo Đại thừa. Lên thêm nữa là minh tâm kiến tánh, vì thế không phải người phàm, đã là Sơ tín vị thì không còn phàm phu.

Sơ tín vị đã đoạn phiền não, bằng Sơ quả Tu Đà Hoàn, nghĩa là đã đoạn được năm thứ kiến hoặc. Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, chắc chắn không còn đối lập, không còn ý niệm đối lập. Người thực sự đối xử bình đẳng với tất cả người và sự vật, họ không còn phân biệt, buông bỏ thành kiến, họ có thể tuỳ duyên. Chưa buông bỏ thành kiến, không thể nào tuỳ duyên, tuỳ duyên sẽ tự tại.

Trong Phật pháp, tuỳ duyên là thực sự rèn luyện, đích thực có công phu. Có nghĩa là, thấy ta có thể hay không thể nhẫn thọ được chăng. Hằng thuận chúng sinh, chúng sinh thuận nghịch gì cũng có thể tuỳ thuận, nhìn thấu được là có thể tuỳ thuận. Một câu trong Kinh Kim Cang có hiệu quả nhất: *“Phàm có hình tướng thảy đều hư vọng”,* lúc nào cũng nghĩ đến câu đó ta sẽ tuỳ duyên. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, thực sự tuỳ duyên. Nghĩa là không cho đó là thật, coi nó là thật sẽ không tuỳ duyên được, nhất định phải kiên trì cách nghĩ, cách làm của mình, phải kiên trì.

Bởi thế Bồ Tát tuỳ thuận, gì cũng được, tất cả đều bình đẳng. Bởi tự thân các ngài không nghĩ về mình, đã phá được thân kiến. Bồ Tát cấp thấp nhất là Sơ tín vị, nghĩa là lớp một Tiểu học, đây là Đại thừa. Tuy đã đoạn phiền não giống với Sơ quả Tiểu thừa, nhưng trí tuệ khác nhau, trí tuệ cao hơn Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa nhiều. Điểm này Đại thừa và Tiểu thừa không giống nhau, bởi thế họ có thể quán cơ, họ có thể ứng cơ thuyết pháp, vô sở uý khi thuyết pháp trong đại chúng.

Thứ ba: *“Vô sở uý quyết nghi.* *Quyết nghi, cắt đứt tất cả những nghi ngờ của chúng sinh, nghĩa là nếu có một ai đến hỏi những điều khó, Bồ Tát có thể đáp một cách chắc chắn như pháp, nên thuyết pháp trong đại chúng, được vô sở uý”.* Ở đây, nếu có những điều nghi ngờ, nghi vấn, đến thỉnh giáo, ta sẽ được giải đáp. Đây là việc làm không hề dễ, tất cả chúng sinh già trẻ nam nữ, các ngành các nghề, những vấn đề lạ lùng rất nhiều, gặp những vấn đề đó sẽ làm sao? Những vấn đề đó chắn sẽ gặp.

Trước đây, mỗi tuần chúng ta có một khoảng thời gian trả lời những câu hỏi, chuyên giải đáp thắc mắc, rất nhiều năm trước. Điều này được ghi chép lại, hình như đã in ra rất nhiều cuốn Vấn Đáp, chúng ta ứng phó với thái độ thế nào? Khổng Tử nói: Biết nói biết, không biết nói không biết. Những thứ biết được chúng tôi sẽ trả lời, những thứ không biết, cứ chân thành nói, vấn đề này chúng tôi chưa tìm hiểu, tôi không phải Phật cũng không phải Bồ Tát, tất nhiên có điều hiểu rõ có điều không. Nói chung là với thái độ phải khiêm cung, tuyệt đối không có thái độ cao ngạo.

Những vấn đề được trả lời phải có căn cứ, những điều Phật đã nói, những điều đại đức tổ sư đã nói. Bởi thế, về vấn đề này, như kinh điển, những chú giải của các bậc đại đức, xem nhiều sẽ có sự trợ giúp rất nhiều. Đây là quyết nghi, sẽ giúp mọi người đoạn nghi sinh tín, giải đáp như lí, như pháp.

Sau cùng: *“Vô sở uý đáp báo.* *Đáp báo, dùng ngôn từ ứng đáp, thù báo những câu họ hỏi”*. Đấy là gì? *“Phàm những vấn nạn khi chúng sinh nghe, Bồ Tát sẽ đáp tuỳ ý, như pháp, bởi thế thuyết pháp trong chúng, được vô sở uý”.* Những người cố ý đến làm phiền, đưa những chuyện khó đến hỏi, nói chung là mong đưa những vấn đề để bẻ gãy ta, để ta không thể tả lời, có như thế chăng? Có, đâu đâu cũng thấy, đều có những người như thế đến làm phiền. Chúng ta nghĩ những pháp sư lên bục giảng kinh, đều gặp những chuyện như thế.

Bởi thế học tập không thể không khiêm tốn, không thể không siêng năng, phải mở trí tuệ. Trong những trường hợp như thế, sức ứng biến phải nhanh, phải mẫn tiệp, phải mạnh. Không có năng lực ứng biến, sẽ rất khó khăn, khi gặp không biết sẽ xử lý như thế nào. Thậm chí rất nhiều người gây sự vô lí, nói những lí lẽ sai lệch, coi như họ thử mình, nhưng cần phải tiếp thu. Bởi thế mới học giảng kinh, mới học giảng kinh đừng sợ sau mình có thầy.

Chúng tôi Đài Trung, khi học giảng kinh đừng sợ bị hỏi, hỏi đến vấn đề gì, ta không trả lời được, ta sẽ thưa với thầy, thầy sẽ giải đáp. Nhưng khi ta đi giảng những nơi khác, không phải như thế, thực sự phải đi trên năng lực ứng đối của mình. Nhất là đi ra nước ngoài, người trong nước khá khách sáo, không đến nỗi gây phiền cho pháp sư, ở nước ngoài rất nhiều. Tập tục nước ngoài không giống Trung Quốc, HongKong cũng có vấn đề này, chuyên môn đến làm phiền. Nhất là những bộ kinh ta học, phải thuộc, phải khế nhập. Họ hỏi những kinh khác, tôi chưa học, như vậy còn được. Còn như học bộ này, giảng bộ này, người ta đưa ra vấn đề, như vậy cần phải có khả năng giải đáp. Với những điều ta giảng, những điều ta học, mà không thông thuộc, như thế là hỏng, bản thân phải khiêm tốn. Chúng tôi đã từng gặp, gặp rất nhiều, vẫn may là chưa bị ai đè bẹp.

Mấy năm trước khi ở Australia, hiệu trưởng đại học Queesland mời tôi dùng cơm, đã hỏi đến vấn đề này. Lúc bấy giờ tôi đã đi dạy bốn mươi ba năm, mười năm trước, bây giờ là năm mươi ba năm. Bốn mươi ba năm trước, ông hỏi tôi, trong bốn mươi ba năm qua, có học sinh hay người nào đưa ra câu hỏi mà thầy không trả lời được chăng? Tôi nghĩ một lúc rồi nói, tôi may mắn vẫn chưa gặp. Lúc đó ông khen ngợi nói, thầy thực sự là một hiệu trưởng tốt, liền quyết định trao tặng học vị cho tôi, coi như cuộc thi vấn đáp, hiệu trưởng quyết định trao tặng học vị cho tôi. Quả thực là Tam bảo gia trì.

Trước khi giảng kinh, trước mặt Phật Bồ Tát lạy ba lạy, là cầu gia trì. Tất cả những thứ đó là thầy giáo dạy, nhất định mong cầu Phật Bồ Tát gia trì. Khi chúng ta gặp khó khăn, khi mới học kinh, đọc không hiểu chú giải của cổ nhân. Đôi lúc đọc trong kinh, chắc chắn sẽ có những đoạn chú không rõ, gặp trường hợp như vậy sẽ làm thế nào? Thầy giáo dạy chúng ta gấp tất cả các kinh lại, đi lạy Phật, lạy khoảng hai ba trăm lạy, sẽ thấy rõ nghĩa ngay. Ý nghĩa của nó sẽ như những dòng nước suối vọt ra, ta chép không kịp. Những trường hợp như thế không phải một lần, rất nhiều, thường xảy ra, vì thế cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Học Kinh Vô Lượng Thọ, thì lạy Phật A Di Đà; học Phổ Môn Phẩm, thì lạy Bồ Tát Quán Thế Âm; giảng Phổ Hiền Hạnh Nguyện, thì lạy Bồ Tát Phổ Hiền, có cảm ứng ngay. Khi gặp những vấn nạn này ta nên lạy Phật.

Có một năm tôi ở Nhật Bản, gặp một mục sư Tin Lành, giáo sư Đại học đến phỏng vấn. Trên truyền hình, hình như không phải phát đồng bộ, chúng tôi tiếp nhau trong phòng thu. Trong phòng thu đó, chỉ có chúng tôi, phòng thu của Nhật Bản, ở Tokyo. Trong đó nóng, nhiệt độ khá cao, người toát mồ hôi.

Ông đến phỏng vấn tôi năm mươi phút, hỏi mười mấy vấn đề, tôi đều trả lời hết, ông vui lắm. Ông nói với tôi, hình như không có điều nào bẻ gãy được thầy? Tôi nói không dám, tự thân tôi không nói được những câu đó. Ông nói tôi nói còn một vấn đề nữa, có một vấn đề rất gai góc muốn hỏi, tôi nói xin cho biết vấn đề? Ông hỏi\_Ông là người Tin Lành, ông nói giáo đồ Tin Lành chúng tôi, hình như tâm lượng hơi hẹp, không thể bao dung, ông hỏi vấn đề đó làm sao giải quyết?

Ông đưa vấn đề đó ra, may là tôi đã đọc Thánh Kinh, tôi nói vấn đề này, trong Thánh Kinh có, có lời giải. Ông hỏi, đoạn nào? Tôi nói Thánh Kinh có nói: *“Thần thương loài người”* chăng? Có, Thượng đế yêu thương loài người chăng? Có. Tôi nói thế thì vấn đề đã được giải quyết. Thần thương người đời, Thượng đến yêu loài người, quý vị không yêu loài người sao được? Tôi nói với ông: Thượng đế thương tôi, không thương ông, ông ta ngẫn người. Ông nói Thượng đế làm sao thương thầy mà không thương tôi được? Tôi trả lời, tôi là người đời, trong kinh nói Thượng đế thương người đời, tôi là người đời. Ông xem tôi cũng yêu Thượng đế, tôi lại thương người đời, Thượng đế thương tôi, tại sao không thương ông? Ông thương Thượng đế, không thương người đời, nên Thượng đế không yêu ông.

Ông ta ngớ người, nói vậy phải làm sao? Tôi nói Thượng đế thương loài người là trừu tượng, Phật Bồ Tát từ bi cũng là trừu tượng, Phật Bồ tát từ bi thế nào? Tôi nói tình yêu của thánh thần, từ bi của Phật Bồ Tát, đều cần những người nhân viên thần chức giống như ông. Đối với tín đồ Phật Bồ Tát, tta phải đưa tình thương của Phật Bồ Tát, đưa từ bi của Phật Bồ Tát, làm phát ra ánh sáng trên thân thể mình. Đại diện cho Thần, đại diện Phật Bồ Tát, để yêu thương mọi người trong xã hội, như thế mới đúng, nghe xong ông rất vui. Chúng tôi kết bạn với nhau như thế.

Đến Nhật Bản, gọi điện thoại, ông đến thăm ngay. Ông trẻ hơn tôi, năm nay độ hơn sáu mươi, rất khó được. Bởi vì đây thực sự là giáo sư người Tin Lành, tâm hồn rộng rãi, rất hiếm có. Đấy là câu trả lời, đấy là bốn loại vô uý của Bồ Tát, chúng ta học vô uý đến đây.

Tiếp theo nói về vô ngại: “*Vô ngại, tự tại thông đạt, cùng nhau bước vào, dung thông hai thành nhất thể, như ánh đèn cùng đi vào nhau, đấy là tướng vô ngại”.* Vấn đề này rất quan trọng, nhất là học Đại thừa, làm sao để rộng mở tâm lượng mình? Ở đây nói về việc rộng mở tâm lượng: *“Tâm ôm thái hư, lượng trùm sa giới*”, đấy là tâm lượng vốn có của ta.

Bây giờ tâm lượng thành nhỏ, không thể bao dung. Hai người sống với nhau vẫn xảy ra mâu thuẫn, không thể sống chung, nguyên nhân do đâu? Không thể dung thong. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy ba thứ châu biến: Thứ nhất là chu biến pháp giới, chu biến thế nào? Khởi tâm động niệm, ý niệm, không kể hữu ý hay vô tình, không kể là niệm thiện hay niệm ác, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Nói cách khác, tất cả những chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, đều nhận được thông tin của bạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như thế.

Bởi thế khởi tâm động niệm, không thể không cẩn thận, không thể không lưu tâm. Bởi vì ý niệm của ta, sẽ sinh ra biến hóa vô cùng vô tận, xuất sinh vô tận, tất cả pháp đều chuyển theo ý niệm. Ý niệm bất thiện, cảnh giới hiện ra sẽ bất thiện. Địa cầu ngày nay trở nên thế này, xã hội trở nên thế này, ý niệm như thế nào? Ý niệm tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng, sát đạo dâm vọng là hành vi. Tại sao chúng ta đọc sách xưa, thời đại Nghiêu Thuấn cách cai trị đại đồng. Ba đời Hạ Thương Chu cách cai trị trung lưu. Từ đời Hán đến đời Thanh, nổi tiếng nhất là cách cai trị của Văn Cảnh Đế, và Trinh Quán, Khai Nguyên đời Đường; Khang Hi, Càn Long đời Thanh, trong đó có cả Ung Chính. Trong lịch sử đều ghi là thịnh thế.

Tại sao xã hội tốt đẹp như thế, dân chúng hạnh phúc? Tất cả đều nhờ vào giáo dục, dạy người rất tốt, dẫn đến hiệu quả tốt như thế. Tại sao bây giờ lại ra nông nỗi này? Chúng ta có thể nói, Trung Quốc đã xem nhẹ truyền thống giáo dục cổ thánh tiên hiền. Một trăm năm trước đã coi nhẹ, nghĩa là một trăm năm cuối của thời Mãn Thanh. Do thái hậu Từ Hi không tôn trọng văn hoá truyền thống, không tôn trọng Nho Phật Đạo. Trên bảo dưới nghe, người trên không coi trọng, thuộc hạ coi thường. Ngày càng lạnh nhạt với lòng tin văn hoá truyền thống, dục vọng danh lợi ngày càng tăng lên.

Sau khi Mãn Thanh mất nước, từ Dân Quốc đến nay là một trăm năm. Một trăm năm đó đã suy đồi, trăm năm trước coi thường, trăm năm này không nghe nói đến. Trước kháng chiến còn nghe người nói, sau kháng chiến không còn người nói nữa. Sau kháng chiến sáu mươi năm không còn nghe ai nhắc đến nữa, những người nào thay thế dạy dỗ? Bây giờ truyền hình dạy, Internet dạy.

Sáu mươi năm trước, khi chúng ta mới học Phật, ở Đài Loan sáu mươi năm trước, chúng ta vẫn chưa có truyền hình màu, chỉ có đen trắng. Thầy Phương Đông Mĩ, chỉ vào cái ti vi nói với tôi, con nên nhớ công cụ này, tác dụng của nó rất lớn, có thể hưng vượng một quốc gia, có thể diệt vong một quốc gia. Công cụ này vốn không có thiện ác, truyền bá những thứ bất thiện, nước sẽ mất, truyền bá luân lí, đạo đức, quốc gia hưng vượng. Thậm chí còn đưa ra một thí dụ, tương lai nước Mĩ sẽ mất, nghĩa là mất ở chỗ đó. Lúc bấy giờ cảnh cáo Đài Loan, Đài Loan nên coi chừng, đã có xu hướng như thế.

Bởi vậy thầy bảo tôi, tương lai có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp. Tuy lúc đó thầy nói, nhưng không để lại ấn tượng, tại sao? Tiền để mua những thứ này quá lớn, tôi không có phước báo lớn như thế, không có khả năng! Thầy nói coi như không nói, không ngờ đến năm 2003, Trần Thái Quỳnh đã làm việc này, thật hông ngờ. Cư sĩ họ Trần này chúng tôi quen đã lâu, năm trước chúng tôi mất niềm tin với bà. Buôn bán ở Mĩ, năm nào cũng lỗ vốn, lỗ mấy năm liền, ít nhất cũng lỗ bảy, tám năm, tôi biết được, năm nào cũng lỗ, không năm nào lời. Cũng may nhà bà cũng khá, lỗ bèn quay sang bán nhà, bán đất, mấy năm nay đã có lãi, nói chung trong ngành kinh doanh, đã rút tỉa những kinh nghiệm.

Bà làm kênh truyền hình, chuyên phát chương trình giảng kinh dạy học, đối với bà thấy có lợi ích. Đấy là phước đức bà thực sự tu tập được, bởi thế mấy năm nay càng ngày càng phát triển.

Công cụ này, có tầm ảnh hưởng rất lớn, cả thế giới đều xem được, nó đã làm lan truyền Phật pháp. Chúng ta không ngờ, tác phong bà đã thay đổi. Khi còn trẻ, công việc chưa tiến hành đã nói với mọi người, tôi sẽ làm cái này, làm cái kia, cuối cùng đều thất bại. Duy chỉ việc làm này bà giấu nhẹm, không cho ai biết, tôi cũng không biết. Trước khi bắt đầu lên sóng một tuần, gọi điện thoại cho tôi: Con đã làm một đài truyền hình ba vệ tinh, muốn phát những kinh giảng của tôi. Lúc bấy giờ là băng hình, vẫn dùng băng. Tôi nói tốt quá, tất cả băng hình đưa cho bà.

Tôi nói được rồi, để xem bà có làm được một tuần chăng, tôi biết những thứ đó, mỗi ngày tiêu tốn bao nhiêu, làm gì có nhiều tiền để duy trì! Một tuần trôi qua, tôi nói được rồi, để xem bà làm được nửa tháng chăng, không có niềm tin! Nửa tháng trôi qua, tôi nói được rồi, xem bà có thể làm được ba tháng chăng. Không ngờ đến nay là năm thứ chín, càng ngày càng phát triển, chín năm rồi. Bởi thế người có thiện tâm sẽ được thiện quả, ác tâm có ác báo.

Bà không bằng Đạo Thạnh Hoà Phu người Nhật Bản, nếu bà dùng ý tưởng của Đạo Thạnh Hoà Phu để làm, sự nghiệp của bà sẽ tuyệt vời hơn! Đạo Thạnh Hoà Phu hoàn toàn tiếp thu văn hoá truyền thống cổ thánh tiên hiền xưa, ông không dùng phương thức của phương Tây, mà dùng lý niệm của phương đông. Quý vị hỏi ông, trả lời thẳng thắn như vậy: Trí tuệ, phương pháp của ông từ đâu mà có? Là học được của tổ tiên ngày xưa, từ hai nghìn năm trước, ba nghìn năm trước. Bởi thế lí niệm của ông, thực sự là lí niệm của Thánh hiền. Thánh hiền không vì mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến mọi người.

Bởi thế ông nói triết lí kinh doanh của ông, lí niệm cơ bản của kinh doanh, làm xí nghiệp, kiếm tiền từ nhà máy, tiền kiếm được đưa cho ai? Người ngoại quốc làm ông chủ, ông không phải như thế. Thứ nhất là chia cho công nhân, công nhân được lợi ích. Tiếp đến khánh hàng được lợi, khách hàng hưởng lợi. Tiếp theo mới đến công ty, lợi ích công ty đặt sau cùng, lợi ích công nhân đặt lên hàng đầu. Đấy là điều Mạnh Tử đã nói, đúng là hai nghìn năm trăm năm trước: *“Dân vi quý, quân vi khinh*”, phải phân rõ nặng nhẹ.

Ông chủ là dùng trí tuệ, nhưng nếu công nhân không thúc đẩy, thế nào ta cũng thất bại. Ta thúc đẩy được là nhờ công nhân, nên phải săn sóc công nhân thật tốt. Lợi ích là của tất cả mọi người, không phải cá nhân. Lí niệm này rất tuyệt vời, không có tư tâm, ông ta đã thành công, vô ngại.

Bởi thế: *“Tự tại thông đạt, cùng nhau thâm nhập, dung hoà hai thành một thể”*, hai là gì? Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh với ta là nhất thể. Thể là tâm linh, nhất tâm nhất đức, bất kì làm một việc gì, đều thành công rực rỡ, tại sao? Ta có thể cùng với mọi người nhất tâm, nhất thể.

Phần sau đưa ra thí dụ: *“Như ánh sáng hoà trộn lẫn nhau*”, trong bạn có tôi, trong tôi có bạn. Ánh sáng mấy ngọn đèn trong phòng học chúng ta, bất kì một ánh sáng nào, đều có ánh sáng khác, ánh sáng đan xen, không thể chia tách.

Đạo Thạnh Hoà Phu là ông chủ một công ty, không tách rời công nhân, nhất thể, công nhân đều tự giác. Bởi thế việc kinh doanh của ông, vĩnh viễn đứng trên vị trí bất bại, tất cả những phong ba, như không liên can đến ông. Làm việc bằng tấm lòng, tuyệt nhiên không đầu cơ trục lợi, thực sự đứng trên đôi chân. Được chừng nào tiền làm chừng đó việc, không vay nợ ngân hàng, mắc nhiều nợ ngân hàng, lợi tức sẽ ít đi. Ngân hàng bảo ông đầu tư vào nhà đất, ông không làm, ông nói đấy là đầu cơ buôn bán, giống như những nhà giàu mới nổi. Đấy là ngồi mát ăn bát vàng, không nên dây vào những chuyện đó. Tôi phải kiếm tiền bằng chính mồ hôi của mình, không dùng mồ hôi nước mắt của tôi, tôi không cần đồng tiền đó.

Mấy năm sau, kinh tế của Nhật Bản xuất hiện sự cố, những nhà đầu tư vay tiền ngân hàng, ngân hàng phải thu hồi, tất cả đều bị đóng cửa, thất bát rất lớn, ông không hề hấn gì. Bởi thế có người hỏi ông, có phải ông viết trước vấn đề? Ông trả lời không, tôi không có khả năng đó, tôi chỉ làm việc bằng tấm lòng, tuyệt đối không tham tiền bất nghĩa. Bởi thế ông không bị vùi dập, nhưng đơn hàng ít đi trong thời buổi kinh tế tiêu điều. Rất nhiều công nhân, không có việc làm, không có đơn hàng, phải làm sao? Để công nhân đi học mỗi ngày, nâng cao tri thức và tay nghề họ lên. Khi mọi việc trở lại bình thường, thành tích của ông lại được đề cao, không giảm nhân công. Không những không giảm nhân công, ngay trong công ty, những người làm công tạm thời cũng không cắt.

Bởi thế khi công tác tại công ty của ông, họ có cảm giác yên tâm, họ được che chở. Quý vị nuôi mấy miệng ăn trong nhà, cuộc sống sẽ không vấn đề, ông săn sóc bạn.

Bởi thế, dung hoà hai thành nhất thể, câu này quan trọng nhất, đấy là lí niệm của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thực sự biết, cả cõi hư không khắp pháp giới nhất thể với mình, ai biết được? Vẫn còn phân của người của ta, thích cái này ghét thứ kia, đấy là mê hoặc. Trong Phật pháp, Bồ Tát Sơ tín vị Đại thừa, vấn đề này đã được giải quyết, trong Tiểu thừa, Sơ quả Tu Đà Hoàn cũng đã giải quyết được. Có nghĩa là họ không còn đối lập.

Điều đầu tiên biết được, là thân không phải ta, thân cũng là ta, sao lại nói không phải ta? Không nên chấp trước thân này là ta, làm sao nói là ta? Thân là một tế bào trong đại ngã, giống như thân thể chúng ta, là cả vũ trụ, thân thể của ta đây là gì? Một cọng lông trên người, bây giờ chấp cọng lông đó là của ta, những thứ khác không phải là ta, sai lầm. Ta nói toàn thể là ta, cọng lông đó không phải ta, cũng sai nốt, chắc chắn là nhất thể. Ánh sáng nhập vào nhau là tướng vô ngại, đấy là thí dụ, thí dụ rất hay.

Phần sau trong Vãng Sinh Luận Chú nói: *“Vô ngại, là biết sinh tử là Niết bàn”*. Sinh tử là sinh diệt, Niết bàn là bất sinh bất diệt. Sinh diệt và bất sinh bất diệt hình như là hai việc khác nhau, nhưng thực tế chỉ là một. Thực tế mà nói thì có sinh tử chăng? Không có.

“*Nhập vào bất nhị môn, tướng vô ngại như thế.* Trong Kinh Bát Nhã nói: *“Tướng tức phi tướng, phi tướng tức tướng*”, vấn đề này trong Hoàn Nguyên Quán, chúng ta đã thấy đại sư Hiền Thủ khai thị cho chúng ta: Từ nhất thể khởi nhị dụng. Câu này nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch, nói rất thấu triệt. Nhất thể là gì? Nhất thể là tự tánh, tự tánh cũng là pháp tánh, nó là một không phải hai. Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều được sinh ra từ đó, trong giáo lí Đại thừa cũng gọi nó là chân tâm.

Chúng ta có chân tâm, chân tâm là tương đồng, vọng tâm mới khác nhau. Chân tâm là một, còn gọi là chân tánh, hay gọi là chân như, còn gọi là thật tướng. Tất cả những danh từ này trong kinh Phật đều chỉ nó. Từ nơi đó khởi hai tác dụng, tác dụng thứ nhất là vũ trụ, nó biến hiện vũ trụ. Tác dụng thứ hai, biến hiện thân chúng ta, tất cả những thân ngoài chúng ta, đều bao gồm trong vũ trụ, vũ trụ là môi trường sống của chúng ta. Trong môi trường sống đó, có môi trường con người, có môi trường vật chất, đều là môi trường của chúng ta, tất cả đều do ta biến ra, giống như nằm mơ vậy.

Những gì thấy trong mơ, không phải là tất cả tâm tánh chúng ta biến hiện sao? Ngoài tâm tánh làm gì có mộng? Trong mộng có ta, có tất cả mọi việc, khi tỉnh mộng, ta nghĩ lại, tất cả đều do tâm ta biến ra. Không phải thực sự có người đến trong giấc mộng, không phải, tự tánh biến ra, nhất thể. Khi tỉnh dậy, không thấy gì cả, thường nghĩ đến cảnh giới đó chúng ta sẽ khai ngộ.

Những gì chúng ta đang gặp, tất cả con người, sự vật, là do tự tánh biến ra, những gì biến ra tại sao có thiện, có ác? Tâm chúng ta, chủng tử trong tâm tánh chúng ta, chủng tử trong a lại da có thiện, có ác. Chủng tử thiện biến ra thiện, chủng tử ác biến ra ác, ngoại trừ những thứ đó ra, không có pháp nào nắm bắt được. Tất cả những gì bạn thấy đều là ta, bản thân ban không hiểu được, đấy gọi là mê. Phật Bồ Tát biết được, họ được gọi là ngộ, bởi vậy Phật Bồ Tát có thể bao dung.

Khởi nhị dụng, nhị dụng này là ba loại chu biến, ba thứ chu biến trong vũ trụ. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có ba loại chu biến. Mỗi tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này là hiện tượng dao động, khi nó dao động, cũng là ba thứ chu biến. Ba thứ chu biến: Thứ nhất là chu biến pháp giới, vì cõi hư không khắp pháp giới là nhất thể, nên mới động, cả vũ trụ đều biết được.

Tuần trước, có người đồng tu tặng tôi cuốn sách, hình như có tên Mạng Lưới Bao Trùm, tôi vẫn chưa xem, thấy danh từ đó đã biết nội dung. Cả vũ trụ là một mạng lưới, chúng ta không thể thấy mạng lưới đó. Nhưng bạn vừa động, bất kì một điểm nào trên lưới động, tất cả tín hiệu đều nhận được. Thân thể chúng ta đây, hiện tượng dao động cũng như thế, mỗi hiện tượng dao động, cả vũ trụ đều biết.

Trong kinh Phật nói về hiện tượng dao động này rất rõ ràng, Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Ba mươi hai ức nhân trăm nghìn, một trăm nghìn là mười vạn. Ba trăm hai mươi triệu là một búng tay, nếu búng năm lần trong một giây, một nghìn sáu trăm triệu, đây là tần suất chấn động. Bởi thế vũ trụ là hiện tượng dao động, ngày nay nhà khoa học gọi là định luật dao động. Tất cả những biến hoá đều là ý niệm.

Bởi thế nếu một người nhập định, ý niệm dao động này sẽ suy yếu, đấy chính là định, cảnh giới thiền định. Định càng sâu thì tự trí tuệ Bát nhã trong tự tánh sẽ hiện ra. Hiện tại trí tuệ không thể có mặt, những thứ có mặt toàn là phiền não, đấy là do nguyên nhân nào? Nghĩa là ý niệm hiện tại của chúng ta, tần suất sóng động quá cao, sóng to gió lớn. Bởi thế biến trí Bát nhã thành phiền não, trong kinh nói: *“Phiền não tức Bồ đề*”. Tâm yên lặng, phiền não biến thành trí tuệ, khi tâm rối loạn, trí tuệ của chúng ta trở thành phiền não, đức năng chúng ta biến thành nghiệp chướng, tướng hảo chúng ta biến thành chuyện lục đạo luân hồi.

Nếu khởi tâm động niệm, lời nói hành vi của chúng ta, tương ứng với tánh đức, mọi thứ hoàn toàn trở về chỗ cũ. Phiền não thành trí tuệ, nghiệp chướng trở thành đức năng, lục đạo trở thành thế giới Cực lạc. Bởi thế, không có thứ gì là không tự tác tự thọ!

Phật giúp chúng ta những gì? Thực ra không giúp gì cả, Phật chỉ nói chân tướng sự thực ra, để ta tỉnh ngộ. Ta tỉnh ngộ hay không, đó là chuyện của ta, ngài không có cách gì khác, vấn đề đó ngài không thể giúp được. Chúng ta phải hiểu được, thấy rõ, quay đầu là bờ, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Thay đổi ý niệm là có thể thành Phật. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, lập tức buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sẽ thành Phật. Buông bỏ chấp trước thành A La Hán, buông bỏ phân biệt thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm sẽ thành Phật ngay. Bởi thế phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm.

Đại sư Huệ Năng đã làm gương cho chúng ta xem, lúc bấy giờ, lúc ngài buông bỏ chỉ mới hai mươi bốn tuổi, rất trẻ, Ngũ Tổ vừa nói ngài đã thấy rõ, thấy rõ liền buông bỏ, buông bỏ là thành Phật, y bát liền trao cho ngài ngay. Sau khi buông bỏ như thế, thứ gì cũng thông, bởi thế không cần giảng kinh nữa. Ngài biết tất cả những kinh do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong bốn mươi chín năm, không những tinh thông, mà còn biết được tất cả mọi thứ trong thế gian, thông một là thông tất cả, tại sao? Tất cả pháp, đều từ tâm hiện, đều là thức biến. Nếu nắm được tâm tánh, nắm rõ tánh thức, còn thứ gì ta không thông? Thông hết, đấy gọi là thành Phật, vấn đề đã được giải quyết. Ngài biết được từ đâu sinh ra, mất rồi sẽ đi đâu, rất rõ ràng, như ban ngày, thực sự đại tự tại!

Trước khi vãng sinh hai năm ngài đã biết được, bảo người quay về nhà xây tháp cho ngài. Sau khi mất, đưa nhục thân vào tháp đó, hai năm! Rõ ràng như ban ngày, với quá khứ, với hiện tại, với vị lai, thấy biết rõ hết. Bởi thế vô ngại, thế nào gọi là vô ngại? Dung thông nhất thể là vô ngại, đấy là có thật. Mỗi vị Bồ Tát, mỗi đức Phật, mỗi vị La Hán đều đi vào cảnh giới đó.

*“Tông Hoa Nghiêm dựa trên tứ pháp giới, căn cứ Đại Minh Pháp Số*”, ở đây chỉ tóm lược: *“Một,* *sự pháp giới, nghĩa là pháp sắc, tâm... của chúng sinh”*. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần, ngày nay nhà khoa học gọi là tín hiệu. Vân vân nghĩa là còn có hiện tượng tự nhiên.

Ngày nay nhà khoa học nói trong vũ trụ chỉ có ba loại hiện tượng này. Trên thực tế trong Phật pháp gọi là ba loại hiện tượng của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, là hiện tượng tự nhiên, nghĩa là năng lượng. Kiến phần của A lại da, nghĩa là tín hiệu, là hiện tượng tinh thần. Tướng phần của A lại da là hiện tượng vật chất. Gần đây các nhà khoa học mới phát hiện ra những thứ này, trong vũ trụ chỉ có ba loại đó. Tất cả những thứ khác đều do ba thứ hiện tượng này biến hoá ra, đây là những kết luận khoa học.

“*Mỗi mỗi sai biệt, mỗi thứ đều có chia tách, nên gọi là sự pháp giới”*. Sự pháp giới hoàn toàn được xây dựng trên hiện tượng. Vạn tượng sum la, là nói về mặt sự, thứ hai là nói về mặt lí, sự là hiện tượng. Xét về lí: “*Là nói các pháp sắc tâm...của chúng sinh, tuy có sai biệt, nhưng đồng nhất thể tánh”*. Đây là lí, là thể tự tánh thanh tịnh viên minh, *“Nên gọi lí pháp giới”*. Lí ở đây, trong triết học gọi là bản thể, sự pháp giới, triết học gọi là hiện tượng. Sự từ lí biến ra, lí do sự mà hiện ra, không có sự lấy đâu ra lí? Quý vị không cách nào thấy được lí, thấy lí từ sự, đó là điều rất cao minh! Ai thấy được?

Ngày trước chúng ta thấy trong Thiền tông, Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiền tông. Một nghìn bảy trăm trường hợp, họ đều là những vị minh tâm kiến tánh, họ có bản lĩnh từ trong tướng thấy được lí thể, tại sao? Tướng do lí biến ra, không có lí này lấy đâu ra sự? Tất cả động vật, tất cả thực vật, cây cỏ hoa lá, núi sông đất đai, mây mù trong không trung, những hạt căn bản trong bầu trời, đang chuyển động, đang bay. Khí hậu, đây gọi là chênh lệch nhiệt độ, tất cả đều do thể biến ra, không thể tách rời thể này, tách rời thể này thì không có thứ gì.

Có thể lấy thí dụ của cổ nhân: Như vàng làm đồ dùng, tất cả đồ dùng đều là vàng, vàng ở đâu? Nói vàng tức là nói về lí, ta làm một nhẫn vàng, một chiếc vòng tay, một sợi dây chuyền, phải thế chăng? Đúng, đấy là vàng, không sai chút nào, lấy bất kì một thứ nào.

Bởi thế những lão Hoà thượng trong những tông môn này, những lão Hoà thượng minh tâm kiến tánh, trong số học sinh cũng có người khế nhập được cảnh giới, họ hỏi ở đâu? Giống như những gì? Quý vị kiến tánh, hình dáng của tánh thế nào? Tánh ở đâu, cứ chọn một vật, hét một tiếng chính là đó. Lão Hoà thượng gật đầu là ổn, bạn thực sự hiểu, thấy tánh từ trong tướng. Từ chiếc nhẫn thấy vàng, từ vòng tay thấy vàng, từ dây chuyền thấy vàng. Rời tướng tánh sẽ không còn, tánh tướng mãi mãi bên nhau, trước tướng sẽ không thấy tánh.

Nếu khăng khăng chấp chặt chiếc nhẫn này, đây không phải vàng, đây là chiếc nhẫn, đây là dây chuyền, đây không phải vàng. Chấp trước tướng sẽ không thấy tánh, lìa tất cả tướng tức tất cả pháp, tất cả pháp đó là lí, bạn đã thấy rồi. Tánh là tương đồng, là một, bởi thế nó có thể dung thông làm nhất thể. Cõi hư không khắp pháp giới cùng với ta là nhất thể, không phải giả.

Thứ ba gọi là: *“Lí sự vô ngại pháp giới*”, *“do lý mà sự hiện*”, từ sự hiển lí. Chỉ cần không trước sự tướng, sẽ thấy được tánh thể. *“Nắm sự lí thành*”, sự từ đâu mà có? Sự biến hiện từ lí, không có lí thể lấy đâu ra sự? Không có vàng lấy đâu ra nhẫn? Lấy đâu ra vòng tay? Lấy đâu ra dây chuyền? Không có! Bởi vậy: *“Lí sự hỗ tương dung hòa*”, lí ở đâu? Lí ở trong sự, sự ở đâu? Sự ở trong lý, không thể chia tách lí và sự ra được. Tự tánh ở đâu? Cả hư không khắp pháp giới, nó không nơi nào không có, không lúc nào vắng mặt. Nếu nó không có, giống như tỉnh dậy sau một giấc mơ, không còn gì cả.

Ý thức trong mộng tạo nên cảnh mộng, ý thức trong mộng được ví là lí, cảnh giới trong mộng là sự, lí với sự là một. Khi tỉnh dậy, cả lí và sự đều hết, không thấy nữa. Nằm mơ tiếp chưa chắc đã có cảnh cũ, từ chỗ này mà hiểu lí sự vô ngại, khi đã giác ngộ là sự sự vô ngại.

Câu cuối nói: *“Sự sự vô ngại pháp giới,* *là tất cả phân chia sự pháp, gọi là tánh dung thông, một nhiều tương tức, lớn nhỏ hỗ tương dung nhập, trùng trùng vô ngại, nên gọi là sự sự vô ngại pháp giới, còn gọi là vô chướng ngại pháp giới”*. Đây là thực, bốn vô ngại pháp giới này, chỉ Hoa Nghiêm nói thấu triệt nhất, rõ ràng nhất, minh bạch nhất.

Sự sự vô ngại pháp giới ở đâu? Ngay trước mắt, trong giây phút này, vấn đề ở chỗ ta còn chấp trước không? Còn chấp trước không thể nhìn thấy, còn chấp trước là gì? Đắm chìm trong sự pháp giới. Không biết có lí pháp giới, chỉ biết sự không biết đạo lí, rắc rối sẽ rất lớn, vấn đề là gì? Chúng ta nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, thiên tai liền xảy đến, tất cả đều do ta tạo. Nếu như thấy rõ, thực sự viên dung, sự sự vô ngại, sự sự vô ngại sẽ mang lại rất nhiều điều tốt đẹp.

Thế giới Hoa Nghiêm sự sự vô ngại, thế giới Cực Lạc sự sự vô ngại, Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật sự sự vô ngại. Trang nghiêm thanh tịnh vô lượng, không gì sánh được, tất cả đều do tâm ta biến hiện ra, tại sao? Thanh tịnh tâm sẽ biến ra cảnh giới thanh tịnh, tâm ô nhiễm sẽ hiện ra cảnh giới ô nhiễm, tâm tính toán sẽ xuất hiện thế giới tính toán, không phải giống nhau đó sao? Bởi thế tất cả sướng khổ, buồn vui, tất cả đều do tâm ta tạo, nên bên ngoài hiện ra cảnh giới đó.

Vì thế Phật dạy chúng ta quay về, bỏ hết vọng tưởng để quay về. Quay về là quay về tự tánh, quay về tự tánh là thế giới Cực lạc, là thế giới Hoa Tạng. Nếu ta tiếp tục quay về, quay về trên tự tánh, Thường tịch quang, cảnh giới đó sẽ không còn nữa. Đấy là cảnh giới đại sư Huệ Năng đã nhìn thấy: *“Vốn đã đầy đủ”,* sẽ ẩn mất.

Không còn hiện tượng là Thường tịch quang, Thường tịch quang có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, khởi tác dụng tuỳ lúc, chúng sinh có cảm, lập tức sẽ khởi tác dụng. Tâm chúng ta cầu Phật, Phật lập tức có mặt, Phật từ đâu đến? Không có, ở ngay tại đây, không đi không đến. Không có cảm, ngài liền biến mất, ngài không còn nữa, ngài không có nơi đến, ngài không có nơi đi, ngài có mặt ngay lúc này. Đủ duyên ngài sẽ hiện hình, không những hiện thân Phật.

Giống Bồ Tát Quán Thế Âm, ba mươi hai ứng hiện trong Phổ Môn Phẩm, thân nào cũng hiện được. Không phải hiện theo cách của ngài, tự thân các ngài không khởi tâm không động niệm, mà tuỳ theo tâm chúng ta. Chúng ta mong cầu những gì, các ngài liền hiện thứ đó, biến hiện tự nhiên. Vì thế tâm hiện thức biến, những thứ có thể hiện là bản năng của tự tánh, những thứ có thể biến là ý niệm của ta. Tuỳ theo ý niệm của ta để sinh ra biến hoá, hiện ngay trước mắt ta.

Chúng ta phải hiểu rằng, ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, khi gần mất Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, Phật A Di Đà có đến chăng? Không đến, ngay giây phút này, hình dáng Phật A Di Đà như thế nào? Là do tâm chúng ta nghĩ, chúng ta nghĩ hình dáng thế nào, ngài liền hiện ra hình dáng ấy, tại sao? Ngài đến tiếp dẫn vẫn còn tuỳ thuận ta, chúng ta muốn hình dáng thế nào, ngài liền hiện hình thế ấy.

Đến thế giới Cực lạc sẽ khác, đến thế giới Cực lạc ta sẽ thấy tướng thực sự được hiện từ tự tánh, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Bởi vì thế giới Cực lạc không có thức, tám thức đều chuyển thành tứ trí, vì vậy thế giới Cực lạc không có biến hoá.

Hiện tại chúng ta ngày nào cũng thay đổi, người dần dà suy yếu, đấy là gì? Đấy là là bởi ta có ý thức, có ý niệm. Khi đến thế giới Cực lạc ý niệm sẽ không còn, khi ý niệm không còn, biến hoá sẽ không còn, ta sẽ sống lâu vô lượng, sống đến ba đại a tăng kì kiếp. Không thấy có sự già yếu, không có, tuyệt đối không có tướng đó, không có sinh lão bệnh tử.

Tập khí vô minh vô thỉ đã đoạn tận, tướng sẽ không còn nữa, sẽ quay về Thường tịch quang, như vừa tỉnh giấc mơ. Tỉnh mộng quay về Thường tịch quang, quay về Thường tịch quang, chúng ta sẽ thế nào? Ta sẽ cùng khắp pháp giới hư không, tinh thần ta cùng khắp pháp giới hư không, thân thể ta cũng biến khắp pháp giới hư không, tại sao? Ta có thể hiện hình tuỳ ý, đều có thể biến. Nếu không phải ở thế giới Cực Lạc, mà ở chỗ này làm sao ta có thể hiện tướng? Tuỳ theo ý muốn!

Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta không biết, mình đã trải qua bao nhiêu thế giới, tinh cầu. Không biết đã kết thiện duyên, ác duyên cùng bao nhiêu người. Lúc đã thành Phật, tất cả đều biến thành pháp duyên, duyên thiện ác đều trở thành duyên pháp. Bình đẳng như nhau, tự tha không hai. Bởi vậy nếu bạn nói nơi nào dễ sống nhất, thế giới Cực lạc là nơi dễ sống nhất.

Thế giới đó, chúng ta so thế nào cũng không thể so được, không nên cho rằng, cô đơn lắm khi đến thế giới Cực lạc, tôi không quen biết ai cả, sai lầm. Ai ai ta cũng quen khi đến thế giới Cực lạc, mỗi người đều là người quen. Từ vô lượng kiếp đến nay, đã làm anh em chị em, gia thân quyến thuộc. Cũng đã là bạn bè của nhau, cũng đã là oan gia đối đầu của nhau, gặp nhau hết, tất cả đều được giác ngộ.

Bởi thế chúng ta phải nhận thức rõ ràng, khi đã nhận thức rồi, ta mới muốn đi, thực sự muốn đi. Khi thực sự muốn đi bạn sẽ buông bỏ, bởi thế cái gì là chân? Chưa buông bỏ bạn vẫn là giả, bạn vẫn chưa chân, buông bỏ mới là chân. Đừng trầm luân mãi trong thế giới này, tất cả đều là giả. Xem chúng ta đã thực sự tin chăng, thực sự phát nguyện chăng, thực sự muốn vãng sinh chăng, hoàn toàn thấy được nơi việc làm của chúng ta.

*“Nay những gì kinh nói*”, bộ kinh này đây, những gì được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ: “*Đúng là sự lí vô ngại pháp giới của Như Lai và sự sự vô ngại pháp giới là pháp thậm thâm vậy”*. Lí sự vô ngại, sự sự vô ngại, chỉ có Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa nói đến và Kinh Vô Lượng Thọ nói đến, đấy gọi là pháp nhất thừa. Pháp nhất thừa là đại pháp cứu cánh viên mãn.

Học những kinh này, không chỉ dạy chúng ta làm A La Hán, cũng không phải dạy chúng ta làm Bồ Tát, mà dạy chúng ta đi làm Phật. Bởi vậy vãng sinh đến thế giới Cực lạc, người đó là gì? Đi làm Phật, đó là phước báo lớn nhất, đó là công đức lớn nhất! Tất cả công đức và phước báo đó đều xưng tánh, đấy là gì? Đó là thứ vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài. Nhưng khi chúng ta muốn đi, bên ngoài sẽ có chướng ngại, phải trút bỏ những chướng ngại bên ngoài đó, chúng ta mới qua ải một cách thuận lợi, như thế mới thành tựu.

Chướng ngại là gì? Chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm, đấy là ba thứ chướng ngại. Khi ba thứ chướng ngại không còn, ta vãng sinh thế giới Cực lạc, là Thật báo trang nghiêm độ. Đoạn được hai trong ba thứ chướng ngại, không phân biệt không chấp trước, vãng sinh Phương tiện hữu dư độ, không phải Thật báo độ.

Chỉ đoạn một trong ba thứ chướng ngại, không phân biệt không chấp trước, sinh Phàm thánh đồng cư độ, vãng sinh thượng bối. Thượng bối là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Những người như thế vãng sinh thế giới Cực lạc, khi đi họ rất tự tại. Họ biết trước giờ mất, biết trước ba tháng, biết trước một năm, rất rõ ràng, thấy rất rõ, không cần người trợ niệm khi vãng sinh. Những người cần trợ niệm mới vãng sinh, là vãng sinh hạ bối.

Hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm, trợ niệm là cần thiết. Đối với trung phẩm trở lên, nói chung là không cần phải trợ niệm, bản thân họ sinh tử tự tại. Chúng ta đã thấy, có người đi khi đứng, đi khi ngồi, căn bản không cho ai biết, tại sao? Khỏi bị phiền phức, khi đi rồi mới biết. Những người đi như thế, phẩm vị không phải hạ bối, trung bối trở lên.

Ngày nay chúng ta mong cầu, ít nhất là mong cầu đến trung bối trở lên, Phàm thánh đồng cư độ, tại sao? Khi đi không còn chướng ngại, không cần nói với bất kì ai, như thế để làm gì? Tình chấp mới thực sự đoạn hết. Khi gần mất sợ tình chấp, lưu luyến những thứ đó, không bỏ được thứ đó, sẽ rắc rối, không thể đi được, mất cơ hội vãng sinh lần này. Bởi thế, phương pháp yên tâm nhất, phải đạt được vãng sinh trung bối, là không có thứ chướng ngại này.

Phần dưới giải thích cho chúng ta về: *“Vô trước*”, vấn đề này rất quan trọng. *“Không có ý chấp trước*”, niệm Phật như thế chắc chắn vãng sinh, người công phu cao sẽ sinh Phương tiện hữu dư độ. Như Kinh Kim Cang nói*: “Không có định pháp nào, tên A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng không có định pháp nào Như Lai nói”*. Hai câu này trong Kinh Kim Cang, nói những lời chân thật với ta.

Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Trung là vô thượng chánh đẳng chánh giác, rốt cuộc câu này nói những gì? Là nói trí tuệ Bát nhã vốn có trong tự tánh, thứ vốn có trong tự tánh không có tên, Phật đặt cho nó cái tên. Tên là giả thiết, tên có thể đổi, thích dùng tên nào, thì dùng tên đó. Bởi thế không có định pháp nào để nói, cũng không có định pháp nào Như Lai nói.

Bốn mươi chín năm Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp cho chúng ta, nên biết rằng không có định pháp nào để nói. *“Tại sao vậy? Pháp Như Lai nói, đều không thể nắm bắt, không thể nói, nó là phi pháp, phi phi pháp”*. Đạo lí những câu này rất cao sâu, những lời Như Lai nói đều không được nắm giữ, giữ là gì? Chấp trước, tại sao không giữ được? Trong tự tánh không có pháp, nếu chấp trước những lời này, sẽ mãi mãi không bao giờ kiến tánh, sẽ sai lầm.

Cổ nhân có thí dụ, Phật thuyết pháp được ví như lá vàng ngừng khóc (黄叶止啼). Trong kinh Phật có công án này, nghĩa là sao? Đứa trẻ đang khóc, người lớn nhặt chiếc lá vàng, chiếc lá rụng từ trên cây xuống. Chiếc lá màu vàng rất xinh rơi xuống, lá vàng mùa Thu, lấy nó để dỗ đứa bé: Ngoan nào, cầm cái này, giá trị lắm đấy, có thể đổi được kẹo. Cầm chiếc lá thằng bé liền nín, mục đích là dỗ dành nó, đạt được kết quả như ý. Nhưng nó không phải thật, đừng nên cho là thật.

Phật thuyết pháp cũng như thế, dùng lá vàng dỗ trẻ. Quý vị đừng cho là thật, nếu tưởng thật là đã mắc lừa. Tất cả pháp Phật nói giúp ích gì? Giúp chúng ta giác ngộ, giác ngộ vấn đề không phải đã được giải quyết ư? Có nhiều phương pháp giúp người giác ngộ, căn tánh mọi người khác nhau, người nào dùng cách đó. Không phải tất cả chúng sinh đều dùng một phương pháp, vô lượng pháp môn là vô lượng phương tiện.

Phương pháp niệm Phật Tịnh độ, bất kể căn tánh thế nào, đều có thể học, đều mang lại hiệu quả, phương pháp này rất hay. Nếu không biết căn tánh của mình là gì, nên dùng phương pháp này, chắc chắn không bỏ lỡ. Những phương pháp khác, cần phải tương ứng với căn tánh của mình mới mang lại kết quả, không tương ứng sẽ không kết quả. Vì thế tại sao chư Phật Như Lai khen ngợi pháp môn Tịnh độ, tán thán đạo lí trong Kinh Vô Lượng Thọ là ở chỗ đó. Vì nó thông dụng, vạn linh đan, bệnh nào chữa cũng khỏi, không bệnh nào chữa không khỏi.

Đây chính là pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đời nhà Thanh đã nói với chúng ta. Chúng ta phải tin, tiêu nghiệp chướng. Ngài nói nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, cho dù kinh gì, pháp sám nào đều không hiệu quả, không thể tiêu được nghiệp chướng của ta. Cuối cùng có một phương pháp, chấp trì danh hiệu, chắc chắn sẽ tiêu, mấu chốt của việc có thể tiêu hay không là chỗ nào? Chúng ta đã tin hay chưa, thật sự tin thì có thể tiêu, ta đang hoài nghi, như thế thì chịu.

Tâm không chút hoài nghi, như trường hợp ở tiểu viện Sơn Tây mấy năm trước. Bốn mươi mấy người bị chứng ung thư, bác sĩ tuyên bố không thể chữa trị, nói với họ về nhà, chắc còn khoảng được hai ba tháng thời gian, những người này quay về. Họ là những người niệm Phật, người có học Phật, vì vậy không có ý nghĩ muốn sống thêm nữa, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ, quyết làm. Kết quả niệm hơn một tháng, niệm xong lại tiếp tục niệm. Sau ba tháng quay lại tái khám bệnh không còn nữa.

Giới y học cảm thấy kì lạ, lục tất cả bệnh án xem lại, ngày trước có thật, sao bây giờ biến mất? Lẽ nào chẩn đoán nhầm, người đông thế, đấy là gì? Pháp sư Quán Đảnh đã nói, một câu danh hiệu sẽ mang lại kết quả như thế! Nếu những người kia không chân thành, khẩn thiết như thế, niệm Phật như những người bình thường khác, không mang lại kết quả. Đấy chính là thành kính như đại sư Ấn Quang đã nói: Mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Những người này là trăm phần thành kính, được trăm phần lợi ích, nghìn phần thành kính sẽ được nghìn phần lợi ích.

Hồi trước tôi đã từng nói, tôi mượn ngài Thần Tú và Huệ Năng, dùng hai vị ấy làm thí dụ. Đại sư Thần Tú thành kính trăm phần với thầy, thành kính trăm phần với Phật pháp, ngài được trăm phần lợi ích. Nhưng Huệ Năng đối với thầy mình, đối với Phật pháp, thành kính vạn phần, vì thế những gì ngài có được là viên mãn, được vạn phần ích lợi. Tuy thầy chỉ nói Kinh Kim Cang với ngài có hai tiếng, ngài được vạn phần lợi ích. Câu nói của Ấn Tổ rất hay, ta được bao nhiêu tâm thành kính.

Một số người bây giờ không có thành kính, bởi thế bây giờ khó, không có thành kính họ không được lợi ích, càng không tin Phật. Những gì khởi lên đề tác dụng tương phản. Bởi vậy phải thực sự có tâm thành kính, đến kéo họ, khiến họ thấy được, họ mới tin. Lòng tin đó chẳng qua một phần, hai phần mà thôi. Nếu muốn trăm phần, nghìn phần đối với họ, đấy không phải chuyện dễ, không thể không hiểu đạo lí này!

Bởi thế phải hiểu được tính chất của tất cả pháp Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm: Không thể nắm giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp. Phật thực sự đã nói tất cả sự thực chân tướng cho chúng ta.

Phá Không Luận giải thích, Phá Không Luận là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích chú giải Kinh Kim Cang, những lời này là của đại sư Ngẫu Ích: “*Bồ đề vô thượng, siêu tình li kiến, tức là bỉ ngạn cứu cánh”.* A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, dịch sang tiếng Trung là Bồ đề vô thượng, Bồ đề vô thượng siêu tình, tình là gì? Tình chấp, có tình chấp thì không thể hiểu được.

Kiến, kiến là kiến giải, nghĩa là ta có cách nhìn của mình, chỉ cần có tư duy, Bồ đề vô thượng cách ta rất xa. Hai chữ này: Một là tình, hai là kiến, nếu dùng lời hơi thô để nói, tình là tư tưởng, kiến là kiến giải. Chỉ cần có cách nghĩ, có cách nhìn, ta sẽ không còn cách nào, mãi mãi không bao giờ nhìn thấy. Bởi thế nó được gọi là cứu cánh bỉ ngạn.

Cứu cánh bỉ ngạn là gì? Thường tịch quang, thực sự là cứu cánh, Thật báo độ vẫn chưa được, chưa phải cứu cánh. Nó gần Thường tịch quang, cực kì gần, làm hàng xóm của Thường tịch quang, nhưng không phải cứu cánh. Nhưng nếu muốn vào Thường tịch quang, chắc chắn cần bước qua Thật báo độ, không qua Thật báo độ bạn không thể đến được.

*“Không những không phải tướng pháp, mà tướng vô pháp cũng không được*”, pháp tướng, phi pháp tướng đều không có. *“Nên nói pháp không định có tên Bồ đề vô thượng*”, đây vẫn là lời của đại sư Ngẫu Ích, chúng ta đọc hết câu của ngài: *“Những gì chứng được vừa siêu tình li kiến, những gì nói ra cũng siêu tình li kiến, nên nói lại không có định pháp nào Như Lai nói ra*”. Những đoạn dẫn chứng như thế này rất dài, chúng ta tiếp tục đọc: *“Tại sao thế? Thật tướng bỉ ngạn, tuy là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không thể không nói, nên Như Lai dùng nhân duyên tứ tất đàn vậy, nên có thể nói, nhưng những pháp nói ra do tuỳ thuận tứ tất đàn, bởi thế mỗi lời, mỗi chữ, không thứ nào là không siêu tình lí kiến, li quá tuyệt phi, nhưng đều không giữ được, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp vậy”*. Đến chỗ này, đoạn này là lời của đại sư Ngẫu Ích.

Đại sư nói rất hay, giống như đoạn trước đã nói: *“Tướng phi pháp, cũng là tướng vô pháp*”, bởi thế Phật thuyết pháp rất linh hoạt, đúng là lá vàng dỗ trẻ, học Phật ta đạt được gì? Phật cho ta biết: Không có sở đắc nào cả. Bồ đề viên mãn, qui về vô sở đắc, thế nào là vô sở đắc? Những gì ta nhận được vốn ta có sẵn. Khi trí tuệ mở ra, có được trí tuệ, đó là trí tuệ có sẵn trong tự tánh của ta. Bỏ đi chướng ngại, nó sẽ có mặt, đức năng cũng là thứ vốn sẵn, tướng hảo cũng là thứ vốn sẵn.

Cũng giống như nói thân Phật ở thế giới Cực lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Là thân ta vốn sẵn có, vốn ta đã có những thứ đó. Những thứ trang nghiêm không gì sánh ở thế giới Cực lạc, cũng vốn sẵn trong ta, ta không sở đắc gì cả. Cũng giống như nói chúng ta quay về nhà xưa, thấy tất cả đều là của mình, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.

Ta nhìn lại tất cả quốc độ chư Phật, mười pháp giới, lục đạo trong quốc độ chư Phật, tất cả vốn sẵn, là nhất thể. Khi thấy nhiều như thế, chưa giác ngộ, chưa phản tỉnh, tâm từ bi đã sinh ra, đã khởi cảm ứng đạo giao với họ, cảm ứng là gì? Tâm họ có giác ngộ, chịu nhiều nỗi khổ, muốn lìa khổ được vui. Có ý niệm như thế, ta liền giúp đỡ họ, không có suy nghĩ đó, ta như như bất động. Họ có suy nghĩ đó, ta sẽ có cảm động, sẽ giúp đỡ, dùng phương thức nào để giúp đỡ họ? Tuỳ tâm chúng sinh mà biến hiện ra như thế.

Người ở Thường tịch quang, tuyệt đối không khởi tâm động niệm, nhưng có cảm tự nhiên có ứng. Giống như chúng ta đánh trống, đánh mội dùi, nó liền kêu, nó không nghĩ: Bạn đánh tôi, tôi phải vang một tiếng để bạn nghe, nó không nghĩ vậy. Chư Phật Bồ Tát thị hiện đến thế giới chúng ta, không có khởi tâm động niệm. Ngay Phật Thích Ca Mâu Ni, đến ở thế gian này tám mươi năm, bạn nghĩ ngài có hay không khởi tâm động niệm? Không có, nếu ngài khởi tâm động niệm, không phải đã thối chuyển rồi sao? Không những không khởi tâm động niệm, mà phân biệt, chấp trước cũng không.

Vậy tại sao nói pháp nhiều như thế? Nếu quý vị thắc mắc, ngài trả lời quý vị. Quý vị thắc mắc, giống như đánh trống vậy, tự nhiên hồi ứng, không bao giờ nghĩ. Tôi phải nói cho bạn thế nào, không có. Nếu nghĩ như thế quý vị đã nhầm, bốn mươi chín năm Phật chưa bao giờ khởi tâm động niệm. Không hỏi tự nói, không ai hỏi ngài vẫn nói là gì? Miệng không nói, nhưng trong đầu ta đã có những ý nghĩ đó, ngài đã biết, ta chưa mở miệng ngài đã nói cho ta nghe.

Bởi thế nếu hỏi Phật có thuyết pháp không? Phật thực sự không nói, toàn là phản ứng, ngài có thuyết pháp đâu? Ta không có cảm, ngài sẽ không có ứng, cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị. Nên không nói mà nói, nói mà không nói.

Bồ Tát còn ghê gớm hơn chúng ta, Bồ Tát có biện pháp, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe. Bởi thế Bồ Tát hiểu những lời Phật dạy, hiểu những lời Phật dạy là nói, Bồ Tát cũng có mấy phần quay về tự tánh. Tương ứng với tánh đức, họ có thể hiểu, nghe là hiểu. Phàm phu không như thế, tập khí phiền não quá nặng, chướng ngại quá lớn, nói thế nào, nghe thế nào cũng không được. Chỉ có một cách, người này thực sự có phước báo, tại sao lại nói đại phước báo? Họ có duyên, trường thời huân tu. Nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sức mạnh đó rất lớn, huân tập mỗi ngày.

Đem tất cả những thiện căn đời trước của họ, hun đúc thành thiện căn sâu nặng, đời này họ sẽ thành tựu. Duyên đó nếu đủ, không ai có thể ngăn trở, duyên của họ có thể không gián đoạn. Nếu có rất nhiều chuyện đến với họ, họ đành bó tay, duyên đã mất, khi có khi không. Mười năm không bằng người ta một tháng, nhân duyên rất quan trọng! Duyên tốt nhất là đóng cửa, đoạn tuyệt với tất cả những gì bên ngoài, nhất tâm niệm Phật, đọc kinh.

Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyến, ông biểu diễn cho chúng ta thấy, rất thành công. Ông đóng cửa ba năm, mong ba năm sẽ chứng được, vãng sinh. Hai năm mười tháng, thiếu ba tháng đầy hai năm, ông biết trước giờ mất, và ra đi, ba mươi tuổi mới xuất đầu! Ông muốn chứng minh một vấn đề, ông nghe tôi giảng kinh, có lần tôi nói đến những người trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sinh Truyện. Quý vị xem hầu như đa số, đều niệm Phật ba năm là vãng sanh.

Ngày trước ở Đài Loan, có một pháp sư tên Đức Dung, những người này đều đã mất, khoảng bằng tuổi tôi, hỏi tôi về việc này. Thầy đó nói, có phải tuổi thọ những người niệm Phật trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đã đến rồi chăng? Nghe những lời đó, tôi trả lời không chắc gì, vấn đề này không logic, làm gì có lượng người đông như thế, tuổi thọ đều còn ba năm? Tôi nói không chắc đâu, là thế nào? Ba năm công phu đã thành thục, vẫn còn thọ mạng, nhưng họ không muốn, vì thế nên vãng sinh.

Phàm công phu đạt đến trình độ đó, có người nào không vãng sinh, có thể họ muốn hoằng pháp lợi sinh nên đã ở lại. Nếu không có pháp duyên họ liền đi, đấy là chuyện bình thường, có pháp duyên chưa thể đi, tại sao? Đem thêm nhiều người đi! Đấy là bản nguyện Di Đà, có thể đem bao nhiêu, càng nhiều càng tốt, không còn pháp duyên thì sao? Không còn pháp duyên lập tức đi ngay, một ngày cũng không ở, nên hiểu theo cách đó.

Bởi thế Hoàng Trung Xương, khi nghe lời pháp này, ông thử nghiệm: Tôi thử xem, nếu ba năm thực sự thành công, không cần sống nữa, tôi sẽ đi, thực sự thành công! Pháp duyên rất quan trọng.

Mấy năm trước ở Đài Loan, thầy Lí rất coi trọng việc này, giao cho những người học kinh giáo, phải biết kết pháp duyên. Nếu không có pháp duyên, cho dù có nói hay bao nhiêu, cũng không ai nghe, tại sao? Ta không có duyên với họ, nếu có duyên, giảng kém một tí, họ cũng đến cổ vũ, họ thích đến nghe, pháp duyên quan trọng!

Làm sao để kết, rất may mỗi tuần thầy Lí giảng kinh một lần vào thứ tư, thời gian cố định. Ở Đài Trung ba mươi tám năm chưa gián đoạn, mỗi tuần một lần, ấn định thứ tư ai cũng biết, nhất định ngày thứ tư đến nghe. Hai mươi mấy học sinh chúng tôi làm công đức, tiếp đón người đến nghe ở cửa. Tiếp đón, mời chào, dẫn họ đến chỗ ngồi, nâng kinh sách trên tay đưa tặng họ. Đôi lúc đưa một ít đồ điểm tâm cho họ, để kết pháp duyên. Chúng tôi đã học được cách kết pháp duyên, đối xử cung kính, khiêm tốn với mọi người, làm quen những người như thế rất nhiều.

Mọi người biết chúng tôi học giảng kinh, bởi vậy chúng tôi luyện tập giảng kinh, lúc bấy giờ chia thành hai lớp. Chúng nam là chủ nhật, chúng nữ thứ bảy, tại Liên xã. Chúng nam ở chùa Linh Sơn, mỗi tuần chúng tôi có một lần tập giảng kinh, thính chúng độ mấy mươi người, đôi lúc lên đến hơn trăm. Bởi thế việc kết pháp duyên, ở Đài Trung thầy Lí rất quan tâm, lúc nào cũng đến đốc thúc mọi người, quyết không biếng nhác.

Pháp duyên của thầy rất thù thắng, dạy học ở Đài Trung ba mươi tám năm, vãng sinh năm chín mươi bảy tuổi. Trong ba mươi tám năm đó, bao nhiêu liên hữu ở liên xã Đài Trung, tôi không rõ. Chỉ biết khi tôi rời khỏi\_Tôi biết thầy, lạy ông làm thầy, thầy đã dạy ở Đài Trung mười năm, liên hữu ở Đài Trung, những người có danh sách, đã là hai mươi vạn người. Khi tôi đi khỏi đó, tôi ở Đài Trung mười năm, khi tôi xa thầy, liên hữu ở liên xã Đài Trung là năm mươi vạn người.

Bởi thế tôi đùa với thầy, tôi nói nếu thầy muốn làm thị trưởng Đài Trung, thầy chỉ nói một tiếng là được, thầy sẽ được bầu ngay, tầm ảnh hưởng đến mức đó! Bởi thế tầm ảnh hưởng rộng khắp Đài Loan, đấy là cuộc đời thầy. Công việc của thầy mỗi ngày bận bịu, mỗi tuần giảng kinh một lần, giảng cổ văn một lần, đấy là đối với đại chúng. Ngoài ra buổi chiều mỗi ngày, không bao giờ gián đoạn, một năm ba trăm sáu lăm ngày, ngày nào cũng vậy, mỗi buổi chiều, đại loại có hai giờ tiếp tín đồ, là liên hữu liên xã Đài Trung. Họ có những vấn đề muốn thỉnh giáo, muốn gặp thầy, mỗi tháng một lần.

Bởi thế thầy có bốn mươi tám lớp niệm Phật, ngày nào cũng tiếp khách, phải giải đáp thắc mắc, rất vất vả!

Khi tôi biết thầy, thầy đã bảy mươi tuổi, khi tôi đi, tám mươi, chín mươi bảy mới vãng sinh. Thực sự là tấm gương sáng cho những người học Phật chúng ta, suốt đời sống kham khổ. Chín mươi lăm tuổi vẫn tự sinh hoạt, tự nấu cơm, giặt quần áo.

Bởi thế ngày nay chúng ta, phước báo lớn hơn thầy, không nấu nướng, không giặt dũ, thầy không để ai săn sóc. Chín mươi lăm tuổi mới chịu để hai học sinh săn sóc, nhưng hai năm, độ ba năm, thầy đã ra đi. Cho thấy sức khoẻ thầy rất tốt, có thể tự săn sóc mình, không cần người khác.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 583**

# Tập 584

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian:08.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng thứ ba từ dưới lên, đây là một đoạn: *“Vô trước, không có ý niệm chấp trước”,* không có ý niệm chấp trước, như Kinh Kim Cang nói*: “Không có định pháp, gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng không có định pháp Như Lai nói, tại sao vậy? Pháp Như Lai nói, đều không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp”*. Trước đây chúng ta đã học đến đó.

Tiếp theo là giải thích của Phá Không Luận. Phá Không Luận là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ngẫu Ích viết, ở đây ngài cho chúng ta biết: *“Bồ đề vô thượng*”, là trí tuệ chân thật trong quả vị Như Lai, gọi là Bồ đề vô thượng. Trí tuệ chân thật này, trong đó không có tình chấp, không có kiến giải. *“Tức là cứu cánh bỉ ngạn*”, cứu cánh bỉ ngạn là chân như, là tự tánh, là pháp tánh, là thật tướng. Là căn nguyên, bản thể của tất cả pháp thế xuất thế gian, cũng là tất cả pháp được sinh ra từ đấy. Khi khai ngộ lục tổ Huệ Năng đã nói: *“Đâu ngờ tự tánh năng sinh vạn pháp*”, là có nghĩa như thế.

*“Không những không có tướng pháp, mà cũng không có pháp tướng khả đắc*”, cả pháp tướng và phi pháp tướng đều không thể được. Pháp tướng là nói về sự, phi pháp tướng là nói về lí, lí sự đều không thể được.

*“Nên nói không có định pháp gọi là Bồ đề vô thượng”*, bởi thế mới có tên Bồ đề vô thượng. Đừng nên chấp trước thực có, nếu như thế là sai lầm. Có Bồ đề vô thượng chăng? Thực sự có. Lìa tất cả tướng sẽ thấy được, ngay cả tình kiến cũng phải lìa, mới có thể thấy. Nếu trước tướng, chắc chắn sẽ không thấy được.

Các nhà khoa học, nhà triết học, đến cuối cùng vẫn không giải quyết được vấn đề này, nguyên nhân do đâu? Trước tướng, có tình kiến sẽ không thấy được, buông bỏ tình và kiến sẽ thấy được. Khi đã buông bỏ, ngay lập tức thấy được. Trong giáo lí Đại thừa gọi đó là thành Phật, buông bỏ tình kiến là thành Phật, chưa buông bỏ tình kiến chưa thể thành Phật. Những gì họ chứng là siêu tình li kiến, những gì được nói trong cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là siêu tình li kiến. Siêu tình li kiến ở đây là nói nhưng không nói, không nói mà nói, không chấp trước vào nói và không nói.

Chấp trước Phật thuyết pháp cũng sai, là tình kiến, chấp trước Phật không thuyết pháp cũng sai, vẫn rơi vào trong tình kiến. Vấn đề này, chân tướng này, là thật tướng các pháp, ta có thể hiểu được, nhưng không thể nói ra, không thể hiện ra được. Bởi thế giáo lí Đại thừa thường nói, vấn đề này gọi là: *“Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Tâm hành, hành chưa đến chỗ nó đã xuất hiện, ai ai cũng có, không ai không có. Trong đó có đầy đủ năng lượng, tín hiệu, vật chất của vũ trụ, không thiếu một thứ gì.

Chỉ chứng mới biết, chứng bằng cách nào? Buông bỏ là chứng, không buông bỏ, không cách nào chứng được. Tại sao giới khoa học không thể chứng được? Họ không buông bỏ, họ hoàn toàn dùng ý thức của mình. Trong suy nghĩ, trong tưởng tượng, trong tìm kiếm, không bao giờ tìm được. Nếu buông bỏ tất cả suy nghĩ, tưởng tượng, không khởi tâm, không động niệm thứ nhỏ nhất. Buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thấy được, thấy được cảnh giới này.

Kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Diệu Giác Như Lai, quả vị cao nhất của Đại thừa, không quả nào cao hơn, họ ở đâu? Họ ở Thường tịch quang. Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Họ không chỗ nào không có, không lúc nào không có, cả cõi hư không khắp pháp giới, cả quá khứ lẫn vị lai. Trong lượng tử nhỏ nhất, những gì nó chứa đựng là viên mãn, không khác gì vũ trụ rộng lớn, điều này không thể nghĩ bàn.

Những bí mật này, ngày nay nhà khoa học cũng đã phát hiện, gọi là tín hiệu, nó không trở ngại với những thứ lớn, những thứ nhỏ. Lớn cũng viên mãn, nhỏ cũng viên mãn, lớn cũng không thêm, nhỏ cũng không thiếu. Trong một hạt bụi có thế giới đại thiên, những điều này trong kinh Phật thường nói, chúng ta không hiểu. Các nhà khoa học đã chứng minh, đây là chuyện thật, không phải viển vông. Bởi vậy những thứ chứng được siêu tình li kiến, những gì đã nói cũng siêu tình li kiến.

*“Nên nói không có định pháp nào Như Lai nói”.* Căn bản Như Lai không thuyết pháp, làm gì có định hay không? Như Lai thuyết pháp bằng cách nào? Chúng sinh có cảm, tự tánh tự nhiên hồi ứng, gọi là pháp vốn như thế. Không qua tư duy, không qua tưởng tượng, không có chút thêm bớt nào. Bởi có thêm bớt, là có ý của chúng ta trong đó, việc này chắc chắn không cho phép có ý riêng của mình trong đó, ta mới thực sự thấy được. Có một chút ý riêng trong đó đều là chướng ngại, sẽ rối loạn, bạn sẽ không nhìn thấy.

Phần sau tiếp tục nói: *“Hà dĩ cố*?” Tại sao vậy? Hà dĩ cố, nói theo ngôn ngữ ngày nay, là tại làm sao. “*Thật tướng bỉ ngạn, tuy lại ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không thể nói được”.* Đây là tình hình thực tế, công năng ngôn ngữ là giới hạn, với tự tánh, ngôn ngữ không đạt đến được. Bởi vậy dùng ngôn ngữ để nói về nó, là việc bất khả thi. Không những ngôn ngữ không thực hiện được, tâm hành cũng không thực hiện được. Tâm hành là gì? Là tư tưởng, ta nghĩ cách gì cũng không nghĩ được, không nghĩ được, không nói ra được, nên không thể nói.

“*Mà Như Lai, vì dùng nhân duyên tứ tất đàn, nên có thể nói được”.* Như Lai có pháp phương tiện, thế nào gọi là tứ tất đàn? Tứ là bốn loại, tất là phổ biến, đàn là đàn na, dịch ý sang tiếng Trung là bố thí, bốn loại bố thí pháp cùng khắp. Phật ytheo đó, liền có thể nói được, gọi là phương tiện nói. Bởi thế tứ tất đàn là nhân duyên.

Loại thứ nhất trong tứ tất đàn là hoan hỉ, gọi là: *“Thế giới tất đàn*”. Phật Bồ Tát bất luận ở cảnh giới nào, những gì thấy được là tâm hoan hỉ. “*Nơi Bồ Tát có mặt, khiến tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỉ”*, đấy là giáo lí Đại thừa. Ngày nay chúng ta biết rằng, Phật có thể xuất hiện giữa thế gian này, để làm gương cho tất cả chúng sinh, giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, duyên của ngài là tứ tất đàn. Loại thứ nhất này, chúng ta đã biết, được chảy ra một cách tự nhiên từ tự tánh từ bi.

Chúng sinh, chỉ cần chúng sinh có cảm. Cảm có rõ ràng, có không rõ ràng, rõ ràng gọi là hiển cảm, không rõ ràng gọi là minh cảm, thậm chí bản thân ta không biết được. Có thể cảm ứng Phật Bồ Tát thị hiện, đây là loại cảm ứng nào? Điều kiện bản thân đã đầy đủ nhưng không biết, Phật Bồ Tát biết, điều kiện nào? Thực tin, thực hiểu, quý vị nói tôi hiểu, hành trì. Bản thân không hiểu, không biết đã thuần thục, nhưng Phật Bồ Tát biết được. Phật Bồ Tát biết được họ sẽ thị hiện đến, chủ động đến tìm ta, đến dẫn dắt ta, tiếp xúc với ta, khiến ta hiếu kì, khiến ta thắc mắc. Họ sẽ giải thích để ta nghe hiểu những giải thích đó, ta sẽ tin, vì thế duyên thành thục.

Nếu Phật Bồ Tát thị hiện ngay trước mặt, các ngài dùng mọi lời khuyên nhủ, chúng ta cũng trơ như gỗ, không có cảm giác. Các ngài giảng ta không hiểu, như thế Phật Bồ Tát sẽ không xuất hiện, tại sao? Quý vị không có cảm.

Chúng ta có tâm đi cầu Phật Bồ Tát, đấy là hiển cảm, điều này rất rõ ràng. Chúng ta gặp khó khăn, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, đấy là rõ ràng. Bởi vậy ứng cũng có hai loại, hiển ứng và minh ứng. Minh ứng là gia trì một cách âm thầm, bản thân ta không phát giác được. Người khác đưa ra một câu hỏi khó, trong lúc đột xuất, ta khéo léo trả lời họ, khi giải đáp xong, mình mới nhận ra, trí tuệ của ta từ đâu mà có? Không biết được, là Phật Bồ Tát gia trì, Phật Bồ Tát mở ra làm lộ ra khối trí tuệ trong tự tánh của ta, rất tuyệt vời.

Hoan hỉ, loại thứ nhất trong tứ tất đàn, Phật Bồ Tát xem tất cả chúng sinh không ai không hoan hỉ, đấy là điều chúng ta nên học theo. Tâm hoan hỉ không có, nghĩa là vẫn chưa chạm đến tánh đức của chúng ta, phiền não đã che lấp tánh đức. Tu hành không gì khác là buông bỏ phiền não, tánh đức tự nhiên có mặt, đấy gọi là tu hành, đấy gọi là chứng quả.

Bởi thế nồng cốt của hành môn là phải buông bỏ được, chưa buông bỏ được không phải tu hành. Mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng bằng không, một tiếng cũng không cảm ứng. Thực sự buông bỏ, một tiếng Phật hiệu, bằng với một ngày mười vạn tiếng, mười vạn tiếng không bằng một tiếng của người ta. Một niệm của người ta tướng ứng một niệm Phật, còn thì niệm niệm tương ưng, niệm niệm không tương ưng. Mỗi niệm niệm Phật là mỗi niệm không tương ưng. Không giống người ta, người ta một niệm là một niệm tương ưng, hai niệm là hai niệm tương ưng, tại sao lại như thế?

Bởi thế chúng ta luôn nghi ngờ, tôi học Phật ngần ấy năm, niệm Phật đã lâu như thế, tại sao không chút cảm ứng nào? Không biết khiếm khuyết lớn nhất của bản thân mình, là không đủ thành kính, thậm chí không có thành kính. Cung kính trước tượng Phật Bồ Tát, rời khỏi Phật đường hoàn toàn khác biệt, như vậy được coi là cung kính chăng? Đó gọi là không thành kính? Cúng hình tượng Phật Bồ Tát, không cần quý vị cung kính, chỉ làm bằng sơn đất, mong quý vị cung kính với tất cả chúng sinh, tại sao? Tất cả chúng sinh vốn là Phật. Tác dụng của tượng Phật là nhắc nhở, hướng dẫn quý vị thấy tượng Phật: Tôi phải nhất tâm cung kính, có nghĩa là như vậy. Thấy tượng Phật không phải nói, tôi cung kính bức tượng gỗ hay bằng đất này, với những người đang sống tôi không cung kính. Như thế đối với những lời Phật dạy, ta hoàn toàn không hiểu.

*“Nguyện hiểu lời nói chân thật của Như Lai*”, ta không hiểu những lời dạy chân thật của Như Lai, ta hiểu sai tất cả. Những pho tượng Phật bằng đất bằng gỗ đó, nó mong chúng ta cung kính chăng? Như thế có ý nghĩa gì? Tất cả những thứ đó là tượng trưng. Khi đã giác ngộ, phải đem tất cả lòng cung kính với Phật, đối với tất cả chúng sinh, tất các loài sâu kiến, có thể câu thông, thành sẽ linh. Ngày nay chúng ta đối với chúng, tại sao không tương thông được? Không thành, không đủ tâm thành.

Chu Tổng ở Vân Nam cho tôi biết, hiện tại họ đang khai hoang một nông trường quy mô rất lớn, độ vài nghìn mẫu. Trồng tỉa lương thực, rất nhiều rau củ, và một số cây ăn trái, tuyệt đối không xâm phạm chim chóc, côn trùng. Họ dùng vườn rau khoanh một khu đất nhỏ, khu này chuyên để dành côn trùng, côn trùng đến đó sinh sống. Cách đó một bờ ruộng, bên này là rau củ, cây trái đầy đủ, không một lỗ nhỏ trên cành lá, tại sao họ làm được? Không gì khác, họ có thành ý. Họ trồng rất nhiều cây ăn quả, năm nay được mùa, chỉ chỉ định mấy cây, để dành cho chim ăn, muốn ăn trái cây, chim có thể sang bên đó để ăn. Không chỉ định, chim không đến, không cần phải che chắn, không có. Hoa quả không dùng giấy để bao nó lại, không có, tất cả đều không, chim chóc không đến ăn, những cây đã được chỉ định, bọn nó đến ăn.

Bởi thế, lòng chân thành chúng ta chưa đến nơi đến chốn, tâm chúng ta không thanh tịnh. Khởi tâm động niệm của chúng ta đều ô nhiễm, thứ ô nhiễm đó không khởi được cảm ứng đạo giao với chúng nó, nhất định phải chân thành.

Mấy năm trước cư sĩ Tề Tố Bình, người Khánh Vân Sơn Đông. Bà mua một mảnh đất chẩn bị xây chùa, đây là đất nông nghiệp, hơn bốn trăm mẫu. Vì đến hơn một năm nữa mới có thể xây cất, bởi thế trong khoảng thời gian đó bà trồng lúa mạch, trồng hơn bốn trăm mẫu, lúa mạch, rất tươi tốt. Đến lúc sắp thu hoạch, bỗng bị nạn sâu bọ, cả mấy trăm mẫu lúa bị sâu, những người nông dân gần đấy nói, nếu bà không phun thuốc trừ sâu, bốn trăm mẫu ruộng này sẽ bị mất trắng.

Bà gọi điện thoại cho tôi, tôi bảo bà đến thảo luận với thầy Thái, bà hiểu. Bèn phát thệ nguyện, thà nguyện cúng dường bốn trăm mẫu lúa mạch này cho sâu bọ, tôi không nỡ lại hại bất cứ một con sâu nào, một con cũng không giết. Những lời này là tự đáy lòng, không phải nông nỗi, thực sự để bốn trăm mẫu đất lúa mạch cúng dường sâu bọ.

Bà dẫn một đoàn người, đến ngay ruộng lúa niệm Phật A Di Đà, đến đó niệm Phật A Di Đà. Ngay đêm đó một trận mưa trút xuống, một trận gió nổi lên, hôm sau ra thăm ruộng lúa, không còn một con sâu, không tìm thấy một con. Những nông dân gần đó rất kinh ngạc, quá thần kỳ, không thể hiểu được, hôm qua vẫn còn đấy, sao hôm nay không còn con nào! Thành sẽ linh, Tề Tố Bình có lòng chân thành, cảm động những động vật nhỏ đó, những động vật đó có thể chăng? Có thể, không những động vật có thể cảm động, thực vật cũng có thể cảm động, núi sông quả đất cũng có thể cảm động.

Vấn đề này hiện tại, nhà lực học lượng tử đã phát hiện được. Họ cho rằng năng lượng ý niệm của con người là không thể kể hết, năng lượng của chúng ta ngày nay, không được sử dụng tập trung, tại sao? Suy nghĩ lung tung, khi suy nghĩ lung tung năng lượng của sẽ bị tán phát, sẽ yếu đi. Nếu năng lượng đó, tập trung lại một chỗ, năng lượng đó sẽ rất lớn. Giống như ánh sáng, ta thấy ánh sáng chiếu khắp tất cả mọi nơi, nếu ta đem ánh sáng đó tập trung lại một chỗ thành kích sáng. Khả năng đó là ghê gớm, có thể đâm xuyên tấm gang.

Tập trung là gì? Tập trung là thiền định. Vấn đề này trong kinh điển Đại, Tiểu thừa Phật đã nói: *“Chế tâm lại một chỗ thì không việc gì không làm được*”. Ta có thể đem tâm mình, tập trung lại một chỗ, bất kì một việc trong thế gian hay xuất thế, ta đều làm được. Nếu chúng ta muốn đến thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà, rất dễ, hãy tập trung suy nghĩ lại, tập trung lại một hướng, thế giới Cực lạc ở phương Tây, tập trung vào Phật A Di Đà. Lòng mong của ta lập tức đạt được, không còn phân tán.

Rất nhiều người hiểu vấn đề này, nhưng tại sao không thể tập trung? Họ phân tán đã thành thói quen, không cách nào tập trung lại được. Muốn tập trung bèn niệm Phật, trong những tiếng niệm Phật đó có rất nhiều tạp niệm, vì thế sẽ thế nào? Chán chường, rút lui, như thế là hết cách. Đấy là then chốt quan trọng nhất, đấy là sự thử nghiệm đối với ta. Lúc đó hãy quyết định đừng thất vọng, quyết không bỏ cuộc, câu Phật hiệu này tôi phải toàn tâm niệm rốt ráo nó. Bất kể suy nghĩ nào, bất kể lời nói việc làm nào của ta, đều do ý niệm chỉ huy, ý niệm quyết định. Ta không tập trung ý niệm sẽ không có năng lượng, phải tâm trung ý niệm, càng tập trung ý niệm thì năng lượng càng mạnh.

Muốn tập trung thì phải buông bỏ, không buông bỏ được thì không thể tập trung. Chỉ cho phép nhất niệm, không cho phép có niệm thứ hai, như thế mới thực sự tập trung, như thế sẽ sinh ra sức mạnh không gì sánh bằng. Vấn đề này chúng ta cần phải học. Nói chung đạo lý chúng ta có thể hiểu được nếu có trình độ tương đương. Vấn đề hiện tại là công phu, chúng ta hiểu được đạo lí, nhưng không có công phu, công phu cần phải luyện tập.

Thiên tai ngày nay quá nhiều, xã hội loạn động, chúng ta nên gấp rút luyện công, khi thiên tai xảy đến, có thể yên tâm, bình tĩnh để đến thế giới Cực lạc. Lúc gấp gáp, chắc chắn Phật A Di Đà sẽ xuất hiện, tiếp dẫn ta vãng sinh, không được xen lẫn tạp niệm, phải buông bỏ, không được níu kéo.

Tứ tất đàn, thứ hai là vị nhân tất đàn, thứ ba là đối trị tất đàn. Vì người không phải vì ta, khởi tâm động niệm, mỗi niệm đều giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Nắm giữ chánh pháp, tuyên dương chánh pháp, thế nào là chánh pháp? Chánh trong các điều chánh, chân trong các điều chân, nghĩa là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, nghĩa là một câu A Di Đà Phật. Pháp này rất dễ, nhưng cực kì khó tin, thực sự là pháp khó tin.

Thế Tôn dã vì chúng ta nói bộ kinh này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng tám mươi ba bộ kinh điển, một trăm lẻ một chú giải của các đại đức tổ sư, để giải thích bộ kinh. Là tập đại thành chú giải của các đại sư về bộ kinh luận này. Biên tập rất nhiều những chú giải, phân tích sâu sắc những cảnh giới về lí sự. Chỉ cần chúng ta có thắc mắc, câu giải đáp sẽ có trong bộ kinh này. Khi đã đọc bộ chú giải này, sẽ thực sự hiểu được, công đức của câu danh hiệu thù thắng thế nào, quý vị mới chịu niệm. Công đức một câu danh hiệu là vô lượng, mỗi niệm đều là công đức vô lượng.

Không phải chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng ư? Tiêu tội nghiệp ư? Hoá giải oán đối ư? Sức mạnh câu Phật hiệu này cực kì tuyệt diệu, không việc gì không làm được, chỉ cần niệm đúng câu Phật hiệu này. Khó khăn ở chỗ nào? Ở chỗ không hiểu giáo lí, nửa tin nửa ngờ với pháp môn này, tâm hành uể oải, không thể tập trung. Không niệm hết một chuỗi tràng hạt, mỗi chuỗi hạt một trăm lẻ tám tiếng, không niệm hết, đấy gọi là nghiệp chướng. Chúng ta đã biết nghiệp chướng quá nặng, làm thế nào? Vẫn dùng cách đó để đối trị. Điều thứ ba của tứ tất đàn là đối trị.

Thứ tư là: *“Đệ nhất nghĩa đế*”, chúng ta có phương pháp đối trị, phương pháp đối trị hay nhất là niệm Phật. Không niệm Phật được, thì nghe kinh, nghe một thời gian, nghe kinh cũng giúp tập trung ý niệm. Không tập trung không nghe được, không tập trung không thể hiểu nghĩa, càng tập trung nghe càng hiểu rõ. Những ý nghĩa cực kì nhỏ, cũng có thể hiểu được. Sau đó mới chính thức đối trị, tập khí phiền não của chúng ta, đối trị oán thân trái chủ của chúng ta, hoá giải nó ra, khiến trên đường Bồ đề của ta không còn gai góc.

Bởi thế Phật và Bồ Tát Pháp thân, trong cảnh giới bất khả tư bất khả nghị đó. Do nhân duyên tứ tất đàn, tứ tất đàn là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Họ hiện thân đến thuyết pháp, đến giúp đỡ và gia trì chúng ta.

Bởi thế: *“Cũng không thể nói, những pháp được nói, bởi họ tuỳ thuận tứ tất đàn, vì thế mỗi câu mỗi chữ, không thể không siêu tình li kiến, li quá tuyệt phi, nhưng vẫn không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp”*. Đây là lời quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán. Điều đầu tiên trong tứ đức là: *“Tuỳ duyên diệu dụng*”, Phật Bồ Tát đến tuỳ duyên, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni, vì chúng ta mà ở nơi thế gian này tám mươi năm, giảng kinh dạy học bốn mươi chín năm. Nếu chúng ta hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói một câu pháp nào chăng? Trong Kinh Bát Nhã Phật đã phủ định, ngài nói nếu có người nói Như Lai thuyết pháp, như thế là báng Phật, suốt bốn mươi chín năm ngài chưa nói lời nào. Ở đây có nghĩa thế nào? Bốn mươi chín năm ngày nào cũng nói, làm sao lại chưa nói một lời nào? Phải giải thích thế nào đây? Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân thuyết pháp, không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Chư vị cứ nghĩ xem, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ngài nói những gì? Tất nhiên không nói, đương nhiên không làm. Nhưng rõ ràng chúng ta thấy, Phật hiện thân thuyết pháp, nói bốn mươi chín năm không ngưng nghỉ: Không nói mà nói, nói mà không nói.

Không giống phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta là có nói, nói mà có nói. Phật Thích Ca Mâu Ni nói mà không nói, không nói mà nói. Cảnh giới đó không phải là cảnh giới chúng ta, chúng ta không thể tưởng tượng được, đây nói lên điều gì? Cho thấy tự tánh có công đức bất khả tư nghị.

Như các nhà khoa học, gần đây khi phát hiện thấy thường nói, ý niệm có năng lượng không gì sánh bằng, đấy là điều họ phát hiện được. Không có gì trong thế gian có thể so được với nó, nghĩa là năng lượng của ý niệm cực kì lớn. Chúng ta ai cũng có, mỗi người đều có ý niệm, nhưng sức mạnh ý niệm chúng ta không lớn. Tại sao nói năng lực lớn như thế? Ý niệm chúng ta rời rạc. Trong nhà Phật hành lễ, chắp tay, chắp tay tượng trưng điều gì? Bình thường tâm tán loạn, giống như mười đầu ngón tay, khi mở ra, thế nào là cung kính? Khép chúng lại thành một, mười ngón trở thành một gọi là cung kính, gọi là nhất tâm, tượng trưng cho nhất tâm. Vì thế tay phải khép thật sát, không được rỗng ở giữa thế này, đấy không phải nhất tâm, đấy là giả. Gần giống, thực tế không phải, nhất định phải hợp lại, phải hiểu được ý nghĩa tượng trưng của nó.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến trung Quốc, Mạnh Tử biết, Mạnh Tử là người sống vào thời Chiến Quốc. Đến thời Hán Minh Đế Phật pháp mới được truyền đến Trung quốc, khoảng cách giữa Hán Minh Đế với Mạnh Tử, trên năm trăm năm. Mạnh Tử có nói một câu nói rằng: Đạo của học vấn không gì khác, chỉ mong yên tâm mà thôi, quý vị xem rất giống như những gì Phật nói. Đạo học vấn không gì khác, thu nhiếp tâm về là được, chỉ cầu yên tâm. Mười ngón này là yên tâm tâm, khép nó lại, mong nhiếp tâm lại mà thôi.

Nói theo ngôn ngữ khoa học, tập trung lại những ý niệm tán loạn của ta, Mạnh Tử gọi đó là đạo học vấn. Các nhà khoa học có thể tập trung ý niệm, có thể trị liệu bên trong, chữa được những chứng bệnh trên thân thể. Họ lấy thí dụ như bệnh ung thư, không cần chữa trị, tập trung suy nghĩ, không còn tạp niệm. Những tế bào ung thư trên cơ thể, sẽ trở lại trạng thái bình thường. Nó có năng lượng đến như thế, có thể khiến những tế bào bệnh tật trở lại trạng thái bình thường, chứng ung thư sẽ khỏi. Những trường hợp như thế, bây giờ đã khá phổ biến.

Các nhà khoa học đã đưa ra một phương pháp điều trị khác, không dùng thuốc, không dùng phẩu thuật, mà dùng ý niệm, họ vẫn đang thực hiện. Thí nghiệm dùng ý niệm, cũng đều là làm phẩu thuật, bệnh giống nhau, một bên mổ thật; một bên là đưa người lên giường phẩu thuật, nói với họ là chuẩn bị mổ, tiêm thuốc mê, thực ra không có, chỉ là ý niệm. Kết quả ý niệm tốt hơn phẩu thuật, còn nhanh hơn mổ bằng dao, hiệu quả cũng cao hơn. Bây giờ rất nhiều bệnh viện đang thí nghiệm phương pháp này. Nếu thí nghiệm này thành công, y học sẽ đi vào một lĩnh vực khác, không cần dùng thuốc, có hiệu quả với tất cả các loại bệnh. Những bệnh như dạ dày, đường ruột, tim, chứng loãng xương, tất cả đều có hiệu quả. Ý niệm, sẽ rất có tác dụng với cơ thể chúng ta.

Chúng ta biết rằng, khi nhân rộng ý niệm, có thể có hiệu quả đối với môi trường chúng ta đang sống, khiến quả đất, rừng núi, không dẫn đến gặp thiên tai, rất có hiệu quả!

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp tập trung ý niệm, nơi cảnh giới chúng ta, trong môi trường chúng ta, với điều kiện cho phép, không gì hơn nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Dùng phương pháp đó để tập trung, dễ dàng hơn bất kì phương pháp nào, phương pháp này không thua gì thiền định, không thua gì Tam mật tương ưng.

Xét về mặt lí luận, chúng ta hơn họ, không ai có thể bằng ta, việc tu học của chúng ta sẽ hơn họ, không thể thua họ được, nhưng ta không chịu làm thì đành chịu! Họ là tập trung lại trong một câu thần chú, tập trung vào một cảnh giới, chúng ta là đưa nó tập trung vào một câu danh hiệu A Di Đà Phật. Ta không biết công đức Phật hiệu, nên nó không thể phát sinh sức mạnh. Nếu biết được Phật hiệu này, biết được công đức Phật hiệu là bất khả tư nghị. Ta tập trung ý niệm vào câu Phật hiệu, Phật hiệu là ý niệm của ta, ý niệm là Phật hiệu của ta, ta hoà hợp với Phật A Di Đà thành nhất thể. Ngày xưa Phật A Di Đà có công đức năm kiếp tu hành, ta sẽ có được tất cả. Sức mạnh này rất lớn, ta với Phật A Di Đà không hai, tự tha không hai, biến công đức của Phật thành công đức của mình.

Trong giáo lí nói như thế, ngày nay nhà khoa học cũng chứng thực cho chúng ta, trở thành có căn cứ khoa học, căn cứ khoa học từ đâu mà có? Căn cứ trên thực nghiệm hiện trường mà có, đây là thông qua phương pháp thực nghiệm khoa học, thực nghiệm nhiều lần để chứng minh, thực sự ý niệm có hiệu quả, thực sự có cảm ứng.

Tiếp theo nói: “*Nay nói vô trước, tức không trước thủ gì cả, phù hợp nghĩa trong Kinh Kim Cang. Giống như hoa sen không thấm nước, nhật nguyệt không ở giữa hư không”*. Đây là dùng sự vật cụ thể để hình dung. Rễ hoa sen dưới hồ cắm vào trong bùn, cánh ngập trong nước, hoa nở trên mặt hồ, Phật thường dùng hình ảnh này để thay thế cho Phật pháp Đại thừa.

Bùn nằm ở dưới đáy hồ tượng trưng cho lục đạo, nước trong hồ tượng trưng cho pháp giới Tứ thánh, hoa nở trên mặt hồ tượng trưng cho pháp giới Nhất chân. Xa lìa lục đạo, mười pháp giới, đã vượt thoát, gọi là siêu phàm nhập Thánh. Lục đạo là gì? Phiền não kiến tư, Tứ thánh là gì? Phiền não vô minh, phiền não trần sa. Buông bỏ ba thứ phiền não sẽ siêu việt, đến pháp giới Nhất chân, đến Thật báo trang nghiêm độ.

Vì ta vẫn chưa đoạn tập khí phiền não vô minh vô thỉ, bởi thế ở bên đó làm gì? Ở bên đó để đoạn tập khí vô minh vô thỉ. Nếu đoạn được tập khí vô minh vô thỉ, sẽ viên mãn quay về Thường tịch quang, quay về Thường tịch quang thì không còn hình tướng nào nữa. Nhưng ta không nơi nào không có, không lúc nào không có, nơi nào có cảm, ta sẽ có ứng. Ngay giây phút đó, ngay nơi chỗ đó, như như bất động. T là cõi hư không khắp pháp giới, lớn như vũ trụ, nhỏ như ánh sáng nhỏ nhất. T không cần phân thân, không cần hoá thân, vẫn ngay nơi bản thể của ta. Bản thể không có lớn nhỏ, bởi vậy trong một ánh sáng nhỏ, vẫn thấy đầy đủ bản thân bạn, trong vũ trụ vĩ đại, cũng thấy đầy đủ bản thân mình. Đấy là cảnh giới bất khả tư nghị, mà ta không thể tưởng tượng được, nó là sự thực.

Ngày nay khoa học kĩ thuật tiến bộ đã phát minh, khiến mọi người hết lời khen ngợi. Quý vị xem một mãnh của tinh thể điện, một miếng lớn bằng móng ngón tay út, trong đó có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh không thu nhỏ lại, miếng thuỷ tinh đó cũng không phình ra. Nếu đặt miếng thuỷ tinh đó vào máy, để Tạng Kinh trong đó hiển thị trên màn ảnh, không thiếu một chữ nào, nghĩa là không có lớn nhỏ. Vấn đề này không lạ, bằng móng ngón tay út, có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh có đáng gì?

Phật cho chúng ta biết, miếng thuỷ tinh đó nhỏ đến mức nào? Nhỏ đến mức nhỏ hơn điện tử, kính hiển vi thông thường không thể thấy, nó chứa trong đó bao nhiêu? Chứa đựng cõi hư không khắp pháp giới, cả vũ trụ chứa vào đó, không thiếu thứ gì. Vũ trụ không thu nhỏ lại, lượng tử này cũng không phình ra, không hai! Đều là tất cả, không phải từng phần, là toàn thể, lớn là toàn thể, nhỏ cũng toàn thể.

Các nhà khoa học gần đây gọi là lí luận 3D, họ dùng máy chiếu 3D để chiếu, những bức ảnh hiện ra thật kì lạ. Nếu ta cắt bức ảnh thành hai, trong mỗi một nửa đó, là ảnh hoàn chỉnh không bị đứt gãy, quý vị thấy vẫn hoàn chỉnh. Quý vị cắt thành một phần tư, trong mỗi một phần đó vẫn là hoàn chỉnh. Cắt vụn nó ra, trong mỗi miếng vụn đó vẫn hoàn chỉnh, mãi mãi hoàn chỉnh.

Làm sao để chụp? Dùng hai luồng tia laser để chụp, hiện tượng đó sẽ xuất hiện. Khi xem những tấm ảnh đó, cũng dùng laser để soi mới thấy được. Bề mặt nó hoàn chỉnh, không thiếu một thứ gì, nó cho chúng ta thấy chân tướng vũ trụ, chân tướng này từ đâu mà có? Từ ý niệm chúng ta, là ý niệm của chúng ta. Bởi thế Phật dạy: *“Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng*”, câu này rất hay, nói đến nơi đến chốn.

Cứ xem chúng ta nghĩ thế nào, chúng ta nghĩ thế giới Cực lạc, chắc chắn thế giới Cực lạc hiện ra, nghĩ Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà Phật hiện ra, Phật A Di Đà từ đâu ra? Từ tâm tưởng sanh, thế giới Cực lạc từ đâu ra? Thế giới Cực lạc từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chúng ta cùng một tâm tưởng của Phật A Di Đà. Bởi thế thế giới chúng ta với thế giới Phật A Di Đà gộp lại thành một, hợp thành nhất thể. Ngày nào chúng ta cũng nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ngày nào cũng nghĩ đến chúng ta, tự nhiên ta với Phật A Di Đà hợp thành nhất thể, đạo lí là như thế.

Hoa sen không nhuốm nước, nhật nguyệt không treo không. Mặt trăng mặt trời chuyển động trong không trung, nó không dừng một chỗ, nó không ngưng nghỉ. To lớn như vũ trụ, người xưa nói nó lớn bao nhiêu? Lớn không có gì nằm ngoài, không có biên giới. Còn nói nhỏ, nhỏ không có gì nằm được bên trong, đấy thực sự là nhỏ.

“*Vô trước, hoa sen vi diệu khi vừa hé đã đầy đủ vạn đức”*. Hoa sen vi diệu là gì? Là ba thứ hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong ba thứ hiện tượng đó đều đầy đủ vạn đức. Chúng ta nói rõ một chút về câu này, viên mãn cụ túc, trí tuệ, đức tướng vô lượng. Nói như thế mọi người sẽ dễ hiểu hơn, đấy cũng là lời Phật dạy. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, cùng một ý nghĩa như cách nói đó.

Vừa hé là bắt đầu, triển khai sự vi đầy đủ viên mãn cụ túc của hoa sen. Diệu liên tượng trưng ba thứ hiện tượng, ba thứ hiện tượng vừa mở ra đã lẫn vào nhau. Nghĩa là vạn sự vạn pháp trong vũ trụ y chánh trang nghiêm: Không ở một nơi, nên mặt trăng và mặt trời mới vận hành không ngừng, ánh sáng soi khắp. Ý ở đây muốn nói, không kẹt vào có và cũng không kẹt vào không, không kẹt vào nhị biên không và hữu, kẹt là sai. Cũng là hướng dẫn chúng ta, phải buông bỏ triệt để nhị biên không và hữu, mới có thể vận hành không ngừng.

Vận hành là giáo hoá chúng sinh, trong tất cả quốc độ chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh có duyên. Vận hành không nghỉ, áng sáng soi khắp, khi đã thành tựu, thứ đó sẽ có tác dụng. Trú không, không thể vận hành, trú hữu, ô nhiễm tất cả, ta đã sai lầm, đến lúc nào? Ngay bây giờ, ở đâu? Ngay trong sinh hoạt đời thường, từ sáng sớm khi ngủ dậy đến lúc đi ngủ, đó là những thứ ta gặp hàng ngày, những thứ lục căn tiếp xúc, không được trú tướng. Không trú không, không trú hữu, quý vị là Bồ Tát, đã sống đời sống của vị Bồ Tát.

Nếu trú không, trú hữu, quý vị đang sống đời phàm phu, đó là điểm khác nhau giữa Bồ Tát với phàm phu. Ngoài điều đó ra, không còn khác biệt nào khác. Phàm phu ăn cơm, Bồ Tá cũng ăn cơm, phàm phu ngủ nghỉ, Bồ Tát cũng ngủ nghỉ. Khác nhau ở chỗ, một bên trú tướng, một bên không trú tướng. Một bên chấp trước, một bên không chấp trước, hay là hay ở chỗ đó, gọi là tuỳ duyên diệu dụng, là Bồ Tát. Hiện tại chúng ta là tuỳ duyên không diệu dụng. Trong Phật pháp cũng có hai câu, mọi người thường nghe: *“Tuỳ duyên bất biến, bất biến tuỳ duyên*”.

Mấy năm trước tôi giảng kinh, thêm hai câu vào câu này, khiến nó trở thành bốn câu, thêm hai câu thế nào? *“Tuỳ duyên tuỳ biến, bất biến bất tuỳ duyên*”, như thế sẽ trở thành bốn câu! Tuỳ duyên thay đổi theo, đấy là phàm phu. Phàm phu không có định lực, tuỳ duyên rồi thay đổi theo. Tuỳ duyên bất biến, đó là Phật, Phật tuỳ duyên bất biến, gọi là diệu dụng. Không biến không tuỳ duyên, là ai? Là A La Hán, Tiểu thừa. Trong tuỳ duyên Bồ Tát học cách bất biến, nếu vị Bồ Tát này thực sự bất biến, họ đã thành Phật.

Tôi dùng cách này để phối hợp bốn cảnh giới khác nhau, thường chỉ nói hai câu: Một là Phật, một là phàm phu. Chúng ta thêm hai câu: Một là A La Hán, một là Bồ Tát. Bất biến không tuỳ duyên là A La Hán, trong tuỳ duyên học được bất biến là Bồ Tát. Lúc tuỳ duyên, thực sự bất biến, đấy là Như Lai.

Chúng ta tiếp tục đoạn tiếp theo: *“Phi dị khả ngộ*”, dị là dễ, không dễ, rất khó gặp. *“Chỉ những pháp Như Lai đã nói trên, thường rất khó gặp*”. Những pháp đã nói trên thực sự được gọi là diệu pháp, nói thấu triệt, rõ ràng những hiện tượng trong vũ trụ. Rốt cuộc thấy được rõ ràng là hiện tượng gì. Đó là những gì trước đây chúng ta đã mất tám giờ để nói về thiện tri thức, rất khó để gặp, thực sự rất khó gặp.

“*Nếu có người nghe, đều do đời trước từng làm việc Phật, không phải người phàm. Nên nói, khó có thể gặp, không dễ gặp được”*. Những lời này nhắc chúng ta nên trân quí nhân duyên, đã gặp được rồi không nên coi thường bỏ lở. Gặp được rất khó, thực sự: *“Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được*”, trăm nghìn vạn kiếp mới gặp được một lần như vậy. Thời gian đó rất ngắn, phút chốc sẽ vuột khỏi tay, rất đáng tiếc!

Đã gặp được cần phải giữ chặt, gian khổ thế nào, chúng ta cũng phải nghiến răng chịu đựng, nhất định phải học cho được. Bởi vì cổ nhân thường nói, người ở đời, rất nhiều những chuyện bất như ý, tám chín mươi phần trăm đều là những chuyện không vừa lòng, cuộc đời này khổ biết bao. Gặp được nhân duyên thù thắng như thế, nhất định phải có người làm phiền, oán thân trái chủ đến ngăn trở. Nếu tâm không kiên định, nguyện không vững vàng, vừa bị gây gỗ, ngăn trở của người khác, liền thoái tâm, thôi vậy không học nữa. Cơ hội lần này của bạn đã ra khỏi tầm tay.

Ngày trước tôi cầu học ở Đài Trung, những chuyện như thế, đâu đâu cũng thấy. Cái gọi là ghen ghét chướng ngại. Thầy giáo rất yêu thương chúng tôi, thầy nói với chúng tôi rằng: Con học giảng kinh, con nói không đúng người khác sẽ cười chê, như vậy có thể không sao. Nhưng nếu một ngày nào đó con giảng hay hơn người ta, thầy nói con không còn đường để đi. Ngày đó tôi nghe cứ ngẫn người, nói hay tại sao lại không có đường để đi? Sau này quả nhiên, quả nhiên không có đường đi.

Đạo tràng nào cũng không muốn giữ quý vị ở lại, bức ép đến độ không có đường để đi. Lúc đó có hai cách chọn lựa, một là bỏ giảng kinh, đi học cúng bái. Việc này cũng được, chùa nào cũng đón mừng, không đón mừng những người giảng kinh. Một lựa chọn khác là hoàn tục, nghề này không hợp với tôi, không làm nữa.

Trong tình cảnh như thế, gặp quản trưởng họ Hàn, quản trưởng họ Hàn là thính chúng của tôi. Bà thấy tôi ủ rủ mấy ngày, bèn hỏi, có chuyện gì vậy? Tôi đem tất cả những chuyện đó kể cho bà, những lời ngày trước thầy đã nói, bây giờ tôi đang gặp, bởi thế bây giờ suy nghĩ nên theo đường nào? Bà khuyến khích tôi, thầy nên theo con đường giảng kinh, không có chỗ ở, nhà con vẫn còn một phòng trống, thầy ở nhà con được chăng?

Tôi đến nhà bà xem, đấy là một căn phòng kiểu Tây không lớn, trong vườn hoa riêng rẻ, là riêng rẻ, nhà hai tầng. Nhà bà không đông, hai vợ chồng, hai đứa con, một đứa đang đi học, một đứa đang đi lính. Bởi thế trong nhà chỉ còn một đứa, một người giúp việc, còn một đứa con gái, đã lấy chồng, con gái không muốn xa mẹ, nên sống cùng bà, trong một hoàn cảnh như thế.

Trên lầu có vườn hoa, lộ thiên, bà hỏi tôi, như thế có ở được chăng? Có thể thiết một phòng thờ Phật nhỏ, giữ lại một phòng nhỏ. Tôi đưa bà đến gặp thầy Lí ở Đài Trung, tôi cũng không dám quyết định. Gặp thầy Lí, thưa tất cả mọi chuyện với thầy, thầy bảo được, lúc đó tôi mới đến ở nhà bà, ở đấy đến mười bảy năm, rất dể! Cả nhà bà ủng hộ, đến giảng kinh ở đâu? Phòng thuê, thuê một giảng đường, hoặc mượn văn phòng người khác, tôi thường giảng kinh buổi tối. Thuê phòng, mượn phòng, bởi thế không có chỗ cố định để giảng kinh. Cứ hai ba tháng chuyển nơi một lần, rất vất vả, nhưng không gián đoạn.

Mười bảy năm chúng tôi mới có một đạo tràng, đạo tràng nho nhỏ, có thể chứa độ trăm rưỡi người, nghe kinh có thể đặt trăm rưỡi ghế ngồi, không rộng lắm. Bà giúp tôi ba mươi năm, sau này đạo tràng nhỏ đó, cũng do quán trưởng họ Hàn quản lí, chúng tôi gọi là thư viện: Thư viện nghe nhìn Hoa Tạng. Bà là quán trưởng, từ lúc ở nhà bà đến khi tôi rời đạo tràng, tròn ba mươi năm. Trong ba mươi năm đó, tôi không lúc nào không giảng kinh, quý vị nghĩ gian nan biết bao!

Nếu không có duyên đó, lúc bấy giờ, rất có khả năng đã hoàn tục, không theo nghiệp đó nữa. Bởi vì khi đi cúng bái, rất đáng bị chê cười, xấu hổ với thầy. Học với thầy ở Đài Trung bao nhiêu năm, cuối cùng lại đi cúng, thật chẳng ra làm sao, bởi thế thành phần hoàn tục, là tuyệt đại đa số. Đây chính là sự giúp đỡ to lớn của bà Hàn, vì thế hộ pháp không phải dễ, hoằng pháp gian nan, hộ pháp cũng không dễ.

Phần tiếp theo: “*Tuy có người rất giỏi thuyết pháp, siêu tình li kiến, pháp môn thậm thâm bất khả tư nghị, khó dùng ngôn ngữ văn tự để khai thị, như kinh này nói, không thể hiểu bằng cách lí giải ngôn ngữ, phân biệt. Nên nói, người có thể thuyết pháp, cũng khó khai thị”*. Đấy là thật, không phải bịa đặt. Phật pháp đề cập đến những điều sâu sắc, rất khó cảm nhận, cho dù bản thân mình hiểu, nhưng rất khó diễn đạt được.

Ngày nay chúng ta được gọi là được lộc trời ban nên mới gặp những nhà khoa học, nghe được những kết luận của họ, ghi nhận những sản phẩm của họ. Những thứ đó rất dễ nói, những thứ đó rất dễ hiểu, thực sự hiểu chưa, có thể khế nhập rồi chăng? Chưa thể.

Ngộ trong Phật pháp có hai loại ngộ: Một là giải ngộ, hai là chứng ngộ, chúng ta chưa thể chứng ngộ, gọi là giải ngộ, điều đó có thể. Giảng giải rất rõ mọi vấn đề về lí luận của nó, sự tướng của nó. Có thể nói rất chi tiết, rất rõ ràng, nhưng bản thân không được lợi ích, nhất định phải chứng ngộ, tự mình mới thọ dụng.

Thực ra chứng ngộ không khó, chứng ngộ còn dễ hơn giải ngộ. Tuy dễ, nhưng chúng ta không thực hiện được, muốn làm cũng không làm được, làm bằng cách nào? Buông bỏ là xong, vấn đề này được nói rất nhiều trong các kinh luận Đại, Tiểu thừa. Buông bỏ phiền não kiến tư, trong đây gọi là tình và kiến, đều thuộc phiền não kiến tư. Buông bỏ những thứ đó, sẽ thoát khỏi luân hồi lục đạo, không còn luân hồi lục đạo nữa.

Bởi vậy luân hồi lục đạo không có thật, là giả, buông bỏ phiền não kiến tư, mới biết không có luân hồi lục đạo, là giả. lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Do phiền não kiến tư biến hiện ra, phiền não kiến tư là năng biến, luân hồi lục đạo là sở biến. Khi đoạn được phiền não kiến tư thì lục đạo luân hồi không còn nữa, khi không còn thì cảnh giới gì xuất hiện? Pháp giới tứ thánh xuất hiện: Là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, những cảnh giới đó sẽ xuất hiện. Những cảnh giới này cũng không phải thật, những cảnh giới này do những gì biến ra? Vẫn là phiền não, gọi là phiền não trần sa, phiền não vô minh, biến hiện ra những cảnh giới đó.

Khi chúng ta đoạn được phiền não trần sa, phiền não vô minh là không còn khởi tâm, không còn động niệm, cảnh giới này cũng không còn, lại một giấc mơ nữa. Lục đạo là mộng trong mộng, khi đã tỉnh giấc mộng ấy rồi, không còn mười pháp giới nữa, pháp giới Nhất chân xuất hiện, nghĩa là gì? Mười pháp giới là giả, pháp giới này mới thật, pháp giới Nhất chân xuất hiện.

Trong nhà Phật định nghĩa chân giả, thế nào là chân? Thế nào được gọi là giả? Định nghĩa rất đơn giản, tất cả những gì thay đổi là giả, bất biến là chân. Chúng ta xem cảnh giới chúng ta đang sống, động vật, người là động vật, có sinh già bệnh chết, thay đổi như thế. Thực vật có sinh trụ dị diệt, có thay đổi. Khoáng vật, quả đất ta đang sống, có thành trụ hoại không. Tất cả đều thay đổi, ta không tìm đâu ra một thứ không thay đổi, những thứ này toàn là giả, chân là những gì? Chân là không thay đổi. Những thứ ta nhìn thấy, những tiếng ta nghe thấy, những thứ bạn sờ mó được, ngày nay như thế, ngày mai cũng thế, ngày sau nữa cũng vậy, sau mấy nghìn năm, mấy vạn năm vẫn như thế, nó không bao giờ thay đổi, đấy là chân.

Bởi vậy khi đến thế giới Cực lạc, đó là chân. Những cư dân bên đó, không già, không yếu, không có thay đổi, không nghe có người nào đó sinh bệnh, cũng không có nóng lạnh. Khí hậu chỗ chúng ta đây, có lạnh, có nóng, đấy là thay đổi. Thế giới phương Tây không có, khí hậu rất dễ chịu, giống mùa Xuân của chúng ta. Chỗ họ bốn mùa đều Xuân, không nóng không lạnh. Cây cỏ hoa lá không bao giờ tàn úa, trái trên cây không bao giờ ung thối, tuyệt vời không nói hết! Quả đất núi rừng đều được làm bằng trân bảo, sạch sẽ tinh tươm, không cần ngày nào cũng lau chùi, sạch sẽ, không một chút bụi.

Tỉnh hai giấc mơ, cảnh giới này sẽ hiện ra, đấy gọi là thế giới Cực lạc. Thế giới Hoa Tạng của Phật Tì Lô Giá Na trong Kinh Hoa Nghiêm cũng giống như thế giới Cực lạc, đều thuộc pháp giới Nhất chân, pháp giới Nhất chân từ đâu mà có? Do tập khí vô minh vô thỉ biến hiện ra. Đoạn được vô minh vô thỉ, nhưng tập khí chưa đoạn, bởi thế nó mới hiện tướng. Khi đã đoạn được tập khí, tướng đó sẽ mất, khi tướng đó không còn, quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh mới được gọi cứu cánh viên mãn.

Khi quay về tự tánh, ngã thực sự không còn nữa, nhưng cũng không thể nói thực sự không còn. Nói cách khác, “*ngã*” ở đây, ta đã thực sự tìm thấy, thế nào là ngã? Cả hư không khắp pháp giới là ngã. Bởi ta là cõi hư không khắp pháp giới, nơi nào, ở đâu cũng có, ta không có hình tướng, không có ba thứ hiện tượng. Ngã không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó cùng khắp pháp giới hư không, nơi nào có cảm, ta sẽ hiện hình nơi đó, không có đến đi, bạn liền hiện thân, mà lại hiện thân rất kì diệu.

Giống trong phẩm Phổ Môn nói: Muốn dùng thân nào để độ, liền hiện thân đó. Bản thân mình không có suy nghĩ, không khởi tâm, động niệm, mà lại thế nào? Giống trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Tuỳ theo tâm chúng sinh mà hiện tướng, chúng sinh nghĩ đến Phật, ta liền hiện thân Phật, rất tự nhiên. Chúng sinh nghĩ đến Bồ Tát liền hiện tướng Bồ Tát, thứ gì cũng có thể hiện được, họ nghĩ gì liền hiện thứ đó. Nghĩ cây cỏ hoa lá, hiện tướng cây cỏ hoa lá; nghĩ quả đất sông núi liền hiện quả đất sông núi. Nếu hết nghĩ, không thấy tướng nữa, gọi là cảm ứng, họ có cảm, ta có ứng.

Hiện tất cả tướng, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, không có chấp trước. Thực sự không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như thế gọi là Như Lai Diệu Giác, cao hơn Đẳng Giác. Đẳng Giác ở pháp giới Nhất chân, chưa viên mãn, ở đây gọi là đại viên mãn, được đại tự tại. Không bao giờ khởi tâm động niệm, không còn tập khí khởi tâm động niệm.

Bởi thế thực sự: *“Người thuyết pháp được, cũng khó khai thị*”. *“Nếu có người, có thể thâm tín với pháp khó tin trong tất cả pháp thế gian”*. Họ có thể tin, không những tin mà còn thâm tín, không nghi. “*Nói chung là do thiện căn đã trồng từ nhiều đời, nay tất cả được phát ra”*. Thiện căn được trồng từ nhiều đời nhiều kiếp của ta, bây giờ gặp duyên, tất cả thiện căn đời trước đã khởi tác dụng. Nói cách khác, trong cảnh giới vi diệu Đại thừa, không có gì là gặp may cả.

Khi gần mất gặp người khuyên nhủ, niệm Phật vãng sinh, mười niệm liền được vãng sinh, họ có may mắn chăng? Không phải, không có gì may mắn cả, tại sao họ dễ thành công như thế? Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, không biết thiện căn đã tích luỹ bao nhiêu kiếp. Nhân duyên đó được khơi gợi lên, tất cả sức mạnh thiện căn của họ đều bung ra, bởi vậy không có gì là may mắn cả.

Nói cách khác, nghiệp chướng ta tạo, đoạ địa ngục a tì, không có gì oan ức, toàn là tự tác tự thọ. Người trong sáng không làm những sai trái, hoàn toàn không có những ý niệm ác, mỗi niệm đều tích luỹ chủng tử thiện căn, phước đức. Bây giờ đã thấy, sự thù thắng của chủng tử thiện căn, phước đức. Thù thắng thứ nhất, không gì thù thắng hơn niệm Phật A Di Đà.

Trong khi giảng kinh, tôi đã lấy thí dụ về vấn đề này, thế giới Cực Lạc phương Tây là là tổng công ty, Phật A Di Đà là tổng giám đốc, sáng lập công ty này, ngài xây dựng thế nào. Trong kinh nói rất rõ ràng, xuất gia từ vô lượng kiếp trước, xuất gia làm Tỉ kheo, làm người xuất gia, phát bốn mươi tám nguyện, tu hành năm kiếp. Mỗi đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới chúng ta, năm lần thế giới thành trụ hoại không. Thời gian dài như thế, mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện ngài đều thực hiện, không một nguyện nào không thực hiện. Bởi vậy thế giới Cực lạc được xây dựng trên bốn mươi tám nguyện và năm kiếp tu hành.

Ngài mở công ty, là mong chúng ta góp thêm cổ đông, chúng ta cũng có thể làm ông chủ. Một tiếng Phật hiệu là một phần, chúng ta góp bao nhiêu phần, nghĩa là đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu. Một tiếng niệm Phật là một phần, mỗi ngày ta niệm là góp thêm cổ đông vào thế giới Cực lạc. Đến lúc đến đó, không còn là công nhân, mà ta là ông chủ, nên cần phải siêng năng, còn thứ gì quan trọng hơn việc này nữa? Không mang được thứ gì trong cuộc đời này theo, cũng không thể bỏ đi tất cả được. Sau này khi thành Phật, bất luận ở thế giới nào, thị hiện Phật nơi nào, thị hiện Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, những thứ đó đều phải mang theo, không có thứ gì ta không mang được, theo chân bạn.

Bởi thế đây là thực, đây không phải giả, niệm Phật nhiều sẽ như thế, không sai. Mỗi ngày chúng ta đều đóng góp thêm cổ đông, đây là điều không nên xem nhẹ. Thêm cổ đông vào bất kì công ty nào ở đây, rốt cuộc công ty cũng đóng cửa, nhưng thế giới Cực lạc không bao giờ đóng cửa. Bởi Phật A Di Đà không bao giờ gián đoạn tu học, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, quý vị thấy công đức nhiều đến cỡ nào. Chúng ta đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật, nghĩa là góp cổ đông. Niệm Phật với suy nghĩ như thế, chúng ta tin sẽ thành công khi niệm, ta sẽ buông bỏ.

Bởi vì thế gian này, ta không thể mang đi được bất cứ một vật gì, tất cả đều giả, thành trụ hoại không, không có gì là chân, thế giới Cực Lạc là chân thật nhất.

*“Đây là lòng thành muôn nghìn vạn kiếp, rất khó gặp được trong một ngày, nên nói, thâm tín kiên cố, cũng rất khó gặp”*. Tín tâm kiên định, giữ tâm nguyện thật kiên cố: Tôi nhất tâm nhất ý, phải đến được thế giới Cực lạc, đến được thế giới Cực lạc, đấy mới là ngôi nhà thực sự của tôi. Muốn đi du lịch lúc nào cũng được, khắp các nước trong cõi hư không pháp giới, đều đón chào ta. Bất luận đến thế giới nào, Phật đều tiếp đón ta, tại sao? Đệ tử Di Đà, được người tôn trọng. Thân cận chư Phật Như Lai, hoằng pháp độ sinh, đấy mới là sự nghiệp Như Lai, sự nghiệp nhà Phật, Phật sự, là hoá độ chúng sinh.

Chúng ta xem đoạn sau: *“Nay tôi tuyên thuyết như lí*”, tôi ở đây là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. Hôm nay Thế Tôn tuyên thuyết như lí, những gì đã nói giống như chân tướng sự thực, không câu nào là nói quá, khuyên chúng ta nên tin. *“Cho đến làm người giữ gìn*”, đây là đoạn kinh cuối, tôi đọc một lượt. “*Nay tôi tuyên thuyết như lí, pháp môn vi diệu quảng đại như thế, được tất cả chư Phật khen ngợi, dặn dò quí vị, làm người giữ gìn”.* Đoạn này, đấy chính là dặn dò, dặn dò Bồ Tát Di Lặc, và đại chúng đang dự hội, những người đang nghe giảng kinh, mong mọi người thực hộ trì chánh pháp.

*“Như lí là* *khế lí”*. *“Vi diệu rộng lớn*”, pháp môn này, *“đầy đủ vạn đức, trùm khắp mọi người, nên nói rộng lớn”.* Nó không giống tám vạn bốn nghìn pháp môn, tám vạn bốn nghìn pháp môn là đơn phương, mỗi đơn thuốc trị một chứng bệnh, nó không thể trị bách bệnh. Pháp môn niệm Phật có thể trị tất cả các loại bệnh, nó không đơn phương trị một loại bệnh nào, bệnh nào trị cũng được, là vạn linh đơn, đối trị có hiệu quả. Chỉ cần uống thuốc đó, không bệnh nào không khỏi, trị được hết.

Bởi thế pháp môn này được coi: “*Đầy đủ vạn đức, phổ bị khắp chúng sinh”.* Chữ *“bị”* ở đây, đọc là *“phi*”, làm động từ, giống bộ thủ ở bên, trùm lên cơ thể. Quần cơ là tất cả chúng sinh, trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sinh trong địa ngục A tì, tất cả đều dùng được. Nếu chúng sinh trong địa ngục a tì gặp được, cũng có thể mười niệm vãng sinh. Mười niệm vãng sinh đó, là vãng sinh đẳng cấp nào?

Đại sư Thiện Đạo đã nói rất hay: *“Tất cả đều gặp duyên không giống nhau*”, nếu ta gặp duyên thù thắng, nhân duyên đặc biệt, từ địa ngục a tì có thể vãng sinh thượng thượng phẩm, đây là điều không thể nghĩ bàn. Nhân duyên rất quan trọng, phải biết trân trọng nhân duyên, không biết trân trọng nhân duyên thì thật đáng tiếc!

Phần trước chúng ta đã dành tám giờ để nói về thiện tri thức, thiện tri thức là gì? Người thầy, chúng ta học pháp thế hay xuất thế gian, được thành tựu đến đâu, quan trọng là ở chỗ người thầy. Người thầy là nhân duyên gần nhất đối với chúng ta, bởi thế ân đức người thầy rất nặng. Thân mạng chúng ta có được từ cha mẹ, có được tuệ mạng là từ người thầy. Một người thiện tri thức chân chánh, trước hết ta phải biết được họ, nếu không quen biết được họ sẽ bỏ lỡ, tại sao?

Như trong quá khứ, ba người thầy của tôi, tôi quen biết. Ba người đó đều bị hũy báng, nếu nghe những lời trách mắng đó, hoài nghi người thầy, nổi tâm nghi ngờ, ai chịu thiệt? Ai bị lừa? Bản thân ta! Người nói họ không biết, họ không chịu trách nhiệm. Bởi thế ở điểm này, bản thân chúng ta cần phải có trí tuệ: Tôi học với người thầy này, luôn gần gũi họ, tôi hiểu họ. Còn những người nói, có người không quen biết, chưa bao giờ gặp mặt, họ chỉ nghe đâu đó, những lời của họ đáng tin chăng? Tại sao ta lại tin một cách vô tội vạ?

Thầy Phương Đông Mĩ, khi tôi đi học là học ở nhà thầy, học sinh chỉ một mình tôi, có người nói chuyện thị phi về thầy, ai nói? Đồng hương, người Đồng Thành, An Huy. Họ biết rất rõ về thầy, nói từ bé thầy đã thế này thế khác, toàn kể tội, tôi chỉ cười gật đầu, không nói không rằng, không bị họ lay chuyển, vì sao? Không tử đã nói: *“Cách nhau ba ngày, nhìn nhau đã khác*”. Đấy là chuyện ngày xưa, khi thành tựu họ không như thế. Thuở bé mắc một số lỗi, lớn lên họ thành Thánh hiền, làm sao ta có thể nói họ? Người ta đã thay đổi, người không phải là thánh, ai không mắc lỗi, sai thì sửa, không gì tuyệt vời hơn.

Quý vị không quen biết thầy Phương bây giờ, tất cả điều nghe được, đấy là mấy mươi năm trước, lúc ông đang ở nhà, chúng ta không nên bị kích động. Đại sư Chương Gia, một số người phê bình là hoà thượng làm chính trị, khi nghe hoà thượng làm chính trị, chúng ta tránh thật xa, như thế là hay nhất. Một người thầy giỏi như thế đã bị bỏ qua, những gì ông dạy cho tôi, nền tảng học Phật của tôi, đều do ông xây dựng. Tôi học với ông ba năm, những người khác đều bàn tán lung tung, chưa người nào một lần tiếp xúc. Thầy Lí, rất nhiều người chê bai ông, chửi ông là tứ bảo. Ở Đài Loan, vì chúng ta tiếp nhận những lời giáo huấn của ông, nhà Phật phản đối ông, tôi cũng bị vạ lây.

Vì thế có thể nói, rất nhiều tự viện, tôi không thể đến được, không thể ở được, vấn đề này có liên quan đến Đài Trung, họ không phục! Điều này do đâu mà có? Ghen ghét, chướng ngại. Điều này từ cổ chí kim, từ thời Phật Thích Ca Mâu Ni đã có, không có gì lạ, bởi thế chúng ta phải có trí tuệ.

Người xưa có câu: *“Những lời đồn đoán sẽ ngưng lại nơi người có trí*”, một người thông minh, nghe những lời đồn thổi, họ hoàn toàn thấy rõ, họ không vội tin. Những lời đồn thổi chỉ lay động những ai? Lay động những người mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ bị họ quấy nhiễu. Người có trí tuệ, làm sao bị những lời đồn thổi quấy nhiễu? Không có chuyện đó.

Bởi thế những vấn đề này, phải thấy rõ, nhận thức rõ ràng, hộ trì chánh pháp phải chánh tín, hoằng dương Phật pháp phải chánh tín, không có tín nguyện kiên định, hoằng pháp và hộ trì sẽ rất khó khăn.

Phần sau nói: “*Vì niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật, kì lạ khó nghĩ, nên gọi vi diệu”*. Ý nghĩa mấy câu này cực kì sâu sắc. Tôi lấy một thí dụ, phải suy nghĩ thật kĩ, không nói quá, tôi khuyên mọi người niệm Phật, nghĩa là thêm cổ đông vào thế giới Cực lạc, tôi dùng thí dụ đó. Thật thế một tiếng niệm Phật là một phần, chẳng qua trong phần đó có thật có giả. Nếu là giả, tất nhiên người ta không chấp nhận, những gì là giả? Ta không có chân tâm, chân tâm niệm là chân, vọng tâm niệm là giả, nhất định bạn phải hiểu rõ. Nếu góp cổ đông giả thì sẽ đến chỗ nào, khi gần mất ta đi không được, người ta không cần mình. Đấy không phải lỗi Phật A Di Đà, không phải kinh sách Phật Thích Ca Mâu Ni có lỗi, lỗi do ta.

Chúng ta phải dùng chân tâm, tất cả những thứ ở thế giới Cực Lạc trở thành chân, không có thứ gì là giả. Thế giới chúng ta đây, tất cả đều là giả, giả hết. Vẫn dùng tâm giả để mang cổ phiếu đến thế giới Cực lạc, kết quả toàn biến thành giả, phải đặc biệt lưu tâm đến vấn đề đó.

Tâm chân thành, tâm cung kính, khi tâm chân thành chúng ta chảy ra, trong thế giới này, đối đãi với tất cả mọi người, sự vật, phải dùng chân tâm, đừng sợ lỗ, đừng sợ thua thiệt. Nói thật, không lỗ đâu, cũng không bị mắc lừa đâu, tại sao? Vạn pháp giai không, tất cả pháp hữu vi, như một huyễn bào ảnh. Chúng ta dùng chân tâm thành thói quen sẽ mang lại rất nhiều lợi ích, đừng dùng giả. Một cái chân thì tất cả đều chân, chân tâm với Phật, chân tâm với chúng sinh, chân tâm với cỏ cây hoa lá, chân tam với quả đất núi sông, như thế mới đúng.

Bởi thế: *“Niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật”*. Không khác gì Phật, chư Phật ở đây là nói Phật A Di Đà, Phật A Di Đà được gọi chư Phật, quý vị có hiểu chăng? Bởi vì một câu danh hiệu Phật A Di Đà là tất cả chư Phật đều có, mỗi vị Phật đều có thể xưng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có nghĩa là gì? A dịch sang tiếng Trung là vô, Di Đà được dịch là lượng, Phật dịch là giác, nói theo tiếng Trung Quốc, Vô Lượng Giác, vị Phật nào mà không Vô Lượng Giác? Mỗi vị Phật đều là Vô Lượng Giác, bởi thế danh hiệu này, là tên chung của tất cả chư Phật, ai cũng có thể dùng.

Chúng ta xưng Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc phương Tây, phải phân biệt được nên thêm tên, Pháp Tạng A Di Đà Phật. Tiền thân của ngài là Pháp Tạng, Tỉ kheo Pháp Tạng, tu thành Phật A Di Đà mới đúng. Chư Phật được nhắc đến trong Kinh A Di Đà, quý vị xem chú giải của đại sư Ngẫu Ích, chư Phật là chỉ Phật A Di Đà, không phải chỉ ai khác. Trong pháp môn Tịnh tông, chư Phật được nhắc đến trong kinh, hình như đều có thể xưng các vị đó là A Di Đà Phật.

*“Thần diệu khó nghĩ*”, khi niệm Phật ta niệm một tiếng Phật, bởi thế mới nói mỗi niệm tương ứng một niệm Phật, một niệm của ta, sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Niệm niệm A Di Đà Phật, niệm niệm của ta sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Tự tha là một, không hai, chúng sinh với Phật là một, không hai, nghĩa là chúng sinh với Phật, bất khả tư nghị, nên nói vi diệu.

*“Được tất cả chư Phật khen ngợi*”, ở đây có hai nghĩa: *“Thứ nhất, như phẩm thứ hai mươi ba trong kinh này, thập phương vô lượng chư Phật”*. Ở đây có thêm thập phương vô lượng, chư Phật này không phải Phật A Di Đà. Không có thập phương vô lượng, chỉ gọi chư Phật là xưng A Di Đà Phật. Ở đây có nghĩa thập phương thế giới, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, mỗi mỗi đều khen ngợi công đức bất khả tư nghị của vô lượng chư Phật, đây là nghĩa thứ nhất.

Công đức Phật A Di Đà sừng sững, phương pháp độ chúng sinh uyển chuyển, thù thắng, công đức vô lượng, khiến cho tất cả chư Phật đều khen ngợi ngài. Khen ngài là: *“Tôn quí nhất trong mọi thứ ánh sáng, vua trong các vị Phật*”, danh hiệu đó chỉ A Di Đà Phật mới có, những vị Phật khác không có xưng hiệu như thế. Tôn quí nhất trong ánh sáng, vua của các vị Phật.

*“Thứ hai,* *như Kinh A Di Đà nói, những chư Phật kia, đều xưng tán công đức bất khả tư nghị công đức của ta, nên nói thế này, Phật Thích ca Mâu Ni, có thể làm việc rất khó, hi hữu, có thể ở thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trược, vì các chúng sinh, nói đây là pháp khó tin khó tin nhất trong tất cả thế gian”*. Lời khen ngợi tất cả chư Phật ở đây là nghĩa thứ hai, là tất cả chư Phật xưng tán Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Không có Phật Thích Ca Mâu Ni, làm sao chúng ta biết được thế giới Cực lạc? Ngài đã giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ thế giới Cực lạc, nói rất chi tiết. Khiến chúng ta sinh tâm vui vẻ, lập tức muốn đi, tôi cũng muốn đến thế giới Cực lạc.

Vì thế chư Phật cũng khen ngợi Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, có thể làm được việc cực khó, hi hữu. Ở thế giới Ta Bà, trong đời ác ngũ trược, pháp này được coi là pháp cực kì khó, rất khó tin. Khó với thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trươc càng khó hơn, tất cả chúng sinh đó, ta nói pháp này làm sao họ tin? Tin được pháp khó tin, đấy là điều không thể nghĩ bàn.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 584**

# Tập 585

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:08.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 770, chúng ta bắt đầu xem từ cuối hàng cuối cùng: *“Tất cả chư Phật đều khen ngợi”.*

*“Ở đây có hai nghĩa: Một là, như phẩm thứ hai mươi ba kinh này, thập phương vô lượng chư Phật, ai cũng khen ngợi công đức bất khả tư nghị của vô lượng chư Phật. Thứ hai, Như Kinh A Di Đà nói: những chư Phật kia, cũng khen ngợi công đức bất khả tư nghị của ta, nói thế này, Phật Thích Ca Mâu Ni có thể làm được việc cực khó, hi hữu, trong thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trược, vì các chúng sinh, nói pháp khó tin trong tất cả thế gian này. Chư Phật mười phương đều khen ngợi Thích Tôn diễn thuyết kinh này. Nhưng kinh này, nguyên có tên Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh, nên biết kinh pháp như thế, được Như Lai mười phương khen ngợi, hộ niệm. Vì thế Thích Tôn dặn dò Bồ Tát Di Lặc... cố gắng giữ gìn”.*

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, đầu tiên chúng ta phải biết, nơi có Phật pháp, nơi đó chúng sinh có phước. Nghe kinh, nghe pháp, thấy rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, thực tướng các pháp trong kinh đã nói. Thực ra nhân duyên đó là không thể nghĩ bàn, bởi thế trong kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, pháp Phật khó nghe*”, nhất là nghe được pháp môn thế này.

Phần trước chúng ta vừa học, thực tế mà nói chân tướng sự thật mà Đức Phật chứng được rất thâm sâu, không thể nghĩ bàn. Như câu kinh văn trước đã nói: *“Người có thể nói pháp, cũng khó khai thị*”, ai là người có thể nói pháp? Là chư Phật Như Lai, họ cũng rất khó nói rõ ràng việc này. Vấn đề này nhất định phải chứng mới biết, chưa đi vào cảnh giới đó ta không thể lí giải được.

Nếu những người mới học, nghe những đại pháp này, giống như học sinh Tiểu học học chướng trình của nghiên cứu sở và lớp Tiến sĩ vậy, chúng nó sẽ không có sự thích thú, tại sao? Họ nghe không hiểu, bởi vì chân tướng sự thực, không giống kiến thức thông thường của chúng ta. Trong kiến thức thông thường của chúng ta, ta xem hiện tượng sinh lão bệnh tử của con người là chuyện thường tình, hoa nở hoa tàn, hiện tượng bình thường. Nhưng trong cảnh giới Phật không phải như thế, cảnh giới Phật nói tất cả pháp không sinh không diệt. Nghĩa là chúng ta là những người hồ đồ, không có hiện tượng sinh diệt, lí này rất sâu.

Chúng ta học đã mấy mươi năm, cũng vẫn mù tịt. May thay gần đây có những nhà khoa học Vật lí, những báo cáo nghiên cứu của họ cũng cho rằng, tất cả những hiện tượng trên thế giới này là giả, không phải thật. Cách nói như thế ngày càng tiếp cận với những lời Phật dạy, giúp chúng ta hiểu được nghĩa thú trong kinh Đại thừa. Nhưng những thứ các nhà khoa học phát biểu, đến nay vẫn chưa chín muồi. Tuy thế đây vẫn là kiến thức khoa học tiên phong, bắt đầu phát hiện, chính thức có chứng cứ, nhưng chưa đủ. Thêm một thời gian nghiên cứu nữa, mới đủ chứng cứ, tất cả mọi người trên thế giới sẽ tin.

Có thể nói Max Planck người Đức, là người khơi mào đầu tiên. Ông đã mất, không còn nữa, ông đã dành cả đời của mình để nghiên cứu đưa ra những phát biểu rất rõ ràng, chi tiết vế chân tướng của vật chất, thật không dễ dàng!

Rốt cuộc vật chất là gì? Phương pháp của họ là phân tích, mỗi đơn vị vật chất chia làm hai, hai chia thành bốn, bốn chia thành tám, chia như thế. Chia đến đơn vị nhỏ nhẩt mới phát hiện, nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hạt cơ bản sơ cấp. Tiếp tục chia cho ra lượng tử, trong lượng tử, lại có lượng tử cực kì nhỏ. Vật chất phân tích đến cuối cùng cho ra những thứ đó, tiếp tục khám phá lượng tử từ đâu mà có, những lượng tử nhỏ nhất này từ đâu mà có? Thấy rằng nó có nguồn gốc từ ý niệm. Bởi thế những kết luận các nhà Khoa học, nền tảng của vật chất là ý niệm, ý niệm biến hiện thành vật chất, vật chất không phải thật.

Vì thế kết luận của Max Planck: Trên thế giới này, căn bản không có cái gọi là vật chất, nền tảng của vật chất là ý niệm, giống với những gì đã nói trong kinh Phật. Kinh Phật cho chúng ta biết, tất cả pháp, ở đây là tất cả hiện tượng vật chất đều từ tâm tưởng sanh ra. Không những hiện tượng vật chất được sinh ra từ tâm tưởng, mà hiện tượng tinh thần cũng được sinh ra từ tâm tưởng.

Chúng ta quan sát hiện tượng tự nhiên, có phải được sinh ra từ tâm tưởng chăng? Đến nay những vấn đề này vẫn chưa có kết luận chính thức. Theo cách nói của Phật, là có trước, ở đây nghiệp tướng của A lại da có trước. Nghiệp tướng là hiện tượng tự nhiên, từ nghiệp tướng biến hiện ra chuyển tướng, là ý niệm. Ý niệm được biến hiện từ trong nghiệp tướng, hiện tượng vật chất được biến hiện từ trong chuyển tướng. Những gì nhà Vật lí nói hoàn toàn tương ứng với Phật pháp đã nói.

Những phát hiện này, trong tương lai nếu được mọi người trong xã hội khẳng định, thừa nhận, sẽ mang lại hạnh phúc rất lớn lao cho nhân loại. Chỉ cần biết cách sử dụng ý niệm của mình, chúng ta có thể khiến cơ thể của mình mạnh khỏe trường thọ, sẽ khiến mình không phát sinh bất kì một loại bệnh nào, và sẽ làm chậm quá trình lão hoá của mình, ý niệm thật là ghê gớm.

Ý niệm cũng có thể thay đổi môi trường vật chất trên quả đất chúng ta, tất cả những thiên tai đều có thể dùng ý niệm để hoá giải, vì sao vậy? Vì nền tảng của vật chất là ý niệm, thay đổi ý niệm, chắc chắn vật chất bên ngoài sẽ thay đổi, tương đồng với nguyên lý trong Hoàn Nguyên Quán. Bởi thế hiểu được vấn đề, ý niệm cực kì nhỏ của chư Phật Bồ Tát, không kể hữu ý hay vô tâm đều phải rất thận trọng, tại sao? Không thận trọng ta sẽ tạo nghiệp, một ý niệm bất thiện là ta đang tạo nghiệp, một ý niệm thiện cũng là tạo nghiệp. Niệm thiện tạo nghiệp thiện, ác niệm tạo nghiệp ác, thiện ác đều có quả báo.

Cõi hư không khắp pháp giới có quan hệ mật thiết với chúng ta, bởi vậy quả báo đó cũng không thể nghĩ bàn. Một thiện niệm của chúng ta, có vẻ không vấn đề gì, nhưng có thể người ở cõi khác nhận được niềm vui. Một niệm ác, có thể người ở thế giới khác nhận được đau buồn. Những khởi tâm động niệm của chúng ta thế nào thì khởi tâm đông niệm của tất cả chúng sinh cũng như thế, đấy là nhất thể. Bởi thế, ý nghĩa Đức Phật xuất hiện trong thế gian để giáo hoá chúng sinh là cực kì vĩ đại. Giáo hoá được một người, không phải một mình quý vị tốt, cả vũ trụ được hưởng lợi, nếu bản thân ta không tốt, sẽ ảnh hưởng cả vũ trụ.

Ngày trước mọi người không hiểu rõ, những người chứng quả trong Phật pháp hiểu rõ, những người tu hành hiểu rõ, sao họ không nói? Không ai hiểu, người ta không tin. Phần trước chúng ta nói tứ tất đàn là duyên. Tứ tất đàn, từ tứ tất đàn sẽ thấy được từ bi vô tận của Phật. Tất có nghĩa phổ biến, đàn là bố thí, Phật dùng bốn điều này, bố thí rộng khắp tất cả chúng sinh trong cõi hư không pháp giới. Những chúng sinh này, là từ Bồ Tát Đẳng Giác, cho đến địa ngục a tì. Thậm chí bao gồm cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể, không có thứ gì không có trong đó.

Vì sao Phật xuất hiện trong thế gian? Là bởi đã từng phát hoằng nguyện nơi chỗ này, như tứ hoằng nguyện đã nói: *“Thệ nguyện độ tất cả chúng sinh*”. Đã từng phát nguyện như thế, bây giờ đã thành Phật, nên khi thành Phật mới có khả năng đó. Nếu không có khả năng độ chúng sinh, như thế thì đành chịu. Có khả năng đó, ta nên thực hiện, không thực hiện làm sao xứng đáng với mọi người? Nhưng Phật là quán cơ, bốn loại này đều là quán cơ.

Đầu tiên, nguyên tắc chung, vì Phật giúp đỡ chúng sinh, rời khổ được vui, khổ từ đâu mà có? Khổ có nguyên nhân từ mê hoặc điên đảo. Đối với chân tướng sự thực, chân tướng nhân sinh vũ trụ, với bản thân chúng ta, hoàn toàn không hiểu rõ. Không hiểu rõ bản thân sẽ nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, đấy gọi là tạo nghiệp. Ai là người thấy rõ, hiểu rõ? Thực sự thấy rõ, hiểu rõ, là Bồ Tát Pháp thân. Nghĩa là phải minh tâm kiến tánh mới thấy rõ được, chưa minh tâm kiến tánh, không thể gọi là thấy rõ. Minh tâm kiến tánh là chứng ngộ, được lợi ích. Chưa minh tâm kiến tánh, giống như chúng ta trong kinh giáo, huân tu mấy mươi năm, đấy gọi là giải ngộ. Giải ngộ là chúng ta hiểu, nhưng chưa chuyển được cảnh giới, chưa khế nhập vào cảnh giới của họ.

Trong tình cảnh chúng ta, tu tập bất kì pháp môn nào, không thể thành tựu trong kiếp này, đấy là điều chắc chắn. Nhưng gặp được Tịnh độ, nhân duyên này thực sự không thể nghĩ bàn. Người gặp được pháp môn này, nếu tin thật, nguyện thiết, không ai không thành tựu. Pháp môn này, thực sự là pháp môn đệ nhất nghĩa cứu cánh, điều cuối cùng trong tứ tất đà nói đến đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa là giúp người này thành Phật, nâng người này lên ngang cảnh giới của Phật. Những ân đức, từ bi đó không lời nào có thể nói được, khiến quý vị thành Phật ngay trong đời này.

Điều kiện rất đơn giản, chỉ cần thực sự tin, thực sự phát nguyện, quyết tâm niệm Phật, là có thể thành tựu. Pháp môn này thực sự được gọi, cứu cánh lìa khổ được vui cứu cánh, chính lí do này mà Phật xuất hiện. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đến thế gian này, đều vì giúp đỡ chúng sinh rời khổ được vui, phương pháp thì sao? Phương pháp là dạy học. Căn tánh chúng sinh khác nhau, kinh Phật thường dạy, căn cơ ba bậc thượng trung hạ.

Căn cơ bậc thượng, Phật dạy pháp Đại thừa cho họ; căn cơ bậc trung, Phật dạy pháp Tiểu thừa cho họ; căn cơ bậc hạ, Phật dạy pháp nhân thiên cho họ. Bởi họ không biết, trên người có người, trên trời có trời, họ không biết. Họ chỉ thấy được những gì trước mắt, họ chỉ muốn ở lại nhân gian, hương thụ dục lạc ở nhân gian. Phật không phụ họ, Phật không bắt ép họ: Quý vị muốn thế nào, tôi sẽ giúp như thế ấy. Quý vị muốn được giàu sang ở nhân gian, Đức Phật sẽ giúp, chắc chắn quý vị sẽ đạt được, đấy gọi là căn cơ nhỏ.

Bởi thế nên nói trong nhà Phật có cầu tất có ứng, chỉ cần ta đi theo giáo pháp Đức Phật, chắc chắn sẽ được lợi ích. Căn cơ nhỏ được lợi ích nhỏ, phước báo nhân thiên. Căn cơ bậc trung được lợi ích bậc trung, bậc trung có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, có thể vãng sinh pháp giới Tứ thánh, đó là Tịnh độ. Những người căn cơ bậc thượng sẽ giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, đại triệt đại ngộ, quý vị có thể sinh đến cõi thật báo, chỗ Phật Bồ Tát ở. Đây gọi là vì người, tùy cơ thuyết pháp.

Tập khí phiền não chúng sinh rất nặng, Phật dùng vô số phương tiện để giúp đỡ. Người nặng lòng tham dục, Phật dạy họ quán pháp bất tịnh, khiến dục vọng giảm xuống. Giảng lục đạo luân hồi cho quý vị, giảng nhân quả báo ứng cho quý vị, nói về chân tướng sự thực, lòng tham của quý vị sẽ ngưng lạị.

Mong được giàu sang, Đức Phật dạy, bố thí của cải sẽ được giàu sang, những gì không làm mà có đều có đủ trong số phận của bạn. Số ta không có, thì sẽ không có được, không phải của ta. Trong số không có của cải này, mà ta có được, tài sản đó sẽ ép bạn đến chết. Nếu không bệnh hoạn, ta sẽ gặp tai họa, trong số không có, những của cải do cướp đoạt mà có, vẫn do số mạng ta có. Số không có, cướp cũng mất, khi cướp được, tai nạn sẽ kéo đến. Những việc này là có thực, không phải giả, trong số đã có, cần gì phải dùng những thủ đoạn thấp hèn đó? Thủ đoạn thấp hèn, không những khiến của cải trong số của ta giảm bớt, hao mòn, mà còn kéo theo tai họa.

Địa vị cũng như thế, những chuyện này chúng ta đã tận mắt nhìn thấy. Số chúng ta chỉ có địa cao ngang đó, leo lên thêm, không phải số mạng ta có, kết quả khi đạt đến được địa vị đó, tuổi thọ cũng vừa hết. Tôi đã gặp chuyện này, có một Thiếu tướng, được thăng lên Trung tướng, đó là chuyện vui, nhưng chuyện này chưa công bố. Việc thăng lên Trung tướng được cấp trên phê chuẩn, ông được thăng Trung tướng, vẫn chưa công bố, nhưng tin đã lọt ra ngoài. Bạn bè ông chúc mừng, ông cũng tổ chức buổi tiệc mời tất cả mọi người, khi uống rượu, ông chết ngay trong bàn tiệc, mọi người đèu chứng kiến chuyện này. Mọi người nhìn thấy hiện tượng này, ông ta không có số đó, mạng ông chỉ có một khắc tinh, hai khắc tinh sẽ đè ông ta chết ngay, đó là gì? Đó là do vui quá nên chết, chết vì vui, vui quá cũng có thể chết, đây là chuyện tôi tận mắt chứng kiến.

Lời người xưa không sai rằng: Cuộc đời đều do số mạng, không một chút do người, bạn cần gì tranh giành? Nếu thực sự mong cầu, thì phải tích luỹ công đức, những gì có được là thật, tại sao? Đấy là trả ơn, quý vị làm nhiều việc tốt, trời đất trả ơn quý vị, địa vị được nâng lên, của cải không ngừng tăng thêm, đấy là cái giá bạn được đền đáp.

Trong Phật pháp nói, công đức quý vị bỏ ra nên có. Trong thế pháp, nhờ quý vị tạo ra phước đức nên có, những địa vị và của cải đó, nên có thể nắm giữ được. Nếu không phải, dùng thủ đoạn thấp hèn để có được, nên biết số bạn có nhiều hơn thế, tại sao? Hao mòn, giảm bớt,quý vị vẫn nhận nhiều như thế. Song khi hưởng hết phước, tai hoạ ập đến ngay. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, không phải không báo, chỉ chưa đến lúc, khi quá đáng, quả báo lập tức ập đến.

Đây là những chuyện nhãn tiền, chỉ cần lưu ý sẽ thấy được, cần gì khổ thế? Khi chúng ta hiểu được, thấy được chân tướng sự thực, cầu cũng được, không cầu cũng được, không cầu có khi còn nhiều hơn. Khi không cầu tiếng thơm lợi dưỡng, người đó sẽ rất khoẻ mạnh sống lâu, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, chắc chắn! Đời sống càng thoải mái, pháp hỉ sung mãn. Cái họ vui không phải địa vị cao, không phải giàu có, không phải những thứ đó, niềm vui của họ là gì? Ít phiền não, mỗi ngày mỗi ít đi, ít lo nghĩ, ít ưu tư, hoàn toàn sáng tỏ, giác ngộ, cuộc sống những người này rất tự tại.

Bởi thế việc dạy học của Phật do người mà khác nhau, do thời, do nơi, do việc khác nhau, mà những điều Phật dạy sẽ khác nhau. Người nóng nảy, dạy cho họ tu tâm từ bi. Người ngu si dạy họ thấy nhân quả, dạy họ tất cả pháp không tách rời nhân duyên, dần dần trí tuệ họ lớn lên. Bởi thế Phật giảng kinh thuyết pháp là tuỳ cơ dạy dỗ, không nói pháp nào nhất định, bài trước chúng ta đã học.

Người căn cơ thành thục, nếu Phật kéo họ một cái, chắc chắn không bỏ được. Chỉ giúp họ nâng lên, từ nhân thiên đưa họ lên Tiểu thừa, từ Tiểu thừa nâng lên Đại thừa, Đại thừa nâng lên Nhất thừa. Người có nhân duyên với Tịnh tông, đấy là nhân duyên đặc biệt, niệm Phật sinh Tây phương, họ sẽ thành Phật. Bởi thế đệ nhất nghĩa tất đàn, niệm Phật là đệ nhất nghĩa cứu cánh, tại sao? Ngay trong đời này chắc chắn sẽ thành Phật, không có gì không thành tựu.

Vãng sinh thế giới Cực lạc, cho dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm quý vị cũng có thể làm Phật. Đến thế giới Cực lạc, thời gian làm Phật dài hơn một tí. Thế giới Cực lạc thọ mạng vô lượng, thời gian dài hơn một ngày, ngắn hơn một ngày, có liên can gì? Bởi thế mới nói không có gì không thành tựu, gọi là Phật pháp thành tựu ngay trong đời này. Pháp môn niệm Phật Tịnh tông, thành tựu ngay trong đời này, quan trọng là chân tín.

Bởi thế Đức Thế Tôn nói cho chúng ta pháp môn này, tất cả chư Phật đều khen ngợi, điều đó cho thấy đây là pháp môn được tất cả chư Phật kì vọng. Tất cả chư Phật Như Lai, mọi người đều đang mong chờ. Ngày nay có người tuyên giảng, tất nhiên những đạo lí mọi người tuyên giảng đó, sẽ có loại căn cơ này, nếu không có người căn tánh loại đó, Phật không nói. Phật đã nói, chắc chắn có loại căn cơ đó.

Tôi tin rằng, người học Phật pháp Đại thừa, trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, trong một đời không thể thành tựu. Ngày nay gặp Thế Tôn tuyên giảng đới nghiệp vãng sinh của pháp môn Tịnh độ, căn cơ tu hành ngày trước của họ, có thể kết hợp với pháp môn này. Chỉ cần họ tin, nguyện, chắc chắn họ sẽ được vãng sinh.

Bởi thế bộ kinh này, tức Kinh A Di Đà, nguyên danh Kinh A Di Đà trong kinh gọi là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là đại bổn, Kinh Di Đà là tiểu bổn, tiểu bổn được gọi là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Liệu đại bổn có ngoại lệ chăng? Kinh Vô Lượng Thọ cũng là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh, nên biết đấy là một đạo lí.

*“Nên biết những kinh pháp như thế, xứng đáng nhận được sự khen ngợi, hộ niệm của tất cả Như Lai trong mười phương”.* Có vị Phật nào không khen ngợi? Có vị Phật nào không hộ niệm? Tại sao? Chỉ có pháp môn này, có thể độ khắp tất cả chúng sinh, thành Phật ngay trong đời này. Bởi thế được chư Phật khen ngợi, vấn đề này đưa lên đầu, đứng đầu tiên. Chư Phật hộ niệm cũng được đưa lên đứng đầu. Chỉ cần tu hành theo pháp môn này, hộ trì pháp môn này, hoằng dương pháp môn này, công đức không thể nghĩ bàn.

Trong kinh nói, công đức này ngang bằng với Phật. Cách nói này rất rốt ráo, không thứ nào cao hơn nữa. Phật nói pháp như thế, những người tin được rất ít, mọi người đều cho rằng thế nào? Đấy chẳng qua là Phật khích lệ chúng ta, không có thật, vẫn đang hoài nghi.

*“Nên Thế Tôn dặn Bồ Tát Di Lặc và những người khác”,* phạm vi *“những người khác”* rất rộng, nhất định phải hiểu được, trong “*những người khác”* có chúng ta trong đó. Chỉ cần chúng ta tiếp thu, giữ gìn pháp môn này, giữ gìn thế nào? Y giáo phụng hành. Ở đây Phật dạy chúng ta thế nào? “*Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”,* chỉ cần ta thực hiện tám chữ này, chính là người giữ gìn lớn nhất. Phật cũng đem pháp này giao cho ta, mời ta đến làm người giữ gìn lớn.

*“Lớn chỉ siêu việt mọi người, vì pháp môn này hi hữu bậc nhất, nên gọi là lớn, giữ gìn pháp này, là giữ gìn lớn, lại giữ gìn này, hơn giữ gìn đầu và mắt”.* Trong lúc người ta có việc nguy nan, mọi người đều biết sẽ giữ đầu thật kĩ, nếu giữ được cái đầu, giữ được con mắt. Hộ trì pháp môn này, cũng giống như giữ gìn đầu và mắt. *“Hơn những tình cảm thông thường”*, nên gọi là *“lớn”*.

*“Lại Đường Dịch nói*”, Đường Dịch là bản dịch trong năm loại nguyên dịch, đoạn kinh văn này Đường Dịch nói thế này:   
“*A Dật Đa các ngươi, ta dùng pháp môn này và các pháp Phật khác, chúc luỵ cho con, các con nên tu hành, ta nay dặn dò kĩ”.* Dặn dò con, luỵ là làm phiền. *“Nên giữ pháp này không bao giờ mất*”, con phải giữ pháp môn này, truyền từ đời này sang đời khác, không để mất đi, nói với Bồ Tát Di Lặc như vậy.

Trong kinh này giảng càng rõ hơn, Thế Tôn dặn dò Bồ Tát Di Lặc và những người khác làm người giữ gìn lớn. Những người tu hành, y giáo phụng hành như chúng ta, những người hoằng dương pháp môn này, những người hộ trì pháp môn này, đều bao gồm trong đó. Chúng ta mới hiểu rằng, tuy trong đời này chúng ta chưa từng nghe thấy, nhưng đã làm một việc rất lớn lao, việc tốt này Phật chứng giám. Chúng ta dùng công đức đó, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sinh! Tín tâm của chúng ta, có thể được xây dựng tai nơi đây, có thể được kiên định nhờ việc này.

*“Thế Tôn làm việc đại chúc ậy ﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽inh!g ta hành, T luỵ*”, chúc là dặn dò, luỵ là làm phiền mọi người. “*Vì vậy Đại Sĩ Di Lặc và những người khác, nên làm người giữ gìn lớn”.* Chắc chắn họ sẽ giữ gìn, theo phương pháp này để tu hành, hoằng dương pháp môn này, nghĩa là hoằng dương Tịnh độ. “*Đại Sĩ Từ Thị, được Phật dặn dò trong hội Vô Lượng Thọ, nên biết tương lai Đại Sĩ hạ sinh sẽ hoằng dương kinh này”*. Ở đây là nhận lãnh lời dạy của Phật, làm sao ngài không hoằng dương? Chắc chắn sẽ giảng ba kinh Tịnh độ, nhất định sẽ hộ trì pháp môn này. Tương lai Bồ Tát Di Lặc giáng sinh vào hội Long Hoa, nhất định sẽ giảng pháp môn Tịnh độ này.

Chúng ta xem đoạn kinh văn sau: “*Vì các hữu tình, đêm dài lợi ích, không khiến chúng sinh, đoạ vào ngũ thú, chịu đủ nguy khổ”.* Đây là những lời Phật Thích ca Mâu Ni dặn dò ngài. “*Nên siêng tu hành, làm theo ta dạy, nên theo lời Phật, thường nhớ ơn thầy, nên để pháp này, không bao giờ mất, nên kiên trì giữ, không để mất mát, không được làm trái, tăng, giảm kinh pháp”.* Đoạn này Thế Tôn dặn dò ngài rất cụ thể.

Chúng ta xem chú giải*: “Thế Tôn dặn dò ân cần, kĩ lưỡng như thế*”. Ân cần, bàn giao nhiều lần, trùng là thêm lần nữa, hết lần này đến lần khác. “*Nói chung, đời mạt pháp, chỉ pháp môn này mới mang lại lợi ích thực sự cho chúng sinh”*. Câu này nói rất hay, là thật không phải giả. Đời Mạt pháp, ngoài pháp môn này, pháp môn đều hay, nhưng nghiệp chướng chúng sinh quá nặng. Môi trường chúng ta đang sống không tốt, sức mạnh mê hoặc bên ngoài quá lớn, phiền não chúng ta quá nặng, không chống cự nổi sự cám dỗ.

Học những kiến thức thông thường Phật học, học những kiến thức Phật giáo, không ăn thua, đấy là chẳng qua trồng một chút gốc thiện trong A lại da. Thực sự như thầy Lí nói, chắc chắn họ sẽ luân hồi mãi mãi, thời gian đó rất dài. Một khi mất thân người, vạn kiếp khó được, rất khó để làm được con người! Thân người khó được, nhưng rất dễ mất, thời gian trên cuộc đời này ngắn, khi mất thân người rồi sẽ thế nào? Nếu bị luân hồi, sẽ mỗi ngày mỗi đoạ lạc, không những không leo lên được mà còn rơi xuống dưới. Đời này không giống đời khác, chúng ta không thể không chú ý vấn đề này, không thể không quan tâm, không thể không lo nghĩ.

Nếu có sự cảnh giác đó, bản thân cần phải hạ quyết tâm, chuyên tu, chuyên hoằng. Hoằng pháp và hộ trì là một, công đức hoằng pháp và hộ pháp giống nhau, thậm chí công đức hộ pháp còn hơn cả hoằng pháp, đấy là điều có thực. Song hộ pháp rất khó, hộ pháp cần chúng ta phải nội hành, phải hiểu rõ, hộ đó mới là thiện hộ, công đức thực sự không thể nghĩ bàn, lí do là gì? Phật pháp trong tay ta, dần dà được hưng vượng, dần dà được nhân rộng. Chúng ta không thể không hiểu không nắm được. Đôi khi hộ pháp, làm chướng ngại Phật pháp. Là hộ trì, sẽ tạo nghiệp khi hộ trì, quả báo không tốt.

Tạo nghiệp ở đây, chắc chắn sẽ chướng ngại cho việc vãng sinh, những trường hợp như thế chúng ta chứng kiến rất nhiều. Không kể đạo tràng người xuất gia hay đạo tràng cư sĩ tại gia, cũng không ngoại lệ. Ngạn ngữ xưa có câu: *“Rất nhiều Tăng, Đạo trước cửa địa ngục*”, ý nghĩa câu này là gì? Ý rất sâu. Ta gặp được Phật pháp, không chịu tu học, đấy là lỗi lầm, nếu vẫn làm những việc sai pháp, là đang tạo tội nghiệp.

Người hộ trì Phật pháp, người đáng độ chúng ta không giúp họ, mà lại giúp rất nhiều những người không đáng độ. Giúp nhiều, nhưng tập khí phiền não nặng, họ không thể thành tựu. Những người có thế thành tựu, vì ghét họ, không thích họ: Tôi không thèm để ý anh, không giúp đỡ anh, như vậy cũng là lỗi lầm. Bởi thế người thực sự hộ pháp là ai? Chư Phật Bồ Tát, những người hộ pháp ngày xưa không phải người phàm. Chúng ta ở trong chùa viện, những người trú trì, những người làm công đức, Bồ Tát tái sanh, họ đâu phải người phàm! Bởi thế Phật pháp hưng vượng, họ có thể quán cơ. Bây giờ là phàm phu, không có khả năng đó, không có trí tuệ, không thể quán nhân. Nên hộ trì không hộ trì, đến lúc họ đi, đạo tràng trống vắng, tình trạng đó không phải như thế sao? Tất cả những vấn đề này, chúng ta không thể thấy được trong đời này. Chúng ta thấy những người đó đi không tự tại, nhất là khoảnh khắc sau cùng. Những việc ta muốn thực hiện, người bên cạnh sẽ ngăn trở.

Chúng ta đã thấy, khi gần mất, pháp sư vẫn còn chút trí tuệ, muốn biến đạo tràng thành nơi hoằng pháp, tìm đến tôi, tôi nói được! Cuối cùng tín đồ không đáp ứng, lúc đó họ không còn cách nào khác, bệnh trở nặng, không thực hiện được tâm nguyện. Họ vãng sinh chốn nào, nghĩ là có thể biết, đi rất khó khăn, thấy những trường hợp đó chúng ta có thể không cảnh tỉnh sao? Bởi thế, mỗi người trong cuộc đời, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, gian khổ thế nào cũng không thay đổi, bạn mới thành công.

Học Phật thực sự không khó, khó ở chỗ tín tâm kiên định, quyết không lay chuyển. Cứ chờ cơ duyên, khi cơ duyên đã chín, chúng sinh có phước, chúng ta sẽ cống hiến thật nhiều. Cơ duyên chưa chín, chúng sinh chưa có phước, chúng sinh chưa có phước, muốn làm cũng chịu. Nói cách khác, khi cơ duyên chưa chín, quan trọng là hoàn thiện chính mình, có cơ duyên này, mới có thể vì chúng sinh trước, ta chậm sau một chút cũng được. Chưa có cơ duyên nhất định phải hoàn thiện bản thân trước, đến lúc có cơ duyên đường chúng ta đi càng cao rộng hơn, thấy rõ hơn, càng sáng tỏ hơn.

Đại đức tổ sư dạy chúng ta: *“Một môn thâm nhập, huân tu trường kì*”, bí quyết, điều kiện thành công cho tất cả mọi người từ xưa đến nay. Phải siêng năng, chân thật, nghe lời, nghe lời dạy của chư Phật Bồ Tát. Trong chú giải của Hoàng Niệm Lão, có tám mươi ba thứ kinh luận, được ông dẫn chứng. Đấy là những lời của Phật, lời của Đại Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, đều được dẫn chứng, những lời các đại đức tổ sư. Dẫn chứng một trăm lẻ một loại của đại đức tổ sư, thêm vào các chú sớ của tổ sư đại đức người nước ngoài là 110 loại, tổng cộng một trăm chín mươi ba loại. Tập đại thành Phật Bồ Tát, Đại đức Tổ sư chú kinh, tập đại thành, rất khó khăn! Đọc chú giải này, là đọc từng đó kinh luận, là đọc từng đó lời khai thị của đại đức tổ sư.

Phương thức của chú giải này rất tuyệt vời, không có ý kiến riêng của cá nhân, ý kiến cá nhân chưa chắc được mọi người đã tin, chú giải như thế không thể không tin. Từ những sản phẩm được sao chép từ rất nhiều kinh luận, của các đại đức tổ sư, Hoàng Niệm Lão đã cho thấy đây là tập đại thành, kinh nghĩa từ những kinh luận đó. Hạ Liên Cư là đại thành sắp xếp từ năm loại kinh bổn, Niệm Lão là tập kinh luận, đại thành chú giải của các đại đức. Đây là một sự kiện cực kì hi hữu khó gặp, đây chính là thực sự tiếp nhận lời dặn dò ân cần, nhiều lần của Phật Thích Ca.

Trong thời đại này, họ là những truyền nhân của Phật Thích Ca Mâu Ni, truyền bá đại pháp này từ đời này qua đời khác, hiện tại người y theo cuốn sách đó tu hành rất đông. Chúng ta biết hơn sáu năm gian khổ, mang bệnh nặng để hoàn thành bản chú giải này của Niệm Lão, thực sự rất khó để chúng ta cảm ơn, làm thế nào để cảm ơn? Đọc chú giải này, đọc thật kĩ chú giải này, nghiên cứu thật kĩ bộ chú giải này, liên tục học tập những kiến thức trong đó, về sau tất cả những nghi hoặc chúng ta sẽ được hoá giải. Tin thật, nguyện thiết, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sinh thế giới Cực Lạc phương Tây. Chắc chắn ta sẽ đi, khi được đến thế giới Cực Lạc phương Tây, ta thực sự đã báo được ân Phật. Chưa vãng sinh, vẫn chưa báo được ân Phật, nhất định phải vãng sinh để báo đáp ân Phật. Thực sự vãng sinh, đời chúng ta không phải sống thừa, đời này được sống một cách đầy đủ, viên mãn.

Bởi vậy những gì đáng buông bỏ nên buông bỏ, không đáng buông bỏ cũng nên buông bỏ, buông bỏ tất cả. Nhất là trong gian đoạn hiện tại, ngày nay có những người đồng học, mang đến cho tôi một số tư liệu, thiên xảy đến trong tuần này, năm mươi ba vụ, trong một tuần là rất nghiêm trọng, những thứ đó là gì? Mỗi tuần lễ chúng ta thấy chừng đó, cảnh báo chúng ta nhanh chóng nỗ lực, nhanh chóng buông bỏ, gấp rút niệm Phật. Ngoài những phương pháp đó, không còn cách nào cứu vớt chúng ta, cứu vớt chúng sinh, không tìm được, chỉ có cách này.

Bởi vậy ở chỗ này, Thế Tôn ân cần không ngừng dặn dò, những câu này nói rất hay: Mạt pháp chỉ có pháp môn này, mới có thể giúp đỡ chúng sinh được lợi ích thực sự, không phải lừa dối, giúp bạn vãng sinh. Khi sinh đến thế giới Cực lạc, sẽ thành Bồ Tát bất thoái chuyển, sẽ được lợi ích như thế!

*“Nên dặn giữ gìn*”, dặn dò chúng ta giữ gìn. *“Vì tất cả hữu tình, là ngọn đèn sáng trong biển sinh tử, dẫn chúng sinh thoát biển sinh tử, nên nói lợi ích trong đêm dài”*. Đêm dài là luân hồi lục đạo, ở đây là vĩnh viễn mê hoặc điên đảo, người giác ngộ vượt ra, kẻ không giác ngộ vẫn ở trong đó.

Những gì ngày nay chúng ta gặp được, là tháp đèn trong biển sinh tử, chỉ đường cho chúng ta vượt thoát. Bản thân chúng ta tu tập, làm tấm gương sáng cho mọi người, đấy chính là dẫn chúng sinh, dẫn tất cả chúng sinh thoát li bể khổ sinh tử. Khi ta vãng sinh, mọi người sẽ thấy tướng tốt đó, họ cảm nhận được, họ hiểu được, họ nhận thức được việc đó, là thật, họ gắng làm.

Không có tấm gương tốt, nhất là trong thời đại này, đây là thời đại mọi người gọi là khoa học. Trước tiên phải hoài nghi với tất cả, tận mắt nhìn thấy, họ sẽ không hoài nghi, thực sự đã thấy được. Khi vãng sinh, thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ, không bệnh hoạn gì, nói đi là đi, như thế mới được. Chúng ta thực sự phát nguyện, không phải vì mình, mà làm tấm gương cho tất cả chúng sinh, khiến chúng sinh tin tưởng pháp môn Tịnh độ, tin niệm Phật vãng sinh là có thực. Ta làm tấm gương như thế để mọi người noi theo, được Phật A Di Đà gia trì, quý vị thực sự sẽ làm được.

Bởi vậy không thể không cố gắng học tập pháp môn này, công đức sẽ vô lượng vô biên, có thể lay động một người. Đem một người vãng sinh, Bồ Tát Đại Từ nói, công đức lớn hơn chính mình vãng sinh. Nếu đem một người đi, đem hai người đi càng tốt hơn, đem trên mười mấy người đi, thì quý vị là Bồ Tát. Đem được vài trăm người đi, bạn là đại Bồ Tát. Nếu trên vạn người, ta là Phật A Di Đà tái sanh. Đấy là những lời của Bồ Tát Đại Từ, khuyến khích chúng ta, và cũng là hoằng dương hộ trì pháp môn này. Hoằng dương hộ trì là phải nỗ lực, mình không nỗ lực, đấy là giả, không phải chân. Nhất định bản thân mình phải làm, nhất định sẽ thành tựu.

*“Nhờ diệu pháp này, có thể khiến tất cả chúng sinh, sớm thoát sinh tử, không đoạ ngũ thú, khỏi bị các khổ”*. Dụng ý của Phật là ở đó. Chúng sinh luân hồi lục đạo thật đáng thương, đáng thương từ góc độ nào? Nếu nhìn từ góc độ nghiệp bất thiện họ tạo trong hiện tại, nhìn ý niệm của họ, khởi tâm động niệm bất thiện, tập khí phiền não quá nặng, nghiệp họ tạo là luân hồi.

Hiện tại ta thấy cả thế giới, không kể chỗ nào, các loại ngành nghề, chúng ta bình tâm xét kĩ đều là nghiệp luân hồi, mà lại rất nhiều bất thiện, ít thiện. Quả báo bất thiện là tam đồ, quả báo thiện là ở nhân thiên. Xã hội nhân gian bây giờ đang loạn, cõi trời cũng loạn, nhân thiên đều loạn, quý vị thấy phiền phức hay chăng? Mỗi ngày trên cõi trời tốt, rất vui, ngày nay không thể sống thoải mái trên trời.

Ngày trước, từ pháp sư Thường Tuệ, chúng ta nghe được tin đó. Pháp sư Thường Tuệ, một số thần núi Bắc Triều thời đó, tám vị thần Núi thường tìm bà, muốn bà đưa họ đến Bắc Triều Tiên. Khi qua biên giới, Trung Quốc có một vị thần Hộ pháp, sức mạnh thần Hộ pháp mạnh hơn, không cho họ vượt qua. Vì thế, từ không trung bà nhảy xuống, rất chính xác, nhảy xuống đống cát, không bị thương, từ không trung nhảy xuống. Bà cũng không biết chuyện gì đang xảy ra, bị một trận gió lớn, giống như gió lốc cuốn bà đi mất. Sau khi đã hạ xuống, liền gọi điện thoại về chùa, trong chùa mọi người tìm không thấy, trong lúc hoảng loạn, bắt được tin, bảo người đi đưa bà về.

Khi về đến nơi, tám vị Thần đó lại đến tìm bà, bà hỏi họ, quí vị đến có việc gì? Quí vị từ đâu tới? Từ Bắc Triều Tiên, có hơn ba trăm vị Thần, họ là những đại biểu, bà tu hành quá giỏi, mong bà đến Triều Tiên, đem họ theo cùng tu. Bây giờ không đi được, tám vị thần Núi này cũng không về lại được, nên theo bà làm thần Hộ pháp.

Tôi tin bà không phải viết câu chuyện này để lừa dối chúng ta, khi bà đến đây, đã kể chi tiết câu chuyện này cho tôi. Bà đã từng hỏi những vị thần Hộ pháp này, quí vị làm thần Núi đã lâu chưa? Hơn ba nghìn năm. Bà hỏi tiếp, ba nghìn năm trước, khi Phật Thích Ca còn tại thế, tại sao quí vị không tu hành? Lúc bấy giờ không biết gì, bỏ lỡ nhân duyên, bây giờ thấy thế giới đã thay đổi, muốn tu hành. Họ cũng đến cõi trời, thấy cõi trời cũng rối tung lên. Nghĩ lại thấy thế giới Cực lạc là nơi tốt nhất, mọi người mong tìm được người thực tâm tu hành, tu Tịnh độ, để dẫn dắt họ, lãnh đạo họ, để mọi người cùng tu, có một câu chuyện như thế. Chúng ta nghĩ rất có lí, tại sao? Ý niệm không thể nghĩ bàn, ý niệm của chúng ta, một ý nghĩ bất thiện, có thể ảnh hưởng đến cõi trời, cũng gặp nạn, cũng không tốt.

Ngày nay chúng ta thử quan sát quả địa cầu này, bao nhiêu người, phát ra ý niệm là thiện, bao nhiêu người là bất thiện, bạn cứ nghĩ như thế sẽ thấy được. Môi trường xung quanh chúng ta, nhìn xuống dưới là ba đường ác, nhìn lên trên là trời cõi Dục, trời cõi Sắc, trời cõi Vô Sắc. Nói chung trời cõi Sắc và cõi Vô Sắc ít bị phiền phức, trời cõi Dục chắc chắn sẽ bị làm phiền. Chúng ta sẽ hiểu, giáo dục Phật giáo quan trọng đến nhường nào.

Trong thời đại này, học tập giáo dục Phật giáo, thực sự tu hành, đấy là đại thiện, đấy không phải tiểu thiện. Việc này được chư Phật đặc biệt hộ niệm, trời rồng thiện thần bảo vệ, chắc chắn việc này, người cùng tâm này, tâm cùng một lí. Bởi thế có thể tưởng tượng được, dụng tâm của chư Phật Bồ Tát, là hi vọng có thể toàn tâm toàn lực giúp đỡ các loại chúng sinh. Các loại ở đây là chúng sinh trong chín pháp giới, nhanh chóng thoát sinh tử, ngay trong đời này liễu sinh tử xuất tam đồ, không trở lại ngũ thú, ngũ thú là lục đạo. Trên thực tế chỉ có ngũ đạo, lục đạo có thêm A tu la, trên thực tế A tu la\_ Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, chỉ địa ngục không có A tu la, bốn cõi còn lại đều có A tu la. Cõi người có A tu la, cõi trời có A tu la, cõi quỉ có A tu la, súc sinh có A tu la.

Phước báo của A tu la rất lớn, đều tu hành trong nhà Phật, sao lại trở thành A tu la? Tập khí nóng nảy ngạo mạn quá nặng, tâm hiếu thắng rất mạnh, tâm ghen ghét rất mạnh, nhưng họ thực sự tu. Họ cũng tu ngũ giới, thập thiện, vì thế được sinh lên trời, rất nóng nảy. Phước báo lớn được sinh lên cõi trời, nhưng ở trên trời vẫn cứ tạo nghiệp.

Phước báo nhân gian cũng lớn, trong cõi súc sinh, cõi ngạ quỉ, đều là những người có phước báo lớn. Nhưng tâm địa không hiền lành, không có tâm từ bi. Nói cách khác, họ tự tư tự lợi, họ tìm đến tiếng thơm lợi dưỡng, họ có tham tham sân si mạn, nhất là ngạo mạn, nhất là ghen tị.

Nói đến lục đạo, là chỉ thiên A tu la; nói ngũ đạo, thiên A tu la được qui vào cõi trời, trở thành ngũ thú, khỏi chịu khổ não. Chỉ cần chưa hết luân hồi, bạn không có cách nào khỏi chịu khổ não, việc khổ rất nhiều. Kinh Phật chia thành ba loại lớn, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại lớn như thế, ba loại lớn này bao gồm tất cả mọi người trong lục đạo. Ba loại khổ cõi Dục cũng chịu khổ không thể tả, trong cõi Sắc không có khổ, họ có hoại khổ, có hành khổ, thế nên nỗi khổ của họ nhẹ hơn. Nhẹ nhất là cõi Vô Sắc, cõi Vô Sắc chỉ có hành khổ, không có khổ khổ, không có hoại khổ. Phật dạy chúng ta phải mãi mãi thoát li, đấy chính là ý nghĩa căn dặn Bồ Tát Di Lặc... phải hộ trì bộ kinh này.

Chúng ta xem nốt đoạn cuối: “*Từ sau nên siêng tu hành, nói lên hai lợi cứu cánh, tự giác, giác tha. Nên siêng tu hành, làm theo lời dạy của ta, nên theo lời Phật, thường nghĩ ơn thầy”*. Ở đây nói đến hai thứ lợi ích viên mãn cứu cánh, vãng sinh, tự giác đã viên mãn. Bạn giúp đỡ người khác, người khác tin, họ cũng phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, họ cũng viên mãn, không giống tám vạn bốn nghìn pháp môn. Tám vạn bốn nghìn pháp môn bạn phải tu học, nhưng chưa chắc đã chứng đắc viên mãn, chỉ có pháp môn thù thắng này. Vì thế: *“Phải tôn trọng những lời của Phật*”, nhất định phải tuân thủ, nhất định phải thực hành những lời giáo huấn của Phật. Phật không lừa chúng ta, không đánh lừa chúng ta.

“*Kiên trì kinh pháp, siêng năng tu tập, mong báo ân Phật”*. Không thể không kiên trì với bộ kinh này, quyết không buông thả. Mỗi ngày tu tập Tịnh độ, tốt nhất nên chọn bộ kinh này làm hai khoá sáng chiều, buổi sáng tụng một biến, buổi chiều tụng một biến. Nếu chúng ta vẫn còn lo nghĩ, vẫn còn tham luyến pháp thế gian, tốt nhất là nghe kinh, nghe thật rõ, nghe thật thấu đáo.

Hãy làm phép so sánh thế giới này với thế giới Cực lạc, ta sẽ hiểu được, sẽ thấy được sự lựa chọn của mình là đúng, là chính xác, không nhầm. Phải tinh tấn, phải nỗ lực để tu tập. Tu là theo lí luận kinh điển, sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta. Làm theo lời dạy của kinh điển, sửa đổi những hành vi của thân, miệng chúng ta. Tập là ứng dụng, đem tất cả những thứ đã tu đã học áp dụng vào đời sống, phải áp dụng tất cả, như thế mới thật sự báo đáp ân Phật. Ngưỡng là cảnh ngưỡng, kính ngưỡng, báo đáp ân Phật.

Tiếp đó: *“Làm theo lời dạy, nên theo chư Phật, thường nhớ ân thầy”*, ba câu này: *“Đều chỉ tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành”.*

Phần trước chúng ta học thiện tri thức, thiện tri thức là người thầy, Kinh Hoa Nghiêm gọi là thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử, thăm năm mươi ba thiện hữu là những người thầy, đời này chúng ta thành tựu hay không, quan trọng là người thầy. Thực sự gặp được người thầy tốt, gặp được người thầy tốt, thân cận thầy, thờ kính thầy, điều kiện cơ bản là tâm thái. Như Ấn Tổ đã nói: Thành kính một phần được một phần lợi ích, thành kính mười phần được mười phần lợi ích.

Trong xã hội ngày nay, rất nhiều trường hợp không hiếu thuận cha mẹ, không có lòng tôn kính thầy tổ, đấy là cái khó! Phật Bồ Tát muốn dạy, không có duyên, dạy bằng cách nào? Nếu nói mình hiếu thuận cha mẹ, họ vặn lại tôi dựa vào điều để hiếu thuận cha mẹ? Tôn kính thầy, tôi lấy gì để tôn kính họ? Không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, tương lai thế giới này sẽ đi về đâu? Sẽ bị huỷ diệt.

Mấy năm nay chúng ta thường nghe, rất nhiều người nói ngày tận thế, lí do dẫn đến tận thế? Không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, đó là lí do tận thế. Vấn đề này, những người trong thời đại này, có thể nói là chuyện đau khổ nhất, có nên trách những người này chăng? Không thể. Nếu trách họ, thì hơi quá đáng, tại sao? Không có người dạy dỗ cho họ, ngay Phật cũng không trách. Bài trước chúng ta đã học, trong kinh nói: *“Người đi trước không hiểu*”, cha mẹ họ không hiểu, ông bà họ không hiểu, thậm chí ông bà cố họ không hiểu.

Tại Trung Quốc, có lẽ đến cao tổ của họ mới hiểu được, biết thế nào? Hiểu nhưng không chú tâm, không nỗ lực dạy dỗ. Biết được tầm quan trọng của giáo dục nhưng không để tâm dạy dỗ, từ đời này sang đời khác coi thường, đến nay ít nhất đã năm thế hệ. Nếu gộp chuyện coi nhẹ, có thể tính được trên hai trăm năm, văn hoá truyền thống Trung Quốc bị coi nhẹ hai trăm năm. Một trăm năm thứ nhất là cuối đời nhà Thanh, không coi trọng, không coi trọng Nho Phật Đạo. Những việc này do bàn tay của thái hậu Từ Hi, tội này đoạ địa ngục, bà có ra được chăng? Một số người nói bà không cách nào ra được, tội của bà quá nặng, người đứng đầu không tốt.

Những vùng miền khác trên thế giới cũng như thế, khoa học phát triển, phát đạt, mọi người tin khoa học, không tin tôn giáo, không tin thần thánh. Đặt dấu hỏi về nền giáo dục thánh thần, thậm chí cho rằng những thứ đó là mê tín. Xã hội hiện tại, do khoa học tạo nên, đây là sự thực, mọi người đều tin vào khoa học kĩ thuật. Khoa học kĩ thuật, mang đến cho loài người một chút ngọt ngào, nhưng cái giá phải trả, cực kì đau đớn, thu không bù chi, ai hiểu? Con người thời nay đã dần dần giác ngộ, tại sao? Tần suất thiên tai quá nhiều, con người đã biết sợ.

Để xem sang năm có vượt qua được cửa ải này chăng, dự ngôn về thiên tai của Maya là ngày 21 tháng 12 năm 2012, dãi Ngân hà sẽ gặp nhau. Tâm trạng các nhà khoa học, một nửa cho có khả năng, một nửa cho không thể, tỉ lệ là 50% địch 50%, xem những gì sẽ xảy ra sang năm. Những người niệm Phật chúng ta nên đã chuẩn bị tốt cho công việc này, lở khi đến phải làm sao? Vì thế không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, vạn nhất đến phải làm sao? Thực sự vãng sinh, chúng ta sẽ không sao, khi thiên tai đến đồng nghĩa lúc Phật A Di Đà đến tiếp dẫn.

Thời gian một năm của tôi đã đủ, một năm là thời gian quá dài, buông bỏ tất cả, không còn lưu luyến nữa. Bỏ lở là nhân quả mình phải phụ trách, buông bỏ tất cả. Chỉ một câu A Di Đà Phật niệm đến nơi đến chốn, nhất định phải đến thế giới Cực lạc. Rất nhiều di dân của chúng ta đã qua đó, đấy là chỗ an ổn, không thiên tai, đấy là nơi bình thường, giáo dục phát triển. Phật A Di Đà, chư Phật Bồ Tát, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, chưa nghỉ ngày nào. Chúng ta đến học tập nơi đó, đến đó là thành Phật, tại sao còn chần chừ? Sao vẫn còn lưu luyến nơi này? Nói thật, bất luận có thiên tai hay không, chúng ta vẫn quyết định đến thế giới Cực lạc, không thể không đi, càng sớm càng tốt. Như thế mới đúng, nhất định buông bỏ thế giới này.

Người ta bất hiếu cha mẹ, ta có hiếu với cha mẹ, người ta không tôn kính sư trưởng, ta tôn kính sư trưởng, ngày nào ta cũng làm tấm gương như thế để mọi người noi. Người thiện căn sâu dày thấy được, họ sẽ thay đổi, sẽ tỉnh ngộ. Người có tập khí nặng, họ không tỉnh ngộ khi thấy, ta không so đo với những người đó, ta chỉ làm cho bản thân mình. Khi mình đã thực hiện tốt, nhất định sẽ ảnh hưởng đến người khác, đấy là chuyện của người ta, dừng để ý những chuyện đó. Chúng ta thực hiện theo pháp mới đúng.

*“Nên làm theo lời Phật, thường nghĩ ân thầy*”, nghĩ ân thầy là phải y giáo phụng hành. Thầy mong ta thành tựu ngay trong đời này, ta không thành công, ta không xứng là người đệ tử của họ. Nhất là đối với ba người thầy của tôi.

Thầy Phương, dành hết thời gian để dạy dỗ chúng ta, không phải học trên giảng đường. Đại sư Chương Gia cũng rất đặc biệt, mỗi tuần một tiếng đến hai tiếng, phần lớn là hai giờ, có chuyện gì mới một giờ. Mỗi tuần một lần, rất ít khi bỏ giờ, học sinh chỉ mình tôi. Nếu chúng ta không thành công, làm sao xứng đáng với họ? Tuy thầy Lí mở một lớp, không dạy riêng tôi, chúng ta từ lớp nhỏ lên lớp trên, nhưng ông rất quan tâm tôi. Không lâu tôi trở thành trợ giảng của lớp nhỏ, đều rất muốn chúng ta được thành tựu, thế nào là thành tựu đúng nghĩa? Vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, đấy là thành tựu đúng nghĩa, còn lại không được gọi là thành tựu.

Vì thế câu: *“Tôn sư trọng đạo*”, chữ tôn ở đây không sát nghĩa, mà phải là tôn của tôn trọng, không có bộ xích mới đúng, tôn trong của trọng. Vấn đề này có thể nói thông được, ở đây là tuân thủ lời giáo huấn của người thầy, nghĩa như thế. Trên thực tế, tôn trọng người thầy, thật ra cũng đúng. Tôn sư trọng đạo, tôn sư trọng đạo là phải y giáo phụng hành, mới là tôn sư trọng đạo. Không y giáo phụng hành, đấy không phải tôn sư, không phải trọng đạo, bởi thế tiêu chuẩn của nó là y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành, nhất định phải đem sở học của mình áp dụng vào đời sống, áp dụng vào đối nhân xử thế, đấy mới là tôn sư trọng đạo đúng nghĩa. Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, hiếu thuận cha mẹ là gốc. Bất hiếu cha mẹ, làm sao có thể tôn sư trọng đạo?

Phật pháp là sư đạo, nên biết rằng sư đạo được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Bất hiếu, cha mẹ nó còn bất hiếu, làm sao có thể tôn trọng người thầy? Bởi thế những thiên tai ngày nay, rất khó hoá giải, nguyên nhân chính là ở đây. Nếu khôi phục, bằng cách nào để khôi phục? Vẫn theo tám chữ, làm sao để xã hội khôi phục: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo”*, xã hội sẽ được cứu. Dùng cách nào để làm? Vì thế tôi thường nghĩ vùng này\_Ví dụ một huyện, một thành phố, vị thị trưởng là Bồ Tát. Thị trưởng muốn cứu xã hội, nên trong thành phố này, lập một vùng nhỏ, một trấn nhỏ, làm khu thực nghiệm văn hoá truyền thống, làm trong khu đó kêu gọi những gì? Mọi người biết hiếu thuận cha mẹ, mọi người biết tôn sư trọng đạo, lấy đó làm mô hình để mọi người học tập.

Ngày trước chúng ta đã thử làm, ba năm ở tiểu trấn Thang Trì Lô Giang An Huy thành công. Bởi thế chúng ta hiểu được phương pháp này rất đáng tin, phương pháp này mang lại hiệu quả. Lúc bấy giờ bộ trưởng Cao Xương Lễ ở lại tiểu trấn Thang Trì nửa tháng, ông cảm nhận rất sâu sắc. Ông nói kinh nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì, có thể cứu Trung Quốc, nói với thư kí vùng đó, đúng lúc đó tôi cũng có mặt. Tôi nghe lời nói của ông, những lời của ông nói rất đúng, không sai một chữ. Nếu mỗi quốc gia đều có vài khu thí nghiệm như thế, xã hội được cứu, quốc gia được cứu, thế giới cũng được cứu.

Không dùng phương pháp này, chỉ dạy học không sẽ không ai tin, giảng xong trả lại cho thầy. Khi nói hết những vấn đề này, nếu không tin hãy đến xem, thấy đúng, không phải lừa bịp, sẽ thay đổi, nhất định phải thực hiện, tại sao? Khoa học nói đến thực nghiệm, cần chứng cứ, không thể nói suông. Đấy là ý tưởng, không thể thực hiện được, cứ thực hiện người ta sẽ tin. Khoa học nói chứng cứ, ngày nay không đem chứng cứ đó ra, những điều tâm huyết đó của khoa hoc cũng không được tiếp nhận. Đưa chứng cứ ra, họ sẽ tiếp thu, họ sẽ rất khâm phục, công đức sẽ vô lượng vô biên.

Giống như ngày nay Đài Loan có hai nơi đang làm đang làm, đã có những thành công nhất định, nhưng thành công đó, vẫn kém xa ở Lô Giang. Ở Malaysia đang làm. Gần đây có một số địa phương mời chúng tôi đến thăm, tôi cũng không có gì để nói, nếu có cơ hội, tôi sẽ khuyến khích mọi người thực hiện.

Kinh nghiệm ở Thang Trì ở nước ngoài, một số nơi có duyên, khiến nơi đó thực hiện đại trà, nếu thực sự có kết quả, việc đó quá tuyệt vời! Đấy thực sự gọi là báo đáp công ơn tổ tiên, báo ân cha mẹ, báo ân thầy tổ, chỉ cần thức tỉnh được ý niệm này, chúng ta đã cứu được.

Bởi thế ngày xưa, thời cổ lão xa xưa rất coi trọng giáo dục, họ thực sự có ý thức trong việc giáo dục. Có phương pháp giáo dục, có lí niệm giáo dục rất sâu sắc, rất rộng rãi, có kinh nghiệm giáo dục, thành công trong giáo dục. Tôi tin không dừng lại ở bốn nghìn năm trăm năm, khi nhân loại chưa phát minh ra chữ viết, không thể nói không có văn hoá. Nồng cốt văn hoá xưa là Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, tôi tin những lí niệm này, tuyệt đối hơn năm nghìn năm. Bởi vì nó chỉ có hai mươi chữ được truyền bằng miệng, tôi nghĩ truyền từ mười vạn năm cũng không sai sót.

Ngũ luân: Cha con thân thiết, giữ nghĩa vua tôi, vợ chồng rõ ràng, thứ tự lớn nhỏ, bạn bè tin nhau, bạn nghĩ như thế có sai sót chăng? Truyền mười vạn năm cũng không thất truyền, năm câu này, mỗi câu bốn chữ, hai mươi chữ, thất truyền chăng? Không thể nào. Ngũ thường chỉ năm chữ: Nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ duy bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sĩ. Bát đức tám chữ: Hiếu đễ trung tín nhân ái hoà bình, chắc chắn không thể truyền sai. Chỉ cần mọi người thực hiện đủ mấy chữ này, nghĩa là cách trị đại đồng, không phải bậc trung, nơi đó sẽ thái bình thịnh trị.

Ngày xưa từng xuất hiện, ngày xưa vào thời đại Nghiêu Thuấn Vũ thực sự là thế giới đại đồng. Ba đời Hạ Thương Chu, mọi người gọi đó là bậc trung, không sai. Bạo loạn Xuân Thu Chiến Quốc, kéo dài đến năm trăm năm, thảm họa năm trăm năm. Tuy thiên tai nhưng mọi người vẫn giữ nghĩa, ngay đánh nhau vẫn giữ nghĩa khí, chưa dàn xong trận không đánh, vẫn giữ thành tín. Nhà Tần thống nhất đất nước, mười lăm năm mất nước. Nhà Hán lên thay, nhà Hán trị vì bốn trăm năm, dùng lễ cai trị đất nước, cho đến Mãn Thanh, phát động những gì? Lễ giáo, gốc của lễ là hiếu thân tôn sư.

Gốc rễ của lễ, ngày trước không ai không hiểu, cỡ tuổi tôi, từ bé ở nông thôn, trường tư thục nông thôn, làng quê ngày ấy thật đặc biệt, là căn cứ địa của phái Đồng Thành. Vì thế không khí học tập ở làng quê rất náo nhiệt, học sách cổ, tôi được trải nghiệm. Thời gian không dài, hình như đâu được một năm, sau đó thì thay đổi thành Tiểu học ngắn ngày. Tiểu học ngắn ngày chế độ hai năm, bài vở cũng thay đổi.

Trước đó mấy hôm, thấy người ta mang đến mấy cuốn sách, sách Tiểu học Dân Quốc năm đầu. Tôi mở xem, thật đúng là sách lúc đó, thay đổi, không học những kiến thức cổ. Ở trường tư thục ngày trước, học Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, học Thiên Tự Văn, có một số đạo đức, luân lí. Nhưng đến đầu năm Dân Quốc, khi đổi sách giáo khoa vẫn còn, rất ít, ít đi, sau kháng chiến thì hoàn toàn không còn. Thời kì kháng chiến, vẫn còn một môn Công Dân, đến nay Công Dân cũng không còn, không cần nữa. Có nghĩa là phương diện giáo dục liên quan đến việc làm người, đã không được nhắc đến, tất cả những điều dạy dỗ đều hướng đến khoa học kĩ thuật, cả thế giới ngày nay đều đi theo con đường đó.

Bởi thế thanh niên ngày nay, họ biết làm việc, nhưng không biết làm người, không biết làm người đến mức nào? Bất hiếu cha mẹ, không yêu thương anh chị em, bất kính sư trưởng, không tin bạn bè, không còn tình cảm, tất cả đều là thiệt hơn. Có lợi thì bạn bè, phương hại là kẻ địch, tạo nên loạn động xã hội.

Ngày nay rất nhiều người, những nhà lãnh đạo quốc gia và những chuyên gia học giả, khi tham dự hội nghị Liên Hợp Quốc đã thấy, không ai không hi vọng thế giới được hoà bình, an ổn, đều hi vọng. Nhưng không tìm ra phương pháp, ban đầu cảm thấy thế nào? Quá nhiều xung đột, làm sao để loại tiêu diệt xung đột, họ dùng những danh từ rất mạnh mẽ. Khi tham dự, tôi nói không nên dùng từ tiêu diệt, dùng từ hoá giải, phải hoá giải xung đột, không nên tiêu diệt. Bạn tiêu diệt họ, họ tiêu diệt bạn, không bao giờ hoá giải xung đột. Phải dùng trí tuệ, phải dùng luân lí đạo đức để hoá giải nó, đừng bao giờ dùng phương pháp cứng rắn. Như thế là tạo nên xung đột, gây nên xung đột, không thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta đem kinh nghiệm năm nghìn năm của người xưa để nói với mọi người, khi nghe họ rất hoan hỉ, nhưng đã nói thế nào? Đấy là lí tưởng, không thực hiện được. Bởi thế thực nghiệm chúng ta làm ở tiểu trấn Thang Trì, là do Liên Hợp Quốc bức bách mà thực hiện nên. Chúng ta thực nghiệm, để xem những kiến thức ngày xưa của người xưa có kết quả chăng, kết quả thật bất ngờ, cực kì hiệu quả. Những nhân viên Liên Hợp Quốc, nghe thấy rất hoan hỉ, thực sự hoan hỉ! Tại sao nói thực sự hoan hỉ? Đều muốn đến Thang Trì khảo sát, đều muốn đến thăm, học hỏi, đấy là thực sự hoan hỉ, không phải giả tạo.

Tuy họ gặp những ngăn trở không thể thực hiện, nhưng tôi biết, ít nhất có ba mươi vị, họ đi với tư cách du lịch tham quan cá nhân, đến đó khảo sát, ở lại đó ba, bốn hôm, có. Bởi thế thành công ở Thang Trì đã có tầm ảnh hưởng trên toàn thế giới. Ngày nay thiên tai ngày một nghiêm trọng, vấn đề này ngày càng bức thiết, phải làm nhanh. Ai đứng đầu, là người lãnh đạo thế giới muốn đi trên con đường hoà bình, ổn định.

Lịch sử Trung Quốc đã ghi nhận, Thành Thang lấy bảy mươi dặm để quản lí thiên hạ. Châu Văn Vương dùng trăm dặm để quản lí thiên hạ, vùng họ trị vì rất nhỏ. Quốc gia triều Chu chỉ có một trăm dặm vuông, quốc gia rất nhỏ, họ làm được. Giống như chúng ta tưởng tượng trấn Thang Trì, làm thành một thế giới thu nhỏ, làm điểm thí nghiệm điển hình, bao nhiêu quốc gia đều học tập theo đó. Tôn trọng họ, tôn họ làm thiên tử, học tập theo.

Lúc chưa thống nhất gọi là nước chư hầu, từ lưu vực sông Hoàng Hà đến lưu vực sông Trường Giang, chưa đến Châu Giang, bao nhiêu quốc gia? Hơn tám trăm quốc gia, tám trăm nước chư hầu. Thiên tử lúc bấy giờ, mọi người tôn trọng mới được xưng thiên tử, không phải thống trị, nhưng các nước chư hầu đều vâng mệnh, tại sao? Họ có đạo đức, có lòng thương, chí công vô tư, giúp mọi người giải quyết vấn đề. Bởi thế mọi người gặp những chuyện khó khăn đều thỉnh giáo. Hai quốc gia xảy ra mâu thuẫn, đến đó thỉnh giáo, trình bày sự việc, không cần gươm giáo, vấn đề vẫn được giải quyết.

Lịch sử Trung Quốc, thời gian động loạn rất ngắn, đại bộ phận là thái bình thịnh trị. Nghiên cứu lịch sử Trung Quốc, ở nước ngoài nổi tiếng nhất là tiến sĩ Thacher. Ông khâm phục người xưa, họ rất thông minh, một dân tộc đông dân như thế, trải dài trên một dãi đất như thế, nhân khẩu đông đúc, hơn hai nghìn năm Tần Thuỷ Hoàng thống nhất. Mãi đến ngày nay vẫn thống nhất, trên thế giới này chỉ có một quốc gia như thế. La Mã, châu Âu thống nhất châu Âu, một nghìn năm, khi mất nước rồi không bao giờ thống nhất lại được.

Vì thế ông từng thảo luận với Trì Điền Đại Tác về vấn đề này, trong ý nghĩ của họ, thế giới này muốn không còn chiến tranh, chỉ một cách, cả thế giới thống nhất thành một quốc gia. Thacher nói ai có thể thống nhất được? Người Trung quốc (người xưa), chỉ họ mới đủ tư cách thống nhất thế giới. Bởi họ có kinh nghiệm thống nhất, có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất hơn hai nghìn năm, hiệu quả thống nhất đang ở trước mắt, không quốc gia nào có thể làm được. Trung Quốc (người xưa) dựa vào đâu? Dựa vào bốn yếu tố: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, bốn yếu tố này. Khắp các quốc gia, tộc người nào trên thế giới, thậm chí tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau cũng đều hoan hỉ, không ai phản đối. Bốn yếu tố này là tánh đức, ai cũng có bản tánh, có lương tâm, trong lương tâm vốn có những yếu tố này, họ có thể làm được.

Ngày nay chúng ta thấy, mấy câu nói của Phật Thích Ca Mâu Ni: *“Thường nghe lời Phật, luôn nhớ ân thầy*”. Phật là bậc thầy vĩ đại, Phật là bậc thực sự giác ngộ, trong kinh ngài dạy chúng ta, Tịnh nghiệp tam phước trong Quán Kinh, đấy là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu tập của tất cả các tông phái Đại thừa. Tổng cộng có ba điều, rất đơn giản, chúng ta có thể ghi nhớ.

Thứ nhất: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, đấy là điều thứ nhất. Nhân thiên thiện, thực hiện được điều này, thiên hạ sẽ thái bình. Nên nhớ, căn bản là hiếu thân tôn sư, là căn bản của mọi căn bản. Chúng ta đề xướng Đệ Tử Qui là dựa trên điều này, làm sao áp dụng hiếu thân tôn sư? Áp dụng Đệ Tử Qui. Làm sao áp dụng từ tâm không giết? Áp dụng Cảm Ứng Thiên sau đó là tu thập thiện nghiệp, ba gốc của Nho Phật Đạo. Không phải nói một cách tuỳ tiện, có căn cứ trong kinh.

Đây là phước báo nhân thiên, tu được nhân thiên mới có thể nâng lên. Tiểu thừa, ba câu của Tiểu thừa: *“Vâng giữ tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*”, mười hai chữ, cương lĩnh chỉ đạo cao nhất của Tiểu thừa. Sau đó là Đại thừa, bốn câu: *“Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*”. Tổng cộng ba điều mười một câu, mỗi câu bốn chữ, bốn mươi bốn chữ.

Là nhà Phật, chúng ta nói Ngũ thừa Phật pháp: Nhân, thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, nguyên tắc chỉ đạo tối cao của việc tu học. Bởi vậy, thấy những người bất hiếu, bất kính, xã hội đang rất khó khăn, phải làm sao? Ai thực hiện được hai chữ đó, khôi phục hai chữ đó, không những quốc gia có phước, mà cả nhân loại đều có phước.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết Tập 585**

# Tập 586

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 772, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đây là một đoạn.

“Ưng cần tu hành dĩ hạ, biểu vi cứu cánh nhị lợi, tự giác giác tha, đản đương tuân thuận Phật ngữ, kiên trì kinh pháp, tinh cần tu tập, ngưỡng báo Phật ân. Tùy thuận ngã giáo đương hiếu ư Phật, thường niệm sư ân tam cú. Quân chỉ tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành”.

Phần trước chúng ta học đến đoạn này. Ba câu nói này của Phật, tùy thuận ngã giáo.Vì sao phải tùy thuận? Người hiện đại dường như nghe đến câu nói này, nhìn thấy những câu này đều sẽ có những nghi vấn: tôi vì sao phải tùy thuận? Nên hiếu với Phật, vì sao phải hiếu với Phật? Thường nhớ ân đức sư trưởng, thầy đối với ta có ân đức gì? Hiện tại tất cả đều là vấn đề.

Toàn thể thế giới đều có xu hướng thương nghiệp hóa, thầy giáo đối với tôi không có ân gì, thầy giáo dạy học tôi trả tiền học phí, chúng ta mua bán. Họ là bên bán tôi là bên mua, có ân đức gì đâu? Cho nên ngày nay thúc đẩy văn hóa truyền thống và giáo dục Phật đà gặp chướng ngại rất lớn! Thuận theo lời dạy của ta, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy những gì? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy toàn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà là tùy thuận tánh đức. Lời này là thật sao? Được mấy người có thể nghe hiểu, được mấy người có thể tin tưởng? Vô cùng chân thật! Nhưng người hiện nay so với cổ nhân, năng lực tiếp thu về phương diện này có cách biệt vô cùng lớn!

Một quan niệm cơ bản, người Trung Quốc, người Ấn độ biết được, quan niệm cơ bản của người Trung Quốc là nhân tánh bổn thiện. Ngày xưa trẻ em đọc Tam tự kinh, câu đầu tiên chính là “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, nhân tánh bổn thiện. Ngàn vạn năm trước tổ tông chúng ta đã khẳng định rồi, thừa nhận rồi. Trong câu nói này hàm chứa những thâm nghĩa, tức là người người đều là Thánh nhân, người người đều là hiền nhân. Phật đà khuyên răn chúng ta nói càng rốt ráo, càng viên mãn, Phật nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nói càng dứt khoát. Nói cách khác, người người đều nên phải thành Phật, đều nên thành Bồ Tát, quí vị đã hoàn toàn chính xác rồi.

Phật hướng dẫn chúng ta là những gì? Dạy chúng ta quay đầu là bờ. Quay đầu quí vị chính là Phật, quí vị là Bồ Tát. Như vậy có thể không tùy thuận sao? Không tùy thuận, quí vị vĩnh viễn không quay đầu lại được. Chỉ cần quí vị chịu quay đầu không tùy thuận cũng là tùy thuận. Phật Bồ Tát không có bản thân, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, Phật Bồ Tát không có danh lợi. Quí vị bài xích họ, quí vị không đồng ý thân cận họ, chỉ cần quí vị quay đầu, chỉ cần quí vị trở về tự tánh, trở về bổn thiện. Phật Bồ Tát không có bản thân. Trong bộ kinh này đã nói rất rõ ràng, bản thân thực sự không có hình tướng, hoàn toàn tương đồng với giới khoa học hiện đại đã phát hiện. Bản thân thực sự không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Đây là tự tánh, tự tánh cái gì cũng không phải. Tự tánh có thể sanh tất cả các pháp. Tất cả pháp không xa rời tự tánh. Tôi, bạn và người khác đều đồng là một tự tánh, không có phân biệt. Cho nên người minh tâm kiến tánh, trong tâm không có khái niệm danh văn lợi dưỡng, vĩnh viễn là bình đẳng, vĩnh viễn là thanh tịnh, không có mảy may chấp trước nào. Cho nên tùy thuận lời dạy của Phật chính là tùy thuận tự tánh. Người Trung Quốc nói là tùy thuận bổn thiện. Phật là bổn giác, tùy thuận bổn giác, chính là ý nghĩa này.

Đương hiếu ư Phật. Hiếu nghĩa là gì? Hiếu là nhất thể. Văn tự Trung Quốc, văn tự này là hội ý, làm cho quí vị nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở trong đó. Phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử. Quí vị từ đây có thể lãnh hội được, thế hệ trước và thế hệ sau là nhất thể, đây gọi là hiếu. Thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, ý nghĩa này biểu thị khắp pháp giới hư không giới là một thể. Quá khứ vị lai là một thể, đây là từ trên mặt thời gian mà nói. Từ trên không gian mà nói, mười phương ba đời là một thể. Thật vậy, không sai tí nào. Cái gì là ta? Mười phương ba đời, quá khứ vị lai tất cả đều là ta. Các nhà vật lý học cận đại thừa nhận rồi. Họ gọi đó là khoa học tiên phong mới nhất. Điều này mới vừa khởi nguồn, vừa mới bắt đầu, gọi là tiên phong. Sự phát hiện này là phát hiện mới. Hiện tại còn chưa thúc đẩy được toàn thể đến nhận thức. Chỉ có một số người nhận thức được. Nhưng hiện tại những người học tập càng ngày càng nhiều rồi, đều là những điều trong kinh Phật đã nói đến, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thời không vô cùng, trong thời gian và không gian, trong Phật Pháp gọi là khắp pháp giới hư không giới. Ở trong đó biến hóa vô cùng, vì sao lại có biến hóa? Phật nói: bởi vì quí vị có ý niệm, nó liền có biến hóa. Quí vị có phân biệt, quí vị có chấp trước liền có biến hóa, không có phân biệt, không có chấp trước nó sẽ không có biến hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, các nhà khoa học phát hiện được rồi, nó là một thứ vô cùng không ổn định, là một hiện tượng không thể xúc chạm đến được. Trong mỗi sát na sát na đều đang biến hóa, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, thế giới Hoa tạng, thế giới Cực lạc chưa có biến hóa. Nó có hiện tượng, không có thay đổi. Đây đều là những điều Phật nói trong kinh điển Đại Thừa, duy tâm sở hiện. Thế giới Cực Lạc là duy tâm sở hiện. Trong thập pháp giới ngoài duy tâm sở hiện ra, còn có duy tâm sở biến, tức là nó có ý niệm tồn tại. Có ý niệm liền có biến hóa, là báo độ nơi cư trú của chư Phật và Pháp thân Bồ Tát gọi là cõi Thật báo, chỉ có tâm hiện không có thức biến, bởi vì người cư trú ở nơi đó căn bản là không khởi tâm không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên thế giới đó vĩnh hằng bất biến, thọ mạng vô lượng.

Cổ đức có nói: thọ mạng này là vô lượng của hữu lượng. Đó tức là nói rõ Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật từ đâu mà có? Tâm hiện ra, là chân tâm. Chân tâm chính là tự tánh, chính là Thường tịch quang mà Tịnh Tông đã nói. Trong đó không có bất cứ thứ gì. Thứ gì cũng không có làm sao có thể hiện tướng? Sự việc này ở phần trước chúng ta đã học qua. Thường xuyên nêu ra để ôn tập lại một chút. Vì sao vậy? Nó quan trọng quá! Đây chính là điều đã nói trong Kinh Pháp Hoa: chư Phật Như Lai tri kiến, gọi là Phật tri Phật kiến. Tri kiến này là chính xác. Phàm phu chúng ta thấy biết là sai lầm. Tri kiến chính là tư tưởng và kiến giải. Chúng ta thứ gì cũng nghĩ cho sai hết, thấy sai hết. Phật tri Phật kiến đó là chính xác. Quí vị trở về với tự tánh, thấy biết của quí vị chính là Phật tri Phật kiến. Phật là người đã giác ngộ triệt để. Cách nhìn, cách nghĩ của Ngài là chính xác. Không có chút sai lầm nào. Ngài biết được chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới chính là ta. Chỉ có một cái ta, ngoài ta ra không có thứ gì cả. Đó là chân ngã. Thân thể này không phải là ta. Có thể tư duy tưởng tượng cũng không phải là ta. Khắp pháp giới hư không giới mới là ta, Phật nói như vậy. Các nhà khoa học cận đại cũng nói như vậy. Điều này do Max Planck người Đức dẫn đầu. Ông một đời nghiên cứu và kết luận. Thật vậy, ông nghiên cứu vật chất là sự việc gì nghiên cứu rõ ràng rồi, cũng nói rất rõ ràng. Vật chất là như thế nào? Là huyễn tướng do tích lũy của ý niệm mà sản sanh ra. Nó không phải là thật. Cho nên hiện tượng vật chất luôn là tùy theo ý niệm của chúng ta mà thay đổi. Mỗi người chúng ta thân thể ý niệm cũng giống như cái máy điện báo vô tuyến, tin tức của chúng ta loan truyền ra vĩnh viễn không có dừng nghỉ. Tốc độ loan truyền bao nhiêu? Một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Tần suất này một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Phát ra với tốc độ này. Chúng ta đồng thời cũng là máy nhận tin, cũng với tốc độ như vậy tiếp nhận được khắp pháp giới hư không giới tất cả những ý niệm trong đó. Cảm ứng của ý niệm vô cùng nhanh nhạy. Người hiện đại nói là tâm điện cảm ứng, cảm ứng tâm linh. Thiện và thiện cảm ứng với nhau, ác và ác cảm ứng với nhau. Chúng ta phát ra ác niệm sẽ khiến cho khắp pháp giới hư không giới những ác niệm đó đều đến bên chúng ta. Cho nên ngày nay trái đất biến thành như thế này, thiên tai nhiều như vậy, thật tình mà nói chính là đạo lý này đây. Đạo lý này các nhà vật lý học hiện đại họ tin tưởng rồi. Ông Bladen người Mỹ quả nhiên đã nói, tháng 8 năm ngoái tại hội nghị khoa học ở Sydney, ông nói phương pháp đối phó với dự đoán thiên tai của Maya về năm 2012, ông nói rất hay giống với những điều nói trong kinh Phật vậy. Ông hi vọng cư dân trên trái đất trong thiên tai này nhanh chóng giác ngộ, tỉnh ngộ lại, giác tỉnh trở lại, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Quí vị xem ba câu nói liền có thể hóa giải được thiên tai. Không những hóa giải mà còn sẽ làm cho trái đất hướng đến con đường tốt đẹp hơn. Là việc tốt, không phải là việc xấu! Lời này được mấy người có thể nghe hiểu? Mấy người sau khi nghe rồi có thể chịu tin? Phật Bồ Tát hiểu được, người thực sự tu học Đại Thừa hiểu được, có thể chấp nhận, có thể y giáo phụng hành. Trước tác của ông rất nhiều, có không ít tác phẩm đã dịch thành tiếng Hoa. Chúng ta nhìn thấy rất ít bộ phận bằng dịch bản tiếng Hoa. Biết được lý niệm này của ông là tốt. Hai ba trăm năm gần đây khoa học kỹ thuật hoàn toàn hướng về một mặt là hiện tượng vật chất. Ngày nay vấn đề xuất hiện rồi, vật chất không thể giải quyết. Cho nên những người này phát hiện vật chất hóa ra là huyễn tướng do ý niệm hình thành. Cơ sở của vật chất chính là ý niệm, chính là ý nghĩ. Ngày nay họ dùng ý niệm để giải quyết vấn đề vật chất. Phương hướng này chính xác. Hơn nữa nói với chúng ta về chánh tri chánh kiến của một số ít người, cũng có thể giúp đỡ đa số người tri kiến không chính xác. Đạo lý này chúng ta nên hiểu.

Cổ nhân Trung Quốc thường nói tà không thắng chánh. Số ít người là chánh niệm đa số người là tà niệm, thiểu số người có thể che chở cho đa số người. Cho dù có thiên tai cũng không đến nỗi có đại nạn. Ít đến mức nào? Các nhà khoa học tính toán ra được rồi, căn bậc hai của một phần trăm. Lúc đó họ tính toán như vậy có lẽ đã mười năm trước. Nhân khẩu trên thế giới này lúc đó là 6,5 tỷ người, dùng số này làm tổng nhân khẩu, vậy căn bậc hai của một phần trăm là khoảng 8500 người. Nói cách khác, trên trái đất này có 8500 người chánh tri chánh kiến thì thiên tai trên trái đất sẽ có thể hóa giải được.

Hiện tại liên hợp quốc công bố cuối năm nay nhân khẩu trên trái đất đã đến 7 tỷ người. Căn bậc hai của một phần trăm 7 tỷ tôi tin rằng chưa đến 9000 người. Trên thế giới này có 9000 người chánh kiến thì có thể cứu được trái đất này. Đây là lý luận. Sự thật thì sao? Chúng ta đi đâu mà tìm ra được nhiều người tốt như vậy, người có thể quên mình vì người khác như vậy, tìm không ra. Nếu như thực sự có thể tìm được, thì rất hữu hiệu! Có thể từ trong khoa học để làm thí nghiệm, thật hữu ích.

Chúng tôi học tập Đại Thừa học sáu mươi năm rồi, chúng tôi biết trong tất cả những thiện niệm, ý niệm thiện nhất, thiện niệm này có thể sánh với 10 000 thiện niệm thông thường. Thiện ở trong thiện, không có gì thiện hơn được nữa, ý niệm này là gì? chính là niệm A Di Đà Phật. Không phải khẩu niệm, khẩu niệm không ích gì. Phải tâm niệm, tâm khẩu nhất như. Khẩu niệm A Di Đà Phật, tâm thực sự có A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà. Quí vị nếu muốn thực sự biết được, công đức của câu danh hiệu Phật này, năng lực của câu danh hiệu Phật này, các nhà khoa học nói là năng lượng, năng lượng của ý niệm này, quí vị phải nghiêm túc học tập bộ kinh này. Bộ kinh này, lần này chúng tôi giảng hơn 1000 tiếng đồng hồ, đã giảng hơn1100 tiếng đồng hồ. Chúng tôi tiếp tục giảng như vậy, tôi nhẩm tính giảng xong cả bộ kinh này khoảng 1300 tiếng đồng hồ có thể giảng xong. Một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng một bộ, thực sự để tâm mà nghe, đầy đủ điều kiện mà Ấn Quang Đại sư đã nói: thành kính. Chúng ta có thể có được mười phần tâm thành kính, hai mươi phần tâm thành kính, liền có thể nghe hiểu được. Không có tâm thành kính nghe không hiểu. Vậy nghe bộ kinh này không thể nói không có lợi ích gì, trong A lại ya đã trồng được thiện căn, trong cuộc đời này không khởi tác dụng, đó là trong A lại ya có chủng tử, đời sau đời sau nữa sẽ khởi tác dụng, chứ không phải trong một đời này. Trong đời này nếu đầy đủ mười phần thành kính, thì một đời này sẽ khởi tác dụng, chắc chắn giúp quí vị, năng lượng ý niệm của quí vị sản sinh lực lượng to lớn, lực lượng này có thể thay đổi bản thân, không những thay đổi bản thân, có thể thay đổi môi trường nơi chúng ta cư trú, thế giới gặp tai họa lớn bao nhiêu không phải không có phương pháp giải quyết, có! Có lý luận vô cùng viên mãn để giải quyết, có phương pháp vô cùng thực tế, quí vị không tin tưởng, thì không có một chút biện pháp nào cả, “niềm tin là mẹ của các công đức”. Niềm tin trong tất cả pháp thế gian xuất thế gian là năng lượng cơ bản nhất, có lòng tin liền có được năng lượng. Không có lòng tin thì thành tựu gì cũng là điều không thể. Hiện tại những khủng hoảng trên thế gian này, khủng hoảng thực sự thật tế mà nói là lòng tin của chúng ta đã bị mất. Chúng ta hỏi xem người xung quanh, quí vị hỏi họ xem có lòng tin hay không? Họ có tin bản thân mình không, có tin tưởng cha mẹ không, có tin tưởng huynh đệ không, có tin tưởng thầy giáo không? Đều không có lòng tin. Tin tưởng tôn giáo không? Không dám tin tưởng. Tin tưởng Thánh nhân không? Thánh nhân là quá khứ rồi. Nói những điều của Thánh nhân đó không thích hợp với thời đại ngày nay, không theo kịp thời đại nữa, lòng tin đã khủng hoảng thật sự, dự đoán thiên tai của Maya không phải là khủng hoảng thật sự. Lòng tin không còn nữa, thì còn nghiêm trọng hơn cả sự khủng hoảng đó không biết bao nhiêu lần. Cho nên kinh văn này nhất định phải giải thích rõ ràng. Tùy thuận tự tánh.

“Đương hiếu ư Phật” là quí vị phải nên hiểu khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Quí vị có yêu bản thân không? Chúng sanh và bản thân là một không phải hai. Cho nên thực sự yêu chính mình quí vị có thể yêu tất cả chúng sanh. Người không yêu tất cả chúng sanh tuyệt đối không yêu bản thân. Họ yêu bản thân kia toàn là tự tư tự lợi, họ không phải là yêu thương, Phật Pháp gọi là tình chấp. Họ không hiểu yêu thương, hoàn toàn là mê mất tánh đức.

“Thường niệm sư ân”, thầy giáo, thiện tri thức hướng dẫn chúng ta, không có sự hướng dẫn của họ, làm sao chúng ta biết được những chân tướng sự thật này. Suốt một đời người ân đức cha mẹ lớn nhất, ân của thầy giáo cũng không khác gì ân cha mẹ. Ở Trung Quốc thời cổ đại, trong xã hội, ân đức của thầy giáo và ân đức cha mẹ được coi bình đẳng. Rõ ràng nhất là từ trên cách xưng hô có thể hiểu ra được. Ngày xưa, một người có danh có tự, chúng ta nói là danh tự, danh là danh, tự là tự. Tên là cha mẹ đặt, suốt đời không thể thay đổi, thay đổi là đại bất hiếu, một đời gọi tên chỉ có cha mẹ. Quí vị có làm đến tể tướng, hoàng đế gặp mặt quí vị cũng gọi bằng tự, chứ không gọi tên thật, là tôn trọng quí vị. Nếu như gọi tên quí vị tức là quí vị phạm tội rồi, quí vị bị kết tội rồi. Lúc này họ gọi quí vị bằng tên thật. Gọi tên thật quí vị tức là không còn chút khách khí gì với quí vị, là trách mắng quí vị. Gọi tên tự là cung kính đối với quí vị. Nhưng suốt đời ngoài cha mẹ gọi tên quí vị ra, thầy giáo gọi tên thật quí vị. Địa vị của thầy giáo và cha mẹ là bình đẳng. Phật Pháp thường nói, thân mạng có được từ cha mẹ, huệ mạng có được từ thầy giáo, cách nhìn của thầy giáo đối với học sinh còn quan trọng hơn đối với con cái mình. Toàn tâm toàn lực dạy học sinh cho tốt. Không có tư tâm.

Ngày xưa tham gia thi cử nhân, thi tiến sĩ, người thầy giáo của học trò thi đỗ này, con trai họ thi không đỗ, người ta đều khen ngợi thầy giáo: “thầy giáo này dạy học trò rất tốt!”, nếu như con mình thi đỗ, còn tất cả học sinh không có ai thi đỗ, vị thầy giáo này ở khu vực đó không còn mặt mũi nào nữa. Người ta phê bình ông ấy có tư tâm, quí vị xem con trai ông ấy dạy thì thi đỗ rồi, những người khác đều thi không đỗ! Ông ấy ở địa phương này thâm chí còn không có chỗ đứng, xấu hổ! Ân đức của thầy giáo có thể không biết được sao? Tri ân họ mới có thể báo ân, không biết ân đức họ sẽ không có ý niệm báo ân. Hiện tại không ai dạy họ nữa, người hiện nay đều không biết ân cha mẹ, ân thầy giáo. Ngày xưa ai dạy? cha mẹ và thầy giáo trợ giúp nhau dạy. Ân cha mẹ phải cần thầy giáo dạy cho học trò, nói cho quí vị cha mẹ cực khổ như thế nào để nuôi lớn quí vị, yêu thương quí vị như thế nào, kì vọng như thế nào với quí vị, học trò mới hiểu được, về nhà mới biết cách hiếu thuận với cha mẹ. Ân đức của thầy giáo phải do cha mẹ dạy, đổi nhau để dạy, người này mới hoàn toàn hiểu rõ. Cha mẹ ở trước mặt con cái ngại nói ra: ta là cha, mẹ con, con phải hiếu thuận ta. Nếu nó hỏi ngược lại rằng: vì sao con phải hiếu thuận? Thì cho mẹ nói không ra lời. Thầy giáo cũng không thể nói: con là học trò của ta, con phải tôn trọng ta, nói không được, mà do cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con cai tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò hiếu thuận cha mẹ. Hiện nay không ai dạy nữa, cha mẹ không dạy con cái tôn sư trọng đạo. Ở nhà trường thầy giáo cũng không dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ. Cho nên xã hội ngày nay bất hiếu bất kính. Trong xã hội ngày xưa, tất cả những điều bất thiện, tất cả những hỗn loại, căn nguyên đó là gì? chính là con người bất hiếu bất kính. Đây là gốc, cũng là gốc của tất cả thiên tai, cũng là tất cả gốc của bệnh hoạn. Hiện tại xã hội này là xã hội gì? gốc đã hư hoại rồi. Phải cứu như thế nào? Không có cách gì cứu. Cũng giống như trước đây thầy Lý nói, thầy Lý thường nói, không phải nói một lần, xã hội ngày nay chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng không cứu nổi. Điều này nghĩa là gì? Gốc hư rồi. Trung Quốc đối với cái gốc này sơ suất đã hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước nhà nhà đều coi trọng, người người đều biết. Hai trăm năm sau không ai biết nữa, không ai nói nữa, tổ tông truyền xuống, tinh thần văn hóa truyền thống Trung Quốc: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, không có ai nói nữa.

Năm ngoái, tôi ở Đài Loan chữa đau răng, nhìn thấy con đường ở Cao Hùng vẫn còn đường Bát Đức, còn có đường Tứ Duy, còn có dùng những tên như Trung Hiếu, Nhân Ái, Tín Nghĩa, Hòa Bình làm tên gọi những con đường, nhưng không có ai nói. Vì sao gọi là bát đức? người không biết rất nhiều. Tứ duy là gì? người không biết càng nhiều hơn. Cổ nhân đối với những điều này vô cùng coi trọng, đem những văn hóa truyền thống này, dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt ra, xúc tiến rộng rãi. Hí kịch, âm nhạc, vũ đạo của Trung Quốc nội dung của nó đều là bốn khoa. Bởi vì ngày xưa trường học ít, nhờ vào đâu mà xúc tiến? phải nhờ vào những hoạt động này. Ngày lễ, ngày nghỉ những biểu diễn nghệ thuật như vậy, nội dung biểu diễn là trung hiếu tiết nghĩa, nhân nghĩa đạo đức, biểu diễn những thứ này. Người không biết chữ, người chưa từng đi học, hiểu được cách làm người. Giảng đạo đức, tuân thủ nhân nghĩa, viết sách lập thuyết cũng là tuyên dương những văn hóa truyền thống này.

Cuối thời Mãn Thanh, trong một trăm năm này đã sơ suất không coi trọng nữa, có nói nhưng không làm. Trong Phật Pháp nói đây là thời mạt pháp. Mãn Thanh mất nước đến ngày nay trong một trăm năm này, người nói cũng không còn nữa. Vậy trong Phật Pháp gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Hiện tại nếu muốn khôi phục, phải bắt đầu từ từ. Từ diệt pháp khôi phục đến mạt pháp, từ mạt pháp khôi phục đến tượng pháp, từ tượng pháp khôi phục đến chánh pháp. Phải cần bao nhiêu thời gian? Ít nhất phải mất bốn đời trở lên mới có thể khôi phục. Chúng ta nổ lực như thế nào, trong thời đại của chúng ta chắc chắn không nhìn thấy được. Điều này phải nên biết. Chúng ta nhiều lắm thì đem chủng tử văn hóa truyền thống bảo tồn lại, không nên làm cho nó đoạn diệt. Có thể truyền cho một người hai người, củi lửa truyền nhau, xem ra là việc nhỏ nhưng là sự nghiệp của thần thánh. Trong lịch sử truyền thừa văn hóa đây là việc lớn, đây không phải là việc nhỏ, không có ai biết, âm thầm lặng lẽ, chăm chỉ nổ lực trong học tập, đầu tiên là thành tựu bản thân. Con đường bản thân suốt đời này đi, con đường của thánh hiền. Học Phật là con đường của Phật Bồ Tát, con đường Đại Thừa. Ba câu nói này thực sự thấu suốt rồi, thực sự hiểu được rồi.

“Tam cú”, chúng ta xem tiếp, đều chỉ cho việc tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, chỉ có sư đạo mới có thể giúp văn hóa truyền thống, Đại Thừa chánh giáo không đến nổi bị diệt vong. Chỉ cần có một hai người thực sự nghiêm túc đang học, chánh pháp liền có thể dần dần thường trú thế gian.

“Lực giới hành nhân, bất khả sư tâm tự dụng, vi bối bổn sư, li kinh bạn đạo”. Nếu như vậy, đây chính là tự cho mình đúng. Giáo dục Thánh hiền sắp đoạn tuyệt rồi, không sao cả, có tôi đây, có tôi thay thế, đây gọi là sư tâm tự dụng, xem ra, nghe ra dường như là đúng, kỳ thật họ có năng lực đó không. Thực sự kế thừa đạo chính thống không? Không thể. Kế thừa là đang cây cũ nhưng sanh cành mới, đó là kế thừa. Văn hóa truyền thống Trung Quốc giống như cây cổ thụ ngàn năm, cây thần, cây ba ngàn năm trở lên gọi nó là cây thần rồi. Nó nảy cành mới, mọc lá mới, nở hoa mới. Chứ không phải là gì? Đây không phải là không cần nữa. Tôi ở một nơi khác, lại mọc ra một cành khác, đó gọi là tự cho mình đúng. Đó là làm trái với bổn sư, lìa kinh phản đạo. Họ làm ra thứ của riêng họ, dùng tri kiến của bản thân để giải thích kinh Phật, bản thân là vọng tâm, không phải là chân tâm. Kinh Phật giảng là dùng tâm gì lưu xuất ra? Chân tâm. Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra. Chúng ta có tự tư tự lợi, chúng ta có danh văn lợi dưỡng, chúng ta có tham sân si mạn, chúng ta dùng tâm này để giải thích kinh điển Thánh hiền thì giải sai rồi, không phải Như Lai chân thật nghĩa, là ý của tôi, là ý của quí vị, là ý của họ, không phải là Như Lai chân thật nghĩa. Nếu như tôi hoàn toàn không cần nó nữa, tôi kiến lập một học thuyết mới, đây đều thuộc về sư tâm tự dụng. Bản thân quí vị kiến lập có thể vượt qua người khác được sao? Không thể. Đầu tiên quí vị phải khẳng định, quí vị phải thừa nhận, chắc chắn không thể. Quí vị phải nghĩ xem, vì sao không thể? Người ta tâm thanh tịnh, tâm ta không thanh tịnh, mình làm sao mà sánh với họ được? Trong tâm họ không có tham, sân, si, mạn, nghi, ta còn có, tôi sẽ không bằng họ. Họ vô ngã, ta có ngã, ta chấp trước thân thể này là ta, ta chấp trước có thể tư duy, có thể tưởng tượng đây là ta, người ta đều không chấp trước nữa, không sánh bằng. Khổng lão phu tử, người đời sau xưng ông là Thánh nhân, là đại Thánh nhân trong các thánh nhân. Đây là chí thánh, thánh nhân chí cao vô thượng. Ông suốt một đời dùng tâm thái gì để cầu học? Chúng ta phải nên học tập, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, nói rất rõ ràng, bản thân tôi suốt đời này không có sáng tạo, không có phát minh, những thứ tôi học được, tôi tu được, những thứ tôi dạy, những thứ tôi truyền lại, hướng dẫn học trò truyền cho đời sau, toàn là của cổ thánh tiên hiền, không có thứ gì của bản thân, đây gọi là sư thừa. Không có sư thừa tức là sư tâm tự dụng. Sư tâm tự dụng là phủ định quá khứ, cho rằng hiện tại vượt qua ngày xưa. Quan niệm này sai rồi, quá sai lầm rồi, sai lầm đến vô lý. Chúng ta nếu như không phải là mấy mươi năm lại đây hun đúc điển tịch của Thánh hiền, chúng ta cũng không biết, chúng ta cũng sai rồi. Nhưng bản thân không biết mình sai, mà cho rằng mình đúng. Ngược lại là gì? cho rằng cổ thánh tiên hiền sai, cho rằng kinh điển Phật Giáo là sai lầm. May thay hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử vật lý học, thực sự vén mạn bí mật của vũ trụ, lại có thể giống như kinh Phật đã nói vậy. Họ đã cứu Phật Giáo. Họ đã làm chứng minh thay cho Phật Thích Ca Mâu Ni, những phát hiện, nghiên cứu gần đây, hóa ra Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng nói thấu đáo rồi. Khoa học càng hướng về trước mà phát triển, đối với Đại Thừa càng có lợi ích. Khoa học tiếp thu, khoa học khẳng định rồi. Bladen có một quyển sách tên là Vô Lượng Chi Võng, sách nói những gì? Chính là quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Loại chu biến thứ nhất là năng lượng. Bất luận là hiện tượng vật chất hay là khởi tâm động niệm, ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, không ai tin tưởng. Cổ đức xưa nay nói cho chúng ta những thứ này, chúng ta đọc được rồi, hoặc là nghe được rồi, bán tín bán nghi. Bán tín, chúng ta từ đâu mà sanh khởi lòng tin? Là nhờ đức hạnh của những người này, những người này họ không nói vọng ngữ, sẽ không dối người, chúng ta tin tưởng họ. Điều nghi hoặc là điều này chúng ta nghĩ không thông, vì sao lại có những hiện tượng này? Hiện tượng này lý luận y cứ ở đâu cũng không biết. Tuy kinh điển đã nói rõ ràng rồi, chúng ta xem không hiểu, chúng ta thực sự mà nói, nhìn thấy những báo cáo khoa học, quay đầu lại nhìn lại những câu kinh này, hiểu được một ít. Vì sao vậy? đó là do có khoa học thí nghiệm làm chứng minh rồi. Không có những báo cáo khoa học này thực sự là bán tín bán nghi. Nguyên nhân này là gì? tâm chúng ta không đủ thanh tịnh, thực sự tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thiền định. Cho nên định sanh huệ, trong định quí vị nhìn thấy chân tướng sự thật rồi, quí vị liền tin tưởng. Cho nên Phật nói hiện tượng của vũ trụ chính là khởi nguyên của vũ trụ, làm sao lại có những sự việc này. Bát địa trở lên mới có thể thấy được, gọi là viên giáo. Thất địa trở về trước không nhìn thấy, bát địa Bồ Tát mới tiếp xúc được, bát địa trở lên cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị, đẳng cấp của trong giáo lý Đại Thừa, 52 đẳng cấp, năm cấp cao nhất tất cả đều thấy được, chỉ có họ mới rõ ràng, họ mới hiểu được, họ thực sự được lợi ích. Đó là lợi ích gì? Đại tự tại. Thứ họ chứng được gọi là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân thanh tịnh không có tướng. Pháp thân thanh tịnh ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới đều có, tất cả mọi nơi tất cả mọi lúc không khi nào không có nó. Họ liền giống như hư không vậy, họ không có bất cứ hình trạng nào. Ba loại hiện tượng họ đều không có. Ba loại hiện tượng này chính là vật chất, tinh thần và tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều không có, nhưng họ có thể hiện, có thể biến. Người ở nơi nào có cảm, có cảm với họ, họ liền xuất hiện ở nơi đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, cảm họ liền hiện, cảm nếu như mất rồi, họ liền không còn nữa, đây gọi là đắc đại tự tại. Khắp pháp giới hư không giới không nơi nào không hiện thân. Tuy hiện thân, hiện thân là giúp đỡ chúng sanh giải quyết vấn đề, vấn đề giải quyết rồi thì không thấy họ nữa. Họ lại trở về Thường tịch quang rồi, thật tự tại, không để lại dấu vết gì. Vì sao không lưu vết tích? Không cần thiết, có dấu vết là có phiền phức, không có dấu vết thì phiền phức gì cũng không còn. Ẩn hiện như thị, ẩn hiện tự tại, có duyên thì hiện, không có duyên thì ẩn, tự tại biết bao, tự tại hơn cõi Thật báo nhiều. Người trong cõi thật báo tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn sạch sẽ, rất tự tại, nhưng không tự tại bằng cõi Thường tịch quang. Thường tịch quang là đại tự tại viên mãn rốt ráo.

“Đương tri phổ lợi chi đạo”, đạo là phương pháp, phương pháp phổ lợi chúng sanh. “Đầu tiên là làm cho Phật pháp cửu trú bất diệt”, đây là dạy cho chúng ta, Thế tôn dặn dò phải đem phương pháp này, quảng nghĩa pháp này là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm. Nghĩa hẹp chính là bộ kinh này, chính là phương pháp trì danh niệm Phật này. Thiện ở trong thiện, không có thiện nào có thể sánh bằng.

Người hiện tại yêu thích nhất là gì? Thích nhất là tiền. Không có ai không thích tiền. Quí vị thích tiền thì tôi dùng tiền để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc là trong khắp pháp giới hư không giới nó là ngân hàng số một. Phật A Di Đà là tổng giám đốc của ngân hàng này. Chúng ta ngày nay niệm A Di Đà Phật, tức là thêm cổ đông vào ngân hàng này. Một câu niệm Phật là thêm một cổ phần, một vạn tiếng niệm Phật quí vị đã thêm được một vạn cổ phần. Thế giới Cực Lạc thuộc về ai? Quí vị có cổ phần trong đó là của quí vị. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là Phật A Di Đà từ vô lượng kiếp về trước tại nhân địa, giống như thân phận chúng ta vậy, xuất gia tu hành, phát 48 nguyện, 48 nguyện này dùng thời gian năm kiếp tu hành để thực hiện, cho nên Thế giới Cực Lạc là 48 nguyện thành tựu công đức. Đây chính là tiền vốn của Phật A Di Đà, kiến lập nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngài dẫn dầu. Chúng ta hiện nay ra sức mà đầu tư. Chúng ta có quyền cổ đông, Thế giới Cực Lạc chúng ta cũng có phần ở đó. Sức lực chúng ta đầu tư càng nhiều, địa vị thân phận của quí vị ở Thế giới Cực Lạc liền được củng cố cao hơn. Thế giới đó là Cực lạc, không có khổ, không có tai, không có nạn. Con người ở thế giới đó, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng bận, không có đau khổ, không có đoản mệnh, người người đều là vô lượng thọ. Từ vô lượng của hữu lượng, cuối cùng tu thành vô lượng thực sự. Quí vị chứng đến Thường tịch quang, chứng đến quả vị Diệu giác, quí vị liền chứng được vô lượng thực sự. Đẳng giác vẫn là vô lượng của hữu lượng. Diệu giác chính là vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng vào vô lượng của vô lượng. Cơ hội khó được, người nào có thể nắm chắc được? Danh hiệu Phật trong tâm không gián đoạn, người này có thể nắm chắc được rồi. Trong tâm có Phật A Di Đà, miệng thường niệm A Di Đà Phật. Trong miệng thường niệm có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là bản thân niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Thứ hai là giáo hóa chúng sanh, ảnh hưởng người khác, cho nên niệm Phật ra tiếng là tự lợi lợi tha, tự tha nhị lợi. Không niệm Phật ra tiếng là chỉ có tự lợi, không có lợi tha. Đạo lý thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, quí vị sẽ thật làm, sẽ quyết tâm thực tế mà làm. Phương pháp niệm Phật nhất định không thể gián đoạn. Đây chính là “chánh pháp cửu trụ bất diệt”. Vì làm cho pháp cửu trụ, nên nói “đương kiên trì chi”. Sự tu học của chúng ta phải kiên trì, sự hoằng truyền của chúng ta phải kiên trì, không thể gián đoạn. Quan trọng nhất là bồi dưỡng pháp sư giảng kinh. Điều này phải kiên trì. Thực sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ, chăm sóc họ, thành tựu cho họ. Làm cho Phật Pháp cửu trụ thế gian.

“Vô đắc hủy thất”, trong việc hủy này đáng sợ nhất là khen mình chê người. Đây là lỗi mà tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm phải. Luôn cho rằng bản thân hơn hẳn người khác, tâm ngạo mạn sanh khởi rồi, tâm tật đố sanh khởi rồi. Phải nên biết, ngạo mạn tật đố là hủy Phật Pháp, là đang diệt Phật Pháp, điều này phải nên biết. Biết bao người, tôi đang hộ trì, tôi đang hoằng dương, nhưng cũng đang hủy báng, cũng đang chướng ngại. Cho nên việc tu học của chúng ta thường biến thành điều gì? Tội phước huề vốn. Học suốt một đời đến cuối cùng không có thành tích gì đáng nói, cho nên còn phải chịu nghiệp báo, thiện có thiện báo, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không sai mảy may, quí vị không có cách gì lọt qua được. Đặc biệt trong thế hệ chúng ta đây, lúc nào nơi nào chỉ cần cẩn thận quí vị sẽ nhìn thấy. Đến lúc quí vị thấy rồi, tâm lo sợ liền sanh khởi. Tôi phải có thành tựu, tôi không thể phạm những sai lầm này. Nếu như tôi luôn luôn phạm phải những sai lầm này, bản thân ngay trong đời này nhất định không thể thành tựu được. Hoằng pháp hộ pháp làm một đời này vẫn phải đến đường ác. Đến trong đường ác, cũng còn may là hôm nay quí vị học Phật, đọa đến đường ác chịu tội cũng có nhẹ hơn một chút, không thể không chịu tội.

Nghĩ xem Đề bà đạt đa, Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ông cùng Phật Thích Ca Mâu Ni là anh em họ, xuất gia với Phật, có một ý niệm bất thiện, nhìn thấy Phật được rất nhiều người cung kính, ông liền sanh tâm tật đố, luôn nghĩ bản thân mình một ngày nào đó có thể thay thế được Phật. Bản thân cũng giảng kinh thuyết pháp, cũng có không ít tín chúng theo ông. Ông giảng kinh hủy báng Phật Thích Ca Mâu Ni, lập ra chủ trương kỳ quái, phê bình Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây chính là làm trái với bổn sư, lìa kinh phản đạo. Còn muốn hại Phật Thích Ca Mâu Ni, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni vào chỗ chết. Trong tội ngũ nghịch có một tội là làm thân Phật chảy máu, chính là câu chuyện của Đề bà đạt đa. Đoàn thể của Thế Tôn trú trong rừng hoang vu, ngủ dưới gốc cây một đêm, mỗi ngày đến tụ lạc, chính là chúng ta nói đi khất thực nơi thôn quê thành thị, con đường họ đi Đề bà đạt đa rất quen thuộc, đúng lúc Ngài phải đi ngang qua vách núi cao, cho nên Đề bà đạt đa liền đứng trên đỉnh núi, chuẩn bị một tảng đá rất lớn, Phật đi khất thực đi ngang qua dưới núi, ông đẩy tảng đá xuống, muốn đè chết Phật. Phật phước báo rất lớn, có thần hộ pháp bảo hộ, lúc đẩy tảng đá xuống Bồ Tát Vi đà ở trong không trung, dùng chày kim cang chặn lại, tảng đá liền bể ra, tảng đá bể ra đè lên mu bàn chân của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm chảy máu, rồi để lại một vết thương, làm thân Phật chảy máu, là một trong năm tội nghịch. Đây là muốn mưu hại thầy mình, xuất phát từ nguyên nhân gì? Xuất phát từ tật đố chướng ngại, muốn thay thế ngài, nên tạo tội nghiệp nặng như vậy. Cho nên Phật liền giải thích rõ ràng cho mọi người, sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián, địa ngục a tỳ. A tỳ là tiếng phạn, tức là địa ngục vô gián. Năm loại tội nghiệp đọa vào địa ngục này, năm loại tội nghiệp, đầu tiên là giết mẹ, thứ hai là giết cha, thứ ba là giết A la hán, A la hán tiêu biểu cho thầy giáo, thứ tư là làm thân Phật chảy máu, điều này tiêu biểu cho cái gì? diệt Phật Pháp, thứ năm là phá tăng hòa hợp. Một đoàn thể tu hành rất tốt rất như pháp, quí vị đồn thổi dựng chuyện để phá hoại, làm cho đại chúng sanh khởi hoài nghi đối với họ, không đến đạo tràng của họ nữa. Năm loại tội này gọi là ngũ nghịch tội, còn nghiêm trọng hơn cả thập ác. Thập ác đọa địa ngục, ngũ nghịch này đọa vào địa ngục vô gián, dễ dàng phạm hay không? Rất dễ dàng phạm. Cho nên phải chăm chỉ học tập, nhất định không có tư tâm, không có tham, sân, si, mạn, không có tật đố tổn hại. Quí vị mới có thể vĩnh viễn không thoái chuyển nơi chánh pháp. Chúng ta bị người khác hại cũng không sao, tuyệt đối không thể hại người khác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu những điều cổ đức khuyên dạy chúng ta.

Chúng tôi ngày nay ở hải ngoại cũng hướng dẫn mọi người, trung thứ từ bi để hóa giải những xung đột của xã hội. Trung thứ, là nho giáo nói, là đạo của Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỉ”. Phật Pháp là từ bi. Khổng Tử nói trung tín, Lão tử nói tam bảo: thứ nhất là từ, từ bi; thứ hai là kiệm, tiết kiệm, tri túc, thứ ba không dám đi trước thiên hạ. Vì sao vậy? Làm người khác tật đố chướng ngại. Chúng ta nếu như thực sự để học, báo đáp ân đức người, người khác đối với chúng ta tốt thì ghi nhớ không quên, phải biết báo ân. Không báo oán người khác, người khác đối với ta xấu xa thế nào, hủy báng ta, xỉ nhục ta, lừa dối ta, hãm hại ta, xóa bỏ tất cả, không nên để ở trong lòng, ngược lại cảm ơn họ, Vì sao vậy? họ đến thử thách ta xem ta có công phu nhẫn nhục không. Tâm địa ta thanh tịnh hay không, phải chịu được thử thách, không có oán hận, không có tật đố, không có chướng ngại, không báo oán người khác.

Chia lỗi với người khác, không chia công người khác. Cùng làm việc với người khác, có sai lầm ta đứng ra gánh vác, có công đức đẩy cho người khác, vậy là tốt! thành tựu điều tốt cho người, không thành tựu điều xấu cho người, dấu điều xấu của người, không dấu điều tốt của người. Tôi một đời không cô phụ người khác, có thể chấp nhận người khác cô phụ tôi. Tôi không hủy báng người khác, tôi có thể chịu được người khác đến hủy báng tôi. Phải dùng thâm tâm đề bạt người khác. Nhìn thấy người này có thể dạy có thể thành tựu, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cùng làm việc với người khác nhất định phải nhiệt tình. Cố gắng hết sức đừng để người khác tật đố chướng ngại đối với mình. Tật đố chướng ngại, nói thật là con người chỉ cần thực sự học vô ngã, người khác tật đố chướng ngại đối với mình toàn là vô ích, kết tội sẽ không kết tội với mình. Kết tội với ai? Phải kết tội với người nhận được lợi ích. Ví dụ như giảng kinh dạy học, chúng ta đồn thổi dựng chuyện, hủy hoại đạo tràng này, có mắc tội với minh không? Không mắc tội. Mắc tội với ai? Mắc tội với thính chúng hữu duyên của đạo tràng này, kết tội với họ. Cơ hội họ nghe kinh nghe pháp không còn nữa, mắc tội là từ phương diện này. Đây là gì? Đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Đây là một loại tội. Loại tội thứ hai là chướng ngại chánh pháp Như Lai trụ thế. Hai loại tội này chính là tội địa ngục vô gián. Họ không hại đến tôi, tôi cảm kích họ, tôi phải đem công đức tu học của mình hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Họ đọa địa ngục, mong chịu khổ ít hơn một chút. Luôn phải dùng tâm lân mẫn để đối với mọi người. Vì sao vậy? Họ bổn tánh vốn thiện, họ vốn đã là Phật. Họ làm ra những việc hồ đồ này là nhất thời mê hoặc, nhất định phải dùng tâm lân mẫn để đối đãi với họ, không nên so đo, không nên có tâm báo thù. Quí vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng. Họ hiện tại tạo nghiệp, họ tương lai đi đến đâu. Quí vị phải nhìn thấy lúc quả báo đến, quí vị sẽ thương cảm cho họ. Tâm lượng phải lớn, phải có thể bao dung, không nên nghe lời đồn thổi, bởi vì tật đố chướng ngại rất nhiều, người này là người có thể tạo ra chuyện, người đó nói, quí vị chớ đụng đến họ, họ là một người xấu, được rồi, vậy là chúng ta cho qua rồi. Chúng ta buông xuôi cũng có lỗi, chúng ta không có tội, nhưng họ có tội, tội của họ rất nặng. Những sự việc này trong suốt cuộc đời tôi đã nhiều lần gặp phải. Bản thân chúng tôi đích thân kinh nghiệm qua. Chúng tôi bị người khác hiểu lầm, người khác hiểu lầm chúng tôi, những sự việc này thường thường xảy ra. Chúng tôi biết xã hội này hoằng dương chánh pháp, là một sự việc lớn vô cùng gian khổ, rất khó rất khổ. Chướng duyên quá lớn, quá nhiều! Bản thân chúng tôi cũng hiểu được đó là người tốt, muốn giúp đỡ họ, nhưng những người chung quanh không cho phép, không đồng ý, vậy là đành buông xuôi thôi. Những người xung quang tạo nghiệp, tạo nghiệp họ phải nhận lãnh quả báo, quả báo không tốt. Vì sao họ lại làm như vậy? Toàn là do tật đố chướng ngại, toàn là tranh quyền đoạt lợi. Đoàn thể chúng ta nhỏ quá, không có quyền hạn lớn, cũng không có lợi lớn, có ai tranh hay không? Có, không phải không có ai. Chúng tôi hiểu rất rõ, tôi hiện tại không hỏi không nói đến nữa. Vì sao vậy? Tôi hi vọng tôi nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, tôi không muốn sống ở đây nữa. Cho nên quí vị bất luận làm sự việc gì, tôi đều hoan hỉ, cứ làm đi! Nếu thực sự sang năm thiên tai bùng phát, tôi và Hồng Kông cùng sống chết. Chúng tôi tin tưởng lúc thiên tai đến, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi có lòng tin như vậy, việc tốt không phải là việc xấu! Phật Thích Ca Mâu Ni luôn luôn nhắc nhở trong kinh điển khuyên dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta. Chúng ta trong đời này mục tiêu duy nhất, phương hướng chính xác rồi, đó là báo Phật ân đức, đây là đền đáp ơn thầy giáo. Sáu chữ hồng danh, tâm tâm hồi quy Tịnh Độ, làm đệ tử chân thật của Phật A Di Đà. Giống như kinh Phật nói đệ tử số một. Chúng ta phải thật làm. Vì vậy sư tâm tự dụng là điều vô cùng đáng sợ. Đáng sợ nhất là gì? Đáng sợ nhất là phát sanh nơi bản thân mình, nhưng bản thân lại không biết. Không phải ngày ngày đều phản tỉnh, ngày ngày đều sám hối, ngày ngày đều sửa đổi, khó, thật sự khó!

Tôi theo thầy Lý mười năm, ở nơi đó học được rất nhiều lời giáo huấn. Quan trọng nhất là không đắc tội với bất cứ người nào. Họ làm việc xấu, phá hoại Phật Pháp, cũng không đắc tội với họ, cũng không cần khuyên nhủ họ. Vì sao vậy? Họ không thể tiếp thu. Không thể tiếp thu mà khuyên ngăn họ, họ liền trở thành kẻ thù. Điều này không thể không biết. Thầy giáo ở Đài Trung một đời dạy học, chúng tôi tận mắt nhìn thấy, người có thể tiếp thu, thầy giáo thật dạy; người không thể tiếp thu thầy giáo vô cùng khách khí. Thầy nói với tôi: nhất định không kết ác duyên với người khác, hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Có thể tiếp thu một phần thì dạy một phần, có thể tiếp thu hai phần thì dạy hai phần, đây là trí tuệ chân thật. Chỉ có thể tiếp thu một phần mà dạy hai phần, một phần kia họ hấp thu không được, vậy là quí vị nói uổng lời rồi. Có thể tiếp thu mười phần quí vị chỉ dạy chín phần, quí vị có lỗi với họ, quí vị vẫn còn một phần chưa dạy họ. Đây là sự việc không hề dễ dàng trong việc dạy học. Phải luôn luôn nghĩ đến thân người khó được, Phật Pháp khó nghe, được thân người thật khó, được thân người lại gặp được Phật Pháp nếu không thể nắm bắt lấy, nếu không thể ngay trong đời này thành tựu, thì đáng tiếc vô cùng!

Vậy muốn thành tựu, quí vị phải thực sự buông xuống. Đây không phải là nói cho vui. Phải triệt để buông bỏ, quí vị mới có thể khế nhập cảnh giới. Có một mảy may tư tâm chính là chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng, cho nên đoạn sau có bốn câu nói rất hay “vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp”, đây là nói về lưu truyền pháp bảo. Không thể tùy ý mình mà sửa đổi nó. Nhất định phải tuân theo những nguyên văn nguyên ý trong kinh điển mà truyền tiếp xuống.

Cuối cùng tổng kết nói: “ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”, mỗi chữ mỗi câu trong kinh điển đều phải tuân thủ. Xa rời kinh điển tức là ma nói, nó không phải là Phật nói.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp, ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hạnh, chủng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát.”

Niệm lão ở trong chú giải nói với chúng ta: “hữu kinh bát cú”, phần trước chúng ta đọc qua tám câu kinh này. “Thật là tổng kết của toàn bộ kinh”, bộ kinh này sắp giảng xong rồi, đây là phần lưu thông. Đơn vị cuối cùng có sáu phẩm kinh, tám câu này là tổng kết của toàn kinh, là cương yếu tu hành của Tịnh Tông. Trường hàng Thế Tôn thuyết trong hội này đến đây là hết, đến đây là kết thúc, trường hàng kết thúc rồi.

Nên biết tám câu này, thật là câu cuối cùng của Tịnh Tông. Đây là câu kết thúc của toàn kinh. Đây là Di giáo cuối cùng trong hội này. Phẩm dưới đây là kệ tụng, đến đoạn này là trường hàng. Trường hàng đến chỗ này là kết thúc rồi.

Tám câu này “lý sự tề chương”, chương là sáng rõ, có lý có sự. “Chánh trợ tịnh hiển” có chánh có trợ. “Như Lai bí tạng, hòa bàn thác xuất”. Như Lai bí tạng là gì? Phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là Như Lai bí tạng. Câu đầu tiên “thường niệm bất tuyệt”, câu nói này quan trọng. Sao gọi là “thường”? Thường là không gián đoạn, Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong chương Viên Thông dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, thường chính là liên tục. Đô nhiếp lục căn là gì? Chính là vạn duyên buông bỏ. Mắt chớ đi xem, chẳng có gì đáng xem cả. Tai đừng nghe nữa, chẳng có gì đáng nghe. Sáu căn từ cảnh giới bên ngoài thu trở lại, quí vị có thể buông ngũ dục lục trần xuống được, tâm thanh tịnh của quí vị liền xuất hiện. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Dùng tâm này để niệm Phật, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây gọi là thường niệm. “Thường niệm bất tuyệt”.

Kinh tức là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chú giải dưới đây nói tiếp. Như trong “Phẩm vãng sanh chánh nhân” của bộ kinh này, câu đầu tiên đã nói: “nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”, chính là ý thường niệm bất tuyệt đoạn này nói. Bộ kinh này không dễ dàng gì nghe được. Vì sao vậy? thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, 70 năm trước, lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ kinh này hội tập thành rồi. Tuy kinh điển đã hội thành nhưng chưa lưu thông rộng rãi. Người biết được ít quá, ở Đại lục lưu thông rất bị giới hạn, rất nhiều người không biết được. Pháp sư Luật Hàng đến Đài Loan, sư thân cận với Hạ lão cư sĩ, từng nghe Hạ lão cư sĩ giảng kinh, đem hai quyển kinh này về Đài Loan, tặng cho thầy Lý, thầy Lý nhìn thấy quyển kinh sách này, lời tựa dài của phần trước phẩm thứ nhất là thầy giáo của mình viết – Mai Quang Hi, xem rồi vô cùng hoan hỉ, cảm động, nghĩ đến ân đức của thầy giáo, tại Đài Loan giảng qua một lần, in ra hai lần. Đại khái cũng khoảng hai ba ngàn quyển, sau này không còn in nữa. Lần đó sau khi giảng xong có chướng ngại, tức có rất nhiều người phê bình, nên thầy không giảng nữa. Lúc thầy giảng bộ kinh này, tôi còn chưa quen biết thầy. Tôi đến Đài Trung, thầy giảng Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ hai, dùng bản của Khương Tăng Khải, cho nên tôi nghe Kinh Vô Lượng Thọ là Khương bản, không phải là bản này. Sau khi nghe xong Kinh Vô Lượng Thọ thầy giáo đem bản hội tập của Hạ Liên Cư giới thiệu cho tôi, tôi mới biết có một quyển như vậy. Mở ra đọc tụng, vô cùng hoan hỷ. Vì sao vậy? Dễ hiểu hơn bản của Khương Tăng Khải, lại thấy thầy Lý lúc đó giảng kinh chú giải, chú giải của thầy rất đơn giản, tức chú giải trên quyển kinh, gọi là mi chú. Những chú thích này chúng tôi in ra, lúc thầy giáo viên tịch chúng tôi mới in ra. In ra mười ngàn quyển, số lượng này nhiều nhất, lưu thông ở trong và ngoài nước. Quí vị xem nhân duyên này khó được biết bao! Năm xưa tôi có được bản của thầy giáo, tôi thưa với thầy là “em đến học giảng”, thầy giáo không đồng ý. Nguyên nhân là gì? Anh tuổi còn trẻ quá. Nhỡ may có người phê bình anh chống đỡ không nổi. Nhân duyên năm đó, quản trưởng Hàn đã 50 tuổi, làm chúc thọ sinh nhật lần thứ 50 cho bà ấy, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thầy giáo khuyên tôi không nên giảng bộ kinh này, đổi lại giảng kinh Lăng Nghiêm. Giảng Kinh Lăng Nghiêm không có ai nói gì. Hình như hồi đó, chúng tôi dùng bản kinh bạch thoại, in ra một ngàn bản, kinh bản kết duyên với mọi người, đổi lại giảng Lăng Nghiêm, cho nên không dễ dàng, thực sự là rất khó rất khó! Cứ như vậy đợi đến khi thầy Lý viên tịch, lúc đó thời gian tôi ở Mỹ nhiều, ngẫu nhiên tìm ra được bản của thầy Lý, nghĩ đến việc chúng tôi báo ơn thầy giáo, dùng phương pháp gì? In kinh, in chú giải của thầy giáo, in mười ngàn quyển, dùng công đức này hồi hướng cho thầy giáo. Không ngờ ở hải ngoại nhận được rất nhiều sự đón nhận của đồng tu, họ đến tìm tôi, hi vọng tôi giảng một lần. Cho nên chúng tôi giảng lần thứ nhất lần thứ hai đều giảng ở Mỹ, ở Canada. Từ Mỹ trở về đến Đài Loan có lẽ là giảng lần thứ ba, lần thứ tư. Tôi nhớ những năm đó, tôi cũng dừng Kinh Hoa Nghiêm lại, kinh này là trung bổn Hoa Nghiêm, không ai kiếm chuyện nữa, giảng qua mười lần.

Ở Mỹ tôi gặp Hoàng Niệm Lão, vô cùng hoan hỷ, lúc đó giảng bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, không có người thứ hai, mới biết được ở Trung Quốc quốc nội chỉ có một mình ông ấy, cũng không có người thứ hai. Những năm gần đây đã khởi được tác dụng, trong nước ngoài nước đều biết được có bản kinh này. Tuy có rất nhiều chướng ngại nhưng đều đột phá được. Chúng tôi còn có tâm kiên nhẫn này, còn có công phu nhẫn nhục, không bị bất cứ ảnh hưởng gì, bản thân chúng ta nghiêm túc học tập, hơn nữa đồng tu cũng không ít, rất tốt. Tâm chúng ta kiên định, tín tâm của họ cũng kiên định, nương theo bộ kinh này mà tu hành, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều, tướng lành hi hữu, tăng trưởng tín tâm của chúng tôi đối với pháp môn này. Chúng ta phải kiên trì đến cùng, nhất định không thay đổi. Đây là lần thứ 11 tôi giảng chú giải của Niệm Lão rồi, cũng báo ân khổ tâm của Niệm Lão chú giải kinh này. Thân mang nhiều bệnh trong thời gian sáu năm đã hoàn thành chú giải rồi. Đây là tập kinh luận đại thành của cổ đức chú giải, cho nên chú giải của ông là tập chú, trích dẫn kinh luận 83 loại, chú sớ của cổ đức 101 loại, chú giải của đại đức Tịnh Tông Nhật Bản Hàn Quốc có 9 loại, tổng cộng 193 loại để chú giải tập đại thành này. Đối với 9000 năm thời kỳ mạt pháp, làm ra những cống hiến lớn lao nhất. Chúng ta biết ơn báo ơn phải hoằng dương rộng rãi nó, giúp những người hữu duyên sau này gặp được bộ kinh này có thể sanh khởi chánh tín, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, công đức vô lượng vô biên. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, phải trân quí cơ duyên này, tuyệt đối không thể để cho nó luống qua. Đây là ý của thường niệm bất tuyệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 586**

# Tập 587

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 10.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất câu thứ hai.

“Thủ vân thường niệm bất tuyệt giả”, thường niệm, đầu tiên nói thường đọc kinh này. Như trong Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân của kinh này, câu đầu tiên đã nói: “nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”. Chính là ý nghĩa thường niệm bất tuyệt ở đoạn này.

Đầu tiên phải biết, đức Thế Tôn sau khi khai ngộ, ngộ đây là đại triệt đại ngộ, khai ngộ như thế nào? Trong kinh luận Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta, buông bỏ chính là khai ngộ, Phật Thích Ca Mâu Ni nói khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phật nghĩa là gì? Phật chính là đại triệt đại ngộ.

Trong vũ trụ vạn sự vạn vật, tánh tướng, lý sự, nhân quả, hiểu thấu triệt để rồi, thông đạt không còn chướng ngại nữa, đây gọi là thành Phật. Ai có thể làm được? Mỗi người đều có thể làm được. Cho nên Phật Pháp là pháp bình đẳng, không có cao thấp, trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng. Quí vị có thể đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, không chấp trước, buông bỏ chấp trước, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Những thứ quí vị chấp trước toàn là sai lầm. Trong chấp trước là kiến tư, kiến là kiến giải của quí vị, tư là tư tưởng của quí vị. Quí vị đối với nhân sanh vũ trụ tất cả pháp, nhìn sai đây gọi là kiến tư, nghĩ sai đây gọi là tư hoặc, buông bỏ những thứ này xuống quí vị liền khai ngộ. Đây không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ. Nhưng cũng vô cùng đáng quý, vì sao vậy? Sự giác ngộ này tuy nhỏ, lục đạo luân hồi không còn nữa. Đại sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục thú là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là lúc quí vị đang nằm mơ thì có. “Giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi tỉnh lại lục đạo liền không thấy nữa. Lục đạo sẽ không còn nữa. Tư tưởng kiến giải sai lầm chưa buông xuống, quí vị sẽ vĩnh viễn đang mơ về điều này, đang làm việc luân hồi trong lục đạo. Làm bao lâu rồi? thực sự là vô lượng kiếp. Đời đời kiếp kiếp đều chưa giác ngộ.

Từ trên chân tướng sự thật này, làm cho chúng ta thực sự thể hội được trong kinh điển đã nói “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, được thân người so với nghe được Phật Pháp thì dễ hơn rất nhiều. Nghe Phật Pháp so với được thân người phải khó hơn rất nhiều. Tất cả pháp mà đức Thế Tôn giảng trong 49 năm, chúng ta theo căn cơ chúng sanh mà nói, căn cơ hạ hạ đẳng đều có thể đạt được lợi ích chân thật, là bộ kinh nào? Tôi có thể nói rằng đó chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là hàng thượng thượng căn được lợi ích, căn tánh trung hạ không có phân biệt. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ, hàng hạ hạ căn đều có thể được lợi ích. Thượng thượng căn thì không cần nói nữa, bộ kinh này là “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Cho nên chúng ta từ trên căn tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều được lợi ích chính là bộ kinh này. Vì thế bộ kinh này phải thường niệm, thường niệm bất tuyệt, cho nên thường niệm đầu tiên chỉ cho thường niệm bộ kinh này, nói ra được đạo lý của nó.

Trong phẩm vãng sanh chánh nhân câu đầu tiên đã nói “nghe bộ kinh này”, kinh này là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Hơn nữa chính là chỉ bản hội tập này. Làm sao biết là bản hội tập. Phật xuất hiện tại thế gian mục đích là gì, dụng ý là gì, điều này nên hiểu. Trong tấm lòng của Phật chính là hi vọng chúng sanh trong cuộc đời này sẽ được độ. Trong đời này có thể giúp đỡ quí vị thành tựu Phật đạo viên mãn. Đây là ý của Phật. Năm xưa tại thế, đối với pháp môn này đích thực rất nhiều lần Ngài đã tuyên giảng, không phải giảng một lần, giảng rất nhiều lần, từ năm bản nguyên dịch hiện tại đang lưu giữ, rõ ràng có thể nhìn thấy được, những bản bằng tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc không phải là một bản. Một bản phiên dịch ra thì giống nhiều khác ít, tuyệt đối không phải khác nhiều giống ít. Đó là điều không thể được. Khác nhiều giống ít nhất định là giảng nhiều lần, cấp bậc khác nhau, chỉ có là do bản gốc không giống nhau. Cho nên căn cứ hiện tại năm bản nguyên dịch để xem, ít nhất có ba lần diễn giảng, còn có bảy lần thất truyền chưa tìm thấy, chứng tỏ ý của Phật không có gì khác là giúp đỡ chúng sanh ngay trong đời này liền thành tựu vô thượng bồ đề, điều này hi hữu biết bao, hiếm có biết bao. Cho nên hội tập chính là ý của Phật. Thường niệm bổn kinh chính là bản hội tập này. Chúng ta không có chút hoài nghi nào. Hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là ý của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sâu sắc khế nhập thể hội được ý Phật, đem sự việc này làm cho tốt, tương lai lưu truyền mạt pháp 9000 năm, là bản nào? Chắc chắn là bản này. Vì sao vậy? đại chúng hoan hỷ, đại chúng yêu thích. Bản này mới có thể lưu truyền khế cơ khế lý. Đồng thời chúng ta cũng có thể nghĩ đến, sau này chú giải được lưu truyền chắc chắn cũng chính là bản chú giải này. Tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, họ không có ý của bản thân, giống như tâm thái dạy học của Khổng Lão phu tử vậy, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông trích dẫn kinh luận 83 loại, trích dẫn giải thích của Tổ sư đối với kinh giáo Tịnh Tông 110 loại, tập đại thành của tập cổ chú, đại thành của chú giải kinh luận cổ. Đây là thuật mà không sáng tác, thực sự tin mà thích cổ. Ai có được những chú giải này đều không còn lời gì để nói, đều sẽ tán thán, đều sẽ cảm ơn. Vì thế thường niệm kinh này, thường niệm không dứt. Đối với bộ kinh điển này phải thọ trì phải đọc tụng, nâng cao tín tâm của bản thân, kiên cố nguyện vọng của bản thân, nguyện vọng chính là cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đọc tụng, đây là thực tiễn tín nguyện của chúng ta. Tôi nói tôi tin tưởng, tôi cũng muốn đi, tôi không đọc kinh, không niệm Phật, đó không phải là thật. Vì sao vậy? Đi không được! Thọ trì đọc tụng vô cùng quan trọng. Đây là tự hành.

Câu tiếp theo là “viết chép cúng dường”, đây là giáo hóa người khác. Cúng dường, giữa người và người, quan trọng nhất là lễ tiết. Người Trung Quốc gọi là tặng quà. Tặng quà một cách cung kính nhất gọi là cúng dường. Người dưới tặng người trên, con cái tặng cho cha mẹ là cúng dường. Không thể nói bố thí. Người dân đối với người lãnh đạo quốc gia là cúng dường. Đệ tử đối với thầy giáo là cúng dường, đây là một tấm lòng thành kính, dùng lễ vật để thể hiện tấm lòng. Dùng cái gì để cúng dường? Dùng tâm đắc học tập chân thật của mình để cúng dường. Đây là thật không phải giả.

Viết chép, là dùng kinh sách cúng dường. Hiện tại bao gồm cả đĩa quang, đây đều là cúng phẩm. Hiện này không cần viết chép nữa, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, hơn nữa in vô cùng sắc sảo, khiến cho người ta cầm trên tay cảm thấy yêu thích. Cho nên trong cúng phẩm có sách này là tốt. Sách này là cúng phẩm chúng ta cúng dường. Hiện tại có đĩa CD, dùng sách này nếu như không phải là tu Tịnh Tông, chưa đọc qua, đọc lên cảm thấy khó khăn. Hiện tại có sách nói, điều này tốt. Có thể mở lên màn hình ti vi, quí vị nhìn thấy kinh văn, quí vị nghe được âm thanh, đọc theo nó, đây là một phương thức hiện nay trong xã hội này rất được hoan nghênh, sách nói. Vì những căn cơ khác nhau, có thể phân ra các loại thời gian không giống nhau, thời đoạn, có người đọc chậm hai tiếng đồng hồ là đọc xong bộ kinh này, có người đọc nhanh hơn một tí thì một tiếng đồng hồ, không nhanh không chậm thì một tiếng rưỡi đồng hồ, một tiếng hai mươi phút, quí vị có nhiều lựa chọn như vậy, người ta rất thích. Thích chậm một chút họ liền chọn loại hai tiếng đồng hồ, thích nhanh một chút thì chọn loại một tiếng đồng hồ, phương pháp này tốt, có thể lưu thông với số lượng lớn. Đĩa CD trình bày vô cùng tinh xảo, dùng một cái hộp nhỏ để đựng, làm quà tặng, người ta hoan hỷ, muốn tiếp nhận. Sau khi nghe xong dần dần họ liền giác ngộ, dần dần họ cũng phát tâm quy y tam bảo. Đối với pháp môn Tịnh Tông tin tưởng tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Người này đã được quí vị độ rồi. Cho nên điều này chúng ta phải từ phương diện này để làm, làm thành tinh phẩm, sách nói.

“Đêm ngày liên tục, cầu sanh nước kia”, tức là Thế giới Cực Lạc. Câu cuối cùng là mục đích. Chúng ta đời này đến thế giới này tiếp xúc với pháp môn này, mục tiêu cuối cùng, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc, đó chính là tất cả đều viên mãn rồi, chưa đến Thế giới Cực Lạc là mục đích chưa đạt được. Vậy là lần này chúng ta đến sai rồi, cơ hội không bắt được, thật là đáng tiếc. Hiện nay chúng ta biết rồi, thì phải thật làm. Những loại tinh phẩm này, sách nói này phải làm, chú giải cũng nên làm, làm thành tinh phẩm. Người ta thực sự hoan hỉ, thực sự yêu mến, như nhặt được của báu, thành phẩm có cao cũng xứng đáng. Giúp đỡ một người hoan hỉ đi làm Phật được rồi, đây là công đức vô lượng. Trong đoạn kinh văn của phẩm vãng sanh chánh nhân này, chính là “thường niệm bất tuyệt” ở đây nói.

“Tắc đắc đạo tiệp”, tiệp là nhanh chóng, tốc độ nhanh, quí vị nhanh chóng trong một đời liền được thành tựu.

Dưới đây Phi Thị Tiểu Thừa Phẩm nói: ở trong kinh này nghĩ đến đạo sư. Đạo sư là ai? Người chỉ đạo cho chúng ta liếu sanh tử xuất tam giới, chỉ đạo chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất thoái thành Phật, đây là đạo sư. Đạo sư này ở trong thế giới chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, ở Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà. Chúng ta thường thấy người xưa thường nói: Nhị độ đạo sư. Một là ở nơi này khuyên răn chúng ta vãng sanh, một là ở Thế giới Cực Lạc đón tiếp quí vị, hoan nghênh, nghênh tiếp quí vị. Người nơi này hoan hỉ đưa quí vị, người bên kia hoan nghênh quí vị. Đây là hai vị đạo sư.

Lại Thọ Bồ Đề Ký Phẩm nói: do nơi pháp này không nghe, có một ức Bồ Tát thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Sự việc này là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Chúng ta thấy hiện tại trong các vị đồng học, có bao nhiêu đồng học của chúng ta đích thực là do vì không thường nghe bộ kinh này mà thoái chuyển rồi, thoái chuyển rất là nhiều! Thoái chuyển đến danh văn lợi dưỡng, thoái chuyển này rất lớn. Danh văn lợi dưỡng quả báo ở đâu? Quả báo ở tam đồ. Quí vị xem vón ở Thế giới Cực Lạc, vừa thoái chuyển liền đến tam đồ rồi. Sự cảnh giác này, chúng ta phải thời thời khắc khắc ghi nhớ trong lòng. Làm thế nào để có thể giữ gìn cho bản thân chúng ta không thoái chuyển? Chỉ có niệm niệm không quên.

Nếu có chúng sanh, với kinh điển này, sao chép cúng dường, thọ trì đọc tụng, trong khoảnh khắc ngắn diễn thuyết cho người. Những sự việc này gọi là Phật sự. Đây là việc mà Phật đã làm. Phật ở thế gian đã làm việc gì? Ngài làm những việc này. Hơn nữa đặc biệt là bộ kinh này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật, vĩnh viễn không thay đổi đề mục. Sao chép, việc này lưu thông, lưu thông với số lượng lớn, thời kỳ mạt pháp dài, 9000 năm về sau, cho nên toàn tâm toàn lực làm công tác lưu thông, cúng dường, qua lại với tất cả chúng sanh, đều nên tặng một chút lễ phẩm. Trong các lễ phẩm không nên thiếu bộ sách này. Nên in bộ sách này để cúng dường. Thọ trì đọc tụng là việc của bản thân, nâng cao bản thân, nâng cao tín nguyện hạnh của bản thân. Trong khoảng tu du, đây là chỉ cho thời gian ngắn, diễn thuyết cho người, đây là gì? Cơ hội giáo dục. Bất luận vào lúc nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, gặp người nào quí vị phải giảng, tức phải giới thiệu, hữu ý vô ý tập thành thói quen, nhất định đem pháp môn mà bản thân mình tu được giới thiệu cho người khác. Lúc bản thân quí vị tu học có tâm đắc, lúc có thể hội, lúc tâm hoan hỉ sanh khởi không nên quên nói cho người khác biết. Tịnh nghiệp tam phước quí vị xem điều thứ ba, Bồ Tát “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải điều gì khác, là chuyên môn nói về niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Khuyên người niệm Phật. Đọc tụng Đại Thừa, sau đó khuyên tấn hành giả. Đọc tụng Đại Thừa chính là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Khuyến tấn hành giả chính là đoạn này nói: trong khoảng tu du diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy. Quí vị thật giống như một vị Bồ Tát, thật giống một vị Phật trú tại thế gian này. Mỗi người nhìn thấy quí vị, tôn kính quí vị, hoan hỷ quí vị, học tập quí vị, cho nên phải diễn thuyết cho họ. Diễn thuyết đích thực là vì họ. Vì bản thân, trong kinh điển Đại Thừa nói Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức, đó là vì bản thân. Vậy nếu như vì người khác, hình thức rất quan trọng, phải trọng hình thức. Phải biểu diễn ra cho người khác thấy, có quy củ, để người tôn kính hoan hỷ, cho nên phải hiểu được làm thế nào để vì người khác, làm thế nào để thành tựu bản thân.

Người đó lâm chung giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy dẫy lửa lớn, cũng phải vượt qua để sanh nước kia. Tình trạng này là nói về điều gì? Đại tam tai: hỏa tai, thủy tai, phong tai, đây là đại tam tai. Phải chăng là thật? Thật vậy. Chúng ta ở trong kính viễn vọng của thiên văn, ban đêm nhìn lên thái không có thể nhìn thấy, không phải tinh hệ này của chúng ta, không phải là ngân hà này của chúng ta, có lẽ là một hệ ngân hà khác. Nơi này toàn thể hệ ngân hà xảy ra hỏa hoạn. Một vùng biển lửa, trong biển lửa này, có thể có mấy trăm ức tinh cầu. Thế giới này thành trụ hoại không, đây là đến đoạn cuối của kiếp hoại rồi. Toàn thể vũ trụ bốc cháy, cuối cùng thì nổ tung. Khi vừa nổ tung, hệ tinh cầu này sẽ mất đi. Sau khi mất đi, dần dần nó lại tập hợp mới trở lại, nó sẽ tổ hợp thành lại. Vì sao lại có những hiện tượng thành trụ hoại không này? Hiện tại chúng ta biết, là ý niệm. Khi ý niệm đến bất thiện cực độ, tai nạn này liền hiện tiền. Sau khi hủy diệt, ý niệm dần dần liền tỉnh ngộ ra. Lúc ý niệm tỉnh ngộ trở lại, Phật Bồ Tát biết được. Vì sao vậy? Tin tức này khắp cả pháp giới. Phật Bồ Tát biết được, Phật Bồ Tát liền đến giúp đỡ, đến hướng dẫn quí vị. Dần dần thế giới mới được thành tựu, kiến lập trở lại. Đây chính là thành trụ hoại không, nó vĩnh viễn đang tuần hoàn.

Ý niệm có giác có mê, không giống nhau. Có bộ phận ít giác, đại bộ phận là mê; có đại bộ phận giác, có tiểu bộ phận mê; có hoàn toàn mê rồi, có hoàn toàn giác ngộ rồi. Hoàn toàn giác ngộ là Tịnh Độ của Phật Bồ Tát. Hoàn toàn mê rồi đó chính là ngày cuối của thế giới. Thế giới hủy diệt rồi, trong tình hình như vậy, người niệm Phật tín tâm của họ kiên định, nguyện lực kiên cố, cho nên tam thiên đại thiên thế giới thiêu đốt hết, trong đó toàn là lửa lớn, họ cũng có thể vượt qua được. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đến Thế giới Cực Lạc rồi. Tai nạn này họ sẽ không phải chịu. Trong lửa lớn đó, họ đi qua lửa lớn là mát mẽ, hơn nữa tốc độ cũng vô cùng nhanh. Cho nên phải nghĩ đến hóa ra tốc độ chúng ta là ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới hư không. Đây là hiện tượng vốn có ở trong tự tánh.

Xem tiếp đoạn văn sau, “Thế Tôn bi tâm vô tận, phổ nhiếp vô dư”, thực sự là đại từ đại bi, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nhiếp là nhiếp thọ, dùng cách nói chúng ta hiện nay là trong lòng có vướng bận, trong tâm thật có, trong tâm chư Phật Bồ Tát có những gì? Có vô lượng vô biên, vô biên vô số chúng sanh khổ nạn, đây gọi là phổ nhiếp. “Vô dư” là không có ai bị lọt mất. Chư Phật Như Lai đều nghĩ đến, đều nhớ đến, đều nhìn thấy, không sót một pháp nào.

“Nên liên tục dùng trì niệm kinh này để khuyến khích”, vậy nếu giúp những chúng sanh này phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đời này thành tựu, cho nên liên tục không gián đoạn, dùng thọ trì niệm tụng kinh này để khuyến khích, khuyên nhủ mọi người một cách phổ biến. Phải nghiêm túc thọ trì đọc tụng bộ kinh này, không nên để ngày tháng luống qua. Lời của cổ nhân nói rất hay: “Một tấc thời gian một tấc vàng, tấc vàng khó mua được tấc thời gian”. Nhân sinh quí giá nhất là thời gian. Thời gian là sinh mạng của con người. Hi vọng sinh mệnh của quí vị không nên luống qua, không nên uổng phí. Thực sự niệm Phật thì không luống qua rồi.

“Thế Tôn ra sức khuyến khích trì niệm kinh này”, thọ trì thường niệm bộ kinh này. “Nên trong kinh nói”, trong kinh này nói đến chính là nhất thừa nguyện hải, đại pháp vô thượng của sáu chữ hồng danh. Đáng tiếc không có ai biết, không có ai nhận thức được. Nhất thừa nguyện hải là gì? 48 nguyện trong phẩm thứ sáu của bộ kinh này, đó là nhất thừa nguyện hải. Lục tự hồng danh là tam bối vãng sanh. Trong hai phẩm Vãng Sanh và Chánh Nhân tuyên dương, đây là điều mà trong tất cả kinh điển Đại Thừa không có. Cho nên Thế Tôn đặc biệt ân cần khuyến khích, phải biết đây là đại pháp vô thượng. Hành nhân chỉ cần có thể phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh, vạn người tu vạn người đi. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này thì nên y giáo phụng hành, như lời giáo huấn của Phật. Thật vì sanh tử, phát tâm bồ đề, thâm tín thiết nguyện, trì danh hiệu Phật. Đoạn này nói, Thế Tôn vì sao ân cần khuyên nhủ như vậy. Cơ duyên khó được, người đời nói là cơ hội. Đích thực trong vô lượng kiếp, quí vị mới gặp được một lần. Giống như Bành Tế Thanh đã nói, trong vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được ngày này. Quí vị làm sao mà gặp được? Ngày nay chúng ta giống như ba điều kiện Phật nói trong kinh Di Đà, nhất định được vãng sanh. Thiên căn phước đức nhân duyên ba điều kiện này, ba điều kiện này đầy đủ rồi, vạn người tu vạn người vãng sanh. Ngày nay chúng ta nhân duyên đầy đủ, vấn đề là ở thiện căn, ở phước đức. Thiện căn là gì? Thực sự có thể tin tưởng là thiện căn của quí vị. Thực sự có thể hiểu được, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật làm. Tôi thực sự niệm Phật, tôi thực sự y giáo phụng hành, tôi thực sự giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên, đây là phước đức, quí vị giúp đỡ họ, quí vị thành tựu họ, họ làm Phật rồi, phước báo của quí vị lớn biết bao, quí vị từng giúp đỡ một người thành Phật, phước báo thế gian xuất thế gian không có gì lớn hơn điều này nữa. Tôi chướng ngại một người thành Phật, tội lỗi này cũng là lớn nhất, đều ở trong một niệm của bản thân. Người ác, người này bẩm tánh không tốt, họ muốn đến nghe kinh, có hoan nghênh họ không? Người này không phải là người tốt, chúng ta không hoan nghênh họ, không cần họ đến, quí vị cự tuyệt họ, biết đâu trong một thời kinh này họ ngồi xuống nghe, thiện căn kiếp trước của họ được khơi dậy, họ một đời có thể thành tựu. Một ý niệm sai lầm của chúng ta, nói không cho họ đến làm đoạn mất thiện căn của người này, quí vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả không? Rất nhiều người không biết. Bản thân không hoan hỷ liền đồn thổi đặt chuyện, nghĩ đủ phương pháp để chướng ngại, tôi đã từng gặp rồi. Quản trưởng Hàn tôi quen biết bà ấy đã ba mươi năm rồi, tật xấu của bà ấy rất nhiều, nhưng bà có sở trường lớn nhất là không chướng ngại người khác nghe kinh. Chỉ cần có người nghe kinh là bà ấy hoan hỷ. Mặc kệ họ xấu xa thế nào, bà đều mong muốn đều hoan nghênh họ. Điều này không dễ dàng. Bà có thể thành tựu pháp thân huệ mạng của người, người đồn thổi kiếm chuyện rất nhiều, bà ấy có trí tuệ, bà dùng phương pháp gì? Lần theo lời đồn:

Quí vị nói người nào đó không tốt. Quí vị làm sao biết được? quí vị có tiếp xúc với họ chưa? Chưa từng, nghe nói vậy. Quí vị nghe ai nói vậy? tìm người đó cho ra. Truy cho đến cùng thì lời đồn không còn nữa. Cho nên quản trưởng Hàn lúc còn tại thế, thông thường người ta biết không dám đặt điều trước mặt bà ấy. Vì sao vậy? Vì bà ấy truy tận gốc, bà ấy không tin quí vị ngay lập tức. Lúc đó bà ấy gật đầu tin quí vị, quí vị đi rồi lại truy tận gốc, rốt cuộc là thật hay là giả. Đây là trí tuệ. Đặc biệt là mối quan hệ nhân sự, trong thời đại này hoài nghi, tật đố, chướng ngại rất nhiều. Người khác có, chúng ta lại nghĩ xem bản thân mình có hay không? Đến lúc lâm chung, oan gia trái chủ đến gây phiền phức, không biết từ đâu đến, toàn là tự làm tự chịu. Bản thân quí vị không tạo nhân thì làm sao mà có quả báo? Giúp đỡ người khác học Phật, giúp đỡ người khác trồng thiện căn, giúp đỡ người khác khai ngộ, là việc tốt! Bản thân mình chưa khai ngộ, họ khai ngộ rồi, là việc tốt. Họ đến độ mình, họ giúp đỡ tôi, vì sao phải chướng ngại người khác? Dễ dàng tin lời đồn thổi của người khác, làm lỡ việc cổ kim trung ngoại không biết bao nhiêu người. Cũng chính vì nguyên nhân này, sự thật này, thầy Lý năm xưa tại thế dạy học sinh, ông đặc biệt coi trọng việc kết pháp duyên với chúng sanh, kết thiện duyên, nhất định không thể kết ác duyên. Kết ác duyên chính là bản thân quí vị đối với bồ đề đạo của bản thân, thiết lập chướng ngại. Đều là thiện duyên, đều là pháp duyên, thì bồ đề đạo của quí vị thuận buồm xuôi gió, không có ai chướng ngại quí vị. Chúng ta tu học như lý như pháp, hộ pháp lợi sanh, vì sao vẫn còn có nhiều chướng ngại như vậy? đáng được bản thân chúng ta bình tĩnh để phản tỉnh. Theo lý mà nói là điều không nên. Vì sao có nhiều người như vậy? Chúng ta phản tỉnh liền hiểu rõ được. Hữu ý vô ý thời thời khắc khắc chướng ngại người khác, đời này đời trước, đời nay có hiện tượng này, có kiểu hành vi này, trong đời quá khứ chắc chắn có, nghiệp đời đời kiếp kiếp gây tạo, phiền phức liền đến rồi, cho nên phải sám trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải sám trừ như thế nào? Phải mở rộng tâm lượng, phải từ bi với tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh. Thật có tâm nguyện thành tựu tất cả chúng sanh, nghiệp chướng này mới có thể cởi mở được. Bản thân phải hiểu được làm thế nào để bù đắp những lỗi lầm của bản thân.

“Hành nhân” phát tâm không dễ dàng. “Đản năng phát bồ đề tâm”, tâm bồ đề là giác ngộ. Tâm bồ đề chính là tâm giác ngộ, giác mà không mê. Phát tâm này, nói với quí vị rằng, điều này không liên quan gì đến có văn hóa hay không, không liên quan gì đến có biết chữ hay không. Bởi vì giác là tánh đức. Giác ngộ triệt để không còn mảy may mê hoặc nào. Con người này ở thế gian quí vị nghĩ xem họ làm điều gì, giác ngộ triệt để rồi. Tôi tin tưởng người này chính là người chân thật, trung thực niệm Phật. Họ ngoài niệm Phật ra tuyệt đối không có chút vọng tưởng nào. Họ thực sự giác ngộ rồi. Người này niệm Phật không những chắc chắn vãng sanh, phẩm vị của họ cũng rất cao. Vì sao vậy? Vì họ không có chướng ngại. Họ không có tạp niệm, tạp niệm là chướng ngại. Họ không có hoài nghi, hoài nghi là chướng ngại. Phẩm vị của họ có thể không cao được sao? Những sự lý này chúng ta thực sự hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi. Chúng ta có thể không làm sao? Chúng ta có thể sơ suất sao? Tâm đó không phải là tâm bồ đề, nói cho quí vị biết, đó chính là tâm luân hồi. Trong tâm luân hồi có gì? Có tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn, chưa buông bỏ tham sân si. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác đều đang tạo nghiệp luân hồi. Lúc lâm chung nghiệp lực nào mạnh, liền đến cõi đó trước để thọ sanh. Đời đời kiếp kiếp nghiệp lực làm chủ. Bản thân quí vị không làm chủ được. Nghiệp lực này là nghiệp mạnh dẫn trước, nghiệp lực nào mạnh thì quí vị đến cõi đó thọ báo. Cho nên tâm bồ đề không dễ dàng gì phát được. Không có thiện căn thâm sâu phát tâm không nổi. Thiện căn thâm sâu bản thân có thể bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng tối thượng thừa vẫn là đọc kinh, nghe giảng, niệm Phật. Câu cuối cùng nói rất hay. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này, liền nên y giáo phụng hành. Đây là thọ trì chân thật. Không thể y giáo phụng hành, quí vị chưa thọ trì được. Nói cách khác, quí vị học Phật giống như ví dụ thầy Lý thường dùng, họ không phải thực sự học Phật, họ đến để tiêu khiển, tiêu khiển mà thôi, đến cửa Phật luống qua ngài tháng, so với trò tiêu khiển tạo tội nghiệp của thế gian chỉ tốt hơn một chút, không phải thật làm. Có thể được lợi ích không? Không thể. Phải chăng đang tạo tội nghiệp? còn phải xem tâm hành của họ. Nếu như họ có tự tư tự lợi, họ tạo nghiệp, họ không có tự tư tự lợi họ có lỗi, vì sao vậy? Vì không làm gương tốt cho chúng sanh. Vì người diễn thuyết nhưng họ không làm được. Bồ Tát họ luôn luôn vì người khác, làm gương cho người khác, đó là làm cho người khác thấy, dường như biểu diễn trên vũ đài vậy. Diễn vai này nhất định sẽ diễn được rất chân thật. Đệ tử nhà Phật thực sự học Phật chính là phải biểu diễn. Quí vị ở thế gian này là thân phận gì, quí vị y theo thân phận này để biểu diễn. Quí vị là giáo viên, quí vị ở trường phải đóng vai giáo viên, trở thành bậc mô phạm trong hàng ngũ giáo viên. Quí vị là học sinh, quí vị phải đóng vai học sinh, làm người gương mẫu trong những học sinh. Quí vị là người kinh doanh, Bồ Tát thương nhân, quí vị là công nhân, thì là Bồ Tát công nhân. Quí vị đem tâm bồ đề, bồ tát đạo ứng dụng vào cuộc sống của quí vị, ứng dụng vào ngành nghề của quí vị, đây gọi là y giáo phụng hành, ngành ngành đều là Bồ Tát. Già trẻ nam nữ không ai không phải là Bồ Tát, biễu diễn ra, biểu diễn, làm cho người khác xem, diễn thuyết cho người.

Năm chữ cuối cùng “như Phật huấn hối”, Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như vậy, Phật không cho phép chúng ta làm, chúng ta liền không làm, nhất định là thật sự vì sanh tử. Sanh tử rất đáng sợ, rất khổ. Đời đời kiếp kiếp đều làm những việc này, sau khi chết rồi, đạo giáo và Phật Giáo đều nói thân trung ấm. Thông thường đều là 49 ngày, 49 ngày họ lại đi tìm một thân thể khác. Bất luận là hữu ý hay là vô ý, du hồn rất không ổn định, hơn nữa tốc độ rất nhanh chúng ta không thể tưởng tượng được. Du hồn trong lúc lang thang, gặp được người có duyên với mình, họ liền chú ý. Vừa chú ý đến họ sẽ đầu thai. Họ ngu si, không có trí tuệ thì đi vào cõi ngạ quỷ, đi vào cõi súc sanh. Bất luận là cõi nào, họ liền đi, rất đáng sợ. Chúng ta thấy những con kiến nhỏ, đó cũng là con người sau khi chết rồi đầu thai vào, họ sẽ đọa vào cõi đó. Cõi đó vô cùng ngu si. Mê đắm vào cõi này, đời đời kiếp kiếp làm thân con kiến. Biết khi nào nó mới có thể giác ngộ. Họ mới có thể hiểu rõ, đổi lại thân thể khác! Cho nên trong kinh giáo nói, cổ nhân cũng nói, “vừa mất thân người, vạn kiếp khó được lại”. Thời gian một vạn kiếp, quí vị cũng không dễ dàng gì để làm một thân người mới, chứng tỏ được thân người khó biết bao. Trong khoảng thời gian lớn như vậy, nghiệp duyên quá phức tạp, quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ rồi, không muốn làm việc sanh tử luân hồi nữa. Phát tâm như vậy, thâm tin thiết nguyện, chấp trì danh hiệu, mục đích là cầu sanh Tịnh Độ.

Nên biết thường niệm không ngừng, rốt ráo như hướng dẫn, tức đang thường niệm một câu danh hiệu này, Nam mô A Di Đà Phật. Ý nghĩa chân thật của thường niệm bất tuyệt. Bất tuyệt là tịnh niệm liên tục vậy. Hành giả nếu thực sự phát tâm, chân thật niệm Phật, duy chỉ một câu, niệm niệm liên tục. Tức nhất định như người xông hương, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, nhất định vãng sanh, thẳng lên bất thoái, viên sanh tứ độ, rốt ráo niết bàn. Đoạn này nói rất hay. Người học Tịnh tông thực sự phát tâm, chỉ cần thực sự phát tâm, nhất định phải chân thật niệm Phật. Những thứ khác đều buông xuống rồi, chắc chắn như người xông hương, thân có mùi hương. Hương thơm này từ đâu mà có? Từ danh hiệu Phật mà có. Câu danh hiệu Phật này, đích thực có sắc thanh hương vị xúc pháp. Chúng ta sơ suất tâm ý, nóng nảy cạn cợt, thể hội không được. Tâm địa thanh tịnh liền thể hội được. Người thực sự niệm Phật, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn. Câu nói này nên tin tưởng, nên thật tin. Lâm chung Phật đến tiếp dẫn, là bổn nguyện của A Di Đà Phật, bản thân Ngài phát, không có ai khuyên Ngài, cũng không có ai ngăn cản Ngài.

Phần trước chúng ta đã đọc đến 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp để thực hiện, mỗi nguyện đều thực hiện triệt để. Thế giới Cực Lạc là thành tựu của bổn nguyện công đức, thế giới này từ đâu mà mà có? Bổn nguyện công đức 48 nguyện thành tựu mà có, không có ai thiết kế, không có ai thi công. Từ trong tự tánh mà phát hiện ra. Quí vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong mỗi mỗi sự lý hình tướng, đều có thể lãnh hội được bổn nguyện công đức oai thần của Di Đà, đều có thể lãnh hội được, nguyện nguyện đều thực tế, nguyện nguyện đều là tiếp dẫn mười phương thế giới những chúng sanh niệm Phật vãng sanh Phật quốc. Phật đến tiếp dẫn, đầu tiên phóng quang, Phật chưa tiếp xúc đến quí vị, Phật quang đã tiếp xúc đến rồi. Phóng quang này là gia trì, từ bi gia hộ. Công phu của chúng ta chưa niệm đến sự nhất tâm bất loạn, chỉ niệm đến công phu thành phiến. Nhưng Phật quang vừa chiếu, công phu nâng cao gập bội. Từ công phu thành phiến liền nâng cao đến sự nhất tâm bất loạn. Tùy theo công của của quí vị sâu cạn mà phẩm vị khác nhau. Tam bối cửu phẩm là phần lớn, phần nhỏ thì không thể nói không thể nói rồi, rất là nhiều. Đến Thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, viên thành Phật đạo, thời gian bao lâu? Thật sự mà nói là không nhất định. Thực sự Phật không có pháp nhất định nào để nói, hoàn toàn do nơi sâu cạn của linh tánh chính mình. Người linh tánh sâu thì thành tựu nhanh, người linh tánh căn độn thì thành tựu chậm. Bất luận là nhanh hay chậm, Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không thoái chuyển. Chỉ là hướng thượng đi lên. Tốc độ tiến bộ đi lên mọi người đều khác nhau. Người người cuối cùng đều đến Như Lai địa, đều có thể chứng đắc quả vị Diệu giác. Đạo lý này rất sâu, cũng rất phức tạp. Cho nên thực sự nghe hiểu được, cũng không phải là việc dễ dàng. Người nghe hiểu được, chúng ta biết thiện căn kiếp trước sâu dày, ngay trong đời này họ mới có năng lực thọ trì như vậy. Kiếp trước thiện căn mỏng, trong đời này sẽ rất khó khăn. Tuy có khó khăn, thực sự nghe hiểu được, thực sự hiểu rõ ràng rồi, hạ quyết tâm đoạn ác tu thiện dõng mãnh tinh tấn, có thể bù đắp lại những thiếu sót trong đời quá khứ, điều này rất đáng quí, nhưng là làm được, chẳng phải không làm được, cơ hội gặp được rồi, nếu như thiện căn quá mỏng, luống qua phải chăng là đáng tiếc quá? Sự việc này chúng ta nghĩ đến rồi. Phật Bồ Tát đã sớm nghĩ đến rồi.

Cho nên lão tổ tông có câu: “cần năng bổ chuyết”, chuyết là ngốc nghếch. Ngốc nghếch không sợ, chỉ cần quí vị siêng năng, quí vị thực sự chịu làm, có thể bù đắp điểm ngốc nghếch của quí vị. Quí vị vẫn sẽ được đến thành tựu viên mãn. Điểm này không thể nghĩ bàn. Cho nên lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn. Sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Vì sao vậy? Quí vị không hoài nghi. Hoài nghi đáng sợ nhất là vào một niệm lúc lâm chung. Vừa có hoài nghi liền vào cõi súc sanh, đáng sợ biết bao! Làm rõ ràng rồi, không đến nổi hoài nghi. Gốc hoài nghi đã nhổ lên được rồi. Phật chắc chắn đến tiếp dẫn. Có người đến hỏi, nếu như lúc lâm chung, Quan Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn A Di Đà Phật không đến, có thể đi theo ngài không? Có thể. Vì sao vậy? Bồ Tát Quán Âm là một trong ba vị của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn cũng có thể, nhưng nếu chúng ta không đi theo họ, đợi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến hay không? Đến, nhất định đến. Vì sao vậy? là bổn nguyện của Ngài. Thấy Bồ Tát Quán Âm cũng đừng lo lắng, đợi một lúc A Di Đà Phật liền đến, vừa nhìn thấy đã đi theo Bồ Tát Quán Âm rồi, cũng không sai, phẩm vị phải thấp xuống một chút, quí vị đợi một chút, Quan Âm Thế Chí đều đến rồi. Phẩm vị của quí vị chắc chắn cao hơn một chút. Vì sao vậy? Quí vị có định công, quí vị có kiên nhẫn. Đây chính là y cứ lý luận để quí vị nâng cao phẩm vị. Quí vị giữ được nhất tâm bất loạn, danh hiệu Phật niệm niệm liên tục, trong đó không có tạp niệm xen lẫn vào, giữ được công phu này là được. Từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, đây là điều chắc chắn. Lúc Phật quang chiếu đến quí vị chính là đang gia trì quí vị, làm cho công lực của quí vị tăng lên bội phần. Nếu như công phu của bản thân chúng ta chỉ là công phu thành phiến, Phật vừa gia trì liền được sự nhất tâm bất loạn. Quí vị đã niệm đến sự nhất tâm bất loạn. Lâm chung Phật quang vừa chiếu, quí vị liền trở thành lý nhất tâm bất loạn. Những điều này đều là sự thật.

Cho nên sự gia trì của Phật và công phu tu tập của bản thân quí vị trở thành tỷ lệ thuận. Quí vị có được một phần công lực, Phật gia trì một phần, quí vị có mười phần công lực, Phật gia trì quí vị mười phần. Nói tóm lại, công phu thực sự đều ở nơi buông bỏ. Quí vị chưa buông bỏ là không được. Quí vị không buông bỏ được thì Phật quang chiếu soi không đến quí vị. Cho nên trong cuộc sống hằng ngày, ra sức buông bỏ, tuyệt đối chính xác, làm cho thân tâm sạch sẽ, không nên có mảy may ô nhiễm, quí vị mới có được thành tựu, sợ nhất là nhiễm ô. Ngoài danh hiệu Phật ra, tất cả những ý niệm đều là ô nhiễm, hoằng pháp lợi sanh vẫn là ô nhiễm. Trong nhiễm ô có chánh có tà, có thiện có ác, tốt nhất là hết thảy buông bỏ, không còn một chút nhiễm ô nào, vậy mới cao!

Thấy Phật, Phật quang soi chiếu chắc chắn vãng sanh, mảy may nghi hoặc đều không còn nữa, sanh đến Thế giới Cực Lạc thẳng lên bất thoái. Cho dù là người vào cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây phương Cực Lạc, bổn nguyện oai thần của Phật gia trì quí vị. Quí vị liền đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát là tam bất thoái, quí vị đều chứng được rồi, quí vị đạt được quí vị không phải chứng được, chứng được là của bản thân quí vị, đây là gì? Phật A Di Đà cho quí vị, làm cho trí tuệ thần thông đạo lực của bản thân quí vị tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là điều vĩ đại! Tin tức này mười phương thế giới không có, chỉ có Thế giới Cực Lạc có. Đây là điều vì sao Chư Phật Như Lai khuyên quí vị đến Thế giới Cực Lạc, vì quá tốt. Thế giới này không nên lưu luyến nữa. Sinh đến Thế giới Cực Lạc là viên sanh tứ độ. Viên là viên mãn, chúng ta vãng sanh nhất định vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư. Vì sao vậy? Vì chúng ta chưa đoạn được phiền não. Ngày nay chúng ta phiền não chỉ là có khả năng thì đè nén nó, chưa đoạn được, đây là sự thật không phải giả dối. Đến Thế giới Cực Lạc toàn nhờ vào Phật lực gia trì, lại thêm làm cho bản thân được lên cao tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát được đại tự tại. Ở nơi chúng ta mà nói giống như thiền tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đạt được cảnh giới này, A Duy Việt Trí Bồ Tát là cảnh giới này vậy. Cho nên Phật lực vừa gia trì cũng giống như trí tuệ khai mở rồi, năng lực khôi phục rồi, tam minh lục thông đều xuất hiện. Liền có năng lực cùng với khắp cả pháp giới hư không giới những chúng sanh hữu duyên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Tác dụng đó cũng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “ tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, đây là sự nghiệp của Pháp thân Bồ Tát trong Cõi Thật báo trang nghiêm, là Phật sự trong cảnh giới đó. Họ hiện thân, không có đến đi. Không có đến đi chính là không có không gian. Đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận, đây là không có không gian. Thời gian, không gian đều không tồn tại. Ở cõi đồng cư tương đồng với cõi phương tiện, cũng tương đồng với Cõi Thật báo, đây còn thêm một cõi là tứ độ, thêm một cõi thường tịch quang. Đối với Thường tịch quang chư Bồ Tát càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng thấu đáo. Chỉ cần tập khí vô thỉ vô minh đoạn tận, họ tự nhiên vào cõi Thường tịch quang, rốt ráo Niết bàn, Niết bàn chính là Thường tịch quang, Niết bàn chính là tự tánh, Niết bàn chính là thật tướng.

Nên Phật từ bi chỉ dạy “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”, quí vị muốn nhanh chóng thành Phật, chính là hai câu nói này. Chỉ cần thực sự niệm Phật không ngừng, niệm niệm không gián đoạn, quí vị liền có thể chứng đắc rất nhanh. “Tiệp” là mau lẹ nhanh chóng, lại như tiệp kính, chỉ cho con đường tắt, con đường đi gần nhất. Là nói phương pháp trì danh niệm Phật cho đến con đường tắt để tu hành.

Trong tất cả các pháp, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật pháp, vô lượng pháp môn chỉ có pháp môn này là con đường tắt. Chỉ có một pháp này, chúng ta trong đời này nhất định thành tựu. Những pháp môn khác thì không nhất định. Người thông minh đều muốn đi con đường tắt. Con đường tắt đi nhanh, một đời thành tựu viên mãn. “Chân thật trì niệm sẽ đắc đạo nhanh chóng”. Then chốt trong câu này chính là chân thật. Chân thật rất khó được, chân thật đáng quý quá.

Trong lịch sử, hai ngàn năm trở lại đây, niệm Phật vãng sanh chính là đắc đạo. Họ vãng sanh thành Phật, rất hi hữu, thực sự không thể nghĩ bàn. Nhân số rất nhiều, chúng ta tính toán một cách chặt chẽ nhất, nghiêm túc nhất thì cũng vượt qua 100.000 người. Trong 1700 năm này, những pháp môn khác không có nhiều như vậy, không có dễ dàng như vậy. Cho nên đây là con đường tắt của việc tu hành.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị”, tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Đây là điều trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói. Chúng ta niệm Phật chính là tâm làm, tâm vốn là Phật, tâm này là chân tâm. Hiện tại lại niệm Phật chính là quí vị đang làm Phật. Bởi vì trong thức A lại ya của mỗi chúng sanh đều đầy đủ chủng tử của mười pháp giới. Vậy thì đời sau ta đi đến pháp giới nào, không cần hỏi người khác, người khác không biết, hỏi bản thân, bản thân rõ ràng thấu suốt, biết rõ ràng mình sẽ đi đến đâu. Nhân trong mười pháp giới chúng ta đều đã rõ ràng rồi, niệm Phật thì đi làm Phật, niệm Bồ Tát học Bồ Tát, quí vị đến pháp giới Bồ Tát rồi; niệm La hán, niệm Tịnh Độ, niệm thần thông, thì đến pháp giới của Thanh văn, Duyên giác. Niệm thiên, niệm giới thì đến cõi trời Dục giới. Nếu như tu thiền định, thì đến cõi trời sắc giới, cõi tứ thiền bát định. Niệm tham, hiện tại thế giới này người niệm tham rất nhiều. Tham mà không chán, lòng tham không đáy, tất cả đều không quan tâm nữa, tâm tham đang tăng trưởng. Quả báo ở đâu? Trong cõi ngạ quỷ, tật đố, sân nhuế, là cõi địa ngục; ngu si cõi súc sanh. Cho nên tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo của lục đạo luân hồi liền xuất hiện. Sự việc này rất đáng sợ. Không nên cho rằng những thứ này là giả, như vậy thì quí vị đã chịu thiệt nhiều rồi, quí vị mắc lừa lớn quá rồi. Trong cuộc đời này có thể thoát sanh tử, có thể làm Phật, lại đi làm những việc lục đạo luân hồi. Đây gọi là tự làm tự chịu.

Dưới đây nói “quả giác nhân tâm, cố đắc đạo tiệp”. Phật A Di Đà là quả giác, đại giác rốt ráo viên mãn. Tôi hiện nay dùng điều này để làm nhân tu hành của tôi. Quả giác của Như Lai làm nhân tâm hiện nay của tôi. Thành tựu này vô cùng nhanh chóng. Cũng chính là năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi đổi tâm, đem tâm của bản thân chúng tôi, những vọng tưởng tạp niệm lung tung trong tâm, tất cả đều buông bỏ, đem rửa tâm cho sạch sẽ, mời Phật A Di Đà đi vào, chính là ý nghĩa này, quả giác nhân tâm.

A Di Đà Phật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng trung là vô lượng giác. “A” dịch thành vô, “Di Đà” dịch thành lượng, “Phật” dịch thành giác. Chúng ta nên biết vậy, không nên hiểu sai mất. Pháp môn này thù thắng biết bao, quả giác nhân tâm. Cho nên Ngài thành tựu nhanh như vậy, một đời liền được viên mãn.

Nhân duy chỉ cho pháp trì danh niệm Phật, là gốc của đại nguyện Di Đà. Dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt của những đường tắt. Thật sự mà nói thật hiếm có vậy. Có được pháp môn này, thực sự có được, quí vị phải buông bỏ tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quí vị thực sự đạt được rồi, thực sự thành tựu rồi. Nếu như có được rồi mà vẫn muốn có thêm những thứ khác, vậy là quí vị hoàn toàn sai rồi. Trong đây phải nói là thuần, phải nói là tịnh. Không thể có một chút xen tạp nào, không thể có một chút nhiễm ô nào, ngay trong đời này quí vị đã thành tựu viên mãn rồi. Cho nên nếu chưa làm rõ ràng, chưa hiểu thấu đáo, thì khó! Vì sao vậy? Phật nói rồi, Thiện Đạo đại sư cũng nói rồi, pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Vì sao hiện tại người niệm Phật nhiều như vậy, người vãng sanh lại rất ít? Năm xưa thầy Lý ở Đài Trung thường công khai nói rằng: Thầy không nói người khác, nói những liên hữu của Đài trung Liên xã chúng ta, trong một vạn người, đều là người niệm Phật, có thể vãng sanh chỉ năm ba người mà thôi, ba phần vạn, năm phần vạn mà thôi. Vì sao lại ít như vậy? Vì đạo lý và chân tướng sự thật họ chưa làm cho rõ ràng.

Tôi ở Đài trung tôi rất cảm thán, thầy giáo không chuyên, làm sự nghiệp quá nhiều, quá tạp, thầy rất là mệt, tôi thường thường nghĩ đến thầy vì sao không buông bỏ tất cả xuống, giống như đại sư Huệ Viễn vậy, chỉ một niệm Phật đường, không có việc gì khác. Thầy ở Đài trung, tùy duyên! Có người đem tiền đến đưa cho thầy nói chúng ta xây một viện dưỡng lão được không? Thầy nói là việc tốt, mời thầy làm tổng giám đốc, phải chăm sóc viện dưỡng lão. Có tiền nữa, nhi đồng cũng muốn dạy, chúng ta xây một trường mẫu giáo được không? Xây hai trường mẫu giáo, mở một bệnh viện Bồ đề. Còn mở một thư viện Từ Quang. Nhiều nơi như vậy ngày ngày phải chạy quanh, sẽ không an tĩnh được. Nghĩ lại xem vẫn là Huệ Viễn đại sư thông minh, chỉ một niệm Phật đường thôi, không có thứ gì nữa. Hơn nữa đồng tu cũng không nhiều như vậy, cũng không tạp như vậy. Người trong Niệm Phật đường của đại sư Huệ Viễn chỉ 123 người, nơi Ngài ở chúng tôi đã đi qua, Niệm Phật đường Đông Lâm ở Lô sơ Giang Tây, hiện tại là chùa Đông Lâm, suối hổ bao quanh. Người trong niệm Phật đường không xuống núi, đều ở tại đó vãng sanh. Thực sự người người đều vãng sanh, thù thắng vô cùng. Là đạo tràng số một của Tịnh Tông Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn được xưng là sơ tổ của tông Tịnh Độ Trung Quốc.

Chúng ta nói đến sơ tổ, sơ tổ rất nhiều. Ở trong tiệp yếu tịnh tu của lão cư sĩ Hạ Liên Cư xưng Bồ Tát Đại Thế Chí là sơ tổ Tịnh Tông, không sai, lời ông giảng rất chính xác, Bồ Tát Đại Thế Chí là Sơ tổ ở đâu? Sơ tổ của Tịnh Tông trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho chúng ta lập tức liên tưởng đến Bồ Tát Phổ Hiền là sơ tổ, Ngài là Sơ tổ ở đâu? Là sơ tổ ở thế giới Ta bà. Quí vị xem trên hội Hoa Nghiêm đến cuối cùng, Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng mười đại nguyện vương quy về Cực lạc. Ngài là sơ tổ của thế giới Ta bà. Đại sư Huệ Viễn là sơ tổ của Trung Quốc.

Tôi lúc đó đang ở nước Mỹ, Hoàng Niệm Tổ nói đùa với tôi, ông nói: pháp sư Tịnh Không à, Ngài làm sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ, tôi không làm sơ tổ, tôi chạy mất, tôi ra đi rồi. Cho nên sơ tổ chúng ta ít nhất cũng nên hiểu, ba vị: Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Phổ Hiền, đại sư Huệ Viễn. Tổ sư của Tịnh Tông đích thực là hậu nhân chọn ra, tông Tịnh Độ không có truyền thừa, không có truyền lại từng đời từng đời, không có. Quí vị tu rất tốt, quí vị vãng sanh rồi, hậu nhân cho rằng quí vị ở thời đại đó đối với Tịnh Tông có những cống hiến lớn nhất, cho nên họ là dân chọn, họ không phải là cha truyền con nối. Bất cứ tông phái nào đều là đời này truyền tiếp qua đời khác, chỉ có Tịnh Tông không có. Tông Tịnh Độ là dân chủ. Pháp môn này trì danh niệm Phật, là bổn nguyện trong 48 nguyện, cho nên ở Nhật bản có tông Bổn nguyện niệm Phật. 48 nguyện họ sẽ phụng hành nguyện thứ 18, những nguyện khác họ đều không cần. Vậy có như pháp hay không? Không như pháp. Vì sao vậy? 48 nguyện, nguyện nguyện đều nhiếp tất cả các nguyện khác. Trong mỗi một nguyện đều có 48 nguyện, vậy là đúng rồi. Đem cô lập nguyện thứ 18 rồi, ngoài ra đều không học nữa, điều này không như pháp. Vì thế lão cư sĩ Hạ Liên Cư khởi xướng Tịnh Tông học hội, điều này tôi rất tán thành. Vì sao vậy? Hiện đại hóa. Nói Liên Xã, nói niệm Phật đường, đó đều là những thứ ngày xưa, hiện tại người ta gọi là mê tín, gọi là tôn giáo, cho nên Hạ Liên Cư nghĩ ra danh xưng này, hiện đại hóa nó lên. Nơi tu học gọi là học hội, Tịnh Tông học hội, Thiên Thai tông học hội, Hoa Nghiêm học hội, dùng từ này hay. Học hội là đạo tràng tu học. Chuyên môn về nghiên cứu kinh giáo thì gọi là học viện. Ở Úc châu chúng ta có một học hội, có một học viện – giải, hạnh hai môn.

Học viện chú trọng học tập kinh điển, học hội chú trọng công phu niệm Phật, chủ yếu chính là Niệm Phật đường. Ngày xưa trong Niệm Phật đường không giảng kinh, vì sao vậy? giảng kinh theo hướng khác, nhiễu loạn sự tịnh tu của mọi người, nên không giảng. Tu Tịnh Tông, nghiên cứu kinh giáo trước, có tín tâm rồi, có nguyện tâm rồi, kinh giáo liền để qua một bên, không cần nữa, chuyên niệm A Di Đà Phật là được. Tác dụng của kinh điển giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tín này rất quan trọng. Vì sao lại bán tín bán nghi, tín tâm không thể kiên quyết? Đối với giáo lý không thấu triệt. Đối với chân tướng sự thật không hiểu được. Cho nên tín nguyện đều không kiên cố. Tín nguyện thực sự kiên cố, có lý gì lại không được vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 587**

# Tập 588

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem câu cuối cùng. Đây là một đoạn nhỏ.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị. Quả giác nhân tâm, cố đắc đạo tiệp.” Đây là kinh văn, Phật nói cho chúng ta: “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”, đắc đạo vô cùng nhanh chóng, tín nguyện trì danh, đây là ba điều kiện quan trọng về tu học Tịnh Tông. Xem ra dường như rất đơn giản, kỳ thật hoàn toàn không đơn giản. Vì sao vậy? Cổ nhân thì tương đối dễ dàng, vì sao vậy? Họ thật tin. Thật có thể lý giải, thật muốn vãng sanh. Đối với hiệu quả của phương pháp trì danh niệm Phật, thì không thể nghĩ bàn. Người hiện tại không có căn tánh này, tuy ở trong Tịnh Tông học rất nhiều năm rồi, thậm chí có thể giảng Tịnh Độ tam kinh, đến lúc cuối cùng vãng sanh thực sự lại có vấn đề, không biết sẽ đến cõi nào. Nguyên nhân này không phải tín nguyện hạnh có vấn đề, vấn đề hoàn toàn tại nơi bản thân chúng ta. Nên biết Phật Pháp Đại Thừa, Tịnh Tông cũng không ngoại lệ, nó kiến lập trên cơ sở của Tịnh nghiệp tam phước, câu đầu tiên của Tịnh nghiệp tam phước nói với chúng ta rằng: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều này là căn bản của căn bản. Ngày nay chúng ta xem xem, có thể tìm được một người hiếu thảo không? Đối với cha mẹ không thể tận hiếu, đối với thầy giáo làm gì có thành kính? Tâm thông thường của chúng ta gọi là tạp tâm loạn tâm. Kiểu tâm này tín nguyện trì danh thì đừng niệm còn hơn. Nói thật là thực sự có hiệu quả thì không dám nói. Phải hiểu được pháp thế gian xuất thế gian, đều là kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, Phật Pháp là sư đạo, điều nay chư vị nhất định phải rõ ràng.

Nghiêm túc mà nói, Phật Pháp không phải là tôn giáo. Trong Phật Pháp không có một vị thần chủ tể, không có chủ tạo vật. Phật là thầy giáo, người Ấn độ gọi là Phật đà, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, rất gần gũi. Thánh là thông minh chánh trực, đối với nhân sanh vũ trụ họ cũng hiểu rõ, họ không mê hoặc, thông đạt, có thể nói rõ ràng, nói minh bạch, đây gọi là thánh nhân.

Chữ Phật này là từ Ấn độ phiên dịch qua, ý là giác ngộ. Đối với nhân sanh vũ trụ vạn sự vạn vật, họ hoàn toàn giác ngộ, hiểu rõ rồi. Quí vị thấy ý nghĩa tương đồng với chữ “Thánh” của Trung Quốc. Vì sao đương thời phiên dịch không phiên dịch là Thánh? Bởi vì ý nghĩa của Phật bao hàm đa nghĩa. Ý nghĩa của nó rất nhiều. So với ý nghĩa của Thánh nhân Trung Quốc còn rộng lớn hơn. Cho nên dùng âm dịch rồi giải thích thêm. Vì thế họ không phải là thượng đế, họ không phải là chủ tạo vật. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy một đời hành nghi của Phật Thích Ca Mâu Ni, họ là thân phận gì? Dùng cách nói của người hiện tại, ngài là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên. Vì sao là văn hóa đa nguyên? Ngài dạy học không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Bất cứ tôn giáo nào tín đồ cho đến nhà truyền giáo học tập Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni không có bảo họ sửa đổi tôn giáo. Bởi vì tín ngưỡng tôn giáo và Phật Thích Ca Mâu Ni dạy là những thứ gì? Dạy là trí tuệ, tất cả đều có thể chấp nhận. Ở trong kinh điển chúng ta đã nhìn thấy. Đương thời rất nhiều nhà truyền giáo tôn giáo, đều là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, trí tuệ có thể giúp đỡ quí vị giải quyết vấn đề. Giáo dục và bất kỳ tôn giáo nào đều không phát sinh xung đột. Tôn trọng tôn giáo, không phản đối tôn giáo. Điều này đầu tiên chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, cầu điều gì? Chỉ hai điều. Một là trí tuệ, một là phước đức. Cho nên “quy y Phật nhị túc tôn”, nhị này chính là trí tuệ và phước đức. Hai thứ này đều viên mãn đó gọi là thành Phật. Trí tuệ viên mãn rồi, phước đức viên mãn rồi, làm sao có thể viên mãn? Đây chính là vấn đề. Có thể sự việc này Phật đã biết, Phật biết vũ trụ đến như thế nào, trong Phật kinh nói nguyên khởi của vũ trụ và khoa học hiện đại, có thể nói dường như đã hoàn toàn tương ưng rồi. Phật biết một thứ, trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể này mãi cho đến ngày nay, nhà triết học đều đang mò mẫm, có rất nhiều cách nói, không có cách nào nói viên mãn được. Phật làm sao mà biết được? Trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta, sự việc này “chỉ chứng mới biết”, quí vị phải chứng đắc, dùng phương pháp gì để chứng? Thiền định, hoặc là buông bỏ. Buông bỏ mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Mỗi người đều có tự tánh, tự tánh là một không phải hai. Cho nên trong kinh Phật đem tự tánh ví dụ cho biển lớn. Vậy ngã là gì? Ngã là một bọt nước trong biển lớn. Đây là ví dụ Phật nói ở trong Kinh Lăng Nghiêm, bọt nước không bị nứt ra, quí vị cho rằng có cái ngã tồn tại. Bọt nước nếu như vỡ rồi chính là biển lớn. Mới biết được biển lớn là bản thân. Nhưng bọt nước không tách rời biển lớn. Biển lớn cũng không làm chướng ngại bọt nước, là một không phải hai. Cho nên Phật Giáo nói thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân, cùng một tánh hải. Phật nói với chúng ta “tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Lão tổ tông cũng rất vĩ đại, nói với chúng ta “bổn tánh bổn thiện”. Ý nghĩa của nó và Phật có thể kết hợp được với nhau. Tánh bổn thiện, thiện này không phải là thiện trong thiện ác. Thiện là từ khen ngợi, tâm tánh là viên mãn. Lục tổ Huệ Năng kiến tánh, tánh là như thế nào? Ngài dùng năm câu để hình dung nó. Tự tánh là thanh tịnh, trước nay chưa từng nhiễm ô- bổn tánh. Nhiễm ô là gì? nhiễm ô là ý thức, A lại ya là nhiễm ô. A lại ya là vọng tâm không phải là chân tâm. Trong một niệm bất giác, từ trong chân tâm khởi lên A lại ya, A lại ya là mê, A lại ya có tam tế tướng. Ngày nay các nhà khoa học rất giỏi dang, tìm ra những thứ này rồi. Nghiệp tướng của A lại ya các nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Chuyển tướng của A lại ya các nhà khoa học nói là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại ya các nhà khoa học gọi nó là vật chất. Ba loại hiện tượng này trong tự tánh không có. Nhưng tự tánh năng sanh vạn pháp, năng hiện hiện tượng này. Vậy nên ngày nay các nhà khoa học và triết học, có thể phát hiện vấn đề này, Thế Tôn ở trong kinh đã nói rồi. Chúng ta dùng ý thức chính là suy nghĩ, tưởng tượng. Dùng những thứ này để nghiên cứu, để quan sát. Chỉ có thể quan sát đến ba tế tướng của A lại ya. Hiện tại thực sự được chúng ta quan sát được rồi. Tự tánh thì sao? Tự tánh quan sát không được, tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh không sanh không diệt. Tự tánh vốn tự đầy đủ, tuy đầy đủ nhưng nó không hiện. Nhà Phật nói ẩn hiện, nó đang ở trạng thái ẩn nó không hiện, cho nên nó cái gì cũng không có. Nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, vì vậy không phải là hiện tượng vật chất, nên mắt tai mũi lưỡi thân tiếp xúc không được. Không phải là hiện tượng tâm lý, thức thứ sáu của chúng ta không tiếp xúc đến được, thức thứ sáu thứ bảy đều không tiếp xúc đến được. Không phải là hiện tượng tự nhiên, A lại ya cũng không có cách gì. Kỳ thật kiến phần của A lại ya chính là tin tức. Tướng phần của A lại ya chính là vật chất.

Phật Pháp là triết học, là khoa học. Bản thể là gì? Bản thể là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Khắp mọi lúc mọi nơi, không đâu không có. Nó là lý thể vạn sự vạn vật, có sự nhất định có lý, có tướng nhất định có tánh, có thể tánh, tánh tướng là một không phải hai. Tánh ở đâu? Từ trên tướng quí vị có thể nhìn thấy tánh. Quí vị liền khai ngộ thôi. Nếu như chấp tướng thì sao? Chấp tướng không thấy được tánh. “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”, lìa cái gì? Không chấp trước. Phật khuyên dạy chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, quí vị liền thấy được thôi. Khởi tâm động niệm rất vi tế, chúng ta không biết được. Ý niệm cực kỳ vi tế mà tần suất của nó lại rất cao. Tức tốc độ rất nhanh. Trong Đại kinh nói ý niệm này cực kỳ vi tế, Bồ Tát bát địa trở lên mới biết được, tức là định công thâm sâu như vậy mới phát hiện. Cho nên các nhà khoa học và phương pháp của Phật Pháp không giống nhau. Nếu như họ tu định thì họ đã nhìn thấy rồi. Nếu như họ không tu định, dùng suy nghĩ, dùng sáu căn, sáu thức, dùng thiết bị khoa học, đối ngoại chỉ có thể nhìn thấy biên duyên của vũ trụ. Đối nội có thể nhìn thấy A lại ya, đây là cực hạn của họ. Siêu việt cực hạn này rồi họ sẽ không nhìn thấy nữa. Đây là điều trên kinh điển nói rất rõ ràng. Kinh Phật không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp.

Planck người Đức một đời nghiên cứu vật lý học lượng tử, điều này có thể nói là tìm ra A lại ya rồi. Ông là người đầu tiên phát hiện ra. Ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, điều này ông ấy đã làm rõ ràng rồi. Quí vị xem báo cáo của ông ấy, kết luận của ông ấy, căn cứ theo nghiên cứu một đời của ông, nghiên cứu những nguyên tử này, lạp tử đến lượng tử. Ông nói trên thế giới căn bản không có cái gọi là vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Cơ sở của vật chất nghĩa là gì? Phật Pháp nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chính là ý niệm, là từ ý niệm mà sanh. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên vật chất này tồn tại, chính là ý niệm của quí vị chưa đoạn. Ý niệm của quí vị đoạn rồi, vật chất liền không còn nữa. Vật chất đích thực giống như hình ảnh ở trên màn hình ti vi, chúng ta bấm nút tắt thì hình ảnh trên màn hình đó hoàn toàn không còn nữa. Quí vị đang mở quí vị liền hiểu được hình ảnh là sóng vô tuyến điện truyền đạt đến, hơn nữa tốc độ này vô cùng nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, ý niệm của chúng ta nhanh đến trình độ nào? Một khảy móng tay, một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, một trăm ngàn lần, 32 ức nhân với mười vạn lần. 320 triệu, đây là một khảy móng tay, nghĩa là một dao động này có 320 triệu tần suất đang dao động, sản sanh hiện tượng vật chất, trước có hiện tượng tinh thần. Phật nói nhất niệm bất giác, A lại ya xuất hiện rồi. Nghiệp tướng của A lại ya chính là nhất niệm bất giác, đó chính là năng lượng, chính là dao động, chính là tần suất này. Từ trong tần suất này sản sanh chuyển tướng, cũng chính là kiến phần, hiện tượng tinh thần. Thứ này là nhiễm ô, không phải là thứ thanh tịnh. Thức mạt na gọi là ý nhiễm ô, nó là căn nguyên của nhiễm ô. Tự tánh tâm thanh tịnh không có nhiễm ô. Lúc nào? Chúng ta hiện nay không có nhiễm ô. Cho dù tạo tác ác nghiệp đọa vào địa ngục a tỳ cũng không có nhiễm ô. Nhiễm ô là A lại ya, căn nguyên là thức thứ bảy. Ý thức là phân biệt, hiện tượng vật chất xuất hiện rồi, tướng phần của A lại ya xuất hiện. Tướng phần A lại ya xuất hiện là gì? Huệ Năng đại sư đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, toàn thể vũ trụ xuất hiện rồi, vạn vật xuất hiện rồi, ta xuất hiện rồi. Ta và vạn vật đồng thời xuất hiện, một niệm bất giác này. Tuy là thứ tự này, nhưng có thứ tự không có chút lộn xộn nào, tốc độ nhanh quá không có ai có thể phát hiện. Nhưng Phật nói rồi, bát địa trở lên họ nhìn thấy rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta Bồ Tát 52 cấp bậc. 52 cấp bậc là gì? chính là định công này sâu cạn, 52 cấp bậc khác nhau. Đến bát địa đây là bậc cao nhất, bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Trên năm địa vị này họ đều đã rõ ràng, cảnh giới hiện tượng. Khoa học và triết học tham cứu vấn đề cuối cùng chính là những thứ này. Nhà khoa học nói với chúng ta vũ trụ họ có thể phát hiện, vũ trụ hồng quan chỉ có thể nhìn thấy 10% mà thôi, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta nghe những lời này, chúng ta hiểu rõ, vậy 90% kia đi đâu rồi? Trở về Thường tịch quang, trở về tự tánh rồi, trở về tự tánh quí vị tìm không ra nữa. Cho nên cuối cùng Đẳng giác đến Diệu giác, Diệu giác chính là tự tánh dung hòa thành một thể, trở về viên mãn. Đến lúc đó trong kinh nói “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đặc biệt chú trọng câu sau “tâm hành xứ diệt”, tức là tâm hành chúng ta đạt chưa đến, nghĩ chưa đến, tiếp xúc chưa được.

Quí vị từ đây mà xem kinh Phật không phải là tôn giáo. Vũ trụ từ đâu mà có nói cho quí vị rất rõ ràng, thấu đáo minh bạch. Nó không phải là thật, toàn là giả thôi. Phàm có hình tướng đều là hư vọng. Lục đạo là giả, thập pháp giới cũng là giả. Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải là thật. Những thứ gì gọi là thật? Thường tịch quang là thật. Tức là nói bản thể là thật. Vì sao vậy? Nó vĩnh viễn bất biến. Cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng thọ. Thọ mạng của họ rất dài. Cổ nhân có nói vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải là thật. Họ thọ bao lâu? Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta là ba đại a tăng kỳ kiếp. Đạo lý là gì? Là vì viên giáo sơ trụ Bồ Tát, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Vô minh phá rồi chính là không khởi tâm không động niệm. Chúng ta nghĩ không khởi tâm, không động niệm đó là bình đẳng. Sơ trụ Bồ Tát không khởi tâm không động niệm nữa. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác đều là không khởi tâm, không động niệm. Làm gì mà có 41 cấp bậc! Cho nên họ nói 41 cấp bậc đó không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó không có. Quí vị nói nó không có, tập khí vô minh của họ chưa đoạn, vô minh đoạn rồi, không khởi tâm, không động niệm. Tập khí không khởi tâm, không động niệm không dễ dàng đoạn được. Cũng không có cách gì đoạn, nói “thử xứ dụng bất đắc lực”. Không giống như tập khí kiến tư, tập khí kiến tư có cách để đoạn, tập khí trần sa cũng có cách để đoạn, tập khí vô minh không có cách gì để đoạn, cứ mặc kệ nó thôi, thời gian lâu rồi, tự nhiên sẽ không còn nữa. Phải mất thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, gọi là vô lượng thọ. Sau ba a tăng kỳ kiếp nó liền không còn nữa, tập khí này thực sự đoạn rồi. Tập khí này đoạn rồi thì gọi là Diệu giác. Cho nên Đẳng giác vẫn còn một ít chưa đoạn. Diệu giác hoàn toàn đoạn sạch sẽ rồi. Đoạn sạch sẽ rồi cõi thật báo không thấy nữa. Hiện tiền những gì? Thường tịch quang hiện tiền. Trở về viên mãn với Thường tịch quang. Điều này chúng ta hiểu được, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ mang theo tập khí mà thành Phật rồi. Họ biết có Thường tịch quang, không có cách gì trở lại. Bởi vì còn mang tập khí. Bắt buộc tập khí đoạn rồi, trở về với Thường tịch quang thực sự là vô lượng thọ.

Thường tịch quang không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, lúc đó thân và cõi, cõi Thường tịch quang và thân là một không phải hai. Lớn bao nhiêu? Khắp pháp giới hư không giới, không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng họ sáng suốt đến cực điểm. Trong tâm tất cả chúng sanh nếu là có niệm, họ biết được hết, không có gì họ không biết. Đây chính là điều mà Hiền Thủ quốc sư trong bài luận văn của Ngài là, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đã nói đến ba loại chu biến.

Mấy ngày trước có một vị đồng học tặng cho tôi một quyển sách, tên là Vô Lượng Chi Võng, rất có ý nghĩa, tiếp cận rất gần với ba loại chu biến này. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm giảng rõ hơn quyển này. Bất kỳ vật chất, tinh thần nào, chúng ta khởi một ý niệm đây là tinh thần, vật chất tuy nó không có khởi niệm, nó là hiện tượng dao động. Tần suất này nó không có gián đoạn, nó vĩnh viễn không gián đoạn. Nếu nó đã đoạn là kiến tánh rồi, vừa đoạn là kiến tánh, nó không có cách gì đoạn. Cho nên một cái động, một hiện tượng dao động tức là một niệm, năng lượng này lập tức liền khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn ánh sáng. Ánh sáng mặt trời đến trái đất phải mất tám phút. Ý niệm của ta vừa động liền khắp cả pháp giới. Khắp pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây gọi là tự tánh biết được. Sự dao động này khởi tác dụng xuất sanh vô tận. Nên toàn bộ vũ trụ đang biến hóa trong từng sát na. Vũ trụ của niệm trước và vũ trụ của niệm sau không giống nhau, không phải là một, điều này rất khó hiểu, rất khó hiểu. Hơn nữa niệm niệm đều là hàm chứa không hữu. Mỗi ý niệm vi tế, ý niệm vi tế nếu như chúng ta phải tính toán, hiện nay dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, tôi có thể khảy được bốn lần, ít nhất quí vị có thể khảy được năm lần. Năm lần tần suất này là bao nhiêu? Một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây tần suất của nó là, tần suất dao động là một ngàn sáu trăm triệu lần, một lần chính là một ý niệm, Phật Pháp Đại Thừa nói là nhất niệm. Thời gian ngắn như vậy, một giây là 1600 triệu ý niệm. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên đều từ trong dao động này mà sản sinh ra. Hiện nay nhà khoa học chưa nói đến tầng này. Cho nên điều này chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì làm không được. Nếu như nhà khoa học buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ liền kiến tánh rồi, họ liền thành Phật rồi. Thực sự họ có thể vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng tập khí vô minh không dễ dàng đoạn được, bắt buộc phải ở trong cõi Thật báo trú ba a tăng kỳ kiếp, tự nhiên mà trở về với Thường tịch quang. Đây là bản chất của Phật Giáo. Quí vị nói nó là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni là tự tánh biến hiện ra. Thân thể chúng ta đây cũng là tự tánh biến hiện ra. Cách nhìn của chúng ta đối với Phật như thế nào? Phật A Di Đà là tự tánh Di Đà. Thế giới Cực Lạc là duy tâm Tịnh Độ, là tâm tánh bản thân chúng ta biến hiện ra, là một thể với chúng ta, mối liên hệ này mật thiết biết bao. Khắp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể. Ta người không hai, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật không khác. Ngài là giác ngộ rồi, chúng ta đây là mê hoặc. Hiện tại mới ở trong kinh điển có được những tin tức này. Có được những tin tức này rồi gọi là giải ngộ. Hiểu rõ rồi mới biết có sự việc như vậy, nhưng nếu quí vị không chứng đắc, tuy đã hiểu rõ rồi quí vị không dùng được. Quí vị vẫn còn làm việc sanh tử luân hồi trong lục đạo, vậy là sai rồi, đã sai rồi phải làm sai tiếp nữa. Vậy là càng sai hơn nữa. Như thế nào mới từ trong lục đạo luân hồi siêu việt được, tôi không làm những việc buồn cười này nữa. Trong tất cả những pháp môn, pháp môn duy nhất có thể giúp chúng ta chính là Tịnh Tông. Tịnh Tông, điều tốt của Tịnh Tông là gì? Chúng ta đổi một nơi để tu hành, trong lục đạo này rất khó, hoàn cảnh không tốt, đổi một nơi khác, lục đạo ví dụ như tự tu, sinh đến Thế giới Cực Lạc giống như đi học, đó là một trường học. Cho nên chúng ta nhất định phải coi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành một trường học, thật vậy là trường học.

Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc. Quyển này là nói tường tận nhất. Chưa nghe nói Thế giới Cực Lạc có chính phủ, chưa nghe nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thượng đế, không có; không nghe nói đến Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, đều không có. Thiên ngôn vạn ngữ đều nói với chúng ta rằng Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người: một là thầy giáo, hai là học sinh. Thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là chư Bồ Tát, trong số học trò có cao cấp, trung cấp, thấp cấp. Cao cấp là Bồ Tát, trung cấp là Thanh Văn Duyên Giác, thấp cấp là nhân thiên. Cõi phàm thánh đồng cư là thấp cấp, giống như tiểu học. Cõi phương tiện hữu dư là trung học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học, là trường học. Vãng sanh đến cõi Thật báo là sinh viên đại học, là vượt cấp mà vào. Vãng sanh vào cõi Phương tiện hữu dư là trung học. Chúng ta không có năng lực đó, thật là không dễ dàng. Nhưng chúng ta lên tiểu học đó là nhất định đáng tin, không có vấn đề gì. Ba cõi này, cõi Thường tịch quang, quí vị đến bên đó để khẳng định khế nhập Thường tịch quang. Cho nên đi đến bên đó thọ mạng là vô lượng của hữu lượng. Lúc tốt nghiệp là vô lượng của vô lượng. Thật là vô lượng thọ nó không phải là giả, không dối người, là từ hữu lượng đạt đến vô lượng, nhưng phải tu như thế nào? Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ngày nay ai có tâm thành kính? Tâm thành kính là gì? Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Tâm này hiện tại không còn nữa. Người hiện tại không hiếu thuận cha mẹ, người hiện tại không tôn trọng thầy giáo. Vậy nếu quí vị nghe kinh, nghe trên một trăm năm quí vị cũng không thể nhập môn, cho nên then chốt là ở đây, đây thực sự là điểm khó.

Năm xưa, năm xưa ở đây ít nhất cũng đã 80 năm trước, vào năm dân quốc sơ niên, con người còn biết được hiếu thuận, biết được tôn sư trọng đạo, vào khoảng năm dân quốc thứ 20 về sau thì không còn nữa. Năm thứ 20 trở về sau trường tư thục thay đổi rồi, đổi thành tiểu học thời gian ngắn, giáo trình hoàn toàn thay đổi, những thứ của cổ thánh tiên hiền không dạy nữa, cũng chính là nói hiếu để trung tín không dạy nữa, tôn sư trọng đạo không dạy nữa. Nhưng không dạy lúc đó con người vẫn còn hiểu được, còn tôn trọng. Sau kháng chiến hoàn toàn không có nữa, dấu vết cũng không còn nữa. Điều này làm chúng tôi lo lắng nhất, một đại sự đáng ưu tư nhất. Những thứ truyền thống Phật Pháp làm thế nào có thể truyền thừa tiếp được? Phải tìm con hiếu cháu hiền, tìm ở đâu? Phải thật sự tìm được người tôn sư trọng đạo. Thế hệ của chúng tôi rất may mắn, sinh tại Lô Giang - An Huy, vì sao nói là may mắn? Khu vực đó là nơi phát nguồn của phái Đồng Thành, nên văn phong rất thạnh, tức là truyền thống học hành rất thạnh, ngay cả trẻ em ở nông thôn cũng rất ít người không đi học, đều vào trường tư thục. Ở nông thôn có vài thôn trang đều có tư thục, tôi cũng lên lớp được mấy ngày, dính được một chút biên lề. Tôi còn nhớ hình như năm sáu tuổi, vào học đường của trường học, học đường là ở trong từ đường – Uyển Thị Tông Từ là từ đường nhà thân thích của tôi. Ở trong đó có tư thục. Học vẫn là những thứ truyền thống cổ xưa, như Tam tự kinh, thiên tự văn, bách gia tánh, Tích Thời Hiền Văn, học những thứ này. Tôi còn nhớ học trò hình như có hơn 30 người, tuổi tác thì tôi là người nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất, có người 15, 16 tuổi, cùng một phòng học. Ngày đầu tiên vào lớp học đó, phụ thân dẫn tôi vào lớp, mang một ít lễ vật tặng cho thầy giáo làm học phí. Lễ đường trong từ đường chính là đại điện tổ tiên tế lễ, dùng một tấm ngăn ngăn ra, cúng một bài vị, bài vị của Khổng Tử, trên đó viết: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Phu Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết. Thầy giáo đứng bên cạnh bài vị của Khổng Tử, học sinh đứng hai bên, lúc đi vào phụ thân tôi đi trước tôi đi theo sau, hướng đến bài vị của Khổng lão phu tử hành lễ tôn kính nhất ba lễ chín lạy. Sau khi lạy xong mời thầy giáo ngồi, thầy giáo ngồi phía dưới bài vị Khổng Tử, phụ thân tôi dẫn tôi lễ thầy giáo ba lễ chín lạy, rồi tặng lễ vật, long trọng như vậy. Quí vị nói xem học trò có thể không nghe lời thầy giáo được sao? Ba tôi còn lạy thầy ba lễ chín lạy nữa mà. Đây là gì? đây là dạy học. Dạy trẻ con tôn sư trọng đạo là dạy như vậy, nói cũng vô dụng. Học trò, mỗi người học trò vào học đều phải hành lễ bái sư như vậy. Học trò đứng hai bên, họ nhìn thấy biết bao nhiêu lần, chúng tôi đi vào trước, lại có người vào sau nữa, tôi cũng đứng một bên nhìn thấy, như vậy ấn tượng sâu biết bao. Thầy giáo dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy học sinh tôn sư trọng đạo, mới có thể dạy học sinh này cho tốt được. Hiện tại kiểu dạy học này không còn nữa. Thời kỳ kháng chiến đó chính là trường học thông thường rồi, nhưng những người thế hệ trước đã từng học qua giáo dục truyền thống, họ đều biết. Cho nên học tập ở trường chửi nhau đánh nhau với bạn học, thầy giáo xử phạt bắt quỳ, lúc đó có cách xử phạt về thể xác, phạt quỳ, trở về nhà, khóc lóc chạy về nhà, cha mẹ hỏi làm sao rồi?

Bị thầy giáo xử phạt phạt quỳ, đánh lòng bàn tay.

Cha mẹ tôi ngày hôm sau nhất định mua quà đến trường học cảm ơn thầy giáo, về sau chúng tôi đều học ngoan ngoãn rồi, bị thầy giáo xử phạt về nhà nhất định không nói, nói thì sao? Cha tôi lại mua quà đi tặng thầy giáo. Hiện tại không còn nữa, quí vị nói xem phải làm sao? Những thứ truyền thống nhất định phải có tâm chân thành cung kính mới có thể học được, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Nếu như không có thành kính. Tín nguyện hạnh nói rất rõ ràng. Tín nguyện hạnh không có chân thành cung kính, hữu danh vô thực, không đạt được.

Mười tông phái này, mật tông, mật tông rất có lý. Mật tông nhập môn trước hết bảo quí vị lạy 100.000 lạy, bảo quí vị lạy Phật, bảo quí vị lạy 100.000 lạy, sau đó mới dạy quí vị, rất có lý. 100.000 lạy sau khi đã lạy xong quí vị sẽ tâm bình khí hòa rồi, có thể dọn dẹp tất cả những tập khí không tốt của quí vị, không phải là không có lý. Cho nên quy củ không nghiêm quí vị làm sao có thể học được? Ngày nay chúng ta nhìn thấy những câu kinh văn này, cảm thọ rất sâu. Tôi trong một đời này, lúc còn trẻ sinh vào thời kỳ kháng chiến, có bốn năm không đi học, thất học. Tuy là thất học tôi vẫn thích được đi học, tôi biết được tôn sư trọng đạo, phàm đối với những người làm về sự nghiệp giáo dục, chúng tôi đều đặc biệt tôn trọng. Cho nên tôi gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ, gặp đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, được thầy giáo thương yêu hướng dẫn cho là nhờ vào điều gì? Chính là nhờ vào việc tôn sư trọng đạo đó. Nếu như không có những thứ này, người ta không quan tâm quí vị, họ chịu dạy quí vị sao? Hiện tại muốn tìm những người có tâm thái giống như chúng tôi, tìm không ra. Trước đây chúng tôi viết thư cho thầy giáo rất đàng hoàng, viết tám hàng chữ khải vô cùng cung kính. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều người viết thư cho tôi viết rất ẩu, đọc cả buổi mà chữ gì cũng đọc không ra. Ngày xưa thầy giáo mà đọc đến lá thứ của quí vị như vậy, thì vứt vào thùng giấy vụn lâu rồi, không trả lời quí vị.

Tôi quen biết Phương tiên sinh không có ai giới thiệu, tôi tự viết thư cho ông ấy. Tôi gửi một bài luận cho ông ấy xem, một tuần lễ ông trả lời thư cho tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt, sau khi gặp mặt thì nói chuyện, mục đích của tôi không có gì khác, rất yêu thích triết học, hi vọng có thể đến trường học dự thính môn học của ông, chỉ cầu một điều này. Sau khi nói chuyện thầy giáo nói với tôi, thầy nói: hiện nay- là 60 năm trước, tròn 60 năm trước, thầy nói- trường học hiện nay thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò, nếu đến trường học nghe giảng anh sẽ thất vọng nhiều lắm. Lúc tôi nghe được lời này, tôi rất buồn, thầy giáo từ chối rồi, đương nhiên thái độ tỏ ra rất đau buồn. Chúng tôi im lặng như vậy khoảng năm sáu phút, thầy giáo liền nói: thôi được rồi, mỗi tuần lễ anh đến nhà tôi đi, tôi dạy cho anh hai tiếng đồng hồ. Giờ học của tôi là học ở nhà thầy. Phòng khách nhỏ trong nhà, một bàn tròn nhỏ, chúng tôi một đối một, nằm mơ cũng không nghĩ đến, chúng tôi không nộp một đồng học phí nào. Làm sao có thể có cách dạy như vậy? Nhờ điều gì? Chính là thành kính. Đại khái tôi nghĩ thầy giáo Phương một đời còn chưa gặp được người học trò thành kính như tôi vậy, ngoài điều này ra không có lý do gì cả. Tâm thành kính này, chính là lúc phụ thân dẫn tôi đi học thì lạy thầy ba lễ chín lạy, tôi học được từ đó. Đối với thầy giáo không thể không tôn trọng.

Ngày nay chúng ta nói văn hóa truyền thống, nói Phật Pháp Đại Thừa, ngày nay gặp phải vấn đề khó chính là điều này.Vấn đề khó này phải làm thế nào? Những thứ này dạy từ lúc còn tiểu học. Hiện tại chúng ta từ nhỏ không có ai dạy, nền tảng không có nữa, đều học được cống cao ngã mạn, đây là vấn đề lớn.

Câu dưới đây “tâm tác tâm thị”, đây là lý, đây là chân lý. Câu này xuất phát từ Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, hợp hai câu lại thành một câu “tâm tác tâm thị”, đây là lý. Tâm này là Phật, chính là điều Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quí vị vốn là Phật. Khổng phu tử nói “nhân tánh vốn thiện”, “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, đây là một khái niệm cơ bản trong việc dạy học mấy ngàn năm của Trung Quốc. Chắc chắn nhân tánh vốn thiện, chắc chắn chúng sanh đều là Phật. Vấn đề là gì? Vấn đề là quí vị muốn làm gì? Quí vị muốn làm Phật không khó, quí vị không muốn làm Phật thì cũng không có cách gì. Muốn làm Phật thì có phương pháp làm Phật, muốn làm Bồ Tát thì có phương pháp làm Bồ Tát, muốn sinh thiên, muốn làm người đều có phương pháp. Trong nhà Phật có cầu tất ứng. Quí vị muốn làm gì đều được. Vì sao vậy? Thức A lại ya quí vị có chủng tử, quí vị có nhân. Nhân của quí vị rất viên mãn, mỗi mỗi đều có, không một thứ gì khiếm khuyết. Tôi hôm nay cần một chủng tử nào đó, tôi liền bồi dưỡng nó, làm cho nó nảy mầm, mập mạp, nở hoa, kết quả. Đây là bản thân quí vị có thể lựa chọn. Đương nhiên trong mười pháp giới, rốt ráo viên mãn là làm Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử, Ngài không muốn làm quốc vương, Ngài không muốn làm Phật. Người thế gian cầu công danh phú quý, quốc vương là lớn nhất rồi, quý là thiên tử, phú có bốn biển. Phú quý đến đỉnh điểm rồi, không cần nữa, làm Phật mới thực sự viên mãn, không làm Phật không tránh khỏi luân hồi, những sự việc này trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta thực sự muốn làm Phật, quí vị chỉ nương theo bộ kinh này, bộ kinh này chúng ta có thể khẳng định trong thời mạt pháp chín ngàn năm- trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất sanh là Chu Chiêu Vương năm thứ 24, từ trong những ghi chép của lịch sử Trung Quốc, Phật diệt độ đến nay, những vị cổ đức thế hệ trước đều dùng năm tháng này, giống như Lão hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đàm Hư ở Hongkong, họ đều dùng những kỷ niên này. Đến năm nay là 3038 năm rồi, khác với người nước ngoài nói. Người nước ngoài mới có 2500 năm, sai biệt đến 600 năm. Điều này cũng không cần thiết xem trọng nó, điều này không sao cả.

Mạt pháp 9000 năm, phương pháp là gì, thực sự có thể giúp đỡ chúng sanh làm Phật? Chỉ có một pháp này. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ pháp môn nào cũng phải đoạn phiền não mới có thể chứng bồ đề. Chỉ có pháp môn này có thể đới nghiệp vãng sanh. Có thể không cần đoạn phiền não, nhưng có thể phủ lấp phiền não. Quí vị có thể khống chế phiền não không để nó khởi tác dụng nữa, liền có thể vãng sanh. Đây là điều mà mỗi người chúng ta có thể làm được, đoạn thì khó quá, phủ lấp nó thì dễ dàng hơn. Phương pháp phủ lấp phiền não này sanh cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng Thế giới Cực Lạc rất kỳ diệu. Thế giới Cực Lạc là thành tựu như thế nào? Đến như thế nào, trong kinh điển có lịch sử của Thế giới Cực Lạc. Đến như thế nào. Đây cũng là trong nhiều đời nhiều kiếp về trước, Phật A Di Đà ngài sanh tại thế gian này, thân phận là quốc vương, đương thời có Thế Tự Tại Vương trú thế. Quốc vương thường thường nghe Phật giảng kinh, giác ngộ rồi, buông bỏ vương vị xuất gia tu hành, Tự Tại Vương đặt cho pháp hiệu là Pháp Tạng, chính là tỳ kheo Pháp Tạng. Người này thiện căn sâu dày, Ngài phát 48 nguyện, nguyện phát phải thực hiện, không thực hiện là giả, là không nguyện. 48 nguyện, nguyện nguyện đều thực hiện rồi, tu bao lâu? Năm kiếp. Trong kinh không nói tiểu kiếp, không nói trung kiếp. Vậy thì chắc chắn là đại kiếp. Năm đại kiếp thời gian dài như vậy, mới tu thành 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc là thành tựu công đức của 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không có ai thi công, tự nhiên thành tựu. Lời này không thể nghĩ bàn. Nhưng giống như sự việc này là thật có, tại thế gian này của chúng ta, dục giới, dục giới là sáu tầng trời cõi dục, tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là Tha hóa tự tại thiên, sự thành tựu của hai tầng trời này và Thế giới Cực Lạc rất tương tự . Hai tầng trời này không phải thành tựu công đức của 48 nguyện, là thập thiện thượng thượng phẩm và thành tựu của vị đáo định.

Vị đáo định là họ tu thiền định chưa đạt đến sơ thiền. Đạt đến sơ thiền họ liền đến cõi sắc giới rồi. Họ không còn nơi Dục giới, cho nên gọi là vị đáo định. Họ có công phu thiền định, nhưng chưa đạt đến sơ thiền, là thành tựu công đức như vậy. Chúng ta không nói công đức mà nói là phước đức, thành tựu phước đức. Phước đức có thể thành tựu cảnh giới như vậy. Chúng ta liền hiểu được, Di Đà tu hành năm kiếp thành tựu công đức, vậy mà còn có vấn đề sao? Thiện nghiệp là thành tựu phước đức. Tạo ác nghiệp thì sao? Ác nghiệp cũng có thể thành tựu, cũng là tự nhiên. Tạo thập ác, thập ác nghiệp cực trọng, trong kinh nói là ngũ nghịch thập ác, địa ngục hiện tiền. Địa ngục có ai thiết kế không? Không có. Có ai đi thi công xây dựng? Cũng không có.

Chúng ta từ quá khứ lão cư sĩ Chu Cảnh Trụ nói với tôi, nhạc phụ của ông ấy là tiên sinh Chương Thái Viêm, lúc còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế, hình như đột xuất phải làm thay hơn một tháng, mỗi ngày tối đến liền đến nơi chỗ Đông Nhạc đại đế để làm việc, đi làm việc, trời vừa sáng thì lại đưa về, rất vất vả, ngày đêm đều không thể nghỉ ngơi, may mà thời gian không lâu, mới hơn một tháng. Địa vị của phán quan rất cao, tương đương với hiện nay nói là thư ký trưởng. Thư ký trưởng của Đông Nhạc đại đế. Ông là người học Phật, ông rất từ bi. Một hôm ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế. Địa ngục bào cách, đem trụ đồng nung nóng tội nhân phải ôm trụ đồng đó, điều này quá tàn khốc, không nhân đạo, có thể xin Đông Nhạc đại đế phế bỏ hình phạt này được không? Đông Nhạc đại đế nói được thôi, ông đi xem trước đi, bảo hai tiểu quỷ dẫn ông đến hiện trường để xem, sau khi đến hiện trường tiểu quỷ nói với ông đến rồi, ông ấy nhìn không thấy, ông hốt nhiên đại ngộ, nghiệp lực biến hiện ra mà thôi, không phải là con người tạo ra, điều này không liên quan gì đến Đông Nhạc đại đế, không liên quan gì đến Diêm Vương, là nghiệp lực của bản thân quí vị biến hiện ra. Ví dụ như gì? Ví dụ như nằm mơ. Mộng là do ai thiết kế ra? Là ai đang ở nơi đó thi công kiến tạo? không có. Mộng là trong A lại ya của quí vị. Chủng tử nghiệp lực biến hiện ra.

Chúng ta từ trong những kiến thức thường thức dễ hiểu này có thể dẫn đến khẳng định, sự thành tựu Thế giới Cực Lạc không phải là do nhân công, không có ai thiết kế, không có ai quy hoạch, không có ai thi công, là công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta không hoài nghi đối với nó, tín tâm mới có thể kiên định. Nếu quí vị hoài nghi đối với nó, tín tâm này liền có vấn đề, niềm tin là mẹ của các công đức. Niềm tin là trong tất cả thiện pháp của thế gian xuất thế gian nó là đường biên cơ bản nhất. Đường biên này nếu như phá hỏng, thế thì quí vị không còn cách nào nữa. Cho nên Phật ở trong kinh tán thán: “niềm tin là mẹ của các công đức”, tín tâm quan trọng biết bao.

Chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền không có tín tâm, ngày nay nói thật lòng thì đối với bản thân cũng không có lòng tin, đối với cha mẹ không có lòng tin, đối với anh chị em không có lòng tin, hai vợ chồng đối với nhau cũng đều có vấn đề, đều hoài nghi, vậy thì phải làm sao? Đối với tổ tông càng không có lòng tin, đối với cổ thánh tiên hiền đó là quá khứ rồi, đó là thời đại xa xưa rồi, làm sao có thể tin họ được? Đối với Phật Bồ Tát không có lòng tin. Vậy là khó rồi, phiền phức lớn rồi. Nghiệp báo này chiêu cảm đến chính là thiên tai. Thiên tai đến như thế nào? Thiên tai chính là đến như vậy. Ngày nay chúng ta đối với lão tổ tông đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Bồ Tát có lòng tin kiên cố thì thiên tai sẽ không còn nữa. Nhờ điều gì? Các nhà khoa học hiện đại nói với chúng ta cũng giống như Phật từng nói vậy “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Hiện nay các nhà khoa học dần dần phát hiện, ý niệm này có thể sản sanh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi thế giới vật chất, đặc biệt họ đề xướng ý niệm tập thể có thể thay đổi.

Tiến sĩ Giang Bổn người Nhật ở bên hồ Tỳ bà làm một thí nghiệm, ông tìm một tập thể hơn 350 người, hơn 350 người dùng một ý niệm, ý niệm này thí nghiệm một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này mời mọi người buông bỏ tất cả những ý niệm xuống, không nghĩ thứ gì, để cho bản thân khôi phục đến tâm thanh tịnh, nghĩ một ý niệm, mọi người nghĩ một ý niệm: “nước hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn”, miệng đọc câu nói này, trong tâm nghĩ đến sự việc này, đối diện với hồ Tỳ bà, hồ Tỳ bà hơn 20 năm rồi, nơi này rất dơ, rất tạp loạn, mùi vị rất khó ngửi. Làm một thí nghiệm giống như nghi thức cầu nguyện vậy, sau ba ngày nước ở nơi này thực sự sạch sẽ rồi, mùi vị không còn nữa, duy trì khoảng nửa năm. Truyền thông Nhật bản đã đưa tin. Đó là gì? Tạm thời buông bỏ, thì sản sanh được hiệu quả như vậy. Người tu Tịnh Độ, chúng ta tạm thời thì không được, chúng ta phải buông xuống một cách lâu dài, đó chính là thực sự hiểu rõ được Thế giới Cực Lạc, hiểu rõ được Phật A Di Đà rồi, không còn mảy may hoài nghi. Tôi từ hôm nay trở đi niệm niệm của tôi chính là niệm Phật A Di Đà, tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra toàn buông xuống hết. Tôi một lòng một dạ phải vãng sanh, nghĩa là phải đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, làm học trò của Phật A Di Đà. Ngoài một niệm này ra không có niệm thứ hai. Tín nguyện hạnh của quí vị liền sản sanh năng lượng rất lớn. Năng lượng này sẽ tương ưng với Phật A Di Đà. Năng lượng này nối thông rồi. Lúc đó chính là: nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới hữu hiệu, khởi cảm ứng đạo giao, không thể hoài nghi.

Bồ Tát Đại Thế Chí hướng dẫn chúng ta tâm thái niệm Phật, ngài nói: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là thu tâm. Mắt không phải không thấy sắc, không nên để sắc tướng ở trong tâm. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, miệng nếm vị, đều không để ở trong tâm. Tất cả đều thuận theo tự nhiên. Trong tâm thì sao? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có nữa, cũng giống như thiền sư Trung Phong nói ở trong Hệ Niệm Pháp Sự: Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta. Nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Phương pháp này năm mươi năm trước lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam thường thường khuyên dạy chúng tôi: thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc quí vị phải đổi tâm. Đổi tâm cách đổi như thế nào? Buông bỏ tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm xuống, mời Phật A Di Đà vào trong tâm. Tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm. Thầy Lý dạy chúng tôi cách làm như vậy. Thực sự đổi lại được rồi, chúng ta xem kinh liền có thể xem hiểu được, từng chữ từng câu có vô lượng nghĩa. Khí vị vô cùng, có thể nhìn ra được! Vì sao vậy? Vì tâm sanh pháp, tâm sanh tức pháp sanh, không phải là không có lý. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tôi hôm nay tâm nghĩ là A Di Đà Phật, kinh này là Phật A Di Đà nói, là Thích Ca Như Lai nói, trong tâm tôi thực sự có Phật, thì tôi có thể hoàn toàn xem hiểu được. Tâm quí vị nếu không có Phật, thì từng câu từng chữ này quí vị chỉ nhìn thấy bên ngoài, quí vị không nhìn thấy áo mật bên ngoài chữ nghĩa, quí vị không thấy được.

“Quả giác nhân tâm”, Phật A Di Đà là quả Phật, chứng đến quả bảo viên mãn, quả giác chính là Phật A Di Đà. Dùng Phật A Di Đà làm tâm nhân địa hiện tại của chúng ta, phương pháp này vô cùng kỳ diệu. Nhưng then chốt là trong tâm chúng ta phải chăng thật là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có thứ gì nữa. Quí vị thực sự làm như vậy, đắc đạo sẽ rất nhanh chóng. Nhanh đến trình độ nào? Trong kinh Di Đà đức Phật nói rồi: hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, chúng ta nhìn thấy ở trong Tịnh Độ Thánh hiền lục ghi chép, đời nhà Tống pháp sư Doanh Kha niệm Phật ba ngày, niệm A Di Đà Phật đến được rồi. Doanh Kha là một tỳ kheo phá giới không giữ thanh quy. Nhưng sư có một sở trường, sư tin có địa ngục, tin tưởng những gì bản thân đã làm nhất định đọa địa ngục, sợ địa ngục khổ, tìm một số đồng tham đạo hữu thỉnh giáo với họ, có cách gì cứu sư không? Có một vị đồng tham đưa cho sư một quyển Vãng Sanh Truyện bảo sư đọc. Sư xem rồi khóc than thống thiết người ta đều vãng sanh rồi, bản thân nghĩ đến đã tạo nhiều tội nghiệp như vậy, nên phát tâm nhập thất ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, cũng không ăn thứ gì, chỉ một câu danh hiệu Phật cố sức niệm, ba ngày ba đêm gần như sư niệm sắp ngã xuống rồi, Phật A Di Đà hiện tiền, đây là cảm ứng, sư có chân tâm. A Di Đà Phật nói với sư: dương thọ của ông vẫn còn mười năm, đợi đến lúc mạng chung ta đến tiếp dẫn ông. Sư rất thông minh yêu cầu với Phật A Di Đà, mười năm dương thọ không cần nữa, bây giờ con đi theo Ngài thôi. Vì sao vậy? bởi vì bản thân liệt căn tánh rất nặng, không ngăn được mê hoặc, mười năm này không biết sẽ làm bao nhiêu ác nghiệp nữa, nên không cần nữa, hiện tại đi thôi. Phật A Di Đà gật gật đầu, được thôi, sau ba ngày nữa đến tiếp dẫn ông. Thật vậy! Vì sao ngay lúc đó Phật A Di Đà không dẫn sư đi? Chúng ta có thể nghĩ ra được, muốn để cho sư biểu pháp, làm gương cho mọi người xem xem. Đương nhiên là ý nghĩa này rồi. Sư vừa mở cửa phòng nói với mọi người: tôi gặp được Phật A Di Đà rồi, ba ngày nữa vãng sanh, trong chùa không có ai tin cả, sư tạo nhiều ác nghiệp như vậy, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? may là ba ngày không lâu, xem xem ba ngày sau ông có vãng sanh không? Đến ngày thứ ba lúc thời khóa đến yêu cầu mọi người ngày nay tụng Kinh Di Đà, niệm Phật đưa tôi một đoạn, mọi người cũng đều hoan hỷ, tụng kinh Di Đà, niệm Phật A Di Đà đưa sư. Khoảng một khắc, ngày xưa Trung Quốc một khắc là hiện nay chúng ta nói nữa tiếng đồng hồ, ông ấy nói với mọi người, Phật A Di Đà đến rồi, người khác nhìn không thấy, ông nhìn thấy rồi, Phật A Di Đà đến rồi, tôi đi với Phật A Di Đà thôi, cáo từ mọi người xong sư liền vãng sanh, không sanh bệnh, không có bất cứ bệnh tật gì, sự việc này ghi chép trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, điều này tuyệt đối không phải là giả. Vì sao sư có thể thành công? Cũng chính là sanh tử then chốt, sư biết rồi: “tôi không vãng sanh nhất định sẽ đọa địa ngục”, hạ quyết tâm nhất định phải vãng sanh, có thể không ngủ không nghỉ, ba ngày niệm Phật đến được, chứng minh trong Kinh Di Đà nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày là thật không phải là giả. Vấn đề là quí vị thực sự có muốn đi hay không? Nếu như chúng ta ở nơi niệm Phật đường này, treo một cái bảng đến đây niệm Phật ba ngày ba đêm là vãng sanh, xem xem có ai dám đến không? Dường như một người cũng không có. Tôi ở đây mở Phật thất, bảy ngày bảo đảm quí vị vãng sanh, chắc chắn một người cũng không có, nói là một việc, thực sự lúc bảo quí vị làm, họ không đến, như vậy không nguy sao, bảy ngày là chết rồi. Sự việc này tôi không dám làm, quí vị xem miệng và tâm không thống nhất. Bệnh của chúng ta lập tức bị phơi bày rồi, không phải là thật, nhất định phải thật làm. Cho nên đắc đạo nhanh là không sai chút nào. Quí vị xem một ngày hai ngày đến bảy ngày thực sự có thể thành tựu.

“Nhân duy thử trì danh niệm Phật chi pháp, là Di Đà đại nguyện chi bổn”. Câu nói này nói rất hay. Tín nguyện trì danh là căn bản đại nguyện phổ độ chúng sanh của Phật A Di Đà, dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt trong các đường tắt. Đường tắt là đường nhỏ, đường gần, đường gần nhất trong những đường gần.

Bạn đồng học chúng ta nên nhớ kỹ đoạn kinh văn này. Đoạn chú giải này mỗi ngày đọc thêm vài lần, có điều gì tốt? Khoa học nói với chúng ta sang năm năm 2012 Maya dự đoán thiên tai nếu như là thật, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi rồi, quí vị không quan tâm nữa, quí vị không có tâm lo sợ, không có lo sợ, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng bận. Tôi đã chuẩn bị xong từ lâu rồi, từ nay về sau, bắt đầu từ hôm nay, chẳng những không làm việc ác, ác niệm cũng không có nữa. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là thiện trong các điều thiện, không có điều gì thiện hơn nữa. Niệm niệm là A Di Đà Phật, liền chúc mừng quí vị, ở Thế giới Cực Lạc quí vị đã báo danh ghi tên rồi. Quí vị hiện tại đã là đệ tử của Di Đà, là thật không phải là giả. Chúng ta những người dưới đây người người đều có phần!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, hai câu này thực sự là Phật ngữ phạm lôi chấn, thuyết pháp sư tử hống, như bảo kiếm của Kim cang vương đoạn sạch tất cả tình kiến, toàn hiển bổn tâm Như Lai. Dùng Phật tâm ấn, ấn chứng kinh này, nên nói: pháp ta như vậy, thuyết pháp như vậy. Trực tiếp mà nói, hai câu nói này, tức là ấn chứng những điều trước đây đã nói: “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”. Ý nghĩa của hai câu nói này, vô cùng vô cùng sâu sắc. Pháp ta như vậy, ta là Phật Thích Ca Mâu Ni. Pháp là pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, pháp Phật đã thấy được, pháp Phật đã chứng được như vậy. Bất luận từ trên lý mà nói, hay từ trên tánh mà nói, từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói, đều là chân thật bất hư.

Tác như thị thuyết, Phật đem chân tướng sự thật nói ra cho chúng ta, không có thêm điểm nào, cũng không có giảm điểm nào, đây là điều mà trong Kinh Kim Cang nói là “như ngữ giả”. Như Lai là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ, bậc như ngữ. Chúng ta nên tin tưởng.

Dưới đây là lời của Niệm Lão, ông nói hai câu này: đúng thật là đoạn kinh văn trước đã tán thán Phật thuyết pháp. Gọi là Phật ngữ phạm lôi vũ, có thể chấn động lòng người. Thuyết pháp sư tử hống, sư tử hống là tiêu biểu cho vô úy, từ bốn điều không lo sợ mà nói ra, cũng giống như bảo kiếm của kim cang vương đoạn tất cả tình kiến. Tình kiến chính là kiến tư phiền não. Tình là tư hoặc, kiến là kiến hoặc, kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi, lục đạo sẽ không còn nữa, cho nên lục đạo không phải là thật. Hiện nay chúng ta nhìn thấy lục đạo tồn tại, nói cách khác, cách nghĩ chúng ta sai lầm, cách nhìn sai lầm của chúng ta chưa đoạn, thực sự đoạn được rồi thì không có nữa, đoạn ở đây là điều rất khó. Phật dạy chúng ta: đem cách nghĩ, cách nhìn chuyển đổi lại, pháp thế gian xuất thế gian tôi đều không nhìn, tôi cũng không nghĩ nữa, tôi chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, tôi chuyên nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Cho nên tu học trong Phật Pháp và thế pháp không giống nhau. Tu học pháp thế gian, chư vị phải biết nó là tri thức, tu học của Phật Pháp là trí tuệ. Trí tuệ và tri thức là hai sự việc khác nhau, không phải giống nhau. Tri thức có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lục tổ Huệ Năng đại sư khai ngộ là trí tuệ, không phải là tri thức. Ngài trên đường rời Hoàng Mai chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép lại, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng một đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, không dễ dàng gì. Cho nên việc cầu học này là thời xưa, pháp thế xuất thế gian giáo pháp của thánh hiền. Sau khi Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, tam học giới định tuệ của nhà Phật, Nho gia học được rồi, Đạo gia học được rồi, tất cả đều học được giới định tuệ, Nho gia coi trọng ngộ tánh, Đạo gia coi trọng tu luyện, nhất định là nhân giới được định, nhân định khai huệ. Giới là phương pháp, phương pháp nhiều quá, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau. Tu những gì? Toàn là tu định. Nếu như không phải tu định, tức không phải là Phật Pháp. Định có thể khai huệ. Ngày nay chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật tu định. Tạp niệm trong tâm toàn không còn nữa, chỉ còn A Di Đà Phật, đây chính là định. Định lâu rồi trí tuệ liền khai. Pháp môn Tịnh Độ rất thù thắng, định chưa xuất hiện, tâm tương đối thanh tịnh, họ liền có thể vãng sanh. Nếu như là đắc định không phải sanh cõi Phàm Thánh đồng cư, sanh cõi Phương tiện hữu dư, là đắc định rồi. Nếu như khai trí tuệ, sự khai tuệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vãng sanh Tịnh Độ là sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm.

Phía trước chính là giữ quy củ, y theo quy củ này tín nguyện trì danh, “phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm” đây đều là quy củ. Y theo quy củ này nhất định sanh cõi Phàm thánh đồng cư, chưa đắc định. Định là nhất tâm, sự nhất tâm là sanh cõi Phương tiện, lý nhất tâm sanh Cõi Thật báo, nhất tâm là khó rồi. Cho nên pháp môn này thù thắng vô cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni thấy rất rõ ràng, nói rất thấu đáo, chúng ta phải tin tưởng.

“Toàn hiển Như Lai bổn tâm”, bổn tâm của Như Lai chính là giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, lìa khổ được vui. Bồ Tát phát tâm tu hành thành Phật. Quí vị xem tứ hoằng thệ nguyện thứ nhất là gì? chính là vì điều này- “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật quốc độ đều có thập pháp giới. Nói cách khác, đều có lục đạo luân hồi. Trong lục đạo quá khổ, trời người hai cõi nếu như có Thánh hiền giáo hóa, vậy thì tốt nhiều rồi, còn có thể xuất hiện đại đồng chi trị, tiểu khang chi trị. Nếu như không có giáo hóa của Thánh hiền đáng thương lắm. Nhân gian địa ngục, những điều này trong lịch sử thế giới đều đã diễn ra. Chúng ta thấy lịch sử Châu Âu không có giáo hóa của Thánh hiền, trong quá khứ tôn giáo chỉ duy trì cục diện nhỏ. Không có xuất hiện tiểu khang, vậy thì không cần nói đến đại đồng rồi. Trung Quốc có giáo huấn của Thánh hiền, đã xuất hiện đại đồng, đã xuất hiện tiểu khang. Thời đại của Nghiêu Thuấn, Đại Vũ ở Trung Quốc là đại đồng chi trị. Vương Khải trở về sau, con trai của Vũ Vương Vương Khải, đời ông ấy trở về sau, ba triều đại Hạ Thương Chu, Hạ Thương Chu đã gần 2000 năm, Chu đã hơn 800 năm, Thương 600 năm, Hạ khoảng 400 năm. 1800 năm này, trong lịch sử Trung Quốc xưng là tiểu khang. Nhưng cuối đời nhà Chu các nước chư hầu tranh bá, xã hội động loạn, tạo thành Xuân Thu chiến quốc loạn thế 500 năm. Khổng Tử Mạnh Tử sinh vào thời đại này. Sau khi Tần Hán thống nhất, Hán Vũ Đế thúc đẩy lễ trị, chọn dùng học thuyết Khổng Mạnh. Lý niệm trị nước này mãi cho đến Mãn Thanh. Hai ngàn năm không có thay đổi, cũng có thể duy trì một xã hội hòa bình. Dân quốc thành lâp 100 năm, xã hội động loạn là lễ không còn nữa, lễ không còn nữa, thiên hạ liền loạn. Lời cổ nhân nói đều ứng nghiệm rồi.

Trung Quốc cổ đại, Tam hoàng dùng đạo trị thiên hạ, sau khi đạo mất đi có đức, Ngũ đế là dùng đức trị thiên hạ, đạo đức đều tiếp cận đại đồng. Tam hoàng là ba đời Hạ Thương Chu dùng nhân trị thiên hạ. Ngũ Bá, đây là thời Xuân Thu chiến quốc, họ nói nghĩa khí. Hán trở về sau đến Mãn Thanh là dùng lễ, đạo đức nhân nghĩa lễ, trượt dốc rồi, càng ngày càng đi xuống. Lễ không còn nữa, cổ nhân nói thiên hạ đại loạn. Ngày nay lễ không còn nữa, xã hội liền bị động loạn.

Ngày nay làm sao để cứu vãn xã hội? Cách cứu vãn xã hội không nên nói cao quá, Vì sao vậy? Làm không được. Chỉ có khôi phục lễ trở lại, dần dần nâng cao, sau khi đã có thể khôi phục được lễ, xem xem sau ba đời năm đời nữa nếu như có Thánh nhân xuất hiện, lại nâng thêm một bậc nâng đến Nghĩa. Từ nghĩa lại nâng cao đến nhân, rồi nâng cao đến đức, rồi đến đạo. Đây là trở về với một con đường. Giáo dục là một phương pháp duy nhất. Nếu như chúng ta không coi trọng giáo dục, không coi trọng giáo dục, vậy là không còn cách gì rồi. Đó chính là trong những tôn giáo khác trên thế giới từng nói ngày tận thế. Trong Phật Pháp không nói ngày tận thế. Phật có nói mạt pháp, không nói ngày tận thế. Nhưng trước đây chúng ta đã đọc qua. Kinh Nhân Vương nói về pháp vận của đức Phật nói rất hay, Phật làm gì có pháp vận? pháp vận tại lòng người. Quí vị dùng tâm thái như thế nào, quí vị đang ở trong pháp vận đó, pháp này nói rất hoạt bát. Chánh pháp nó có ba điều kiện. Điều thứ nhất có giảng kinh, thứ hai là có tu hành chân thật, thứ ba là có chứng quả, đây chính là chánh pháp. Nếu như chúng ta ngày nay ở nơi này thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay chúng ta có giảng, có chân tu, tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ, đây là chánh pháp. Nếu như có người giảng kinh, có người tu hành, không có ai chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thực sự tu hành, cũng không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Nếu như người giảng kinh cũng không có nữa gọi là diệt pháp, pháp đã diệt rồi. Điều này không do nơi người khác mà do nơi bản thân mình. Trong Pháp vận của Phật ta trú nơi pháp vận nào? Như vậy nghĩa là nói trong chánh pháp có mạt pháp, có diệt pháp. Trong mạt pháp có chánh pháp, có tượng pháp, đều do nơi cá nhân chúng ta. Ngày nay chúng ta thực sự y giáo phụng hành, nhất định được sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta trú trong chánh pháp của thời đại mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Kinh Nhân Vương này giải thích rất hay.

Cho nên kinh có thể không giảng sao? Kinh không giảng, pháp liền diệt rồi. Ở Trung Quốc hai trăm năm trước, tự viện am đường thường thường đều có giảng kinh.

Tôi giảng kinh ở Nhật bản, Nhật bản có hai vị pháp sư nói với tôi: Quốc gia của họ tự viện rất nhiều, 400 năm trước tự viện của họ đều giảng kinh. Họ đã mất đi 400 năm rồi, chúng ta mất đi 200 năm, người Nhật bản tiếp thu văn hóa phương tây sớm hơn chúng ta, chúng ta mất đi 200 năm rồi. Thời gian 200 năm không phải rất dài, nhưng cũng không ngắn, ngày nay chúng ta chịu thiệt thòi nhiều như vậy, 20 năm gần đây chúng ta từ trong khoa học nhìn thấy một tia sáng, chính là các nhà lượng tử học cận đại, họ phát hiện ra áo mật của vũ trụ, khởi nguyên của vũ trụ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rốt cuộc là thứ gì, vật chất giải quyết được rồi, hiện tượng tinh thần còn chưa có kết luận. Hiện tại họ nói tinh thần là từ không sinh có. Vì sao từ không sanh có họ chưa nói rõ được. Chúng ta nghe thì hiểu được. Hiện tượng tinh thần là nghiệp tướng A lại ya biến hiện ra. Đó là từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng từ đâu mà có? Năng lượng là từ trong tự tánh vốn có vậy, nhưng nó tiềm phục ở trong tự tánh, gặp được duyên nó có thể hiển hiện được. Năng lượng này hiển hiện ra rồi, từ năng lượng biến hiện ra hiện tượng tinh thần, từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất. Điều này và những gì nói trong pháp tướng duy thức hoàn toàn tương đồng. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói như vậy. Đây chính là chúng ta thấy được một tia sáng mới. Giả thiết hai ba mươi năm sau, chúng ta có lý do tin tưởng, hiện tại khoa học đã tìm thấy một phương hướng phát triển khác. Quá khứ đều là nghiên cứu về vật chất. Hiện tại từ vật chất quay lại nghiên cứu tinh thần, nghiên cứu ý niệm, họ gọi là ý niệm, nghiên cứu những thứ này. Ý niệm đặc biệt là ý niệm tập thể, nó sản sanh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi hiện tượng vật chất.Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bổn chính là đạo lý này. Sự việc này phải là thí nghiệm thành công. Hiện tại họ đang rất nổ lực đang làm, nếu như được xã hội đại chúng đều tiếp thu, thiên tai trên trái đất liền có cách hóa giải. Ý niệm tập thể của chúng ta có thể tu sửa lại trái đất. Trên trái đất xảy ra sự việc có thể làm cho nó khôi phục bình thường. Chúng ta phải trân quý trái đất. Không thể tùy tiện phá hoại sanh thái tự nhiên. Biết toàn thể trái đất là một cơ thể. Không nên cho rằng cây cối hoa cỏ nó không biết chuyện, sai rồi. Cỏ cây hoa lá có thể nhìn, có thể nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Giang Bổn dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật. Chứng minh khoáng vật có thể nghe, có thể nhìn, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Tôi đi tham quan qua hai lần, ông ấy cũng đến thăm tôi ba lần. Tôi nói với ông ấy không chỉ nước có năng lực như vậy, tất cả những hiện tượng vật chất đều có năng lực như vậy. Ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói trong kinh Phật nói vậy. Ông ấy vốn không muốn tiếp xúc với tôn giáo, bởi vì ông là nhà khoa học, sợ người ta nói ông là mê tín. Tôi nói thí nghiệm của ông trong kinh Phật từ lâu đã có rồi, quí vị còn chưa làm rõ ràng. Ông ngày nay làm thí nghiệm chỉ nhìn thấy sắc tướng, Phật nói sắc thanh hương vị còn có ba loại quí vị còn chưa phát hiện. Âm thanh của nó, nó có hương vị, nó có mùi vị. Bất kỳ hiện tượng vật chất nào cũng đều có đủ. Nhà Phật nói ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức, sắc là hiện tượng vật chất, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần. Tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Vật chất là tinh thần biến hiện ra. Cho nên ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Hiện tại phương tây dần dần đã làm thí nghiệm, dùng tâm lý trị liệu, không cần dùng đến thuốc men, tức là dùng ý niệm. Làm cho bệnh quí vị mắc phải giống như ung thư làm cho quí vị khôi phục lại. Có thể khôi phục lại bình thường, làm cho tế bào bệnh đang mang trong người, dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường. Bệnh của quí vị lành rồi, vấn đề liền được giải quyết. Địa cầu xảy ra vấn đề, cũng có thể dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường, làm cho nó tốt đẹp hơn. Đây là điều hiện tại các nhà khoa học gọi nó là khoa học tiền vệ mới. Đang trong quá trình thí nghiệm, đã có được hiệu quả rồi. Hiện tại trên thị trường những báo cáo giống như thế này rất nhiều, đều có thể đọc được. Hiện nay chúng ta nhìn thấy giống như đang làm những chuyện viễn vông, mọi người bán tín bán nghi, nhưng chúng ta có lý do tin tưởng, thêm mười năm, hai mươi năm nữa, mọi người sẽ tin tưởng thôi. Giải quyết vấn đề không cần đến dùng những khoa học trong vật lý hiện đại, dùng tâm lý, bớt được rất nhiều việc, có được hiệu quả thực sự. Thần thông diệu dụng trong kinh Phật đã nói, hóa ra người người đều có, chẳng có chút ly kỳ nào. Cơ sở của nó chính là điều chúng ta nói trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác”. Tâm của quí vị phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác mà không mê, năng lực này liền phát sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, năng lực này phát sinh ra, tương đương với A la hán. Trong tâm bình đẳng phát sanh ra là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ viên mãn lưu xuất ra đó là Phật.

Nhớ kỹ, Phật không nói lời giả dối. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này quan trọng, đây là giáo dục Phật đà. Câu đầu tiên nói cho chúng ta quí vị học Phật thì phải thành Phật. Quí vị không thành Phật là quí vị sai rồi. Cổ nhân nói “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, bổn thiện là gì? Bổn thiện là thánh nhân. Quí vị học tập cho đàng hoàng quí vị là thánh nhân. Quí vị vốn đã là thánh nhân, người người đều là thánh nhân. Phật Pháp, người người đều là Phật. Đây là giáo dục chân thật, giáo dục rốt ráo viên mãn. Mục tiêu của việc dạy học này thù thắng biết bao.

Chúng ta tiếp thu giáo dục là vì sao? Vì thành Thánh thành hiền là pháp thế gian. Trong Phật Pháp là thành Phật thành Bồ Tát. Quí vị là Phật, quí vị là Bồ Tát. Quí vị ở trong xã hội bất luận là theo đuổi ngành nghề gì đều là sự nghiệp Bồ Tát. Tôi gần đây có một vị đồng tu đem đến mấy đĩa CD nói về Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật bản, hôm qua lại có người tặng cho tôi hai đĩa nữa, cũng là nói về ông ấy, tôi vẫn chưa xem, người này là thánh nhân. Người Nhật bản xưng ông ấy là bậc Thánh về kinh doanh. Ông ở trên thương trường đã 50 năm, trước nay chưa từng bị thất bại, người ta hỏi ông, lý niệm này của ông, phương pháp học được từ đâu? Ông nói với mọi người, tôi học từ Trung Quốc ba ngàn năm trước, hai ngàn năm trước, từ lão tổ tông mà học được. Trong công ty ông ấy đề xướng bốn chữ “kính thiên ái nhân”. Lão tổ tông đề xướng vậy. Kính thiên, thiên là gì? Thiên lý lương tâm. Người nên theo lương tâm mà làm việc. Công ty vô cùng hưng thịnh, lý niệm kinh doanh với người nước ngoài hoàn toàn tương phản. Người nước ngoài nói là lí niệm kinh doanh, kiếm tiền thứ nhất là ông chủ, không quan tâm đến nhân công. Ông đã học những thứ của truyền thống. Mạnh Tử nói: “dân vi quí, quân vi khinh”, dân là gì? Nhân công. Quân là gì? Là ông chủ. Cho nên ông thực sự làm được rồi. Lợi nhuận của công ty ông ấy phần thứ nhất chia cho ai? Chia cho nhân công, nhân công đặt lên số một. Thứ hai là khách hàng, lợi ích của công ty đặt cuối cùng, ông kinh doanh thành công rồi. Nhân công đều coi công ty là của mình, tận tâm tận lực. Ông đối với nhân công chăm sóc vô cùng tỉ mỉ, đối với công nhân như anh chị em ruột thịt vậy, là mối quan hệ như vậy, ông làm thành công rồi. Của bất nghĩa nhất định không lấy. Tiền gửi vào ngân hàng của họ rất nhiều, lợi tức của ngân hàng rất ít, khuyên ông ấy đi đầu tư, giống như kinh doanh bất động sản chẳng hạn, ông ấy không làm, ông ấy nói đó là tiền bất nghĩa. Ta không bỏ công sức ra mà ta kiếm tiền, tiền này không tốt, không cần. Tiền tôi kiếm nhất định phải do công sức tôi bỏ ra, công sức của tôi, tâm lực của tôi, điều này có thể đạt được, ông có nghĩa, có đạo đức. Ông đã diễn giảng ở Trung Quốc mấy lần, hiện tại đĩa CD này lưu thông rất nhiều. Tôi cũng kiến nghị những bạn bè trong giới kinh doanh ở Hồng Kông mời ông ấy đến đây diễn giảng về cách kinh doanh của ông ấy, là việc tốt. Ông vô cùng hoan hỷ truyền lại những kinh nghiệm của mình. Ông không bảo thủ, ông không keo lẫn, đây là một người kinh doanh thực sự tiếp thu văn hóa truyền thống, Bồ Tát, là Bồ Tát trong giới kinh doanh, thương nhân. Ông ấy làm chính trị là Bồ Tát trong giới chính trị. Ông ấy làm dạy học là Bồ Tát trong giới học thuật. Bất luận làm việc trong ngành nghề nào, đều là sự nghiệp Thánh hiền nhân, sự nghiệp Bồ Tát.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 588**

Cắt bỏ từ phút 11:54 đến 13:39

# Tập 589

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Binh Minh

Thời gian: 11.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 774, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba, đây là một đoạn.

“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, phía dưới là chú thích của Niệm Lão. Hai câu này thật là Phật ngữ phạm lôi chấn, thuyết pháp sư tử hống, giống như Kim cang vương bảo kiếm đoạn tận tất cả tình kiến. Toàn hiển bổn tâm của Như Lai. Dùng Phật tâm ấn ấn chứng kinh này, nên nói: ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Đoạn trước chúng ta đã học đến chỗ này. Trong mấy câu nói này câu chữ không sâu, mỗi người đều biết được. Nhưng ý nghĩa đích thực rất sâu. “Ngã pháp như thị”, “như thị” cách nói như thế nào? Thông thường nói “chính là như vậy”, chính là như vậy, ý nghĩa này liền sâu sắc rồi. Vì sao là như vậy? Như vậy chỉ cho điều gì? Trên thực tế ngài chỉ là thế giới hiện tiền của chúng ta, đích thực là nói đến ngay đây, không phải quá khứ, không phải vị lai. Vì sao vậy? Quá khứ, vị lai đều là giả. Cũng không phải nơi khác, nơi khác, nơi này là một. Đây là ý nghĩa của như thị. Ý nghĩa này Phật chứng đắc, pháp thân Bồ Tát chứng đắc. Biết bao nhiêu nhà triết học, nhà khoa học, còn có nhà tôn giáo, thời gian ngàn vạn năm đều tìm kiếm áo mật này. Đây là áo mật của vũ trụ. Đích thực là rất nhiều rất nhiều cách nói, nhưng không nói rõ ràng mạch lạc như Phật vậy. “Như thị” quí vị xem rõ ràng mạch lạc biết bao. Nhưng câu này người không khế nhập thực sự không hiểu được, nghe đến cũng mơ mơ hồ hồ. Mãi cho đến trong hai ba mươi năm lại đây, các nhà khoa học phát hiện toàn thể tin tức của vũ trụ, toàn bộ tin tức, phát hiện ra những thứ này. Phát hiện định luật dây đàn, toàn thể hoạt động của vũ trụ, cũng giống như một sợi dây đàn vậy, hiện tượng dao động. Chủ tể trong những thứ này là ý niệm, trước đây chưa phát hiện. Tất cả những tinh lực, thời gian đều là tìm kiếm trên mặt vật chất, gọi là vật lý học, tâm lý lại sơ suất đi. Cho rằng tâm lý và vật lý không liên quan gì, hiện tại tìm ra rồi. Hóa ra cơ sở của vật chất chính là ý niệm. Nói cách khác, tâm lý và vật lý có liên hệ mật thiết, có mối quan hệ căn bản không thể phân chia. Ý niệm có thể thay đổi vật lý, đây là điều cận đại mới phát hiện. Có không ít các nhà khoa học đang làm thí nghiệm. Thí nghiệm chứng minh đích thực có sự việc này. Nhưng hiện nay vẫn chưa phổ biến. Nếu như phổ biến trên thế giới, có thể phải mất hai mươi đến ba mươi năm nữa. Tin tức này vô cùng tốt. Ý niệm thiện có thể mang lại cho chúng ta thế giới tốt đẹp. Ý niệm ác sẽ mang đến cho chúng ta trái đất nhiều thiên tai. Chúng ta muốn thiên tai hay là muốn tốt đẹp, quyết định nơi ý niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta tốt, thân thể tốt, môi trường cư trú tốt. Ý niệm không tốt, bệnh tật sẽ rất nhiều. Môi trường cư trú sẽ có rất nhiều thiên tai.

Như thị! Phật chỉ dùng hai chữ này, quí vị xem mở đầu trong kinh sách Phật liền có “như thị ngã văn”. Ở đây Phật Thích Ca Mâu Ni nói “ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”. Ngã pháp, pháp ta chứng đắc như vậy, cho nên ta cũng nói như vậy, không tăng không giảm, không thêm tí nào, cũng không bớt tí nào, pháp Ta chứng đắc là như thế nào, Ta liền báo cáo cho mọi người như vậy, trung thực chân thành làm báo cáo. Đây gọi là như thị. Trực tiếp nói ra hai câu này tức ấn chứng điều trước đây: “thường niệm bất tuyệt tắc đắc đạo tiệp”, đây cũng là Phật Thích Ca Mâu Ni phát hiện ra.

Làm thế nào để chuyển phàm thành Thánh, chúng ta hiện tại là phàm phu, làm thế nào chuyển thân là trở thành Bồ tát, trở thành Phật, trở thành Thánh nhân? Hơn nữa rất nhanh, rất nhanh liền có thể chứng đắc. Đó là phương pháp gì? Tất cả những phương pháp Phật đều biết được. Trong kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nhưng trực tiếp nhanh gọn nhất có thể khiến cho phàm phu lập tức trở thành Phật chỉ có niệm Phật, đây là Ngài phát hiện ra. Vì sao vậy? Trước đây đa nói rất rõ ràng rồi. Quí vị vốn là Phật “tâm này là Phật”. Phật là gì? Phật là chân tâm của quí vị. Chân tâm của quí vị chính là Phật. Quí vị hiện tại không dùng chân tâm, quí vị dùng vọng tâm. Cho nên quí vị làm cho mình đến trong lục đạo làm phàm phu mất rồi. Nếu như quí vị buông bỏ vọng tâm, tôi dùng chân tâm, quí vị liền thành Phật thôi. Vậy nên “tâm này làm Phật”. Tâm này là chân tâm, chân tâm là Phật. Hiện tại tôi nếu như dùng chân tâm tôi liền đi làm Phật rồi. Đây là cảnh giới của Phật Thích Ca Mâu Ni tự thân chứng đắc, không giả dối tí nào.

Chữ “ngã” là đấng Thích Tôn tự xưng, tức là nói pháp của ta là như vậy, tức là ngay đây. Cho nên liền nói như vậy. Vì sao nói vậy, tức thường niệm không ngừng liền đắc đạo nhanh. Bốn câu này, Niệm Lão dạy chúng ta phải đọc liền một hơi, cứ thế mà tham cứu, nếu có thể khế nhập, mới biết pháp môn Tịnh Độ viên dung tuyệt đỉnh. Lại như Thiền tông Lục tổ là người ấn chứng, nói: Như thị như thị, nhữ như thị, ngã diệc như thị. “Như thị” của Lục Tổ cũng tức là chữ “như thị” trong bản kinh này. Nếu như không phải là thực sự hội được ý nghĩa này, nói như thế nào vẫn là có rất nhiều vấn đề, không phải là cảnh giới của bản thân. Người khế nhập cảnh giới vừa nghe lời này đã hoàn toàn hiểu rõ. Phật giảng không sai tí nào. “Ngay đây” cũng là Đức Phật nói. “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận” cũng là Đức Phật nói. Đem những câu này mà kết hợp lại để xem dần dần sẽ có thể lãnh hội. Chứng tỏ điều gì? Trong Kinh Kim Cang nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tổng kết của Kinh Đại Bát Nhã là tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. “Như thị”, thực sự như thị!

Đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc nói: một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Vậy là nói rất rõ ràng, như thị như thị. Tất cả đều xâu nó lại, quí vị liền hiểu được ý nghĩa của như thị, nghĩa chân thật của như thị. Quí vị không xâu lại thì rất khó để thể hội được. Tất cả đều xâu lại dần dần quí vị sẽ thể hội được. Đức Phật giảng không có mảy may ý nghĩa của bản thân ở trong đó. Cho nên Ngài nói một đời Ngài chưa nói qua một lời nào, quí vị có thể tin được không? Giảng kinh thuyết pháp 49 năm mà lại chưa nói một chữ, vậy Ngài nói là gì? Như thị. Sự thật chính là như vậy! Chưa từng nói một chữ, tức là không có một chữ nào là ý của bản thân ngài cả. Toàn là chân tướng sự thật. Đây cũng giống như trong Luận Ngữ Khổng Tử nói “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, đây là lời Khổng Tử nói, ông nói một đời, ông không có sáng tạo, ông không có phát minh, cũng giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, chưa nói một chữ nào. Vậy những gì đã nói là lời của tiền nhân nói. Cổ thánh tiên hiền nói như vậy, tôi chẳng qua là đem lời của cổ thánh tiên hiền trần thuật lại một lần nữa mà thôi, bản thân tôi không nói. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy! Khổng Tử là cổ thánh tiên hiền nói. Phật Thích Ca Mâu Ni là lời của cổ Phật nói, không có thêm một chữ nào vào lời của cổ Phật. Lời này không phải là tôi nói, là đại sư Thanh Lương nói vậy. Ngài nói vào lúc nào? Ngài nói ở trong huyền nghĩa của Tứ Thập Hoa Nghiêm, cổ Phật nói như vậy, ngài cũng nói như vậy. Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất sâu rất sâu.

Người hiện tại chúng ta và cổ nhân không giống nhau. Quí vị xem hiện tại học trò nhỏ, học sinh mẫu giáo đều phải học sáng tạo, phải học phát minh, phải học cạnh tranh. Cổ nhân không có, từ nhỏ không có những khái niệm này, suốt một đời cũng sẽ không khởi những ý niệm như vậy. Những việc này chúng ta nên phải biết.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo.

“Hựu như pháp như thị, tác như thị thuyết”. Câu trước tức là “ngã pháp thị như”, câu sau chính là “sở thuyết thị như”. Ý nghĩa của chữ ‘như’, nói một cách đơn giản nhất: chính là như vậy. “Như” chính là kiểu như vậy. Câu nói này đã nói chu đáo rồi. Nhưng chúng ta thực sự không hiểu, chính là kiểu dáng như vậy, kiểu như thế nào? Bồ Tát Di Lặc đã nói là một niệm kia vậy. Nhưng một niệm này quí vị phải hiểu được, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chỉ một niệm ở trong đó, chính là như vậy. Không phải là niệm trước, không phải là niệm sau, chính là một niệm đó, rất khó hiểu, thực sự khó hiểu.

Tôi ở đây có một cuộn phim nhựa, đây là ảnh gốc của phim ảnh. Phim gốc của phim ảnh trước đây. Trong đây từng tấm từng tấm ảnh phim. Nói với quí vị rằng nhất định không có hai tấm là tương đồng, sẽ không có hai tấm tương đồng với nhau, mỗi tấm đều khác nhau. “Như thị” chính là nói một tấm ở trong đó, chính là như vậy. Tấm này qua đi thì tấm tiếp theo lại là như vậy, qua đi nữa cũng lại như vậy. Quí vị nghe hiểu được chưa? Cuộn phim này đặt lên máy chiếu, ảnh phim phải hiểu được, nó trong một giây máy quay mở đóng tới 24 lần, cũng tức là nói nó một giây chạy được 24 tấm. Môi trường hiện thực của chúng ta, thế giới cảm quan của chúng ta một giây được bao nhiêu tấm? Cũng gần giống như đạo lý này vậy. Theo như cách nói của Bồ Tát Di Lặc một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm. Một giây ít nhất có thể búng được năm lần, vậy thì nhân cho 5, nhân cho 5 rồi tính ra kết quả của nó, 1600 triệu. Trong một giây tốc độ trong máy chiếu là một tấm trong 1600 triệu tấm, quí vị có thể nhìn thấy được không? Một giây 24 tấm, đã làm cho mắt chúng ta hoa lên rồi, chúng ta đã bị lừa rồi, cho rằng đó là thật. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta một giây là 1600 triệu, cũng tức là ngay đây, ngay đây nghĩa là gì? chính là như thị, chữ như này nghĩa là gì? Chính là một phần 1600 triệu trên giây, gọi là ngay đây. Ai nhìn thấy? Ai có thể chứng minh? Phật ở trong kinh điển Đại Thừa nói với chúng ta: Bát địa Bồ Tát trở lên đều nhìn thấy được. Nhìn thấy những gì? Cũng giống như trong Tâm Kinh nói, Tâm Kinh là nêu ví dụ về Quán Thế Âm Bồ Tát, “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.

Ngũ uẩn là gì? Một niệm đó là ngũ uẩn. Chính là giả thiết của chúng ta trong một giây, một phần của 1600 triệu trên giây, đó là ngũ uẩn. Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Người trong năm địa vị này nhìn thấy rất rõ ràng. Không phải là tưởng tượng, không phải là suy lý, không phải là số học, cũng không dựa vào máy móc. Trong thiền định thâm sâu nhìn thấy được. Nhìn thấy cảnh giới này trong thiền định thời gian không gian đều không còn nữa, thời gian không còn nữa thì không có trước sau, không gian không còn nữa thì không có mười phương. Đó là gì? toàn thể vũ trụ là nhất thể. Thân tâm bản thân chúng ta và toàn thể vũ trụ dung hòa thành một thể.

Cổ nhân nói “đại nhi hóa chi”, vũ trụ vô cùng kỳ diệu, không thể nghĩ bàn, đây cũng là nhà khoa học cận đại phát hiện ra rồi, ảnh của toàn bộ tin tức. Nói những gì? nói toàn tức, tin tức của toàn thể vũ trụ. Bất luận là vật chất, là tinh thần, vật chất có nhỏ hơn nữa, tinh thần nhất niệm, trong một niệm đó có đầy đủ tin tức của toàn vũ trụ, không sót một thứ gì, điều này và những gì nói trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư hoàn toàn tương đồng. Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Căn cứ theo Kinh Hoa Nghiêm nói, thứ nhất là “chu biến pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận chính là biến hóa vô cùng, giống như kính vạn hoa vậy. Thứ ba là “hàm dung không hữu”. Đây là chỉ cho điều gì? Tâm pháp nhất niệm, sắc pháp vi trần, vi trần trong vi trần, trùng trùng vô tận, điều này khoa học còn chưa nói đến.

Ngày nay khoa học nói đến nguyên tử, điện tử, liệp tử, khoa khắc, quang tử, chưa nói đến trùng trùng vô tận. Trùng trùng vô tận mới thực sự gọi là nói được thấu triệt. Bất luận là như thế nào, nó vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quí vị nghĩ xem tần suất của nó cũng giống như sóng nước vậy, tần suất một giây 1600 triệu. Bát địa Bồ Tát định công của họ rất sâu, trong thiền định thâm sâu đó, mới phát hiện có những thứ như vậy. Đây chính là vũ trụ vạn pháp y chánh trang nghiêm, bao gồm bản thân chúng ta, đều từ nơi đây mà xuất hiện. Đó mới thực sự gọi là chủ tạo vật. Trong Phật Pháp không gọi nó là chủ tạo vật, nhà Phật xưng nó là tự tánh. Trong pháp môn Tịnh Độ gọi nó là Thường tịch quang. Gọi là Thường tịch quang rất có lý.

Quang là trí tuệ, tịch là thiền định, thường là vĩnh hằng. Thường tịch quang trong ba chữ này đều không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nó có mặt khắp nơi, lúc nào cũng có, nó là bản thể của vũ trụ vạn vật.

Câu cuối này Phật nói: “nên những điều Ta nói, tức là nói như như”. Như là, chân như, cũng là chân tâm, là thật tướng. Thật tướng là chân tướng, chân tướng của vũ trụ, như trong kinh nói “chân thật rốt ráo”. Thể của kinh này tức chân như, thật tướng, chân thật rốt ráo. Nên nói “ngã pháp như thị”. Câu nói này nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. “Tác như thị thuyết”, tức trong kinh khai mở hiển thị chân thật rốt ráo. Cho nên bộ kinh này từ “như thị ngã văn”, đến “tín thọ phụng hành”, câu câu chữ chữ đều là thật tướng, câu câu chữ chữ đều là chân như, câu câu chữ chữ đều là chân thật rốt ráo. Câu nói này nói tận tường rồi. Nên nói “ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, nên biết ngã pháp tức là chân thật rốt ráo mà ngày nay diễn nói, tức khai thị chân thật rốt ráo này. Nên nói “tác như thị thuyết” vậy. Nên biết trong kinh mỗi mỗi văn tự đều từ trong Như Lai tánh hải đại quang minh tạng tự nhiên lưu xuất ra. Trong mỗi mỗi chữ là thật, tức là bao hàm tất cả trong thực tại đó, là vô biên diệu lý. Mỗi mỗi đều là Di Đà tánh tu nhị đức cùng trang nghiêm. Tánh đức của Phật A Di Đà, và tánh đức của chúng ta hoàn toàn tương đồng. Cho nên chúng sanh và Phật là một không phải hai, chúng sanh và Phật, nhưng tu được không giống nhau. Người ta tu là gì? 48 nguyện, điều này trong kinh đã nói, Ngài tu như vậy. Chúng ta tu là gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Chúng ta ngày ngày tu những thứ này. Tu thứ này có quả báo lục đạo luân hồi. Tu 48 nguyện quả báo là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đến như thế nào? Bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu. Vậy ngày nay chúng ta làm những việc này có quả báo, quả báo là lục đạo luân hồi. Phải biết tánh đức là giống nhau, tu được không giống nhau.

Mỗi mỗi đều là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Khai thị ngộ nhập tri kiến Phật tám chữ này trong Kinh Pháp Hoa đã nói rồi. Chứng tỏ chư Phật Như Lai thị hiện trong lục đạo, vì sao vậy? chính là vì tám chữ này. Phật vì chúng ta khai thị tri kiến Phật, chúng sanh căn tánh thành thục, họ liền có thể ngộ nhập tri kiến Phật. Họ thành Phật rồi. Phật đối với chúng ta chính là hai chữ khai thị này. “Khai” là nói rõ ràng, nói minh bạch rồi, ‘thị’ là làm gương cho chúng ta nhìn thấy. Chúng ta nhìn được rõ ràng rồi, nghe được thấu đáo rồi, có thể y giáo phụng hành thì có thể ngộ nhập tri kiến Phật, gọi là Phật tri Phật kiến. Tri kiến này là chánh tri chánh kiến, không có mảy may sai lầm, không có mảy may sai lệch. Không thiên lệch không tà vạy gọi là chánh. Khai thị câu ‘thường niệm bất tuyệt tắc đắc đạo tiệp’ này, là sự thị hiện từ bi. Phật Thích Ca Mâu Ni thường niệm bất tuyệt, thường niệm bất tuyệt, cho nên Ngài thành Phật được nhanh như vậy.

Đúng là Như Lai xưng tánh lưu lộ, Thế Tôn tâm ấn đã ấn chứng, đều là nói đại từ bi phụ như lý. Ba câu này là tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa ở trên trái đất này. Đây là sự việc của ba ngàn năm trước, biểu diễn cho người trên địa cầu này. Giảng kinh thuyết pháp 49 năm, bất luận là biểu diễn hay là thuyết pháp, đều là xưng tánh lưu xuất.

Chúng ta từ trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học với 53 vị thiện tri thức, toàn là pháp thân đại sĩ, cổ Phật tái lai. Thị hiện cho chúng ta nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. 53 vị thiện tri thức, thân phận xuất gia chỉ có 5 người. Thân phận tại gia 48 người, xuất gia năm người, tổng cộng 53 vị thiện tri thức. Nó tiêu biểu cho điều gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều là Như Lai xứng tánh lưu xuất. Vấn đề là bản thân chúng ta có giác ngộ hay không. Nếu như chúng ta thực sự giác ngộ rồi, liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm, liền vào cảnh giới 53 lần tham học. Vì sao vậy? Thế gian này, mỗi người một đời khởi tâm động niệm, những việc đã làm, không có điều gì không phải tự tánh lưu xuất. Nhưng trong tự tánh lưu xuất có giác có mê, giác rồi là Phật Bồ Tát, mê thì là phàm phu. Giác mê không hai, phàm thánh đồng thể. Diệu, thật kỳ diệu! Đây là như thị, như thị như thị!

Chúng ta sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi phải nên nghĩ đến chuyển mê thành ngộ, không thể cứ mê tiếp như vậy. Cứ tiếp tục mê lục đạo luân hồi không dễ chịu. Giác ngộ rồi thì sao cũng được. Thực sự giác ngộ cõi Thật báo cũng không phải là thật. Lục đạo và Thật báo không tăng không giảm, thể tướng nhất như, nên gọi là như như, nên gọi là như thị. Chứng đắc rồi, biểu diễn là thị hiện như lý, ngôn thuyết là nói như lý. Then chốt luôn ở nơi một chữ ‘giác’, đề kinh của kinh này nửa đoạn sau là thanh tịnh bình đẳng giác, năm chữ này quan trọng. Đây đều là chân tâm, chân tâm là tâm thanh tịnh.

Huệ Năng đại sư kiến tánh rồi, ngài báo cáo với Ngũ Tổ -hòa thượng Hoàng Nhẫn, gồm năm câu nói, thuyết minh tự tánh là như thế nào. Ngài thấy được rồi, thấy được là như thế nào. Câu thứ nhất là “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là chân tâm, vốn là thanh tịnh, không có mảy may nhiễm ô. Hiện tại có nhiễm ô không? Không có. Vĩnh viễn không có nhiễm ô. Điều này nên biết. Nhiễm ô là vọng tâm, không phải là chân tâm, là giả. Vọng tâm là gì? Vọng tâm gọi là A lại ya, đó không phải là chân tâm. Chân tâm không sanh không diệt, A lại ya niệm niệm sanh diệt. Sanh diệt nhanh như thế nào? Quí vị nghĩ xem Bồ Tát Di Lặc nói một niệm, một giây nó đã sanh diệt 1600 triệu lần, một niệm sanh diệt chính là một lần. Một giây 1600 triệu lần sanh diệt. Không phải là chân tâm, chân tâm không sanh không diệt. Chân tâm vốn tự đầy đủ, đây chính là toàn tức mà ngày nay chúng ta nói. Khái niệm toàn tức này e rằng còn có rất nhiều người không biết, chính là một ý niệm. Hiện tượng vật chất nhỏ hơn nữa, trong nó có viên mãn tin tức khắp pháp giới hư không giới, không những có hiện tiền, còn có quá khứ, còn có vị lai. Điều này rất kỳ diệu, tất cả đều ở trong đó. Bladen người Mỹ ông viết một quyển sách tên là Vô Lượng Chi Võng, rất giống với những điều trong kinh Phật nói. Vô lượng chi võng đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ông có thể phát hiện, ông phát hiện được là hiện tượng. Cho nên ông ấy không tìm ra bản thể, bản thể chính là tự tánh, ông không tìm được. Vì sao vậy? Vì bản thể không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tin tức, cũng không có hiện tượng tự nhiên, quí vị sẽ không có cách gì, bản thể nhất định phải buông bỏ.

Phật nói với chúng ta làm thế nào quí vị mới có thể thấy được bản thể? Không khởi tâm không động niệm không phân biệt, không chấp trước quí vị liền thấy được, rất dễ dàng. Huệ Năng đại sư vì sao mà thấy được? Ngài ở trong một niệm đó buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, Ngài thành Phật rồi! Các nhà khoa học có thể nói với họ, chỉ cần quí vị buông vọng tưởng phân biệt chấp trước xuống, quí vị thành Phật, quí vị sẽ tìm ra được bản thể. Biết được điều gì? Hiện tại hiểu được, vật chất là tin tức biến hiện ra. Tin tức từ đâu mà có? Họ nói từ không sanh có, nói rất mơ hồ. Nếu như thực sự có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông xuống, họ lập tức thành Phật, họ liền nói đó là tự tánh, hoặc là nói đó là thật tướng, đều được, đó là chân như. Thực sự sẽ triệt để hiểu rõ được. Điều này lúc Bladen phát hiện cũng nói là ẩn hiện. Đây đều là điều nói trong kinh Phật. Lúc chúng ta mê, trong tự tánh vốn tự đầy đủ là ẩn. Nó không hiện. Gặp được hữu duyên, duyên này chính là chúng sanh có cảm, lúc vừa cảm nó liền hiện, có ẩn có hiện.

Tôi xem trong Vô Lượng Chi Võng đều nêu ra điều này, những danh từ này và Phật Pháp nói giống nhau. Hiện tại khoa học đã đi trên con đường này rồi, tốt. Thực sự đã có thể giải quyết vấn đề. Vật lý có thể phát hiện hiện tượng, giải quyết vấn đề chưa được. Hơn nữa có rất nhiều hiện tượng vẫn là hiểu lầm, chưa phải là chân tướng. Cho nên vấn đề này giải quyết rồi, lại sản sinh một tác dụng phụ, vĩnh viễn không có cách gì giải quyết triệt để. Khoa học diễn biến đến ngày nay chúng ta nên phải nghiêm túc phản tỉnh. Hiện tại mang đến không phải là phương tiện, hiện tại mang lại là thiên tai, không thể không biết, không thể không quay đầu. Không thể không tìm một con đường khác. May mà những nhà khoa học này đích thực rất thông minh, chúng ta không thể không khâm phục. Họ phát triển theo một phương hướng khác.

Tiếp theo dưới đây nói: “vậy nên chí thành tín thọ, tất cả mọi lúc mọi nơi thường niệm A Di Đà Phật”. Đây là đối với người thực sự tu hành, người thực sự muốn giác ngộ, nói cho họ một con đường, con đường này nhanh nhất, ổn định nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, người nào cũng có thể làm được. Giống như đại sư Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đi học, tuy tham học tại Hoàng Mai, kỳ thật giảng đường của Ngũ Tổ ngài chưa từng đến, chưa từng nghe một buổi giảng nào. Niệm Phật đường chưa từng ngồi đó một cây hương nào. Vì sao y bát lại truyền cho Ngài? Ngũ Tổ trong cuộc sống hằng ngày, rất rõ ràng minh bạch, đạo tràng chỉ có một người dụng chân tâm như vậy, những người khác đều là vọng tâm. Sự việc này không liên quan gì đến học hay không học, không liên quan gì đến tọa thiền hay không tọa thiền, nghe kinh hay không nghe kinh cũng không liên quan gì, chỉ là dùng chân tâm, chân tâm tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, đây là chân tâm. Có tạp niệm là vọng tâm. Cho nên ý niệm, ý niệm là vọng tâm. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng là hai sự việc, tâm là chân tâm, tưởng là vọng tưởng. Chân tâm năng hiện năng sanh, vọng tâm năng biến. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, thức là vọng tâm. Cho nên tâm tưởng, tâm là chân tâm, tưởng là vọng tưởng. Biến hiện thập pháp giới y chánh trang nghiêm.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận. Quí vị không có cách gì dự liệu đến được, tốc độ nhanh quá.

Phẩm này đầu tiên nói rõ pháp Như Lai vô thượng, không dễ dàng gặp được. Điều này trước đây có nói, pháp vô thượng là gì? Phương pháp trở về tự tánh. Phương pháp trở về Thường tịch quang. Phương pháp trong một đời này thành Phật. Phương pháp này đích thực rất khó gặp, còn khó khăn hơn là được thân này.

Tiếp tục thuyết minh Tịnh Tông là pháp khó tin. Tông Tịnh Độ là nổi tiếng rồi. Tất cả Chư Phật Như Lai đều nói, pháp này là pháp khó tin. Tuy có người có khả năng thuyết pháp, lại có thể nói được các pháp khác, tuy có người có thể thuyết pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn khác đều dễ nói. Nhưng đối với nhất thừa nguyện hải siêu tình ly kiến, diệu pháp của sáu chữ hồng danh, cũng khó khai diễn, làm cho chúng sanh khởi tín tâm. Thật sự khó. Pháp này phải làm cho chúng sanh tin tưởng, không dễ dàng.

Tôi học giáo lý với thầy Lý, năm xưa ở Đài Trung, học được không ít. Có khoảng hơn 30 bộ kinh điển, mỗi bộ tôi đều có thể giảng, hoài nghi đối với pháp môn Tịnh Độ, luôn cho rằng đây là Phật Thích Ca Mâu Ni đối với những người không có tri thức, những người không có văn hóa, ông già bà lão, dạy cho họ một phương pháp. Thầy Lý khuyên tôi như thế nào tôi cũng bán tín bán nghi, Thầy đem Tịnh Tông giới thiệu cho tôi, tôi không phản đối, tôi không chịu học pháp môn này. Tôi ở giảng tòa từng báo cáo với chư vị rồi, tôi đối với Tịnh Độ sanh khởi tín tâm như thế nào? Giảng Hoa Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Lăng Nghiêm mới tin tưởng, cũng phải hơn 20 năm như vậy. Không có 20 năm trước đó lấy kinh giáo Đại Thừa làm căn bản, sẽ không thể tin tưởng pháp môn này. Cho nên trong kinh nói là pháp khó tin. Tôi là người đã trải qua, tôi biết được thực sự khó! Mãi cho đến tôi hiểu rõ về Thế giới Cực Lạc rồi, Thế giới Cực Lạc có được như thế nào? Sản sanh với đạo lý như thế nào đều hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo rồi, mới hoàn toàn không hoài nghi nữa. Những đạo lý này thực sự hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, còn phải nhờ những báo cáo nghiên cứu của các nhà khoa học hiện đại, không xem những báo cáo nghiên cứu, vì chúng ta không có công phu tự chứng, chúng ta không phải là bát địa Bồ Tát, báo cáo khoa học lại có thể tương ưng với những kinh điển Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, quí vị xem ngay cả giải quyết vấn đề dự đoán về năm 2012, phương pháp đều giống như kinh Đại Thừa nói vậy. Bladen chưa từng học Phật, chưa đọc qua Kinh Hoa Nghiêm, vì sao nói chuyện giống như trong kinh giảng vậy? Cho nên người thực sự học Phật thái độ đối với thiên tai này khác với những người thông thường. Người thông thường đều bị thiên tai làm cho sợ chết mất. Người thực sự học Phật đối phó với thiên tai này không có chút lo lắng hoảng sợ nào cả. Tâm là an định. Biết được thiên tai đến như thế nào, nguyên nhân vì sao có thiên tai rất rõ ràng. Giải trừ được nguyên nhân thiên tai liền không còn nữa, cho nên thái độ của Bladen là như vậy, Mỹ quay bộ phim 2012, trong đó ông ấy xuất hiện bốn lần. Nhưng thời gian mỗi lần không dài, khoảng hơn một phút. Ông ấy kêu oan uổng, lúc họ phỏng vấn ông ấy quay đến hơn ba tiếng đồng hồ, chỉ lấy hơn 4 phút, còn chưa đến thời gian năm phút, cắt bớt chỉ còn một tí như vậy, một chút đó không phải ý chính của ông ấy. Đó gọi là cắt câu lấy nghĩa, hiện tại phong cách cắt câu lấy nghĩa rất thịnh, vì thế tháng tám năm ngoái, ông ở Sydney, tại hội thảo này đã nói, nói rất rõ chúng ta mới biết được. Quí vị thấy ông ấy đề xuất giải quyết, sắc sảo biết bao. Mọi người không nên lo sợ, từ hôm nay trở đi sửa đổi tâm thái, vấn đề liền được giải quyết. Bởi vì nó là do tâm thái không bình thường biến hiện ra. Trong kinh Phật thường nói tham, sân, si, mạn, nghi năm chữ này, năm chữ này làm cho trái đất nhiều thiên tai như vậy. Tâm tham cảm ứng là thủy tai, nó đối ứng, nước biển dâng cao, hỏa tai, sân nhuế thích nóng giận, ngạo mạn tật đố đều thuộc về loại này, núi lửa phun trào, nhiệt độ trái đất lên cao, núi tuyết tan dần, điều này đều liên quan đến sân nhuế, tham sân. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là địa chấn, hoài nghi thì càng phiền phức hơn. Đối ứng của hoài nghi là gì? núi lở đất sụt. Núi sẽ đổ xuống, đại địa chìm xuống đáy biển. Vì sao vậy? Vì tín tâm không có. Hoài nghi là không có tín tâm, đáng sợ nhất. Nếu như chúng ta đem vấn đề này toàn bộ giải quyết hết, không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, thiên tai này sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Rồi có thể đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì thiên tai này không còn nữa, cho nên tổng kết của ông ấy không những có thể hóa giải thiên tai mà còn có thể làm cho địa cầu hướng đến điều tốt đẹp hơn nữa. Chúng tôi nghe được báo cáo của ông ấy chúng tôi tin tưởng. Vậy trên trái đất này phải cần bao nhiêu người nghiêm túc thực hiện, mới có thể sản sinh hiệu quả? Các nhà khoa học nói năng lượng của ý thức tập thể vô cùng lớn, tập thể không phải là một người, ông ấy ví dụ, căn bậc hai của một phần trăm dân số, hiện tại nhân số trên trái đất đã 7 tỷ người, vừa mới vượt qua con số 7 tỷ. Căn bậc hai của một phần trăm hơn 8 ngàn người, chưa đến 9000 người. Cho nên có rất nhiều đồng học nói: tôi cũng coi như là một phần tử, cũng rất nhiệt tâm. Nhiệt tâm có thừa, nhưng quí vị có bản lãnh gì? Vậy tôi muốn hỏi quí vị, quí vị đã thực hành được Đệ tử quy chưa? Cảm ứng thiên đã thực hành được chưa? Thập thiện nghiệp đã thực hành được chưa? Chưa làm được quí vị không có tư cách gì, tám ngàn người này có tư cách, có điều kiện, thực sự như trong kinh nói thiện nam tử thiện nữ nhân, thiện này có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn là gì? Thập thiện nghiệp đạo. Tam quy ngũ giới, điều này có thể làm được. Thực sự có thể làm được thì quí vị được tính một người. Hiện tại vì sao quí vị chưa làm được? Gốc hư rồi. Gốc là gì? Gốc là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Quí vị xem chính là Tịnh nghiệp tam phước. Câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư không còn nữa, cho nên quí vị nếu muốn tham gia, tôi hi vọng tôi làm một phần tử trong tám ngàn người đó, rồi tự hỏi bản thân xem mình có hiếu thuận với cha mẹ không? Nếu như không làm được, quí vị chưa đủ tư cách. Quí vị có tôn trọng thầy giáo hay không? Hiện tại hiếu thân tôn sư không còn nữa, vậy tám ngàn người này đi đâu mà tìm cho được? Tìm được một người cũng là lông phượng sừng tê rồi.

Cơ sở của thập thiện nghiệp đạo, là Đệ tử quy” và Cảm ứng thiên, hai thứ này nếu không học cho tốt, thập thiện nghiệp đạo không làm được. Thập thiện làm không được, thì tam quy chỉ là giả thôi, ngũ giới cũng là giả. Đây là đại giới căn bản của nhà Phật. Không đầy đủ điều kiện này thì không được. Chúng ta phải chăm chỉ nổ lực, học nhiều năm như vậy, hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, thứ cần buông xuống phải buông xuống, thứ không nên buông xuống cũng phải buông xuống. Độ bản thân trước, rồi phát nguyện hồi hướng cho chúng sanh. Ta thực sự có công đức hồi hướng, hồi hướng không phải là giả, là thật. Hiện tại chúng ta đọc bộ kinh này, niệm mấy vạn câu danh hiệu Phật hồi hướng có được hay không? Được. Có hiệu quả hay không? Không nhất định. Vì sao vậy? Quí vị dùng tạp tâm, quí vị là vọng niệm. Quí vị đọc trong bộ kinh này có bao nhiêu tạp niệm, bao nhiêu vọng tưởng, quí vị niệm một vạn câu danh hiệu Phật, một niệm câu danh hiệu Phật này bao nhiêu tạp niệm vọng tưởng ở trong đó, bị phá hoại hết rồi. Những thứ của quí vị không thuần không tịnh, thuần tịnh thuần thiện mới có công đức, không thể nói quí vị không có công đức, nhưng quí vị có ít quá, chưa đạt chuẩn. Nếu 60 điểm là đủ tiêu chuẩn, quí vị mới có được mấy điểm, mười mấy điểm, vậy là không được, không có tác dụng. Nhưng làm thì vẫn tốt hơn là không làm, điều này là chắc chắn, có thể nhận được hiệu quả không, vấn đề vẫn là chân tâm hay là vọng tâm. Quí vị là tâm thuần tịnh thuần thiện, hay là tạp tâm hay là tâm vọng niệm xen tạp, vậy thì không được, điều này quan trọng.

Nếu muốn niệm Phật đạt đến không xen tạp, phương pháp Ấn Quang Đại sư ngài dùng một đời có thể giúp đỡ chúng ta, chúng ta có thể học tập. Phương pháp của Ngài là ba thứ rõ ràng. Thứ nhất là niệm được rõ ràng, tốc độ niệm Phật không nên nhanh, Ấn Quang Đại sư niệm từng chữ từng chữ một. Chữ chữ phân minh rõ ràng, lỗ tai nghe rất rõ ràng, nghe âm thanh bản thân niệm Phật. Câu niệm danh hiệu Phật này là câu thứ mấy, nhớ rất rõ ràng. Phương pháp ghi nhớ của Ngài là từ một đến mười, sau đó lại từ một đến mười, vĩnh viễn là một đến mười. Không nên đếm 11, 12, không niệm như vậy, một đến mười. Câu niệm Phật này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu, dùng tâm ghi nhớ, không nên để lại dấu vết, không nên nói A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, vậy là sai rồi, như vậy là không được, A Di Đà Phật A Di Đà Phật, A Di Đà Phật trong tâm nhớ đây là câu thứ mấy. Như vậy tạp niệm sẽ không xen vào, là một biện pháp rất tốt. Ấn Quang Đại sư một đời niệm Phật chỉ dùng cách niệm như vậy. Có rất nhiều người niệm Phật không thể nhiếp tâm, vọng niệm rất nhiều, đi thỉnh giáo Ngài, Ngài liền đem phương pháp này dạy cho họ, rất có hiệu quả, mọi người có thể thử thử xem. Đặc biệt đối với người hiện nay, người hiện nay đều là tâm tính nóng nảy, vọng niệm rất nhiều, từ đâu mà có? Truyền nhiễm mà có. Thứ gì truyền nhiễm đến cho quí vị? Truyền thông truyền nhiễm cho quí vị. Đầu tiên là ti vi, quí vị có xem ti vi hay không? Quí vị xem ti vi chính là tiếp thu ô nhiễm. Phải biết, trên ti vi nhà quí vị viết bốn chữ “tiếp thu ô nhiễm”, xem ti vi là tiếp thu ô nhiễm. Ô nhiễm này là tâm lý ô nhiễm, phiền phức rồi. Ti vi nó có quyền phát sóng, tôi có quyền không tiếp thu, tôi có quyền không xem nó.

Tôi không xem ti vi đã hơn 50 năm rồi, vì sao vậy? không tiếp nhận ô nhiễm. Không xem báo chí, không xem tạp chí, những thứ thuộc về truyền thông nhất loạt đều không để ý đến. Mỗi ngày xem kinh Phật đọc sách thánh hiền, rất tốt. Dần dần mới giác ngộ trở lại, mới thấu suốt trở lại. Không đọc sách Thánh hiền thì làm sao được, cho nên cách nói này, có thể đem kinh giáo Tịnh Độ nói một cách rõ ràng nói một cách thấu đáo, làm cho mọi người tin tưởng, thật khó, khó trong những việc khó! Nói dễ dàng, người ta không tin tưởng. Nên trong kinh A Di Đà, mười phương Như Lai xưng tán Thích Tôn ở nơi thế giới Ta bà ngũ trược ác thể này vì chư chúng sanh thuyết pháp tất cả thế gian khó tin. Mười phương Như Lai đều nói khó tin.

“Chánh hiển thử pháp diệc nan khai thị”, Thế Tôn ở trong kinh này nói, thật không dễ dàng. Nếu như đây là pháp khó gặp khó tin, tuy đã gặp đã nghe, nhưng nếu như không thể tin sâu, thì nghe được mà chẳng ích gì, cuối cùng cũng cô phụ. Hiện tượng này rất nhiều.

Năm xưa thầy Lý ở Đài Trung, tôi theo thầy giáo mười năm, thầy hết lòng khuyên răn mọi người chân thật niệm Phật, thính chúng không hiểu ý của thầy, nhưng mỗi ngày đều đến nghe, lão cư sĩ thường nói, thầy không nói người khác, nói liên hữu ở Đài Trung, trong một vạn người thực sự có thể vãng sanh chỉ có ba người, năm người, thật khó! Thầy ở Đài Trung dạy học 38 năm, ở trong hội của thầy người niệm Phật thực sự vãng sanh xem ra cũng không ít, 38 năm liên hữu của Liên xã Đài trung hơn 500.000 người, nếu tính trong 10**.**000 người có ba người thì 500.000 người cũng có hơn 150 người, cũng giỏi lắm rồi, thành tích cũng tương đối khả quan rồi, nhưng không có cách gì làm đến 10**.**000 người vãng sanh, quí vị nói xem sự việc này khó biết bao!

Tôi một đời này không có đạo tràng, một đời sống cuộc đời lang thang, ở đâu mời tôi đến tôi liền đến chỗ đó, thời gian đều không lâu. May là chúng tôi dùng những công cụ khoa học này, chúng tôi dùng mạng internet cũng được hai mươi năm rồi, dụng vệ tinh cũng có được 9 năm, năm nay là chín năm rồi, điều này hiệu quả thu được cũng rất lớn, nhưng không thể thống kê được, rốt cuộc có bao nhiêu người tin tưởng, có được bao nhiêu người thật làm, thực sự vãng sanh. Đây mới thật thành tựu, không cô phụ Thế Tôn, không cô phụ Tổ sư Đại đức đời đời truyền thừa, truyền đến chúng ta. Chúng ta một đời này phải nhất định được sanh Tịnh Độ. Nếu như không thể vãng sanh đó chính là bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, cha mẹ sư trưởng đều hi vọng chúng ta đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, cho nên may mắn có thể tin tưởng, thật là vạn kiếp ngàn đời hiếm có khó gặp một lần này. Câu nói này nguyên là của Bành Tế Thanh nói, Bành Tế Thanh nói pháp môn này là vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp một ngày này, ngày này quí vị làm sao có thể gặp được?

“Cho nên phải cần tu kiên trì”, tôi học Phật ba mươi năm giảng kinh hơn hai mươi năm, mới tin tưởng pháp môn này, mới nghiêm túc học tập pháp môn này. Năm nay tôi học Phật được 60 năm rồi, giảng kinh được 53 năm, thể hội được việc này khó, quá khó rồi. Đem đạo lý này nói rõ ràng thật không dễ dàng.

Ngày xưa Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng qua 10 lần, bây giờ nghĩ lại 10 lần đều giảng qua loa, giảng không thông. Đây là lần thứ 11, từ tiết thanh minh năm ngoái khai giảng đến nay giảng gần xong rồi. Tháng 10 cũng có thể chưa đến tháng mười là viên mãn rồi, đoạn sau không còn nhiều nữa. Vì sao giảng bộ đại kinh này? Chính vì mọi người khó tin. Kinh là bản do lão sư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, năm loại nguyên dịch hội tập thành một bản, là tập đại thành của năm bản nguyên dịch. Bản này hiếm có khó gặp. Chú giải của Hoàng Niệm Lão là tập chú, không phải là của bản thân ông ấy. Quí vị xem trong chú giải này, ông trích dẫn nhiều ít? Kinh luận 83 loại, chú giải, trước thuật của Tổ sư đại đức xưa nay 110 loại, tổng cộng 193 loại, tập đại thành! Chúng ta xem chú giải của ông ấy, đem những thứ của Tổ sư đại đức xưa nay trong nước ngoài nước đối với cách giảng về bộ kinh này, quí vị đều nhìn thấy hết, quí vị có thể không tin được sao? Bản thân Hoàng Niệm Lão chú giải chúng ta không tin tưởng ông ấy, nhưng không phải bản thân ông ấy chú giải, việc ông ấy làm gọi là tập chú. Quí vị không thể không tin tưởng. Rất hiếm có, thái độ như vậy vô cùng cao siêu: Bản thân tôi không được, tôi chép của người khác, những thứ của Tổ sư đại đức xưa nay tôi xem qua đều chép lại hết, tập hợp nó lại. Đây gọi là gì? ông làm cho người ta không thể không phục mình. Cho nên trích dẫn những kinh luận chú sớ này, mục lục đều ở phía sau, đều nói cho quí vị biết. Cho nên sự dụng tâm này đúng gọi là vất vả. Hi vọng chúng ta trong đời này có thể giác ngộ, có thể lãnh hội được, nên cần tu kiên trì, thường niệm bất tuyệt. Nguyện ai có thể tín nguyện trì danh đều nhanh chóng đắc đạo. Quí vị trong đời này nhất định thành tựu, sự thành tựu này là thành tựu phi phàm, cho dù là sanh đến Thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc được A Di Đà Phật bổn nguyện oai thần gia trì, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, thật không dễ dàng, thực sự khó được.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Như Lai sở hành bên dưới, biểu thị hai hạnh chánh trợ”. Nguyện thứ tám trong Phổ Hiền thập đại nguyện vương là thường tùy Phật học. “Như Lai sở hành”, là bốn câu nói này. Vì vậy Bồ Tát nên tùy theo sở hành của Như Lai mà thực hành. Sở hành của Cực lạc đạo sư Di Đà “tiện nhất kỳ tâm, tuyển trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”.

Quay lại xem xem 48 nguyện của Phật A Di Đà. Đương thời ngài học tập, là dùng tâm thái như thế nào? Đầu tiên “tiện nhất kỳ tâm” chính là nhất tâm, quí vị mới có thể học được một ít gì đó. Cho nên khó khăn lớn nhất hiện nay là tìm người nhất tâm tìm không ra, tìm người hai tâm ba tâm, tìm người ngàn tâm vạn tâm rất nhiều. Một vọng niệm là một tâm, ngàn tâm vạn tâm thật có, quí vị xem Bồ Tát Di Lặc nói trong một giây có bao nhiêu vọng tâm? Một ngàn sáu trăm triệu! Nói ngàn tâm vạn tâm là quá ít rồi. Một giây một ngàn sáu trăm triệu, Bồ Tát Di Lặc nói vậy. Vì thế chúng ta biết được, cổ kim trong ngoài tu nhân chứng quả bí quyết của những vị đại đức này không nhiều, chỉ là nhất tâm.

Thế Tôn trong kinh điển đại tiểu thừa đều nói “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Ngày nay các nhà lượng tử học cũng có cách nói như vậy, ý niệm tập trung tại một chỗ, sản sinh năng lượng không thể tưởng tượng, năng lượng rất lớn. Quí vị có thể chế tâm nhất xứ, có thể chế tâm nhất xứ, thì đầu tiên thân thể quí vị bệnh tật như thế nào cũng không còn nữa. Vì sao vậy? Vì tất cả những tế bào mang bệnh, đều là ý niệm bất thiện làm duyên cho nó mới phát sanh được. Ý niệm vừa chuyển đều là chánh niệm, những tế bào mang bệnh lập tức liền khôi phục như cũ, bệnh quí vị liền hết thôi, không cần phải đi trị liệu liền khỏe lại rồi. Những thiên tai trên trái đất nếu có một số người đều là nhất tâm chánh niệm, thì thiên tai không còn nữa, không nhiều, quí vị xem hơn tám ngàn người thôi, cứ cho là một vạn người đi, bảy tỷ người chỉ cần mười ngàn người đoan tâm chánh niệm, liền có thể hóa giải được những thiên tai trên trái đất. Nhưng phải cần điều gì? Người nhất tâm. Người ba tâm hai ý không được, họ không có được năng lực này, cho nên quí vị phải thực sự phát tâm tôi muốn làm một người trong mười ngàn người đó, đầu tiên quí vị phải học nhất tâm. Niệm Phật niệm đến nhất bất loạn, quí vị được coi như là một phần tử. Quí vị chưa niệm đến nhất tâm bất loạn thì không tính. Đây không phải là điều gì tùy tiện mà muốn vào thì có thể vào được, họ phải thực sự có khả năng này mới được.

Sau khi nhất tâm rồi, lại “tuyển trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”, tuyển trạch là tuyển trạch cho ai? Không phải vì bản thân, là vì tất cả chúng sanh. 48 nguyện, nguyện nguyện đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì bản thân.

“Trú chân thật huệ, dõng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Đây đều là nói về Phật A Di Đà. Ngài ở nhân địa là tỳ kheo Pháp Tạng. Quí vị xem “nhất kỳ tâm, trú chân thật huệ”, dõng mãnh tinh tấn, tinh tấn có một mục tiêu, một phương hướng, là chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Cho nên Thế giới Cực Lạc đến như thế nào? Thành tựu công đức của 48 nguyện. Ngài tu tập bao lâu? Đoạn trước đã nói rất rõ ràng rồi. Ngài tu năm kiếp, năm đại kiếp, thế giới này thành trụ hoại không năm lần. Thời gian dài như vậy, công đức lớn như vậy, thành tựu được Thế giới Cực Lạc. Tôi nêu ra một ví dụ cho quí vị, Phật A Di Đà không phải là người bình thường, Ngài thật làm, Ngài không phải làm giả, năm kiếp thực sự tu hành 48 nguyện, thành tựu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta coi Thế giới Cực Lạc thành một công ty, Phật A Di Đà là ông chủ lớn, chúng ta ngày nay muốn đến công ty của Ngài, gia nhập cổ phần, gia nhập bằng cách nào? Một câu niệm Phật chính là một cổ phần, quí vị hôm nay niệm một vạn câu danh hiệu Phật, quí vị liền thêm được một vạn cổ phần, Thế giới Cực Lạc quí vị có phần rồi, cổ phần của quí vị càng ngày càng nhiều. Quí vị đến bên đó không phải làm người cộng tác, mà làm ông chủ, phải thật làm, Ngài đã làm thành công rồi. Chúng ta đi không khó, Ngài rất hoan nghênh chúng ta đến. Công đức này là chân thật. Ở nơi đây bất kỳ công ty nào kiếm nhiều tiền bao nhiêu đều là giả, nó sẽ bị sụp đổ. Thế giới Cực Lạc sẽ không bị sụp đổ. Thế giới đó là vô lượng thọ. Quí vị đến đó, đó gọi là Thế giới Cực Lạc, đến nơi đó mới thực sự hưởng phước. Hơn nữa ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, phước huệ song tu, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, quí vị thành Phật rồi. Quí vị xem chúng ta qui y Phật nhị túc tôn, nhị là gì? Một là trí tuệ, một là phước báo. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn rồi gọi là thành Phật. Cho nên chúng ta đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? Để tu phước báo, tu trí tuệ, không phải làm gì khác, phải thực sự phát tâm, phải thật làm. Đây là người thông minh số một của thế gian, sự việc trong thế gian này đừng quản nữa, đều là phiền phức, đều là chướng ngại, đều là phiền não, đều là quả báo bất thiện, cho nên phải nghiêm túc mà niệm, càng đi sớm càng tốt.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây.

“Phù Thích Tôn chi sở hành” đây là Phật Thích Ca Mâu Ni, muốn cứu giúp quần sanh, đem lại lợi ích chân thật. Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, giống như huynh đệ vậy. Không những Thế Tôn như vậy, hạnh nguyện của mười phương Như Lai cũng đều chân thật như thế. Luôn hi vọng đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Nhưng người hiện tại rất kỳ quái, người hiện tại nghe lừa dối không nghe lời khuyên, nhận giả không nhận chân. Lợi ích chân thật họ không tin tưởng. Quí vị phải khuyên họ ngày nay đầu tư nhà đất kiếm tiền nhiều, họ lập tức liền đi. Đó là giả, không phải thật. Bộ phim của Mỹ về năm 2012 tôi cũng hi vọng đồng tu chúng ta tốt nhất mỗi tuần xem một lần, Vì sao vậy? Nhắc nhở chúng ta, là giả. Quí vị muốn nhiều tài sản như vậy, quí vị xem một thiên tai đến, mấy giây đồng hồ là xong rồi. Xem nhiều, nghe nhiều về Thế giới Cực Lạc, quí vị sẽ không còn muốn ở lại thế giới này nữa, đầu tư rồi. Đến Thế giới Cực Lạc để đầu tư. Đó là lợi ích chân thật, đó không phải là giả.

Mười phương Như Lai đều tán thán. Nên đồng thanh tán thán Phật vô lượng thọ công đức không thể nghĩ bàn, khuyên khiến cho chúng sanh vãng sanh cực lạc. Mười phương chư Phật đều như vậy.

Ngày nay thế hệ chúng ta học hạnh của Phật, đầu tiên nên y theo Phật dạy, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đây là Niệm Lão khuyên chúng ta. Chúng ta học Phật phải đi theo Phật, Phật nghĩ những gì chúng ta liền nghĩ thứ đó. Phật làm những gì chúng ta cũng làm những thứ đó. Tất cả chư Phật đều khen ngợi Phật A Di Đà, chúng ta có thể không niệm A Di Đà Phật sao? Tất cả chư Phật tán thán A Di Đà Phật là, “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Cũng giống như thời đại nhà Chu, triều đại nhà Chu của Trung Quốc ngày xưa, khu vực trung nguyên này hơn tám trăm nước chư hầu đều tôn Chu Văn Vương là thiên tử. Đó là tôn trọng. Chu Văn Vương lại chưa thống nhất Trung Quốc, chưa có. Mỗi quốc gia đều là độc lập, nhưng mọi người tuân phục ông, ông có đạo đức, có đức hạnh, có trí tuệ, quốc gia này bất luận phương diện nào đều đáng được người khác học theo, đều là tấm gương cho các người khác, mọi người phục ông, học tập ông, tôn ông là thiên tử. Ông ấy được gọi thiên tử là như vậy.

Quí vị xem mười phương chư Phật tôn trọng Thế giới Cực Lạc, tôn trọng Phật A Di Đà, tôn trọng Ngài là vua trong các Phật. Kỳ thật tất cả chư Phật chứng đắc đều là bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao đặc biệt tôn sùng Phật A Di Đà? Đây là Chư Phật Như Lai biểu pháp cho chúng ta, làm gương cho chúng ta. Phật đều tán thán, chúng ta có thể không đi được sao?

Di Đà Yếu Giải nói: Phật dùng đại nguyện làm nhân cho chúng sanh nhiều thiện căn, dùng đại hạnh là duyên cho chúng sanh nhiều phước đức. Hai câu này quan trọng. Đại nguyện của Phật là 48 nguyện. Thông nguyện của chư Phật là tứ hoằng thệ nguyện, thông nguyện của tất cả chư Phật. Đầu tiên là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đặc biệt là chỉ cho chúng sanh trong lục đạo. Vì sao vậy? Lục đạo khổ quá! Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này là khổ không kể hết, là khổ trong các khổ, không có điều gì khổ hơn được nữa. Khổ từ đâu mà có? Do bất thiện nghiệp chiêu cảm. Bất thiện nghiệp từ đâu mà có? Thời đại này không có thánh hiền khuyên dạy, đáng thương quá. Người thời xưa chịu khổ ít hơn chúng ta hiện nay, nguyên nhân là gì? Đời này qua đời khác ở khu vực này, đều có Thánh hiền quân tử giáo hóa chúng sanh, đều nhận được sự giáo dục tốt đẹp.

Chúng ta đoạn trước đã nghe đến trong Nhân Vương Kinh có nói: Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, nói rất hay! Kinh nói đến không phải là thời gian, trong đó nói sao gọi là chánh pháp? Có Thánh hiền giảng kinh, có người thực sự tu hành, nghe kinh thực sự nghe hiểu được, y giáo phụng hành, người tu hành có thực sự chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Quí vị xem có giảng, có tu, có chứng đó là chánh pháp. Có giảng, có tu, không có chứng đây gọi là tượng pháp. Có giảng, không có thật tu, cũng không có người chứng quả đó gọi là mạt pháp. Nếu như người giản cũng không có nữa, đây gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Hiện tại chúng ta đang ở thời kỳ mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta là chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Vì sao vậy? Chúng ta có thể vãng sanh chính là chánh pháp. Chúng ta nhất định phải được sanh Tịnh Độ. Nhờ vào điều gì? bộ kinh này là giấy bảo đảm cho chúng ta, trên tay tôi đã cầm được giấy bảo đảm. Ngày nay tôi y giáo tu hành, làm sao tôi không thể vãng sanh được? Nhất định vãng sanh. Giấy bảo đảm cầm được rồi không đọc nó vậy thì không ích lợi gì. Không những phải đọc mà phải thật làm. Đó chính là thực sự có thành tựu.

Dùng đại nguyện của Phật làm nguyện của bản thân chúng ta, cho nên Tịnh Tông học hội thành lập, hơn 20 năm trước thành lập ở Mỹ, thành lập ở Mỹ chúng tôi viết một bản duyên khởi, trong duyên khởi khuyên nhủ các vị đồng tu nhất định phải thực hành năm môn thời khóa. Đây chính là y cứ tu hành của chúng tôi, là nguyên lý nguyên tắc. Điều thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”, Phật nói rất rõ ràng, “tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”, chính là ba điều này, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Ba điều mười một câu phải thật làm. Điều đầu tiên “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu này thực tiễn ở trong Đệ tử quy. Đệ tử quy thực sự làm được rồi, làm được 100% rồi thì hai câu này quí vị liền có được. Câu thứ ba là “từ tâm bất sát”, thực tiễn trong Thái Thượng Cảm ứng Thiên, là bảng ưu khuyết điểm của tiên sinh Viên Liễu Phàm, chính là Cảm ứng thiên. Y theo điều này mà đoạn ác tu thiện. Cuối cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo, thập thiện nghiệp đạo sẽ học được rất dễ dàng, không khó chút nào. Ngày nay thập thiện nghiệp đạo làm không được, là gì? ở trước chưa có cơ sở. Cho nên quí vị liền cảm thấy vô cùng khó khăn. Quí vị làm không được.

Sau đó thứ hai mới là tam quy, trì giới. Đây là Tiểu thừa thực sự nhập Phật môn. Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, nhập môn này là vào cửa Phật tu hành. Tam quy, tam quy có hay không? Thọ rồi nhưng là giả, không phải là thật. Tam quy điều đầu tiên là quy y Phật. Quí vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, Lục Tổ truyền tam quy cho mọi người là nói như thế nào? Lục tổ cách chúng ta gần 1400 năm, Ngài truyền tam quy cho mọi người là gọi là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Ngài nói như vậy, không phải là quy y Phật, quy y pháp, quy Tăng. Vì sao ngài nói như vậy? Phật Pháp đến Trung Quốc, truyền đến thời của Ngài là khoảng 700 năm, thời gian 700 năm dài quá, càng truyền càng lỗi. Thọ trì tam quy hữu danh vô thực, quy y Phật, sao gọi là Phật không biết, cho nên ngài đổi một danh từ khác, ngài gọi là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, sau đó tiếp theo nói, Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh. Tam quy này thực sự là quy y giác, giác mà không mê đây gọi là quy y Phật. Chánh mà không tà đây gọi là quy y pháp. Tịnh mà không nhiễm gọi là quy y tăng. Nói cách khác, là quy y tự tánh Tam bảo, không phải là bên ngoài, vậy mới lợi ích. Bên ngoài trú trì Tam bảo, nó có công đức rất lớn. Công đức ở đâu? Thường thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta không có ai nhắc nhở thì sẽ quên mất. Cho nên trong nhà quí vị thờ Tam bảo, nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ đến giác mà không mê. Ngày nay chúng ta nhìn thấy tượng Phật vẫn là mê mà không giác, đó chính là giả, không nhắc nhở quí vị. Nhìn thấy kinh sách, pháp bảo này chúng ta phải chánh mà không tà, vẫn là tà mà không chánh. Nhìn thấy người xuất gia chúng ta phải sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, quí vị vẫn còn nhiễm ô, vẫn còn không thanh tịnh. Cho nên trên danh nghĩa là thọ quy y rồi, kỳ thật là chưa.

Vậy nên tam quy không có, ngũ giới không có, thập thiện không có, Phật Giáo liền suy thôi. Đây chính là không có người thực sự tu hành, có người giảng, có hình thức như vậy, không có người thật làm, đây gọi là mạt pháp, chúng ta đang ở thời mạt pháp. Chúng ta hiện tại giác ngộ rồi, chúng ta thật làm, chúng ta cúng dường Tam bảo, lúc nhìn thấy Tam bảo lập tức có thể nhắc nhở bản thân, nhìn thấy tượng Phật, ta phải giác, tự tánh giác, không mê hoặc. Nhìn thấy kinh sách, ta phải chánh tri chánh kiến, ta không thể có tà tri tà kiến. Nhìn thấy người có hình tướng xuất gia, ta lập tức nghĩ đến ta phải sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Hoàn toàn là bản thân, không phải bên ngoài. Bên ngoài là nhắc nhở chúng ta. Như vậy mới lợi ích, quí vị mới là một người thực sự tu hành.

Có cơ sở này rồi mới có thể học Đại Thừa. Đại Thừa đầu tiên phải “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Nhân quả gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, là nói điều này, niệm Phật thành Phật. “Độc tụng Đại Thừa khuyến tấn hành giả”, đọc tụng Đại Thừa chính là bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh này, khuyến tấn hành giả là làm cho người khác noi theo, giảng cho người khác nghe, đây là “Tịnh nghiệp tam phước” , là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Sau đó lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Quí vị xem đây chúng ta chỉ có năm môn thời khóa này. Thực sự thực hành, thực sự làm rồi! Chúng tôi nói rất nhiều, tôi tin rằng có người thực hành, nhưng chưa thấy mặt, chưa gặp mặt. Bởi vì chúng tôi giảng kinh trong những năm này đều dùng vệ tinh, dùng mạng internet, người từ vệ tinh mà tu học, từ trên mạng internet mà tu học rất nhiều, đều không ở trước mặt, những người ở trước mặt tôi, ở bên cạnh tôi, tôi tỉ mỉ quan sát có lẽ là thời kỳ mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp có nghe, không có người làm, không có người chứng quả, nhưng bản thân chúng ta phải phát nguyện là người chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Chúng ta nhất định thành công, vãng sanh chính là thành Phật, vãng sanh chính là thành tựu. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 589**

# Tập 590

Chuyển ngữ: Hạnh Giải

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian: 12.09.2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*,* trang 776, hàng thứ nhất, bắt đầu đọc từ câu Di Đà Yếu Giải.

Di Đà Yếu Giải có chép rằng*: “Đức Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh nhiều thiện căn, dùng đại hạnh để làm duyên cho chúng sanh nhiều phước đức. Khiến người tín, nguyện, trì danh, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế. Nhưng những điều đó đã thành tựu, chứ chẳng phải ngày nay hay tương lai mới thành tựu”.*

Câu khai thị này của Đại sư Ngẫu Ích, vô cùng quan trọng. Nếu không phải nhờ Ngài thức tỉnh, thì rất nhiều người đều dễ dàng lướt qua, đó gọi là sự hững hờ, không biết sự quan trọng của hai câu này. Người sống trên đời này quan trọng nhất là tiêu trừ nghiệp quá khứ, sám hối nghiệp chướng hiện tiền. Những việc bất thiện đã làm trong đời quá khứ, những việc bất thiện trong đời này đều sẽ mang đến những chướng ngại. Những chướng ngại này chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Quý vị thấy đấy, rất nhiều người lớn tuổi, gặp phải những khổ nạn, không phải không có nguyên nhân, đều là nghiệp chướng cả đấy. Như kết oán thù với người khác, đây giống sự ám ảnh. Bên cạnh có rất nhiều hồn ma ám ảnh, khiến quý vị không tự tại. Anh ta đến đòi nợ, đến đòi mạng. Đòi nợ còn dễ chịu, còn như đòi mạng, quý vị nợ anh ta mạng sống, anh ta đòi mạng sống của quý vị, vô cùng phiền phức. Làm thế nào để giải quyết những oán thân, trái chủ này? Tiêu trừ nghiệp chướng, thì sẽ được thiện căn phước đức.

Thiện căn phước đức rốt cuộc là pháp tu như thế nào? Phật ở trong kinh giảng rất rõ ràng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không có chướng ngại. Thật sự, trong cửa Phật có cầu tất ứng. Sự cầu xin này là như lý như pháp, thì tất cả những điều quý vị đạt được sẽ không có tai nạn đi theo. Nếu sự cầu xin không như pháp thì phiền phức rất lớn. Những điều quý vị có được trước mắt, quý vị có thể hưởng được, thật ra trong vận mệnh quý vị có; nếu trong vận mệnh không có, thì quý vị cầu được nhưng không thể hưởng được. Quan sát tỉ mỉ thì thấy ở trước mắt.

Quý vị xem có rất nhiều người làm trái với lương tâm để được giàu có. Được giàu có rồi, sanh bệnh. Sanh bệnh rồi thì bệnh liền mấy năm, đem tiền tiêu hết sạch. Tiền chi phí cho thuốc men hết rồi, người ấy không hưởng thụ được. Nếu không như thế thì cũng gặp tai họa. Nhiều! Quý vị quan sát tỉ mỉ thì rất nhiều, rất nhiều việc như vậy.

Cao quý cũng như vậy, quý vị không có địa vị cao như thế, nhất định phải leo lên. Địa vị này vượt qua phước báo của quý vị, tai họa liền đến ngay. Nếu chúng ta dùng phương pháp chánh đáng để có được thì giàu lại thêm giàu, quý càng thêm quý, không ngừng nâng cao. Nếu dùng phương pháp không chánh đáng thì những điều có được sẽ là tổn thất. Thí dụ trong vận mệnh quý vị giàu có, có đến một ức, nhân vì dùng phương pháp không chánh đáng mà có được thì chỉ được một nửa, tức năm ngàn vạn nhưng tự mình đã thấy ghế gớm lắm rồi, nói tôi phát tài to rồi. Không ngờ rằng trong vận mệnh của mình có một ức nhưng đã mất đi một nửa. Điều này mọi người không biết. Con người làm việc nhất định phải có lương tâm.

Quý vị xem ông Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật Bản, ông hoàn toàn học giáo dục truyền thống xưa, một đời tin sâu không nghi ngờ, năm nay ông đã tám mươi tuổi. Ông xin thôi việc đi khắp nơi diễn giảng, tuyên truyền khuyên người làm lành. Đó là Bồ-tát không phải người phàm. Ông xuất thân trong một gia đình nghèo khó ở vùng thôn quê, việc học hành chưa hoàn thành, người rất thông minh, đúng thật là tay trắng lập nên sự nghiệp.

Ông sáng lập hai công ty đều được dự vào năm trăm công ty mạnh của thế giới. Trong năm mươi năm qua, chưa năm nào bị lỗ vốn. Bất luận là giông tố, hay là nguy cơ tài chánh gì đó, ông đều không có những việc như vậy, đều bình an trôi qua, chưa có năm nào lỗ vốn. Cho nên người Nhật Bản gọi ông ta là bậc Thánh trong kinh doanh. Hiện nay trên thế giới này, rất nhiều người học tập từ ông ta. Thực sự mà nói ông ta vô cùng đơn giản, đó là người thiệt thà, lại chấp nhận chịu thiệt, làm việc có lương tâm.

Công ty của ông vì sao kinh doanh tốt như vậy? Người ta hỏi ông về tư tưởng, phương pháp kinh doanh của ông học từ đâu? Ông ta nói tôi học được từ Tổ tiên hai ngàn năm, ba ngàn năm trước. Trên thực tế chỉ học vài câu nói là được rồi. Vì thế ông tổng kết bốn chữ: “*Kính Trời yêu người*”. Lợi nhuận đầu tiên của công ty đưa cho ai? Đưa cho công nhân. Công nhân cực khổ kiếm mà có được. Lợi nhuận của chúng ta không đưa cho công nhân thì đưa cho ai? Cho nên công nhân của ông dù gian nan, cực khổ đều không rời bỏ, dốc sức làm việc. Lợi nhuận thứ hai đưa cho ai? Đưa cho khách hàng. Lợi nhuận thứ ba mới thuộc công ty. Lợi nhuận của công ty đặt ở sau cùng, nhờ vậy mà hàng năm đều có lợi nhuận.

Tiền gửi ngân hàng nhiều nhưng lợi ích rất ít, tiền lời rất ít. Chủ ngân hàng khuyên ông rút tiền ra để đi mua bán bất động sản, cách này kiếm tiền rất nhanh. Ông nói, việc này tôi không thể làm. Vì sao? Vì tiền mà tôi không bỏ sức lực làm ra, thì tiền đó là bất nghĩa, tiền bất nghĩa sau này sẽ có họa hại, không dám làm. Quả nhiên sáu bảy năm sau, kinh tế đầu cơ này bị phát hiện, rất nhiều nơi vay mượn tiền ngân hàng đều bị vỡ nợ, ông ta không bị. Người khác hỏi ông ta, có phải là ông có sự biết trước? Không có, tôi không hề biết trước, mà chỉ là làm việc đúng với lương tâm. Cái mà tôi không nên có, tôi tuyệt đối không cần nó, đưa đến tặng cũng không cần.

Hai năm nay hàng không Nhật sắp vỡ nợ, bù lỗ cả ngàn ức Mỹ kim. Tiền nhiệm thủ tướng của Nhật Bản đến nhà ông ta ba lần, thăm viếng ông ta, mời ông ta cứu giúp nghành hàng không Nhật, ông ta đồng ý giúp. Hơn một năm, hàng không Nhật chuyển lỗ thành lời, đã cứu vãn được tình tình, hầu như không có người nào dám tin. Công nhân trong nghành hàng không Nhật đang là một thế cuộc tan rã, mất hết tinh thần. Ông tiếp nhận chức Tổng giám đốc này, ngày đầu tiên gặp mặt mọi người liền tuyên bố, lợi nhuận đầu tiên của công ty thì đưa cho công nhân. Chí khí của những công nhân này liền được phấn khởi, lập tức trở lại. Sự chăm sóc đối với công nhân tỉ mỉ chu đáo.

Ông ta làm hơn năm mươi năm, Hồ Tiểu Lâm mới bắt đầu. Hồ Tiểu Lâm đại khái mới làm năm năm, có thể vẫn chưa đạt, còn ông ta làm năm mươi năm. Điều này nhất định phải biết. Người xưa nói rằng: “*Sống chết có số, phú quý tại trời*”. Đừng nôn nóng, trong vận mệnh có, rất tốt, trong vận mệnh không có có thể sáng tạo.

Trong vận mệnh tôi không có, kho tiền tài trống rỗng. Đại sư Chương Gia dạy tôi tu bố thí tài. Tu bố thí tài thì được giàu có, tu bố thí Pháp thì được thông minh trí huệ, tu bố thí vô úy thì được khỏe mạnh, trường thọ. Quý vị một đời chăm chỉ làm ba việc này, tiền của không cần nhiều, cuộc sống có thể đủ sống thì tự tại rồi. Trí huệ, sức khỏe, trường thọ, ba cái đó đều đạt được. Kinh điển đức Phật không gạt tôi, thầy giáo cũng không gạt tôi, đó là sự thật.

Hai câu nói này quan trọng: “*Nguyên nhân để có được nhiều thiện căn là đại nguyện của đức Phật*”. Bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà, là nhân của nhiều thiện căn. Dùng đại hạnh, đại hạnh là năm kiếp tu hành. Tu cái gì? Phải thực hiện những nguyện đã phát ra. Nếu không thể thực hiện thì nguyện này là nguyện trống rỗng, thế thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Mỗi nguyện đều phải thực hiện. Bốn mươi tám nguyện, đức Phật A Di Đà tu trong bao lâu? Năm kiếp, đây là đại kiếp. Đại kiếp là gì? Là Thái Dương hệ này của chúng ta, thành trụ hoại không năm lần. Thời gian này bao lâu? Đại hạnh, đại nguyện của năm kiếp tu hành. Thế giới cực lạc là do nhân duyên này mà thành tựu. Đây là sự thật, tuyệt đối không hề giả dối.

Ở trước chúng tôi giảng rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc do đại hạnh, đại nguyện của đức Phật A Di Đà thành tựu. Thế thì pháp môn ngày hôm nay, đức Phật dạy chúng ta niệm Phật. Niệm Phật là gì? Niệm Phật là tâm nguyện của chúng ta cùng với Phật A Di Đà hợp thành một, thì đại nguyện của Di Đà trở thành đại nguyện của chính mình, đại hạnh của Di Đà trở thành đại hạnh của chính mình. Chính là đạo lý này vậy. Quý vị đến thế giới Cực Lạc tu hành, vì sao lại nhanh như thế? Bất luận là tu phước, tu huệ, đều rất dễ dàng, đều rất nhanh chóng thành tựu. Quý vị nên biết nhân duyên này. Không biết được nhân duyên này, anh sẽ nghi ngờ, luôn cho rằng không thể như thế.

Giống như ngành hàng không Nhật vậy. Quý vị đi hỏi khắp mọi người trên thế giới, hàng không Nhật còn có thể phục hồi chăng? Tất cả dều lắc đầu, không thể. Chúng ta nói thật, hàng không Nhật cũng chỉ có một mình ông Đạo Thạnh Hòa Phu cứu được, trừ ông ấy ra, bất kỳ người nào cũng không có cách. Đạo Thạnh Hòa Phu nương vào điều gì? Nhân cách năm mươi năm của ông, mọi người yêu mến ông, ông vừa làm Tổng giám đốc thì mọi người trước đây không đi máy bay, liền chọn đi hãng hàng không Nhật. Vì sao? Vì tôn trọng ông ta, chúng ta hỗ trợ ông ta. Công nhân chịu nỗ lực, quý vị xem bên ngoài khách hàng hỗ trợ, ông ta mới thành công.

Chúng ta xem báo cáo của ông ta, vốn khi đi Đông Kinh đều đi tàu cao tốc, nhưng bây giờ đều chọn hàng không Nhật để hỗ trợ ông. Điều này người khác không làm được, người khác làm sao có một năng lực lớn như thế ? Đức hạnh cảm hóa vậy. Từ xưa đến nay, từ vua quan, tướng soái, nhân vật đỉnh cao của mọi ngành mọi nghề, không ai là không lấy đức hạnh mà cảm hóa người. Vì thế đức hạnh thành tựu, thì sự nghiệp thành công.

Thương Thang, Chu Văn Vương, trong thời đại ấy, nước của họ rất nhỏ. vua Thang chỉ có bảy mươi dặm, bảy mươi dặm theo thước Trung Hoa. Nhà Chu được coi như là nước lớn, Chu Văn Vương chỉ mới một trăm dặm. Một trăm dặm còn nhỏ hơn một huyện bây giờ. Ông cai quản một nơi nhỏ như vậy, nhưng cai quản rất tốt, trở thành nước gương mẫu của các nước chư hầu xung quanh. Thành công của ông ta là đức hạnh, xã hội an ổn phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, an vui, khu vực này mưa thuận gió hòa, mọi điều đều tốt đẹp, là đạo đức cảm hóa nên.

Cho nên khu vực Trung Nguyên, từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường Giang, chưa đến Châu Giang, thời nhà Chu chưa bằng chừng đó. Chắc khoảng đến đến Giang Tây, Phúc Kiến, là kể như vùng biên giới xa xôi rồi. Khu vực này có tám trăm chư hầu, tất cả các nước lớn nhỏ có hơn tám trăm. Tám trăm chư hầu đều tôn Chu Văn Vương làm Thiên tử. Ông ấy không tỏ quyền cai trị. Người khác tôn trọng, kính ngưỡng, noi gương học tập ông. Không phải như Thiên tử sau này, Hoàng đế sau này có thực quyền, còn ông không có quyền.

Giống đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, chư Phật mười phương tôn xưng Ngài là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, vì tôn trọng nên tôn Ngài với danh hiệu này, học tập Ngài. Ngài là tấm gương sáng của mọi người, là bậc mô phạm của mọi người, ý nghĩa này như vậy đó.

Chúng ta ngày nay có thể làm đệ tử của Ngài Di Đà là điều vô cùng vinh quang. Quý vị đi đến mười phương thế giới, chư Phật Như Lai tôn kính quý vị, vì quý vị là đệ tử của Phật A Di Đà. Mỗi quốc độ của đức Phật đều nhìn về thế giới Cực Lạc, đều học tập thế giới Cực Lạc. Đây là bốn tám nguyện của đức Phật A Di Đà tu hành trong năm kiếp.

Chỉ phát nguyện suông, không thật tu hành, công đức từ đâu ra? Chúng ta nói hồi hướng thì lấy cái gì để hồi hướng. Công phu chân chánh, sự tu dưỡng chân chánh thì có công đức chân thật có thể cảm hóa người, có thể cảm động Quỷ Thần. Lúc này quý vị mới có cái để hồi hướng.

Bên dưới đây nói với chúng ta: “*Khiến tín nguyện trì danh*”, đầu tiên đối với Phật A Di Đà quý vị phải có lòng tin. Ngài từ lúc phát tâm cho đến thành Phật, thời gian rất dài tinh tấn, cực khổ tu hành. Chúng ta có thể tin tưởng, không hề có một chút nghi ngờ nào. Chân chánh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc này có thật. Giới khoa học hiện nay dần dần đều hướng đến con đường này để nghiên cứu. Quá khứ hai ba ngàn năm trước, nhà khoa học đều nghiên cứu vật lý. Nhà vật lý hiện nay phát hiện tâm lý so với vật lý càng cao minh hơn. Do tiến sĩ người Đức, ông Max Planck phát hiện, cơ sở của vật chất là ý niệm. Cũng chính là nói trước có ý niệm sau mới có vật chất. Điều này được ông ta phát hiện ra. Cho nên ý niệm có thể cải đổi vật chất. Hiện nay rất nhiều nhà khoa học đều đang chọn đề tài này để nghiên cứu, thành tích vô cùng khả quan. Đạo lý này phải hiểu thông, hiểu rõ ràng rồi thì thế giới liền được cứu.

Trên trái đất nhiều tai nạn như thế có thể hóa giải. Dùng điều gì ? Dùng tâm lý. Chúng ta có thể chuyển đổi tâm lý, sai lầm không lặp lại thì vấn đề liền được giải quyết. Tâm lý sai lầm, đức Phật nói ra năm chữ: “*Tham, san, si, mạn, nghi*”, năm chữ này là tâm lý sai lầm. Đối với cá nhân mà nói, quý vị có nhiều tai họa, nhiều bệnh đều do năm điều này, đều có nhiều tai họa, nhiều bệnh. Đối với môi trường cự ngụ mà nói, thì đều đem đến tai nạn. Tương ứng với Tham là tai nạn về nước, nước biển dâng cao đều là tâm Tham cảm ứng nên. Không Tham thì không có việc gì xảy ra, thì nó có thể phục hồi trạng thái ban đầu. Sân nhuế mang đến tai nạn về lửa, nhiệt độ của trái đất tăng lên, đây đều thuộc về lửa. Đó không phải vật lý, đều là ý niệm biến hiện. Ngu si mang đến tai nạn về gió bão. Ngạo mạn mang lại chính là động đất. Nghi ngờ đáng sợ nhất, những cảm ứng do nghi ngờ mang lại là núi lở, non mòn. Núi sẽ sụp đỗ, không kiên cố nữa. Do vì nghi ngờ nên núi phân tán, ngay cả đất cũng phân tán, nên đất sẽ thụt xuống thành hố, thậm chí sẽ chìm xuống đáy biển. Nghi ngờ khiến núi dù cao cũng sẽ sụp đỗ.

Nếu giống như đức Phật nói với chúng ta dập tắt tham sân si mạn nghi, siêng tu giới định tuệ. Như người xưa nói năm điều: “*Nhân lễ nghĩa trí tín*” thì tai nạn đều không còn. Thân thể của chúng ta có thể hồi phục sức khỏe, cho dù có tế bào ung thư, cũng đều có thể hồi phục, không cần chữa trị thuốc men, điều này không hiếm lạ. Đạo lý này hiện nay đã được nhà khoa học phát hiện. Vật chất rất không ổn định, không phải vật kiên cố. Nó chuyển động trong từng sát na. Thế thì nghe ai ? Nghe ý niệm.

Cho nên Phật dạy : “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Y báo, chánh báo của mười pháp giới, sáu đường đều là tâm tưởng sanh ra. Nếu ý niệm của quý vị tốt, ý niệm của quý vị là ý niệm của người trẻ thì quý vị trẻ mãi. Vì sao quý vị già đi ? Vì mỗi ngày ở nhà quý vị đều nói “*già rồi, già rồi, sức khỏe không tốt rồi*”, thì quý vị sẽ ngày càng yếu đi. Sửa đổi ý niệm này đi thì già nhưng không suy.

Đức Phật Thích Ca lúc còn tại thế có một người đệ tử sống một trăm sáu mươi tuổi, cùng làm việc với mọi người. Vì sao ông ta có thể, chúng ta không thể ? Vì ý niệm của chúng ta hư mất rồi. Hiện tượng vật chất là không cố định, ý niệm thiện, có thể được duy trì mãi. Nếu không còn ý niệm, thì quý vị mỗi năm đều là mười tám, không có gì thay đổi. Thế giới Cực Lạc đều là như vậy. Đến thế giới Cực Lạc ý niệm không còn, đó không phải bản lĩnh của mình, là nhờ oai thần của đức Phật A Di Đà phò trì. Thế thì ở trong thế giới này quý vị không còn gì phải lo lắng. Vì sao ? Vì “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Nghĩ điều gì, vật đều hiện ra trước mặt. Không cần nữa, không cần thì liền hết, không cần phải dọn dẹp. Vì thế, ở trong thế giới ấy thì không có ý niệm. Bởi vậy phòng ở sạch sẽ, không có một thứ gì. Nếu có khách đến, cần đồ đạc, ý niệm vừa khởi, đồ đạc đều có, liền bày ra trước mắt. Khi khách đi rồi, không cần nữa, thì toàn bộ đều cũng không còn.

Cho nên ở nơi đó, con người “*trường sanh bất lão*”.Thọ mạng vô lượng, không già yếu, không có lão, bệnh, chết, không có. Sanh vào chốn ấy là hóa sanh. Ở nơi đó, đem tập khí vô minh phiền não từ vô thỉ đoạn hết, đoạn sạch hết rồi, thì thế giới Cực Lạc không còn. Do đó thế giới Cực Lạc cũng không phải thật.

Thế giới Cực Lạc không còn thì xuất hiện điều gì ? Xuất hiện Thường tịch quang, thường tịch quang là thật có. Quý vị vào Thường tịch quang thì hình tướng thân thể không còn, ý niệm không còn, toàn bộ tinh thần và hiện tượng vật chất của chúng ta và toàn bộ vũ trụ dung hợp thành một thể. Ai là quý vị? Toàn bộ vũ trụ là chính mình. Trở về tự tánh, trở về Thường tịch quang, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn. Khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Trong mười pháp giới, trong sáu đường có bạn bè thân thích của chúng ta trong quá khứ, người có duyên với chúng ta, anh ta khởi niệm cầu quý vị giúp đỡ, quý vị liền hiện thân.

Trong kinh giảng rằng: *“Sanh ra nơi này,* *tùy chốn tận diệt”* thật sự được đại tự tại. Anh ta thích thân hình gì, thì quý vị có thể hiện thân hình ấy. Tự mình không có nguyện vọng, tùy theo nguyện vọng của chúng sanh. Như trong Phẩm Phổ Mônnói về ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Nên dùng thân gì được độ, là anh ta mong thân gì quý vị liền hiện thân đó. Còn mình thì sao ? Tự mình không có ý niệm. Tuyệt đối không có khởi tâm động niệm.

Phật dạy trí huệ này, năng lực này mỗi người đều có. Quý vị vốn dĩ có sẵn. Nay vì sao lại không có ? Vì nay quý vị quá nhiều vọng tưởng. Quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Những điều này chướng ngại rồi. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt chấp trước, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem, năm Ngài ba mươi tuổi ở dưới cây Bồ đề nhập định, buông bỏ tất cả thì liền thành Phật. Về sau cây này được gọi là cây Bồ đề, người Ấn Độ gọi là cây Tất-bát-la.

Ở Trung Quốc, vào triều đại nhà Đường, Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta xem, thật vậy, không phải giả. Ngũ Tổ dạy ngài đại ý Kinh Kim Cang*,* chúng ta dự đoán nhiều nhất khoảng chừng hai giờ đồng hồ. Một đời của ngài chỉ nghe bao nhiêu đó. Ở Hoàng Mai tám tháng, chưa hề đến giảng đường, chưa bao giờ đến Thiền đường. Công việc của Ngài là ở dưới bếp để giã gạo chẽ củi, vậy mà Ngũ Tổ lại có thể đem y bát truyền cho Ngài. Vì sao ? Vì Ngài chân thật khai ngộ, chân thật buông bỏ. Vì thế Phật pháp không có gì khác đó chính là sự buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quý vị liền thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị liền thành Bồ-tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị thành Phật liền. Đều ở trong một niệm, tại vì sao không buông bỏ được ? Vì cho rằng những vật hiện thực đều là chân thật. Chúng ta sai lầm ở chỗ này. Cho rằng đây là thật, không biết rằng đều là giả.

Trong Kinh Kim Cangđã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, gồm cả thế giới Cực Lạc. Đại sư Huệ Năng có thể nghe được Kinh Kim Cangnói : “*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, ngài liền buông bỏ, Ngài liền vào cảnh giới Phật. Cùng cảnh giới đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng hoàn toàn giống nhau. Tất cả chư Phật Như Lai đều là cảnh giới này, Ngài đạt được rồi. Làm thế nào đạt được ? Đối với tất cả pháp, không khởi tâm, không động niệm, liền chứng được.

Ngày hôm nay chúng ta cũng kể như là đang gặp nạn. Vì sao vậy? Vì toàn bộ mọi người trên thế giới, tri kiến đều bất chánh. Trong tư tưởng của mỗi người đều là tự tư tự lợi, đều là thanh danh lợi dưỡng, đều là tham sân si mạn nghi. Do đó, thế giới này rất nhiều bệnh tật, rất nhiều tai nạn, không phải không thể hóa giải. Hôm nay toàn bộ thế giới, phương diện chúng ta tiếp xúc rất lớn, cũng có thể tiếp xúc đến xã hội cao tầng. Mọi người đều đang thảo luận vấn đề này, rất nhiều người hỏi tôi, tôi chỉ có một câu nói với anh ta, giáo dục có vấn đề, ngoài ra những vấn đề khác không có gì xảy ra. Chỉ cần giáo dục tốt con người, thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết.

Phật pháp không phản đối quý vị cầu danh cầu lợi, không phản đối. Phật dạy quý vị, như pháp, như lý mà cầu. Quý vị xem, cầu tài của, cầu địa vị, cầu thông minh, cầu trí tuệ, cầu sức khỏe, cầu trường thọ như lý như pháp. Điều quý vị đạt được là hạnh phúc vui vẻ chân thật. Nếu không như vậy ai học theo Ngài ? Không hề phản đối. Đức Phật là thường thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quý vị muốn được điều gì, Ngài đều có thể dạy quý vị. Như lý như pháp, thỏa mãn nguyện của quý vị. Muốn thành Phật thì Ngài giúp quý vị thành Phật. Muốn phát tài thì Ngài giúp quý vị phát tài. Quý vị muốn gì Ngài đều có thể giúp quý vị, quyết định phải như lý như pháp.

Phật pháp là giáo dục, chính thực là giáo dục chính quy của biến pháp giới hư không giới. Không hề có một mảy may tà tri, tà kiến. Muốn thành Phật, thành Bồ-tát, thế giới Cực Lạc là nơi phương tiện nhất. Phật Bồ-tát ở trên thế gian này ứng hóa, Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương, đó là thị hiện người xuất gia. Người tại gia thì cư sĩ Duy Ma làm gương. Người tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, thân phận Bồ-tát, thân phận La Hán. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm thấy được sự thị hiện của họ có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Như Đạo Thạnh Hòa Phu thị hiện thương gia, nhà kinh doanh, đó thật là Bồ-tát chẳng phải giả.

Thành công của ông ta, nói đơn giản chính là tâm địa Bồ-tát. Không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến người khác. Lợi thế của việc kinh doanh đều cho người khác. Quý vị xem, vào lúc thịnh vượng nhất, ông ta xuất gia, hình như là sáu mươi lăm tuổi. Tôi không nhớ được, trong báo cáo ông ta có nói. Tại vì sao xuất gia ? Người đoán tướng nói, thọ mạng của ông ta là năm đó, thì ông ta xuất gia. Sau khi ông ta xuất gia tiếng tăm rất lớn, rất nhiều người đến tìm ông ta, gây phiền phức cho chùa chiền, không còn thanh tịnh được. Vì thế ông ta hoàn tục. Ông lại đi làm kinh doanh.

Ông ta rất thích quyển Liễu Phàm Tứ Huấn*,* mỗi ngày đều đọc cuốn sách này. Ông ta đều học được, đều áp dụng vào cuộc sống của hằng ngày, áp dụng vào việc đối nhân xử thế.

Thọ mạng của ông Liễu Phàm được ông Khổng xem là năm mươi ba tuổi. Nhưng ông sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống nhiều hơn hai mươi mốt năm. Thọ mạng có thể kéo dài chăng? Có thể kéo dài. Lúc nhỏ không biết bao nhiêu người đoán số cho tôi, đều nói không qua khỏi bốn lăm tuổi. Năm bốn lăm tuổi ấy, thật sự ốm một trận, tôi biết là thời gian đã đến, đến lúc rồi, cho nên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm được một tháng thì bệnh lành. Không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc. Lúc đó tôi có ý nghĩ : Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh, thọ mạng quý vị đến, thì không ích gì. Một tháng lành bệnh rồi, tôi tiếp tục giảng kinh.

Năm bảy mươi chín tuổi, nghe được một thông tin, năm đó tôi thật muốn đi, nhưng nghe được thông tin này, lại phải ở lại thêm vài năm. Cũng được, không trở ngại gì. Ở lại vài năm, tôi nghĩ chính là vì bộ kinh này. Bộ kinh này là đại sự nhân duyên, hội tập của Hạ Liên Cư, tập chú của Hoàng Niệm Tổ. Bộ kinh này thật sự rất hay, hy hữu khó gặp, vì thế tôi lưu lại trên thế gian này để lưu bố. Nếu tôi không truyền bá thì mọi người không coi trọng. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu mạng, thật có thể cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu trái đất, vì thế hết sức đề phổ biến.

Từ tết thanh minh năm ngoái, tôi dừng giảngKinh Hoa Nghiêm để chuyên giảng về bộ kinh này. Lần thứ nhất này sắp giảng xong. Tôi ước tính cũng còn mười mấy lần, không quá hai mươi lần. Ngày hôm nay chúng ta tính hai lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Mười mấy, hai mươi ngày thì giảng xong. Giảng xong rồi thì giảng lại từ đầu. Tôi nghĩ sau này một năm một lần, một ngày bốn tiếng đồng hồ, khoảng một ngàn hai trăm tiếng đồng hồ. Một năm một lần giảng, thật sự làm được.

Trước đây có người khuyên tôi chưa làm được: “*Thực hành sâu một pháp môn, huân đúc tu tập thời gian dài*”, tôi cần phải làm được câu nói này. Thực hành sâu một pháp môn, huân đúc tu tập thời gian dài,tức *c*hỉ cần giảng bộ kinh này, chỉ cần niệm câu A Di Đà Phật này.

“*Mỗi niệm, mỗi niệm, thành tựu công đức như thế* ”. “*Như thế*” tức chỉ đại nguyện, đại hạnh của ngài Di Đà. Đem công đức của Phật A Di Đà, biến thành công đức của chính mình. Có được chăng? Được, nhất định được.

Hiện nay nhà lượng tử lực học phát hiện vũ trụ, gọi là toàn bộ tin tức. Ý nghĩa này tức là năng lượng, như thế nào gọi là toàn bộ tin tức? Đó là ý niệm của chúng ta. Ý niệm này không có người nào biết. Thường nói đến ý niệm, chúng ta thường tưởng tượng cái ý niệm ấy hoàn toàn sai.

Vì thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*Tâm hữu sở niệm*” chính là ngày nay chúng ta nói về ý niệm, trong tâm có ý niệm. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc : Trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu ý niệm nhỏ, ý niệm vi tế, có mấy niệm? Có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng vật chất*.* Có bao nhiêu thức? Thức là hiện tượng tinh thần*.* Nhà khoa học gọi đó là tin tức.

Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng: Một khảy móng tay có ba mươi hai ức 100 ngàn niệm, chúng ta làm thế nào biết được ? Hiện nay nhà khoa học dùng giây làm đơn vị thời gian. Như vậy trong một giây có thể khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy được bốn lần. Tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi. Người trẻ, sức lực mạnh hơn tôi. Nếu trong một giây có thể khảy năm lần, thế thì bao nhiêu ý niệm, một ngàn sáu trăm triệu. Một ý niệm là một ngàn sáu trăm triệu phần của một giây, đó gọi là một niệm. Trong một niệm này có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Trước có hiện tượng tinh thần, sau có hiện tượng vật chất. Vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện.

Không những thế, bất luận là vật chất hay là tinh thần, hoặc là điểm vi tế hơn trong toàn bộ vũ trụ, và còn bao gồm cả quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả những tin tức đều bao hàm cả trong đó. Thế thì ý niệm của chúng ta làm sao không bao hàm đức Phật A Di Đà ? Đương nhiên bao hàm trong đó! Bốn mươi tám nguyện, năm kiếp tu hành của đức Phật A Di Đà đều ở trong mỗi niệm của chúng ta. Cho nên hôm nay chúng ta niệm A Di Đà Phật thì cùng với nguyện của đức Phật A Di Đà tương ưng. Tâm tương ưng thì nguyện tương ưng, đó là sự thật, điều này không phải khoa trương, chân thật không hư vọng.

Nhà khoa học dùng hình ảnh của toàn bộ vật thể, để làm ví dụ để cho chúng ta biết có một sự việc như vậy. Hình ảnh của toàn bộ vật thể chính là một tấm ảnh này, trong tấm ảnh này chụp hình ảnh một người. Quý vị đem tấm ảnh này cắt làm hai miếng, thì mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Lại đem tấm ảnh này chia làm bốn phần, mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Quý vị phân thành một trăm mảnh nhỏ, một ngàn điểm nhỏ, dùng kính hiển vi nhìn thì vẫn là mỗi một con người hoàn chỉnh, không có thiếu phần nào, đây là hình ảnh toàn bộ vật thể.

Chụp như thế nào ? Dùng máy hình hai ống kính, hai ống kính chiếu đến đó, dùng máy hình này chụp lại, thì tấm ảnh đó trở thành tình huống đó vậy. Nhưng nó phải ở trong ống kính hình ảnh mới xuất hiện, nếu không phải từ ống kính sang ra, quý vị chỉ nhìn được từng cái từng cái, nhìn không được gì cả. Ống kính vừa chụp đến, thì hình ảnh xuất hiện.

Hiện tượng này quý vị thấy Phật giảng ở trong kinh, ngài không phải dùng ngôn ngữ này, nhưng nói cùng một sự việc. Phật dạy: “*Hạt cải dung nạp Tu Di, Tu Di dung nạp hạt cải*”, lớn nhỏ không hai. Tu Di tức núi Tu Di, hạt cải tức hạt cải dầu. Núi Tu Di có thể đặt ở trong hạt cải. Nếu lớn đặt nhỏ thì không có vấn đề gì, chúng ta có thể tiếp nhận. Núi Tu Di không thu nhỏ, hạt cải không phóng to, như thế núi Tu Di làm sao chứa vào được.

Bây giờ biết rồi, quý vị xem điện tinh thể, tinh thể này, một miếng điện tinh thể nhỏ, to khoảng bằng móng tay, bên trong có thể chứa đựng một bộ đại tạng kinh. Trước đây quý vị nói có ai tin chăng? Không có người nào tin. Hiện tại nói điều này thật không hiếm. Mọi người gọi một hạt, Phật pháp gọi vi trần, nhà khoa học gọi tiểu quang tử, mắt thịt không thể thấy được. Tiểu quang tử lớn chừng nào? Bằng một phần một trăm ức một hạt điện tử. Một trăm ức tiểu quang tử kết hợp lại thành một hạt điện tử. Chúng ta đều là mắt thịt không thể nhìn thấy được. Trong một tiểu quang tử nhỏ như vậy, có toàn bộ vật thể. Đó chính là hết thảy vũ trụ, quá khứ, vị lai đều ở trong đó. Thế thì móng tay này của chúng ta không phải là quá lớn sao?

Những điều này của khoa học chúng ta nghe thì rất dễ hiểu, vừa nghe thì hiểu liền. Ý nghĩa này muốn nói với chúng ta điều gì? Vũ trụ và bản thân chúng ta là một thể. Quý vị muốn phân cái này, phân cái kia, sai lầm. Điều này Phật và pháp thân Bồ-tát đều biết, nên trong mắt pháp thân Bồ-tát và Phật vũ trụ là nhất thể. Điều này gọi là gì? Vô duyên đại từ. Vô duyên tức là đồng thể đại bi không có điều kiện. Vì sao giúp đỡ anh ta? Vì anh ta và tôi là một, không phải là hai. Vì thế giúp đỡ anh ta chính là giúp đỡ chính bản thân. Tự, tha là một chẳng phải hai.

Bây giờ chúng ta đang mê, mê ở đâu? Giống như toàn bộ thân thể chúng ta là một thể. Chúng ta là gì của thân thể ? Là một sợi lông măng trong thân thể, một tế bào trong thân thể. Chúng ta cho rằng bản thân đã độc lập, tế bào này là của tôi, những cái khác đều không phải của tôi, tức mê ở chỗ đó. Không biết toàn bộ là một thể, khắp pháp giới hư không giới là một thể. Vì thế trong Phật pháp không có đối lập, không có mâu thuẩn, tuyệt đối không có xung đột. Trong thân thể chúng ta, quý vị xem tế bào nào xung đột với tế bào? Lục phủ ngũ tạng, bộ phận nào cùng với bộ phận khác sẽ xung đột, không có. Toàn bộ đều là sự hợp tác, tuyệt đối không có một sự xung đột. Toàn bộ vũ trụ phải hợp tác, giữa vũ trụ tuyệt đối không có xung đột.

Những nhà khoa học nói đại chiến hư không, điều này sai lầm, tuyệt đối là quan niệm sai lầm. Vũ trụ là một thể, làm gì có chiến tranh? Vì thế hiểu được cái này, vĩnh viễn không có đối lập, vĩnh viễn là hài hòa. Tánh đức chính là luân lý đạo đức, là vốn đầy đủ, vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Vì thế, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế, giống công đức của Phật A Di Đà không khác.

“*Không phải nay”,* nay là hiện tại, *“không phải sẽ”,* sẽ là tương lai. Nghĩa là công đức này không phải hiện tại, không phải tương lai, *“mà đều là đã thành”*. *“Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh được nhiều thiện căn, dùng đại hạnh của Phật chính là năm kiếp tu hành để làm duyên cho chúng sanh có nhiều phước* *đức. Cho nên khiến người tín nguyện trì danh, ở trong mỗi niệm, mỗi niệm đều thành tựu công đức đại nguyện đại hạnh của Phật”.* Đại nguyện, đại hạnh này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc viên mãn.

“*Công đức như thế đều là thành tựu từ lâu rồi*”. Phật ở trong kinh vì chúng ta giới thiệu thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay đã trải qua mười kiếp. Đối với chúng ta mà nói, mười kiếp là thời gian rất dài. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp, thành tựu đến nay là mười kiếp, thế thì sự phát tâm ban đầu của Phật A Di Đà là mười lăm kiếp trước.

*“Không phải ngày nay mới thành, cũng không phải tương lai sẽ thành”,* mà là đã thành tựu rồi. *“Nên Phật quả đã viên thành từ lâu. Nay tôi niệm Phật lấy quả giác của Phật làm nhân cho tâm tôi, nên nhân tâm tôi lập tức đều được quả giác”*. Đoạn này vô cùng quan trọng, mỗi câu đều chân thật. Chúng ta niệm Phật đích thật là đem công đức vô lượng kiếp tu học của Phật biến thành công đức của mình. Tự, tha không hai.

Trong Tam Thời Hệ Niệm Phật SựThiền sư Trung Phong đã nói: “*Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Cõi này tức Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là cõi này”.* Hai câu này không thể nghĩ bàn, hai câu này đã được nhà lượng tử lực học hiện đại chứng minh. Vì thế, hôm nay tôi niệm Phật là đem Phật A Di Đà làm của tôi, nên nhân tâm của tôi giống Phật A Di Đà không khác, tức là Phật A Di Đà. “*Nên nhờ niệm Phật mà thiện căn phước đức giống Phật*”. Quý vị làm sao không thành Phật được? Quý vị làm sao không vãng sanh? Hiện nay, cuộc sống của quý vị, công việc của quý vị, việc đối nhân xử thế của quý vị chắc chắn giống với Phật A Di Đà không khác. Thế thì đạt được tự tại ! Nói đến thiên tai hiện tại, người khác có tai họa, quý vị không có. Quý vị làm sao có tai họa được? Chúng ta thường nói bốn cái đồng, đó là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Đây là hành vi tương đồng, phía sau thêm vào chữ luôn thì quả báo cùng với Phật. “*Cho nên nói công đức như thế đều là đã thành tựu*”.

*“Như Lai chính là vua trong tất cả bậc Thiện, bậc tôn kính trong các bậc Đức hạnh, cho nên chúng ta trước tiên nên tùy hành, tức tùy thuận tất cả những hạnh của Như Lai. Nhưng Như Lai đều tu tất cả các điều thiện, vạn đức trang nghiêm. Cho nên chúng ta đối với dư đức của Thế Tôn cũng* phải tùy thuận làm theo”. Những gì Phật làm, chúng ta phải nên làm. Những gì Phật tu học, chúng ta phải tu học. Đức Phật vĩnh viễn không gián đoạn. Thật đúng là học không chán, dạy không mệt.

“*Khéo biết tùy cơ, ứng duyên tu tập, chánh trợ hỗ tương, nhanh được viên mãn*”*.* Bốn chữ “*Khéo biết tùy nghi*” này vô cùng quan trọng. *“Cơ*” tức chúng sanh, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi hay chưa, quý vị biết rất rõ. Đối với chúng sanh cơ duyên đã chín muồi, nhất định giúp họ thành Phật. Chưa chín muồi, tức cơ duyên này chưa chín muồi thì giúp họ được chín muồi, giúp anh ta nâng cao. Nếu người chưa có duyên với Phật, thì giúp anh ta trồng hạt giống. Điều gọi là trồng hạt giống ấy là để anh ta nhìn thấy tượng Phật, để anh ta nghe được danh hiệu Phật, nghe được danh hiệu Bồ-tát, hoặc là nghe được một câu, hai câu kinh, hạt giống này tức đã gieo xuống. Trong thức A-lại-da của anh ta đã gieo xuống hạt giống. Hạt giống này mãi mãi sẽ không mất. Đời sau, kiếp sau gặp được duyên nó liền phát triển.

Nói cách khác, tất cả chúng sanh đều có cơ duyên được độ. Anh ta phản đối, anh ta bài xích, nhưng với Phật anh ta liền nghe, trong tâm anh ta biết có Phật, hạt giống vẫn còn ở đó. Mặc dù diệt Phật pháp anh ta có tội, tội này là phải vào địa ngục, sau khi thọ tội xong anh ta được ra khỏi, ra khỏi có thể sẽ gặp được. Vì sao? Vì anh ta có hạt giống Phật. Thật là điều đáng quý vô cùng! Chỉ sợ trong thức A-lại-da của anh ta không có hạt giống Phật thì thật sự khổ. Có hạt giống Phật nhất định được độ. Lúc nào quý vị thành Phật, không nhất định, điều đó do nhân duyên của quý vị. Nhân duyên thật sự thuần thục là sao? Tin thật, nguyện thiết. Phát nguyện gì ? Đến thế giới Cực Lạc. Trong đời này tôi chỉ có mộthướng đi, một mục tiêu. Tôi không nghĩ điều gì, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc.

Ở thế giới này, giống ông Đạo Thạnh Hòa Phu đã làm được. Cuộc sống của ông rất đơn giản, rất giản dị, tất cả đều cho người khác, thành tựu người khác. Làm được tấm gương như vậy, thì kinh doanh vĩnh viễn không thất bại. Ở phương Tây, không áp dụng được tư tưởng chỉ đạo này. Quan niệm của ông ta với các nhà kinh tế học phương Tây hoàn toàn tương phản. Các nhà kinh tế học phương Tây, tự mình muốn kiếm tiền. Ông ta không như vậy, ông để cho nhân viên kiếm tiền, để khách hàng được lợi ích, hàng thật, giá đúng. Đồ dùng của ông ta đáng tin nhất, tuyệt đối không có hàng giả. Hàng thật giá đúng, tức tự mình giúp người khác, nhìn người khác, thật là an vui.

Niềm vui này không phải người giàu có thể hưởng được, lại càng khó có được. Vì thế, tôi nói ông ta là Bồ-tát. Ông ta phải đem những ý tưởng kinh doanh này đi khắp nơi giảng dạy, truyền lại cho người khác. Đây là sự nghiệp của Bồ-tát, ông ta đã làm thành công. Quý vị có thể không tin được sao? Nếu chưa thành công, làm sao đem những gì truyền thống của người xưa giới thiệu cho mọi người, không có người tin. Nghe rồi cũng gật đầu nhưng nhất định không tin. Ông ta làm năm mươi năm, đã làm được. Quý vị có thể không tin ông ta được ư?

Vì thế, ở xã hội ngày nay, không làm thực nghiệm, thì rất khó khiến người khác khởi lòng tin. Xã hội ngày nay lộn xộn, nhiều người hỏi tôi làm thế nào ? Tôi bảo họ, quý vị lập một khu vực nhỏ, giống như thực nghiệm ở Thang Trì vậy. Thực nghiệm thành công rồi, xem được hay không rồi hãy thúc đẩy, sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Vì sao vậy? Vì ngày nay mỗi người đều muốn xã hội an định, đều muốn xã hội hòa bình, đều muốn bản thân có một đời hạnh phúc mỹ mãn.

Điều này là gì? Đây tức ở đây nói đến căn cơ đã chín muồi. Đem văn hóa truyền thống này thực hiện trong việc kinh doanh, kinh doanh thành công; thực hiện trong chính trị, chính trị liền thành công. Bất luận thực hiện ở ngành nghề nào thì ngành nghề đó đều đạt kết quả cao nhất. Làm gì có đạo lý không thành công! Hơn thế nữa sự nghiệp này, là sự nghiệp mãi mãi không thất bại. Không có điều gì không thành công, không có điều gì không hưng thịnh, không có người nào không hoan hỷ. Một người dẫn đầu, thì có thể dẫn một đoàn người.

Nhân viên trong công ty của ông Đạo Thạnh có mấy vạn người, mỗi người mang lại một ý tưởng, đây là điều cần phải học tập. Nhất định bản thân phải phát tâm làm tấm gương tốt, thế thì quý vị không những cứu gia đình quý vị, dòng tộc quý vị mà còn cứu cả một nước, cả một thế giới. Vui như thế sao không làm? Không cần gì cả, nhưng tất cả đều đạt được. Quý vị cần bao nhiêu, thì chỉ có bao nhiêu đó thôi. Không cần, quý vị lại có được hết thảy. Con người sống trên thế gian phải sống cho tự tại, an vui, hạnh phúc, có ý nghĩa. Sống làm sao để tất cả mọi người đều tôn kính quý vị, ngay cả quỷ thần đều tôn kính quý vị. Điều đó rất ý nghĩa, rất giá trị.

“*Ứng duyên tu tập*”, “*duyên”* là cảm, Bồ-tát là ứng. Chúng ta phải học *“ứng”.* Bên ngoài có duyên phải ứng, không có duyên đừng cầu, đợi cơ duyên chín muồi. Quý vị không nên tìm nó, để nó đến tìm quý vị. Duyên chín muồi thì tự nhiên đến. Bản thân quý vị cần chuẩn bị tư thế. Điểm này vô cùng quan trọng.

“*Chánh trợ hỗ tương*”, tức chánh hành, trợ hành. Chánh hành giúp trợ hành, trợ hành giúp chánh hành. Chánh hành là niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật, đem thiện căn phước đức của Phật A Di Đà biến thành chánh hành của chính mình. Trợ hành chính là trong cuộc sống hàng ngày, gặp tất cả mọi người, mọi việc chúng ta phải tạo ra thiện căn phước đức cho họ. Thiện căn phước đức phải để cho tất cả chúng sanh thọ hưởng, không phải vì bản thân. Quý vị vì mọi người, mọi người sẽ vì quý vị. Quý vị không chịu vì mọi người, mọi người cũng sẽ không vì quý vị. Đây là nhân quả, rất hiện thực. Cho nên: “*Nhanh được viên mãn*”. nhanh tức là rất nhanh chóng, quý vị sẽ được viên mãn.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây: “*Trồng tu phước thiện*”. Chữ này đọc là “*chúng*”, trồng thiện căn. Giống như trồng lúa, trồng cây, trồng. *“Trồng tu, là tu phước, tu thiện, tức tu thiện trồng phước. Kinh này rộng khuyên bỏ ác làm thiện*”. Đừng bao giờ trồng ác, trồng ác rất phiền phức.

Trong đời này của chúng ta, những quỷ thần đến tìm tôi, những người ma quỷ nhập vào đến tìm tôi. Tôi hỏi họ, người xuất gia rất nhiều, tại sao quý vị không đến tìm họ lại đến tìm tôi? Họ trả lời rất hay, vì Ngài tin. Có lý, những người không tin, quý vị tìm họ cũng chẳng ích gì, họ không giúp được gì. Tôi tin, quý vị đến tìm, tôi thật sự giúp được quý vị. Giúp quý vị, quý vị phải hợp tác, không hợp tác không thể giúp. Vì thế chúng ta phải hết sức phối hợp, hợp tác với người khác, giúp họ giải quyết vấn đề. Những vấn đề này, đa phần là lúc làm người trong quá khứ, luôn làm nhiều việc không tốt, ngày nay chịu quả báo khổ.

Gần đây, khoảng ba bốn tháng gần đây, những vị đồng tu ở Đông Bắc, đem đến cho tôi hai cái đĩa video nói đến số tướng sĩ chết ở chiến tranh Trung-Nhật. Bây giờ còn đánh nhau, chiến tranh đã kết thúc sáu mươi năm rồi, bây giờ còn đánh nhau, khổ không thể nói. Thông tin này cho tôi biết, tôi tin. Vì sao? Vì người ta chết như thế nào? Chết trên chiến trường. Ý niệm chiến tranh ấy còn tồn tại. Ý niệm ấy chưa thay đổi, cho nên họ mỗi ngày vẫn còn lo lắng ở đó đánh nhau.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. Thời gian kháng chiến, chúng tôi chạy nạn khắp nơi, người Nhật luôn đuổi theo ở phía sau. Trước lúc tôi học Phật mười năm, vẫn luôn mơ thấy đến cảnh chạy nạn này. Ý thức, ý niệm của thức A-lại-da quá sâu, luôn thấy giấc mơ này. Đánh nhau ở chiến trường thì sao? Cái đó giống nhau. Trong giấc mơ của họ không phải là đánh nhau ư? Cho nên khi họ chết đi, chết đi ý niệm của họ chưa dứt, họ không biết chiến tranh kết thúc rồi, vì thế còn đánh nhau. Thật đáng thương!

Họ đến cầu siêu độ, tôi đem sự việc này giao cho Ngộ Đạo, Ngộ Hạnh. Khi họ làm tam thời hệ niệm, lập bài vị cho họ, siêu độ cho họ. Có hiệu quả chăng? Có. Nơi đến không giống nhau, người được vãng sanh thế giới Cực Lạc rất ít. Thật đúng như trong kinh dạy, trong thức A-lại-da có hạt giống Phật, nếu không có hạt giống Phật cũng cải thiện họ, khiến từ ngạ quỷ đi lên cõi Trời, cõi người lại vào cõi người, số này rất nhiều. Còn có người đi vào cõi súc sanh. Nhưng cũng có không ít số người còn ở lại trong cõi ngạ quỷ. Số đó rất chấp trước, chấp trước đem lại phiền phức rất lớn !

*“Quán Kinh khuyên tu ba điều phước, kinh dạy:* *Người muốn sanh nước kia, phải tu ba điều phước*”. Ba điều phước này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Phật pháp Đại Thừa. Đoạn này phía sau không có trích dẫn, ở sau còn có một câu : “*Ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*”. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả Bồ-tát tu hành thành Phật đều phải dựa vào ba điều này. Vì thế, ba điều này là căn lớn, gốc lớn để tu hành thành Phật.

Quý vị xem câu thứ nhất: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, lòng từ không sát, tu mười nghiệp thiện*”, điều thứ nhất có bốn câu. Vì thế, thiện pháp của thế gian và xuất thế gian đều từ trong sự hiếu kính mà có, quý vị không hiếu với cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, tức không có nguồn cội. Học thế nào đi nữa, đều không thành tựu. Đây là nền mống, căn bản của căn bản. Vì sao học Phật mà không đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp? Nói thật, chính là quý vị thiếu đi hai điều căn bản này. Vun trồng cách nào đều vun trồng không thành công. Giống loài thực vật không có rễ vậy.

Hai căn bản này mọi người đều biết, nhưng phải làm thế nào mới gọi là hiếu thuận cha mẹ, làm thế nào mới gọi là tôn trọng thầy giáo? Không biết. Cho nên chúng tôi mấy năm nay hết sức đề xướng Đệ Tử Quy*.* Đệ Tử Quynói gì ? Chính là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Quý vị thực hành triệt để Đệ Tử Quythì quý vị viên mãn hai câu này rồi. Không có hai câu này, thì bên dưới hoàn toàn không có. Vì thế, hai câu này làĐệ Tử Quy*,* tôi đề xướngĐệ Tử Quykhông phải không có nguyên nhân, có liên quan rất lớn với chúng ta.

“*Lòng từ không sát*” thực hành Cảm Ứng Thiêncủa Đạo giáo. Cảm Ứng Thiênnói làm thiện có quả thiện, làm ác có ác báo. Tổng cộng nói hơn một trăm chín mươi sự việc. Quý vị nhất định phải biết, nhân thế nào thì cảm ứng quả thế ấy, không sai một tí nào. Ông Viễn Liễu Phàm dùng “*Công quá cách*” chính là Cảm Ứng Thiên*.*

Năm ấy Thiền sư Vân Cốc dạy ông ta, ông ta y theo đó tu hành, đoạn ác tu thiện, ăn năn sửa đổi, khiến hoàn toàn chuyển đổi vận mệnh của ông ta. Trong vận mệnh không có công danh, nhưng ông đã đạt được công danh. Đây là do bản thân ông tu mà có. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là học vị. Trong vận mệnh ông ta chỉ có tú tài, tức giống ngày nay chúng ta nói tốt nghiệp cấp ba, trong vận mệnh chỉ như vậy. Không có cử nhân, tiến sĩ. Cử nhân giống với học vị thạc sĩ, tiến sĩ tức giống học vị tiến sĩ, trong vận mệnh ông ta không có. Kết quả ông ta đã có. Trong vận mệnh không  có con trai. Ông ta cầu con trai, thì có được một đứa con trai tốt. Đứa con trai này hình như sinh cho ông ta chín đứa hay mười đứa cháu, gia tộc trở thành hưng thạnh. Hai năm trước đây, con cháu ông ta gọi điện cho tôi, còn có liên lạc, thật không dễ ! Ở quê nhà còn người.

Nói về thọ mạng, quý vị xem từ năm mươi ba tuổi, kéo dài thêm hai mươi mốt tuổi. Thật sự tích đức, người trong thiên hạ ngưỡng mộ. Không biết bao nhiêu người học tập ông ta. Liễu Phàm Tứ Huấn thịnh hành nhất ở Nhật Bản. Thiên Hoàng đều đọc cuốn sách này.

*“Tu mười nghiệp thiện”* đây là Thập Thiện Nghiệp Đạocủa Phật pháp. Vì thế hôm nay chúng ta vô cùng cảm khái, người tại gia học Phật, chưa làm được mười nghiệp thiện. Người xuất gia học Phật, Luật Nghi của Sa Di chưa làm được, đây không phải chân tu. Vì sao chưa làm được? Trong lòng thật muốn làm, thế vì sao chưa làm được ? Vì nền tảng trước đây không có, khó tức khó ở chỗ này. Cho nên bài học trước đây, nhất định phải chăm chỉ bổ sung. Bổ sung thì mười nghiệp thiện của chúng ta mới có thể làm được. Phật giáo Đại Thừa mới không có chướng ngại. Không tu từ căn bản thì không được. Người trẻ tuổi còn phải thêm một căn bản nữa tức là văn cổ.

Các vị đồng tu, trong nhà quý vị có con cái, cần đặc biệt chú ý đến. Nếu trước mười hai tuổi, trí nhớ tốt thì để cho họ học thuộc văn cổ. Có thể học một trăm bài mới cầm được chìa khóa của văn cổ, những điều cơ bản đã có rồi. Tương lai anh ta có thể trực tiếp đọc sách vở truyền thống xưa, đó là một chìa khóa.

Hiện nay công nghệ in ấn phát triển, chi phí rất thấp, ngay cả Tứ Khố Toàn Thưđều có thể ấn tống. Năm nay chúng tôi tặng một trăm bộ Tứ Khố Toàn Thư,nửa năm sau còn có hai trăm bộ Hội Yếu. Chúng tôi in nhiều như thế mục đích là phân ra khắp nơi trên thế giới cất giữ, thiên tai sẽ không làm mất đi. Ở đây có thiên tai, chỗ khác không có. Dùng phương pháp này, để bảo tồn những sách cổ đó, càng nhiều càng tốt. Thế nhưng ai đọc tới?

Tôi đã nghĩ bao nhiêu năm nay, trước đây đã mời những học giả chuyên gia, hy vọng những cái hay ở trong Tứ Khốđược ghi chép lại, soạn thành một quyển sách. Tức giống quyểnQuần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông đã dùng phương pháp này. Nó là chính trị, chúng ta làm học thuật. Đã từng bỏ ra một số tiền, mời những vị giáo thọ, nhưng đưa bản thảo đến, không được, không thể dùng. Không thể ngờ, người xưa đã làm trước rồi. Quốc Học Trị Yếuchính là điều tôi đã nghĩ. Đã làm tốt rồi nhưng chưa thấy cuốn sách này.

Không ngờ có nhân sĩ hảo tâm, hôm qua tôi gặp anh ta, cuốn sách ấy là anh ta tặng tôi. Chúng tôi nhìn thấy như nhận được vật vô cùng quý giá. Bao nhiêu năm nay trong lòng mong muốn, mong cầu mà chưa được. Người khác đã làm được, họ soạn cuốn sách này phải mất thời gian tám năm. Những học giả vào năm Dân Quốc thứ nhất, họ thật có tâm. Tinh hoa của Tứ Khố là Tứ Khố thu nhỏ. Sau khi tôi có nó, nhìn thấy nó đã cũ, nhưng cũng may chữ chưa hư, chưa mờ hoặc mất nét. Đọc lời tựa của họ, biết được lúc viết lời tựa là năm Đinh Mão, tức năm tôi sinh ra. Họ soạn thành bộ sách này trong tám năm.

Năm Đinh Mão, nay tôi tám mươi lăm tuổi, cộng thêm tám năm tức chín mươi ba năm. Cách đây chín mươi ba năm, họ làm công việc này, rất nhiều người làm, thời gian tám năm mới hoàn thành. Chúng tôi tin rằng, bộ sách này in ra số lượng không nhiều, do đó nhiều năm tìm mà không có. Nhà sách Thương Vụ khi mới thành lập họ đã in bộ này. Hiện nay, nhà sách này rất quen thuộc đối với tôi, họ đều không biết. Bây giờ chúng tôi in mười ngàn cuốn, sách này có thể lưu giữ về sau, không đến nỗi mất mát. Đã đủ chăng? Chưa đủ, mười ngàn quyển, vẫn còn quá ít.

Chúng tôi hy vọng tương lai trong nước, chí ít cũng phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn, mỗi bộ, mỗi bộ. Một bộ gồm tám cuốn. Chí ít phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn để tặng hết cho các trường học trên toàn quốc. Nhưng nhất định phải khích lệ các em nhỏ học thể văn ngôn. Tương lai quý vị đọc cuốn sách này không còn chướng ngại gì. Đọc xong cuốn sách này quý vị đọc cuốn Tứ Khốthì không có vấn đề gì. Cho nên Tứ Khố Toàn Thư phải có người đọc mới được. Văn hóa truyền thống mới truyền lại về sau. Sách ở đó mà không có người đọc thì không xong, pháp này vẫn sẽ bị diệt đi.

Từ điều thứ nhất, nâng cao điều thứ nhất trong tam phước mới đến điều thứ hai. Điều thứ hai: *“Thọ trì tam quy”* đây là đã chính thức học Phật. Vào cửa học Phật bái lạy thầy giáo thì thọ trì Tam quy. Tam quy có ý nghĩa như thế nào? Thầy giáo đem tôn chỉ, mục tiêu của dạy học truyền trao cho quý vị. Quý vị học thì phải đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu đó Phật Thích ca Mâu Ni đã nói chính là Phật, Pháp, Tăng gọi là Tam Bảo. Đức Phật lúc đó đã nói không sai, nhưng bây giờ mọi người hoàn toàn hiểu sai ý, làm cho ý nghĩa sai lạc đi.

Khoảng vào đời nhà Đường, Phật giáo truyền vào Trung Quốc. Đời nhà Đường kéo dài bảy trăm năm, thời gian rất dài, đã có sự hiểu lầm. Cho nên trong Lục Tổ Đàn Kinhthấy Lục Tổ truyền thọ Tam quy, ngài không phải dùng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ngài không phải dùng ba chữ này, ngài đã sửa đổi. Trong Đàn Kinh, Tam quy là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, ngài dùng ba chữ này.

Năm ấy tôi đọc được bộ sách này liền nghĩ chắc chắn lúc ấy có vấn đề, có rất nhiều người hiểu sai, cho nên ngài liền sửa đổi danh từ để cho mọi người dễ hiểu. Quy y Phật, không phải vị Phật được nặn từ bùn, điêu khắc từ gỗ. Phật biểu thị điều gì ? Giác, tự tánh giác. Khởi tâm động niệm đều giác chứ không mê, đây gọi là quy y Phật. Cho nên quý vị cần có trí huệ, Tam quy y là trí huệ. Có trí huệ thì có thể phân biệt rõ chánh tà, đúng sai, thiện ác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định không được nương theo mê tà, tạp nhiễm. Nếu không thế thì quý vị sai rồi ! Quý vị sẽ tạo tội nghiệp. Nhất định phải nương theo Giác, Chánh, Tịnh.

Vì thế, ngài Lục Tổ nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó thêm phần giải thích phía sau. Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh, chú giải như vậy. Giác, Chánh, Tịnh gọi là tự tánh Tam bảo. Phật, Pháp, Tăng gọi là trụ trì Tam bảo. Tác dụng của trụ trì Tam bảo là nhắc nhở quý vị, chúng ta rất dễ quên.

Trong nhà chúng ta thờ một tượng Phật. Thờ tượng Phật có ý nghĩa gì ? Nhắc nhở ta giác tỉnh không mê. Lúc nhìn thấy Phật, ta phải giác ngộ, ta không thể mê hoặc, là ý nghĩa này vậy. Quý vị xem Phật là Thần để quỳ lạy, thì sai rồi, quý vị hoàn toàn không hiểu. Chúng ta lễ bái Phật, Pháp, Tăng là sự lễ kính, không phải mê tín. Không phải xem ngài là Thần để cư xử. Ngài là tánh đức. Chúng ta lễ bái tánh đức, tôn trọng tánh đức, học tập tánh đức, là ý nghĩa này vậy. Vì sao? Tất cả pháp\_Đại sư Ấn Quang nói rất đúng, nó học được từ trong sự thành kính. Một phần thành kính ta học được một phần, mười phần thành kính quý vị học được mười phần, không có thành kính không học được.

Sự lễ kính của chúng ta đối với Phật, Pháp, Tăng là sự thành kính. Thật sự có thành kính, thật hiểu, thì thật học được. Điều này vô cùng quan trọng, nhất định không thể hững hờ. Thành kính phải dạy, hiện nay không có người dạy rồi. Sự dạy dỗ trong cửa Phật biến chất rồi, ý nghĩa không đúng nữa. Mọi người đều cầu thăng quan, phát tài. Điều này ngược một trăm tám mươi độ so với ý nghĩa gốc của Phật Pháp, sai hoàn toàn. Lễ kính đối với Pháp bảo là lễ lạy kinh điển.

Sikhism, Sikhism không thờ cúng tượng, nhưng có kinh điển. Sikhism lễ bái ai? Lễ bái kinh điển. Kinh điển thờ ở trên, cúi đầu lễ đối với kinh điển, rất có lý. Kinh điển nhắc nhở chúng ta chánh tri, chánh kiến. Chúng ta từ trong tà tri, tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri, chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp. Tăng là người xuất gia, khi nhìn người xuất gia thì nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, tôi phải làm cho được. Anh ta làm được hay không, không liên quan đến tôi. Nhưng không thấy được dáng dấp anh ta, tôi liền không nghĩ đến, quên mất. Vì thế, đối với tôi, anh ta có công đức rất lớn, anh ta luôn nhắc nhở tôi. Phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trụ trì Tam bảo, Phật dạy chúng ta biết nó có công đức rất lớn. Không có nó luôn nhắc nhở, chúng ta đều quên mất. Bây giờ chúng ta dùng vệ tinh truyền hình, dùng internet, mọi người cùng nhau học tập. Trong khi quý vị học tập, Tam bảo đều nhìn thấy. Phía sau chúng ta là Phật Tỳ Lô Giá Na, Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền. Chúng ta cùng nhau chia sẻ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọđólà Pháp bảo.

Tôi cũng hình dáng người xuất gia, Tam bảo đầy đủ. Mỗi giờ, mỗi khắc phải nhắc nhở. Nếu quý vị vẫn còn mê, vẫn còn tà, vẫn còn ô nhiễm thì sự quy y của quý vị là giả dối, không phải chân thật, hữu danh vô thực. Thọ trì Tam quy, hy vọng chúng ta trở về với Giác, Chánh, Tịnh. Trên đề kinh ghi Thanh tịnh, bình đẳng, giác*.* Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Quý vị xem trên đề kinh đã đầy đủ tam bảo. Chúng ta học bộ kinh điển này tín nguyện trì danh, niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao? Vì hoàn thành thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Chúng ta cầu điều này, không cầu những cái khác. Như vậy là đúng rồi. Tâm an trụ ở trên Đạo, an trụ ở nơi Giác, Chánh, Tịnh.

Giống thời cổ đại, các em nhỏ đi học Tam Tự Kinh ở trường tư thục, câu đầu tiên : *“Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”*, đó chính là thọ Tam quy y, ý nghĩa cùng với Tam quy y không khác. Do đó giáo dục của người xưa thật hay, dạy cái gì? Quý vị học cái gì ? Quý vị học bản thiện*.* Quý vị bây giờ không thiện, quay đầu trở lại học được thiện rồi chính là Thánh nhân. Quý vị xem Phật Pháp dạy quý vị Giác, Chánh, Tịnh, Giác, Chánh, Tịnh là Phật.

Nếu dùng cách nói người bình thường để nói, trong kinh điển đại thừa nói: Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác là Phật. Ba học vị này, học vị cao nhất là Phật, là giác. Học vị thứ hai là Bồ-tát. Học vị thứ ba là A La Hán tức thanh tịnh. Quý vị đến cửa Phật là học cái này, không phải học cái gì khác. Có cái này rồi, quan chức của quý vị tự nhiên được thăng, tài tự nhiên phát, cần gì phải nghĩ đến những cái đó. Vì sao? Vì phương pháp lý luận quý vị đều có, đều hiểu rõ, những thứ đó là cái phụ, đây mới là gốc rễ. Có gốc rễ, đương nhiên có nhánh lá. Gốc rễ tốt, nhánh lá nhất định sum sê.

Quý vị hiểu minh bạch, rõ ràng điều này, mới hiểu giáo dục vĩ đại của Phật. Người thế gian bình thường toàn hiểu sai đi, hiểu sai này không thể trách họ. Trách là trách đệ tử Phật không chân tu, không chân chánh đem điều này nói minh bạch rõ ràng, để mọi người trong xã hội sản sanh hiểu lầm.

Chúng tôi lúc trẻ, cũng hiểu sai một cách nghiêm trọng, nếu không gặp được ông Phương Đông Mỹ làm sao biết được có sự việc này, không tiếp xúc đến nó. Những gì quý vị tiếp xúc, thấy ở trong chùa chiền là mê tín, quý vị làm sao sanh khởi tín tâm. Do đó thầy giáo Phương bảo tôi, câu đó vô cùng quan trọng, ông nói: Triết học trong kinh Phật không ở trong chùa. Tôi hỏi ở đâu ? Ở trong kinh điển. Lời nói này rất quan trọng, nếu không nhờ câu nói này, chúng ta đến chùa xem, thấy không giống. Câu nói này của thầy giáo Phương là giả, chẳng phải thật, thì sẽ không tin. Ông nói rõ ràng rồi, ở trong kinh điển.

Chúng ta đến chùa, trung tâm của chúng ta là tìm kinh điển, không phải tìm người xuất gia. Không cùng với người xuất gia thảo luận kinh điển, cũng không cần hỏi họ. Lúc tôi học kinh điển, thì đi hỏi thầy giáo Phương, về sau hỏi đại sư Chương Gia, lúc đó ở Đài Bắc, chỉ hỏi hai vị thầy này, không đi hỏi người khác. Chúng tôi mới thật sự học được điều đó. sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi xin thôi việc, đi xuất gia.

Sau khi xuất gia, tôi gặp thầy Phương, thầy Phương nhìn thấy tôi hỏi: Anh làm thiệt à ? Tôi nói: Đúng vậy, không phải thầy nói rồi sao, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của con người, tôi đương nhiên phải cầu sự hưởng thụ cao nhất. Thầy nói: Anh làm đúng. Câu này chỉ một mình thầy nói, những người khác đều phản đối: Anh học Phật sao lại trở thành mê tín như vậy? Chỉ một mình thầy Phương nói một câu nhận định: Anh đi đúng đường rồi. Những người lúc đó phản đối tôi, hai ba mươi năm sau nhìn thấy tôi nói: Anh đúng rồi, con đường anh đi là đúng! Lúc đó mới biết, điều hay như vậy, quý vị nói thật đáng tiếc nếu bỏ lở, quả thật là không nên.

Thọ trì tam quy nhất định đầy đủ các Giới. Sự dạy học của Phật giáo, là làm sao giúp quý vị khế nhập thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trì Giới, tu Định, khai ngộ. Phương pháp này của Phật, sau khi truyền đến Trung Quốc, Nho giáo đã áp dụng, Đạo giáo cũng áp dụng, trở thành văn hóa truyền thống, là phương pháp bắt buộc tuân theo. Nho, Thích, Đạo đều ấp dụng.

Giới là quy củ, không dựa vào quy củ thì không thành quy tắc, nhất định phải có quy củ. Đệ Tử Quylàquy củ, là Giới của Nho gia. Cảm Ứng Thiênlà giới của Đạo Gia, Thập Thiện Nghiệp là giới của Phật giáo. Ba nền tảng này của Nho Thích Đạo gọi là Giới căn bản, giới căn bản không có thì đừng nói đến gì cả. Quy củ rất nhiều, của Nho gia cũng nhiều, Đạo gia cũng nhiều, Phật giáo cũng nhiều, nhưng đây là căn bản. Ngày nay chúng ta đánh mất căn bản, thì học những giới ấy không ích gì, học không thành.

Chúng tôi nhiều năm tỉ mỉ quan sát, nhưng không thấy ai tu thành. Nguyên nhân là gì? Không có nền tảng. Cho nên mới nghĩ đến nền tảng là quan trọng, từ nền tảng mà cứu. Điều này thật còn cứu được, không từ căn bản thì không cứu được. Thầy giáo làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta có niềm tin đối với thầy giáo. Thầy Phương, đại sư Chương Gia, thầy Lý đều lấy bản thân làm nguyên tắc làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta thật sự tin, không còn nghi ngờ nữa.

*“Không phạm oai nghi”,* oai nghi chúng ta gọi tiểu tiết, gọi là lễ tiết. Tiểu tiết còn không thể phạm, luôn làm gương tốt cho mọi người, để mọi người thật sự có thể sanh khởi lòng tin.

Điều cuối cùng này là Đại Thừa, đại Thừa: *“Phát tâm Bồ Đề”.* Trong tâm Bồ Đề điều quan trọng nhất là vì người khác, không phải vì bản thân. *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”,* trong kinh luận nói đến tâm Bồ Đề thì rất nhiều, nói rất sâu, nhưng không dễ hiểu. Trong nhiều năm qua, tôi quy nạp thành mười chữ: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”,* đó là tâm Bồ Đề. Thể của tâm Bồ Đề là chân thành, phải dùng tâm chân thành mà sinh hoạt thì cuộc sống của quý vị rất an vui. Dùng tâm chân thành mà làm việc, dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế, đó là học Đại Thừa.

Đối với bản thân, dùng tâm chân thành với bản thân, đó là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác đối với bản thân, đối với người khác thì từ bi. Do đó từ bi đối với người khác, thì trong từ bi có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có giác, đều ở trong từ bi biểu hiện ra. Phát tâm Bồ Đề: *“Tin sâu nhân quả”.* Đó không chỉ là tin nhân thiện thì gặp quả thiện, nhân ác thì quả báo ác. Quan trọng nhất là tin niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Quý vị nhất định đến thế giới Cực Lạc, nhất định được Phật A Di Đà tiếp dẫn, không giả tí nào.

Bồ-tát Đại Thế Chí bảo chúng ta rằng: *“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định sẽ thành Phật”.* Hiện tiền là gì ? Là quý vị hiện tại thấy được. Thật thấy được không phải giả. Tương lai thấy được, là sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị mỗi ngày đều ở cùng Phật.

*“Tụng đọc Đại Thừa”,* nên nhớ, chúng ta ban đầu mới học chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ điều gì ? Chúng ta trước phải Định, Định mới có thể khai ngộ. Muốn được Định, thì phải giữ quy củ. Quy củ là phải tụng đọc Đại thừa, tức một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, huân tu lâu dài. Bất kỳ bộ kinh nào thuộc kinh điển Đại thừa đều được. Quý vị phải ở trong bộ kinh đó hạ thủ công phu trên dưới mười năm, quý vị sẽ trở thành chuyên gia. Hiện đại nói chuyên gia tức học giả. Một tấm gương tốt nhất của chúng ta là cư sĩ Lưu Tố Vân, bà ta mười năm đọc tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ,một câu A Di Đà Phật, bà ta liền được Định, trí tuệ phát, thật sự khai ngộ.

Vì sao biết được ? Vì bất luận là kinh gì quý vị đến hỏi, bà đều biết. quý vị mời giảng, bà đều có thể giảng, giảng rất hay. Đó nếu không phải đã khai ngộ thì không thể làm được, đây là sự thật. Đó là phương pháp tu học truyền thống của phương Đông, nhất định phải truyền lại. Chúng ta phải làm gương, không làm gương người ta không tin. Sau khi ngộ mới học rộng nghe nhiều, lúc đó học rất nhanh, vừa đọc liền hiểu rõ.

Giống chúng ta hiện nay nghe báo cáo khoa học, nhà khoa học phải mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tâm huyết nhưng báo cáo của họ chúng ta vừa xem liền hiểu. Đây là gì ? Đó là chúng ta ở trong kinh Phật mà có được tri thức, trước cả họ. Báo cáo này của họ, vừa nghĩ lập tức ứng đối kịp liền hiểu rõ rồi. Hơn thế nữa, trong kinh Phật giảng càng rõ ràng, minh bạch hơn họ. Tụng đọc Đại thừa đây là một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, nếu chưa khai ngộ cũng không xem kinh khác, khai ngộ rồi mới xem. Họ nhất định được Định trước, sau mới khai ngộ.

*“Khuyến khích hành giả”,* là đem Phật pháp truyền bá rộng ra, phải giúp đỡ người khác, phải giới thiệu cho người khác. Bài học hôm nay cùng mọi người chia sẻ, phải hoan hỷ vui vẻ, đây là việc chúng ta nên làm. Nếu nói tôi mệt rồi, tôi làm biếng một tí thì có lỗi với Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát dạy chúng ta khuyến khích hành giả, chúng ta chưa làm được điều này, thật không được. Phải hoan hỷ, vui vẻ, càng nói càng khí thế thì thật sự sẽ được Tam bảo hộ trì. Đây là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta học đến đây: *“Ba việc như thế, gọi là Tịnh nghiệp”.*

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 590**